

JAMES PATTERSON

VÀ MAXINE PAETRO

4



NGÀY
THÁNG BẢY

Nhà xuất bản Văn Hóa - Thông Tin Hà Nội

NGÀY 4 THÁNG 7

Tác giả: James Patterson, Maxine Paetro

Người dịch: Quỳnh Nga

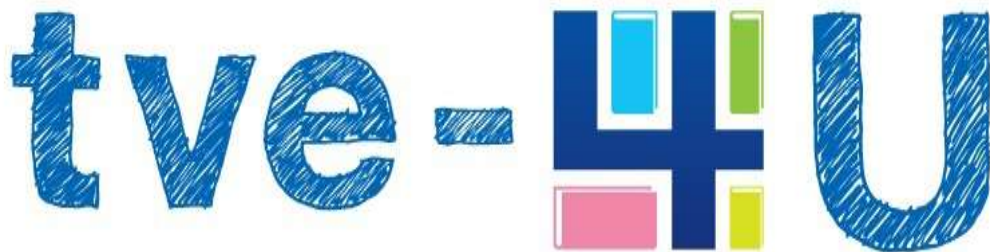
Nhà xuất bản Văn Hóa - Thông Tin Hà Nội

Nguồn PDF: Sưu tầm

Tạo word: 4DHN

Biên tập & Hiệu đính: Nhóm VC

Tạo bìa & Ebook: inno14



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

PHẦN I: KHÔNG AI QUAN TÂM

Chưa đầy 4 giờ sáng. Tôi tỉnh như sáo từ trước cả khi Jacobi cho xe đậu trước Lorenzo, một khách sạn cho thuê phòng theo giờ ở Quận Tenderloin của San Francisco. Lorenzo nằm trên một con đường nom kinh khủng đến mức những tia nắng của mặt trời chắc cũng không dám rọi qua đây.

Ba chiếc xe cảnh sát đỗ bên lề đường, Conklin, viên cảnh sát đầu tiên có mặt tại hiện trường đang cùng Les Arou, một viên cảnh sát khác chằng dây đóng toàn bộ khu vực.

— Các anh đã tìm thấy gì chưa? - Tôi hỏi Conklin và Arou.

— Một thanh niên da trắng Trung úy ạ. Chưa đến 20 tuổi, mắt lồi, bị nường chín rồi - Conklin nói. - Phòng 21. Không có dấu vết phá cửa. Nạn nhân nằm trong bồn tắm, giống như lần vừa rồi.

Mùi nước đái và mùi những bãi nôn ộc ra khi Jacobi và tôi bước vào khách sạn. Không nhân viên phục vụ, không thang máy cũng không có dịch vụ dọn phòng. Những công dân của màn đêm lại chìm vào bóng tối, trừ một ả điếm trẻ da tái xám kéo Jacobi vào một góc.

— Cho tôi 20 đô - tôi nghe ả nói, tôi có giấy đăng ký xe của anh ta.

Jacobi rút một tờ 10 đô để đổi lấy mảnh giấy đăng ký xe, rồi quay trở lại gặp nhân viên lễ tân để hỏi về nạn nhân: Có thuê phòng cùng ai không, có dùng thẻ tín dụng, có thói quen bất thường nào không?

Tôi lách qua một tay nghiên xì ke ở cầu thang để lên tầng hai, cửa phòng 21 để ngỏ, một tay cảnh sát non choẹt đang đứng canh cửa.

— Chào buổi tối, Trung úy Boxer.

— Sáng rồi Keresty ạ.

— Vâng, sáng rồi - cậu ta nói, ghi tên tôi rồi đưa tờ giấy cho tôi ký để có thể vào bên trong.

Bên trong căn phòng 44 mét vuông còn tối hơn ngoài hành lang, cầu chì bị nổ và những bức rèm trông chẳng khác nào những hồn ma lơ lửng trên khung cửa sổ trước ánh đèn đường rọi vào. Tôi cố gắng nhận biết cái gì là bằng chứng, cái gì không, cố không giam lên bất kỳ vật gì. Có quá nhiều thứ và quá ít ánh sáng.

Tôi bật đèn pin rọi xuống mấy cái lọ nhỏ đã vỡ, tấm đệm có vấy vết máu khô, vài đồng rác và quần áo tung toé khắp nơi. Trong góc phòng có lẽ là một khu bếp, bếp điện vẫn còn ấm, vài món đồ dùng để chích hút lẫn lóc trong bồn rửa bát.

Không khí trong phòng nặng nề, gần như là ngạt thở. Tôi quét đèn pin dọc theo đường dây điện chạy từ bồn rửa bát, qua cái xí bệt bị tắc, đến bồn tắm.

Ruột gan tôi thắt lại khi nhìn thấy xác cậu bé dưới ánh sáng đèn pin. Cậu bé trần truồng, gầy gò, tóc vàng, ngực còn chưa có lông, nửa nằm nửa ngồi trong bồn tắm, mắt lồi, bọt sùi ra từ miệng và mũi. Sợi dây điện dờn lại ở máy nướng bánh mì đời cũ đang chập chờn loé lên qua làn nước tắm.

— Khi ạ - tôi nói khi Jacobi bước vào phòng tắm. - Lại một vụ nữa rồi.

— Thăng bé bị nướng chín rồi - Jacobi nói.

Với tư cách là một sĩ quan chỉ huy của Đội điều tra các vụ giết người, tôi không còn phải làm phần việc của một thanh tra. Nhưng vào những lúc như thế này, tôi không thể đứng yên.

Lại thêm một đứa trẻ bị điện giết, nhưng tại sao chuyện này lại xảy ra? Cậu bé này là nạn nhân vô tình của một vụ bạo loạn hay đây là một vụ trả thù cá nhân? Trong tâm trí tôi chỉ có hình ảnh cậu bé quần quai đau đớn khi dòng điện chạy qua người làm trái tim nó ngừng đập.

Nước dưới sàn nhà lát đá nứt nẻ dâng lên ướt ống quần tôi. Tôi nhấc chân lên và lấy chân đóng cửa buồng tắm, biết quá rõ tôi sắp sửa nhìn thấy điều gì. Bản lề cánh cửa rít lên vì có lẽ chưa bao giờ được tra dầu.

Một dòng chữ được xịt bằng sơn lên cánh cửa. Lần thứ hai trong vòng vài tuần qua tôi lại tự hỏi dòng chữ này muốn nói lên điều gì:

"KHÔNG AI QUAN TÂM"

Trông chẳng khác nào một vụ tự sát rùng rợn, ngoại trừ bình xịt sơn không thấy có tại hiện trường. Tôi nghe tiếng Charlie Clapper và đội khám nghiệm hiện trường vụ án vừa có mặt ở phòng ngoài đang bắt đầu lôi các dụng cụ pháp y ra. Tôi lùi lại để người ta chụp ảnh nạn nhân, rồi giật mạnh sợi dây điện ra khỏi tường.

Charlie thay cầu chì. - Ổn Chúa - anh ta nói khi ánh sáng tràn ngập căn phòng kính khủng.

Tôi đang lục trong đồng quần áo của nạn nhân mà không thấy chứng minh thư thì Claire Washburn, người bạn thân nhất của tôi và là bác sỹ pháp y trưởng của San Francisco bước vào.

— Khủng khiếp - tôi nói với Claire khi chúng tôi đi vào phòng tắm. Claire là chỗ dựa của cuộc đời tôi, cô ấy với tôi còn thân thiết hơn chị em ruột. - Mình như muốn nổ tung đến nơi.

— Có để làm gì đâu - Claire nói nhẹ nhàng.

Tôi cố nén, nuốt cơn giận đang trào lên trong cổ họng. Đã quá quen với nhiều thứ nhưng tôi sẽ không thể quen được với việc nhìn thấy những đứa trẻ bị giết hại.

— Mình chỉ muốn chấm dứt những việc này.

Dưới ánh đèn nạn nhân trông còn thảm hại hơn. Claire cúi xuống cạnh bồn tắm, cái thân hình khổng lồ của cô ấy choán một góc căn phòng tí hon.

— Phôi bị phù - cô ấy nói về đám bọt sùi ra từ miệng và mũi cậu bé. Cô lần theo vết bầm tím trên môi, xung quanh mắt. Thằng bé bị đánh trước khi bị điện giật.

Tôi chỉ vào vết rạch chạy dọc trên má. - Cậu nghĩ đây là gì?

— Mình đoán đó là thanh ấn trên máy nướng bánh mì. Có thể chúng đã dùng máy nướng bánh mì đánh vào mặt thằng bé trước khi chúng quăng nó vào bồn tắm.

Cánh tay thằng bé đặt trên thành bồn tắm. Claire dịu dàng cầm nó lên lật sang bên. - Không bị cứng. Cơ thể vẫn còn ấm và đang tái dần. Thằng bé chết chưa đầy 12 tiếng đồng hồ, có lẽ còn chưa đầy 6 tiếng. Không nhìn thấy dấu vết gì. Cô ấy đưa tay vuốt mái tóc bết của cậu bé, nhắc môi trên bị bầm tím bằng những ngón tay đeo găng. Thằng bé lâu lắm rồi chưa được đưa đi nha sỹ. Chắc nó trốn nhà.

— Ủ - tôi nói. Rồi tôi lặng người đi một lát.

— Cậu nghĩ sao hả cưng? - Mình lại gặp phải một John Doe nữa rồi.

Tôi nhớ lại một đứa trẻ khác với cái tên John Doe, một đứa trẻ lang thang đã bị ám hại ở một nơi cũng giống thế này khi tôi mới bắt đầu vào nghề. Đó là một trong những vụ án khủng khiếp nhất mà tôi từng gặp và mười năm sau cái chết của cậu bé vẫn ám ảnh tôi.

— Phải đưa thằng bé về chỗ mình để khám nghiệm thì mới biết thêm được - Claire đang nói thì Jacobi thò đầu vào.

— Người cung cấp tin tức cho biết có thoáng thấy một góc biển số chiếc Mercedes chúng ta cần tìm - anh ta nói - Màu đen.

Tại vụ án mạng bằng điện giật lần trước, người ta cũng đã thấy một chiếc Mercedes đen xuất hiện. Tôi ngoác miệng cười vì cảm thấy có tia hi vọng. Vâng, tôi đã biến việc này thành việc của riêng tôi. Tôi sẽ tìm được thằng khốn đã giết những đứa trẻ này và không để hấn kịp tiếp tục hành động.

Đã một tuần trôi qua kể từ cơn ác mộng ở Khách sạn Lorenzo. Phòng xét nghiệm vụ án vẫn đang xem xét hàng loạt những bằng chứng thu thập được ở phòng 21, và ba con số trên biển số xe mà người cung cấp thông tin nhìn thấy một là không đúng hai là chỉ là đoán mò. Còn tôi, sáng nào cũng tinh dậy cầu kinh và buồn bã vì vụ án này chẳng đi đến đâu.

Những đứa trẻ bị giết ám ảnh lấy tôi cả trong lúc lái xe đến quán Susie tối hôm đó để gặp mấy cô bạn. Susie là một quán ăn trong vùng, một nơi sáng sủa, ồn ào, với những bức tường được vẽ bằng những màu sắc vùng nhiệt đới sặc sỡ, phục vụ đồ ăn Caribê cay xè nhưng ngon tuyệt.

Nơi này vừa là nơi trú ẩn vừa là nơi họp mặt thường xuyên của Jill, Claire, Cindy và tôi. Để tán đủ mọi thứ chuyện, những chuyện chẳng liên quan đến cấp bậc hay vị trí ở cơ quan. Cùng nhau, chúng tôi đã phá án ngay chính tại nơi này.

Tôi nhìn thấy Cindy và Claire ở ô cửa - chúng tôi - trong góc. Claire đang cười vì Cindy mới pha trò, Cindy thường xuyên pha trò vì Claire có điệu cười rất tuyệt còn Cindy là một cô gái rất hài hước và cũng là phóng viên điều tra xuất sắc của tờ Chronicle. Còn Jill đã mãi mãi đi xa.

— Mình muốn cái mà cậu có - tôi nói khi gieo mình ngồi xuống bên cạnh Claire. Một chén margarita đã được bày sẵn trên bàn với bốn cái ly, hai ly còn trống. Tôi rót đầy một ly và nhìn hai người bạn, và nhận thấy qua tất cả những gì chúng tôi đã cùng trải qua, gần như có một sợi dây vô hình kỳ diệu gắn liền chúng tôi với nhau. - Trông cậu như cần được truyền nước - Claire trêu.

— Mình thề với cậu là đúng thế đấy. Tìm tĩnh mạch cho mình đi. Tôi hợp một ngụm nước mát lạnh, kéo tờ báo đặt cạnh khuỷu tay Cindy, lật các trang báo cho đến khi tìm được bài báo ở trang 17 trong mục Metro: “ĐANG TÌM THÔNG TIN VỀ NHỮNG VỤ ÁM SÁT Ở QUẬN TENDERLOIN.”

— Mình tưởng chuyện này nghiêm trọng hơn cơ đấy - tôi nói.

— Cái chết của những người lang thang thường không được đưa lên trang nhất - Cindy nói với giọng thông cảm.

— Lạ thật - tôi nói với hai người bạn. Thực ra chúng mình có quá nhiều thông tin. Bảy nghìn dấu vân tay. Tóc, sợi, cả đồng ADN vô giá trị ở tấm thảm chưa được hút bụi từ thời Nixon còn là một đứa bé. Tôi ngừng chửi rửa để rút sợi dây chun buộc tóc và rũ mái tóc. - Mặt khác, từ hàng đồng thông tin chỉ điểm từ khắp Quận Tenderloin, tất cả những gì bọn mình có là một manh mối vụt đi.

— Tệ thật, Linds - Cindy nói. - Sếp có thúc giục ghê không?

— Không hề - tôi nói, lấy ngón trỏ gõ nhẹ lên bài viết về những vụ ám sát ở Quận Tenderloin. - Đúng như bọn giết người nói, không ai quan tâm.

— Đừng căng thẳng quá, cưng ạ - Claire nói. - Cậu luôn tìm được cách phá án mà. Lúc nào chẳng vậy.

— Ừ, nói về chuyện này thế là quá đủ rồi. Jill sẽ chẳng hài lòng nếu thấy tớ cứ rên rỉ thế này.

— Cô ấy luôn nói "Không vấn đề gì", Cindy búng ngón tay, chỉ sang chỗ trống của Jill. Chúng tôi nâng ly và cụng.

— Vì Jill - chúng tôi đồng thanh.

Chúng tôi rót đầy ly của Jill và chuyền tay nhau để tưởng nhớ đến Jill Bemhardt, một trợ lý công tố uỷ viên xuất sắc và người bạn tuyệt vời của chúng tôi, đã bị giết vài tháng trước. Chúng tôi nhớ cô ấy đến phát điên lên được. Một lát sau, người hầu bàn của chúng tôi, Loretta, mang thêm một chén margarita nữa.

— Nom cậu thật vui vẻ - tôi nói với Cindy, cô ấy hào hứng kể cho chúng tôi nghe lý do. Cô ấy có bạn trai mới, một cầu thủ khúc côn cầu của đội Sharks ở San Jose, và cô ấy rất hài lòng với bản thân. Claire và tôi bắt đầu ép cô ấy cho biết thêm chi tiết trong lúc một ban nhạc bắt đầu chỉnh âm và ngay sau đó

chúng tôi cùng ngân nga bài hát của Jimmy Cliff, lanh canh gõ thìa vào mấy cái ly.

Cuối cùng khi tôi đã được thư giãn với nhóm chè chén của mình thì di động reo. Jacobi gọi.

— Ra ngoài gặp tôi đi Boxer. Tôi chỉ cách có một ngã tư thôi. Chúng tôi lần được chiếc Mercedes kia rồi.

Lẽ ra tôi phải nói - Đi một mình đi. Tôi hết giờ làm việc rồi. Nhưng đây là vụ án của tôi, và tôi phải đi. Tôi rút tiền ra đặt lên bàn, hôn gió hai người bạn, rồi chạy ra cửa. Kẻ giết người đã nhảm. Có người quan tâm.

Tôi ngồi vào ghế trước của chiếc Crown Vic màu xám bên cạnh Jacobi.

— Đi đâu? - tôi hỏi Jacobi.

— Đến Quận Tenderloin - anh ta nói. - Người ta vừa nhìn thấy một chiếc Mercedes đen lượn lờ dưới đó. Khu đó làm gì có ai đi Mercedes.

Thanh tra Warren Jacobi đã từng là đồng sự của tôi. Anh ấy đã không ghen tị khi tôi được thăng chức, tuy anh ấy hơn tôi mười tuổi và có thâm niên hơn tôi bảy năm. Chúng tôi vẫn là đồng sự khi có những vụ án đặc biệt, và tuy anh ấy là cấp dưới, nhưng tôi vẫn rất tôn trọng anh.

— Tôi vừa làm vài ly ở quán Susie.

— Bia à?

— Margarita.

— Vài ly là bao nhiêu ly? - Anh ta quay cái đầu to lớn sang phía tôi.

— Một ly rưỡi - tôi nói, không khai nốt 1/3 ly tôi đã uống cho Jill.

— Cô thấy ổn chứ?

— Tất nhiên. Tôi ổn.

— Cô không lái được đâu.

— Tôi có định lái đâu.

— Có phích nước đằng sau đây.

— Cà-fê à?

— Không, để nếu cô thấy cần thì có thể đái vào đó, bởi vì ta không có thời gian để dừng lại đâu.

Tôi bật cười và với lấy phích cà-fê. Jacobi lúc nào cũng đùa bậy bạ. Khi chúng tôi đi đến phố Sáu ở phía nam của Mission, tôi nhìn thấy một chiếc xe theo đúng mô tả mà chúng tôi có đang đỗ ở bãi đỗ xe theo giờ.

— Nhìn kìa, Warren. Em bé của chúng ta kìa.

— Khá đấy, Boxer.

Ngoài việc huyết áp của tôi đang tăng vọt thì phố Sáu chẳng có gì xảy ra. Đó là một khu phố với những cửa hàng cáu bẩn. Những người đi đường lang thang vô hướng đang lảo đảo trên đường và những người vô gia cư đang ngáy cạnh những đồng rác. Một gã vô công rồi nghề lập dị đang xem xét cái xe bóng lộn.

— Tôi hi vọng cái xe này không quá gây chú ý - tôi nói. - Nó đứng đó chẳng khác nào viên kim cương để trong đồng rác.

Tôi gọi về báo cáo vị trí của chúng tôi và tiến đến cách chiếc Mercedes khoảng nửa dặm nhà. Tôi gõ biển số xe vào máy tính, lần này tiếng cồng không kêu và máy tính đã cung cấp thông tin. Chiếc xe là của Tiến sỹ Andrew Cabot ở khu Telegraph Hill.

Tôi gọi cho Toà thị chính và yêu cầu Cappy kiểm tra thông tin về Tiến sỹ Cabot trên cơ sở dữ liệu của NCIC (Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia) và chờ họ gọi lại cho tôi. Rồi Jacobi và tôi dừng lại chờ. Andrew Cabot có là ai đi nữa thì rõ ràng là hắn cũng thích đi chơi ở những nơi không ra gì. Thông thường đi theo dõi chẳng có gì là thú vị nhưng lần này thần kinh tôi đang căng lên như sợi dây đàn. Andrew Cabot ở đẳng quái nào thế? Hắn làm gì ở những khu như thế này?

Hai mươi phút sau, một cái máy quét đường, to bằng một chiếc xe con màu vàng nhạt trông như một con Tatu có đèn nhấp nháy và còi kêu inh ỏi để dẹp đường, trườn sang bên phải lên vỉa hè như mọi đêm. Những người vô gia cư đứng dậy để tránh bàn chải quét đường. Giấy lộn cuộn tròn dưới ánh sáng tù mù của đèn đường.

Chiếc xe quét đường chặn tầm nhìn của chúng tôi trong một lát và khi nó đi qua, Jacobi và tôi nhìn thấy cùng lúc: cả hai cánh cửa trước của chiếc Mercedes đang đóng lại.

Chiếc xe bắt đầu chuyển động.

— Đến giờ diễn rồi - Jacobi nói.

Chúng tôi chờ mười giây đây căng thẳng khi một chiếc Camry màu nâu xen vào giữa chúng tôi và chiếc Mercedes. Tôi gọi về trung tâm: - Chúng tôi đang theo dõi một chiếc Mercedes màu đen, biển số Queen Zebra Whiskey 26 Charlie, đi về hướng bắc trên đường Sáu về phía Mission. Báo cho các lực lượng trong khu vực hãy sẵn sàng. Ôi khi ạ!

Chúng tôi nghĩ sẽ ép được chiếc xe dừng lại một cách nhanh chóng nhưng đột nhiên vô cơ chiếc Mercedes rồ máy, để lại Jacobi và tôi hít đồng bụi đường vừa được quét.

Tôi không tin vào mắt mình khi đèn sau của chiếc Mercedes biến thành hai đốm đỏ nhỏ xíu, bỏ xa chúng tôi trong lúc chiếc Camry lùi cẩn thận vào chỗ đỗ xe, chặn đường chúng tôi.

Tôi nhấn micro và hét vào hệ thống loa của xe, - Dẹp đường! Tránh ra chỗ khác!

— Khi thật - Jacobi nói.

Anh ta bật đèn nháy và còi hú lên inh ỏi, cùng lúc chúng tôi lao qua chiếc Camry, sượt qua đèn sau của xe.

— Quá hay, Warren ạ.

Chúng tôi phóng vọt qua ngã tư ở phố Howard, tôi gọi Mã 33 để giữ đường truyền radio cho vụ rượt đuổi.

— Chúng tôi đang đi về hướng Bắc trên phố Sáu, phía nam của phố Market, đuổi theo một chiếc Mercedes đen, cố tìm cách dừng chiếc xe lại. Tất cả các lực lượng cảnh sát trong khu vực chú ý!

— Lý do của vụ đuổi bắt là gì, Trung úy?

— Điều tra một vụ án mạng.

Người tôi nóng phừng phừng. Chúng tôi sẽ ép chiếc xe đứng lại, và tôi cầu nguyện để chúng tôi không đâm phải những người đi đường. Tất cả các lực lượng cảnh sát nhận được thông báo qua radio vị trí của họ. Chúng tôi vượt qua Mission, với tốc độ ít nhất là 60 dặm một giờ.

Tôi ấn bàn chân vào bàn đạp phanh tưởng tượng khi Jacobi cho xe vọt qua phố Market, con phố lớn nhất và tấp nập nhất của San Francisco, đầy những xe buýt, xe điện Muni và đang tắc nghẽn giao thông.

— Rẽ phải - tôi hét vào tai Jacobi.

Chiếc Mercedes đổi hướng đi vào phố Taylor. Nó chỉ cách chúng tôi khoảng hai chiếc xe nhưng vẫn chưa đủ gần trong màn đêm để có thể nhìn thấy người lái và người ngồi cạnh.

Chúng tôi bám sát chiếc xe đi vào phố Ellis, đi về hướng Tây qua khách sạn Coronado, nơi vụ ám sát bằng điện giật đầu tiên đã xảy ra. Không lẽ đây là địa bàn hoạt động của tên sát nhân? Thằng khốn biết rõ khu vực này chẳng khác nào tôi.

Xe đổ đầy hai bên đường và chúng tôi phóng đi với tốc độ 80, còi hú inh ỏi, rồ ga lên dốc, bay lên trong vài giây thất kinh trước khi rơi xuống sườn đồi phía bên kia - vậy mà chúng tôi vẫn để mất chiếc Mercedes ở phố Leavenworth khi xe và người đi bộ làm tắc ngã tư.

Tôi gào vào micro và thầm cảm ơn Chúa khi radio trong xe cất lên, - chúng tôi nhìn thấy nó rồi, Trung úy. Một chiếc Mercedes màu đen đi về hướng Tây trên phố Turk, chạy với tốc độ 75 dặm một giờ. Một đội nữa đã tham gia vào vụ đuổi bắt ở Hyde.

— Tôi đoán hẳn đi về phía Polk - Tôi nói với Jacobi.

— Tôi cũng nghĩ như thế.

Chúng tôi để đường chính cho các xe của đội đặc nhiệm, và đi tắt qua Lâu đài Krim và Kram ở Fine Junk trên góc phố Turk rồi đi lên phía bắc về hướng Polk. Có khoảng một tá đường một chiều rợp bóng cây rẽ từ Polk. Khi chúng tôi đi qua Willows, Ellis và Olive, tôi tia bằng mắt thường từng con đường một.

— Nó kia rồi, đang chuẩn kìa - Tôi hét lên với Jacobi. Chiếc Mercedes quặt sang Nhà hát Mitchell Brother, loạng choạng rẽ sang phải rồi phóng về hướng Larkin.

Tôi dùng cả hai tay túm chặt lấy hộc xe trước mặt trong khi Jacobi cố bám theo chiếc xe. Bất ngờ, chiếc Mercedes mất lái, lao vào một chiếc xe bán tải đang đỗ bên đường, và lao lên hè, đâm vào một hòm thư trên đường. Tiếng kim loại xé tai khi hòm thư đập mạnh vào khung gầm xe, chiếc xe dừng lại chống ngược 45 độ, cửa xe phía bên người lái bị lật úp xuống cống.

Nắp capô bật tung, khói bốc lên khi bộ tản nhiệt của xe bị phá hủy. Mùi cao su cháy và một thứ mùi giống mùi kẹo táo từ hệ thống chống đông lạnh ùa ra không khí.

Jacobi cho xe đỗ lại, chúng tôi chạy về phía chiếc Mercedes, súng lăm lăm trong tay.

— Giơ tay lên - Tôi hét lên. - Ngay lập tức!

Hai người ngồi trong xe dính chặt vào túi khí. Khi túi khí bắt đầu tháo hơi, tôi mới thấy mặt họ. Hai đứa trẻ da trắng, một đứa khoảng 13, đứa kia 15, và chúng đang khiếp đảm.

Khi Jacobi và tôi tiến đến chiếc Mercedes, súng nắm chặt trong hai tay, hai đứa trẻ bắt đầu gào khóc.

Tim tôi đập thình thịch, và giờ tôi bắt đầu phát điên. Tiến sỹ Cabot rõ ràng không có trong xe, trừ phi ông ta ở độ tuổi của Hoogie Howser. Hai đứa trẻ này một là bị điên hai là thích đua xe, ba là ăn trộm xe - hoặc có thể là cả ba.

Tôi chĩa súng vào cửa xe phía người lái.

— Giơ tay lên. Đúng rồi. Chạm vào trần xe. Cả hai.

Nước mắt tuôn trào trên gương mặt đứa trẻ lái xe và tôi kinh hoàng nhận ra đó là một bé gái. Tóc cắt ngắn, đỉnh đầu nhuộm hồng, không trang điểm, không đeo khuyên: một phiên bản từ tạp chí Tuổi 17. Khi con bé giơ hai tay lên, tôi nhìn thấy những mảnh kính vỡ bám đầy áo phông màu đen. Tên của con bé khắc trên dây chuyền đeo cổ.

Tôi thừa nhận tôi đã quất con bé. Chúng tôi vừa phải trải qua một vụ rượt đuổi nguy hiểm chết người.

— Cháu định làm cái quái gì thế hả Sara?

— Cháu xin lỗi - Con bé khóc rống lên. Tại vì cháu chỉ có giấy phép tập lái xe thôi. Cô chú định làm gì cháu?

Tôi nghi hoặc. - Cháu chạy trốn cảnh sát vì cháu không có bằng lái? Cháu bị điên rồi à?

— Thế nào bố cũng giết chúng mình - đứa trẻ kia nói, một cậu bé gầy gò cao lêu nghêu bị sợi dây an toàn cột chặt vào ghế.

Thằng bé có đôi mắt to tròn màu nâu và vài lọn tóc vàng rơi xuống trước mặt. Mũi nó đang chảy máu, có lẽ vì bị túi khí đập vào. Nước mắt chảy ròng ròng trên má.

— Xin cô đừng nói cho ai biết. Cứ bảo xe đã bị mất cắp và để chúng cháu về nhà. Cháu xin cô. Bố cháu sẽ giết chúng cháu mất.

— Tại sao? - Jacobi hỏi chế nhạo. Tại vì không thích hình trang trí mới trên mũi của chiếc xe trị giá sáu mươi nghìn đô của ông ấy à? Giơ tay lên để cô chú có thể nhìn thấy và từ từ ra khỏi xe.

— Cháu không ra được. Cháu bị mắc ke-e- ẹt rồi - Thằng bé khóc. Nó lấy mu bàn tay quệt ngang mũi, máu be bét đầy mặt. Rồi nó nôn thốc lên thành xe.

Jacobi lăm bẫm, - ôi khi thật - bản năng phải giúp thằng bé trào lên trong chúng tôi. Tôi cho súng vào bao. Phải cùng chung sức chúng tôi mới giật được cánh cửa phía bên người lái ra. Tôi chui vào và tắt máy, sau đó chúng tôi lôi thằng bé ra khỏi xe và giúp nó đứng lên.

— Cho cô xem giấy phép tập lái nào, Sara - tôi nói. Tôi muốn biết bố nó có phải là Tiến sỹ Cabot không và liệu bọn trẻ có lý do chính đáng để sợ bố chúng không.

— Đây - Sara nói. Trong ví cháu.

Jacobi gọi xe cứu thương khi cô bé thò tay vào túi áo trong, lôi ra một vật bất ngờ và kinh hoàng đến mức máu trong tôi đông lại.

Tôi hét lên, "SÚNG!" chỉ một tích tắc trước khi nó bắn tôi.

Thời gian trôi thật chậm, mỗi giây dài lê thê, nhưng đúng là tất cả mọi việc diễn ra trong chưa đầy một phút.

Tôi chùn người lại, người tôi bị hất quay nghiêng sang một bên khi viên đạn xuyên vào vai trái. Rồi một viên nữa dội vào đùi. Còn chưa kịp hoàn hồn, chân tôi khuyu xuống và ngã dúm dụi. Tôi vớ tay về phía Jacobi và nhìn thấy nét kinh hoàng in trên mặt anh ta.

Tôi chưa ngất. Tôi nhìn thấy thằng bé bắn Jacobi - Bắg... bắg... bắg... Rồi nó đi tới, đá vào đầu người đồng sự của tôi. Tôi nghe tiếng con bé nói, - Đi thôi Sammy. Đi khỏi đây thôi.

Tôi không cảm thấy đau, chỉ thấy giận điên người. Tôi tỉnh táo hơn bất cứ lúc nào. Chúng đã quên tôi. Tôi vớ khẩu 9mm Glock, vẫn còn ở thắt lưng, cầm lên và ngồi dậy.

— Bỏ súng xuống - tôi hét, chĩa súng vào Sara.

— Mẹ mày - nó quát lại. Khuôn mặt nó hằn lên vẻ sợ hãi trong lúc nó nhắm khẩu 22 và bóp cò ba lần. Tôi nghe tiếng đạn bắn vào vỉa hè xung quanh tôi.

Rất khó để có thể bắn trúng mục tiêu bằng súng lục, nhưng tôi đã làm điều mà tôi được đào tạo. Tôi nhắm vào phần rộng nhất, chính giữa ngực con bé, và bóp cò hai lần: Bùm... bùm... Khuôn mặt Sara nhăn lại khi nó ngã sụp. Tôi cố đứng dậy nhưng chỉ quỳ được bằng một đầu gối.

Thằng bé với khuôn mặt máu me bê bết vẫn cầm súng lục trong tay. Nó chĩa vào tôi.

— Bỏ súng xuống! - Tôi hét.

— Mày vừa bắn chị tao!

Tôi nhắm, lại bóp cò hai lần: Bùm... bùm... bùm... Thằng bé rơi súng, cả thân hình rũ xuống.

Nó gào lên khi gục xuống đất.

Im lặng chết người bao trùm lên phố Larkin. Rồi có tiếng động. Xa xa có tiếng nhạc rap. Tôi nghe tiếng thằng bé rên khe khẽ. Tôi nghe thấy tiếng còi cảnh sát ngày càng gần.

Jacobi hoàn toàn không động đậy. Tôi gọi tên anh ta nhưng không thấy trả lời. Tôi rút di động đeo bên hông và cố hết sức, tôi gọi.

— Hai cảnh sát bị bắn. Hai dân thường bị hạ. Cần cấp cứu. CỬ hai xe cứu thương. Ngay lập tức.

Người điều vận hỏi tôi: vị trí, số phù hiệu, lại vị trí: - Trung úy, cô không sao chứ? Lindsay, trả lời tôi đi.

Tiếng động lúc tăng lúc giảm. Tôi làm rơi di động và gục đầu xuống vỉa hè. Tôi đã bắn trẻ em. Trẻ em! Tôi đã nhìn thấy những khuôn mặt kinh hoàng của chúng khi ngã xuống. Trời ơi, tôi đã làm gì thế này?

Tôi cảm thấy một dòng máu nóng chảy xuống cổ và xung quanh chân. Tôi liên tưởng lại tất cả mọi việc, lần này bắt bọn trẻ áp sát vào xe. Khoá tay chúng lại. Khám xét người chúng. Tôi thông minh. Tôi làm đúng bốn phận.

Chúng tôi đã ngu ngốc một cách không thể chối cãi, và giờ tất cả chúng tôi sẽ phải chết. Thật nhân từ, bóng tối bao bọc lấy cơ thể tôi và tôi nhắm mắt.

PHẦN HAI: KỶ NGHĨ NGOÀI DỰ KIẾN

Một người đàn ông ngồi lặng lẽ trong chiếc xe màu xám tại khu đẹp nhất của Vịnh Nửa Vầng Trăng - California, trên đường Ocean Colony. Mặc dù không phải là người ở đây nhưng hẳn không phải là tuýp người dễ gây sự chú ý. Và hẳn cũng không có quyền theo dõi những người sống trong ngôi biệt thự màu trắng với những chiếc xe đắt tiền đỗ trước cửa ngôi nhà này.

Kẻ theo dõi đưa chiếc máy ảnh chỉ to bằng một bao diêm lên mắt. Một thiết bị tối tân với bộ nhớ không lồ và độ phóng to gấp 10 lần.

Hắn mở máy, chụp cảnh gia đình đang trò chuyện bên bàn ăn sáng trong bếp.

Vào đúng 8:06, Caitlin O'Malley mở cửa trước. Cô bé mặc đồng phục, khoác ba lô màu tím, đeo đồng hồ trên cả hai cánh tay. Mái tóc màu nâu nhạt của cô bé ánh lên sáng bóng.

Kẻ theo dõi chụp Caitlin khi cô bé ngồi vào ghế trước của chiếc Lexus SUV đậu trước cửa. Chẳng bao lâu sau hẳn bắt đầu nghe loáng thoáng tiếng nhạc rock từ đài FM.

Đặt máy ảnh xuống trước mặt, kẻ theo dõi lôi từ trong hộc giữa của xe ra cuốn vở màu xanh một cây bút bi và ghi chép bằng một nét chữ cẩn thận, tuyệt đẹp.

Phải ghi chép lại tất cả. Sự thật đòi hỏi như vậy.

Vào lúc 8:09 cửa trước lại mở. Bác sỹ Ben O'Malley mặc bộ veston màu xám bằng vải len nhẹ, một cái nơ đỏ cột chặt trên cổ áo sơ mi trắng được hồ cứng, ông ta quay sang vợ, Lorelei, hôn nhẹ lên môi rồi đi ra ngoài.

Tất cả đều đúng giờ.

Cái máy ảnh nhỏ xíu lại lia lia chụp hình.

Bác sỹ xách túi rác đến thùng rác nằm trên vỉa hè. Ông hít khí trời, nhìn ngược xuôi xuống phố, lướt qua chiếc xe màu xám và người ngồi trong xe mà không mấy may dừng lại. Rồi ông ta vào xe với cô con gái. Một lát sau, xe của bác sỹ O'Malley đã lùi ra đường Ocean Colony và đi về phía bắc đến xa lộ Cabrillo.

Đã ghi chép xong xuôi. Kẻ theo dõi cất cuốn vở, bút và máy ảnh vào lại hộp xe.

Giờ hẳn đã nhìn thấy họ: cô bé trong bộ đồng phục mới là và đôi tất trắng dài đến đầu gối, khuôn mặt xinh xắn đầy tâm tư. Điều này khiến Kẻ theo dõi cảm động đến ứa nước mắt. Cô bé thật tuyệt, thật khác xa với ông bố, tay bác sỹ có cái vẻ bề ngoài tầm thường vô vị.

Nhưng một điều làm hẳn thích ở bác sỹ Ben O'Malley là sự chính xác của một nhà phẫu thuật. Kẻ theo dõi trông đợi nhiều vào điều này.

Hắn không thích bị bất ngờ.

Có tiếng nói trong tôi vang lên, - Sara!

Bật dậy, với tay lấy súng tôi mới phát hiện là mình không cử động được. Dưới ánh sáng trắng tù mù, một khuôn mặt tối lơ mờ hiện ra trước mắt tôi.

— Sugar Plum Eairy - tôi thốt lên. (tên một ban nhạc Thụy Điển)

— Nhiều người đã từng gọi mình bằng những cái tên tệ hơn thế nhiều. - Cô ấy cười. Đó là Claire. Tôi đang ở trên bàn mổ của cô ấy, thế là tôi đi đời thật rồi.

— Claire? Cậu nghe thấy mình nói không?

— Rõ môn một, cưng ạ - Cô ấy ôm nhẹ lấy tôi bằng vòng tay mẹ âu yếm.

— Cậu lại về đây rồi.

— Mình đang ở đâu?

— Bệnh viện đa khoa San Francisco. Phòng hồi sức.

Tôi bắt đầu tỉnh táo và nhớ lại những gì xảy ra trên phố Larkin. Bọn trẻ Jacobi bị hạ.

— Jacobi - tôi đưa mắt tìm Claire. - Jacobi không qua khỏi?

— Anh ấy đang ở phòng điều trị tích cực. Anh ấy đang chiến đấu.

Claire cười nhìn tôi. - Xem ai đến này, Lindsay, cậu quay đầu sang đây.

Tôi đau kinh khủng nhưng vẫn cố quay cái đầu nặng chịch sang bên phải, và gương mặt điển trai của anh hiện ra. Anh chưa kịp cạo râu, mí mắt trĩu nặng vì âu lo và mệt mỏi. Nhưng chỉ cần nhìn thấy Joe Molinari là trái tim tôi lại đập rộn ràng.

— Joe. Anh đang ở Washington mà.

— Anh đang ở đây, em yêu ạ. Nghe tin là anh chạy tới liền.

Anh hôn tôi và tôi cảm nhận được những giọt nước mắt lăn dài trên má anh. Tôi muốn nói với anh là tôi đã hoàn toàn sụp đổ.

— Joe, con bé chết rồi. Trời ơi, em đã làm hỏng hết cả rồi.

— Em yêu, theo anh được biết thì em không còn lựa chọn nào khác.

Anh áp nhẹ má lên mặt tôi.

— Số di động của anh ở ngay cạnh điện thoại Lindsay? Em nghe anh nói gì không? Sáng mai anh sẽ lại tới - anh nói.

— Gì cơ, Joe? Anh nói gì?

— Em cố ngủ đi, Lindsay.

"Vâng, Joe. Em sẽ ngủ...."

Y tá Heather Grace, một vị thánh nếu trên đời này có thần thánh, đã kiếm cho tôi một chiếc xe đẩy. Tôi ngồi trên xe đẩy bên cạnh giường của Jacobi, ánh nắng chiếu rọi qua cửa sổ phòng điều trị tích cực và dừng lại trên sàn nhà trải thảm xanh. Hai viên đạn đã xuyên qua người anh ấy. Một viên phá hỏng phổi, viên kia đâm thủng thận, và cú đá vào đầu của thằng bé làm anh gãy mũi, biến gương mặt anh thành màu cà tím.

Đây là lần thứ ba tôi đến thăm anh trong mấy ngày hôm nay, dù rất cố gắng, tôi vẫn không thể làm cho tâm trạng của Jacobi vui lên chút nào. Đang ngắm anh ngủ thì tôi thấy đôi mắt sừng húp bắt đầu hé mở.

— Ê, Warren!

— Ê, cô em.

— Anh thấy thế nào?

— Như một thằng đại đều. Anh ho khó nhọc và tôi nhăn mặt cảm thông.

— Cứ bình tĩnh, anh bạn ạ!

— Hâm quá, Boxer ạ.

— Em biết.

— Tôi không thể không nghĩ đến chuyện ấy được. Mơ thấy chuyện ấy. Anh ngừng lời, lấy tay chạm vào cái mũi bị băng kín. - Lúc thằng bé ấy bắn, tôi đang cầm cái ấy của mình.

— Hừm. Tôi nghĩ đó là cái di động của anh thì đúng hơn, Jacobi ạ.

Anh không cười. Nguy kịch thật rồi.

— Không gì có thể thanh minh cho việc ấy cả. - Nhưng chúng ta đã hành động theo mạch bảo của con tim.

— Con tim à? Lần sau dùng cái đầu thì tốt hơn. Anh ấy nói đúng, tất nhiên. Tôi đồng ý với anh về tất cả chuyện đó, tôi gật đầu, suy nghĩ mông lung. Chẳng hạn, liệu tôi có bao giờ còn cảm thấy đủ tự tin để cầm súng trong tay nữa không? Tôi có lương lực không nếu tôi không cầm? Có bắn trước khi kịp suy nghĩ? Tôi rót cho Jacobi một ly nước.

— Tôi làm hỏng hết cả. Lẽ ra tôi phải còng tay con bé.

— Thôi đi Boxer. Lẽ ra chúng ta phải - và có lẽ cô cũng đã cứu sống tôi.

Thoáng có bóng người ở cửa ra vào. Sếp Anthony Tracchio với mái đầu bóng mượt trong bộ quần áo thường phục được là phẳng phiu ngó vào, ông ta đang ôm trong tay một hộp kẹo. Trông ông chẳng khác nào một cậu thiếu niên trong buổi hẹn hò đầu tiên.

— Jacobi, Boxer. May quá tôi gặp cả hai ở đây. Khoẻ không? - Tracchio không phải là người xấu, và ông đối xử với tôi khá tốt; tuy vậy, không thể nói là chúng tôi thích nhau được, ông ta hơi dướn người lên một chút rồi đi lại chỗ Jacobi.

— Tôi có tin mới đây.

Cả hai chúng tôi cùng tròn mắt.

— Lũ trẻ nhà Cabot để lại dấu vân tay tại hiện trường khách sạn Lorenzo. Mắt ông ta sáng lên. - Và Sam Cabot đã tự thú.

— Chúa ơi. Thật thế sao? - Jacobi thở khò khè.

— Tôi thề có mẹ tôi đấy. Thằng bé kể với một y tá là nó và chị gái nó đang chơi một trò chơi với những đứa trẻ trốn nhà. Chúng gọi trò đó là “ăn đạn hay vào bồn tắm”.

— Y tá sẽ ra toà làm chứng chứ? - Tôi hỏi.

— Tất nhiên. Cô ấy đã thề với tôi như vậy.

— “Ăn đạn hay vào bồn tắm”. Lũ mất dạy. Jacobi khịt mũi. - Một trò chơi.

— Ờ, nhưng trò chơi đó kết thúc rồi. Chúng tôi còn tìm thấy vở và hàng tập truyện trinh thám trong phòng ngủ của con bé ở nhà. Nó hoàn toàn bị những vụ tự sát ám ảnh. Này hai người, chóng khỏi đi nhé. Đừng lo gì hết.

— À, cái này là của cả đội gửi - ông ta nói, đưa hộp kẹo sô-cô-la Ghirardelli và một tấm thiệp chúc sức khỏe với rất nhiều chữ ký cho tôi. - Chúng tôi rất tự hào vì hai bạn.

Chúng tôi trò chuyện thêm lát nữa, gửi lời cảm ơn tới những người bạn ở Toà án. Rồi ông ta đi. Tôi cầm lấy tay của Jacobi. Suýt chết cùng nhau đã làm cho tình bạn của hai chúng tôi thêm khăng khít.

— Đấy, bọn trẻ đúng là bản thủ - tôi nói.

— Ờ, mở sâm-panh uống mừng thôi.

Tôi không thể tranh cãi với anh. Việc lũ trẻ nhà Cabot là những tên giết người cũng không làm cho tình thế thay đổi. Và nó cũng chẳng làm thay đổi những ý nghĩ tôi vẫn nung nấu từ mấy ngày hôm nay.

— Tôi muốn nói với anh chuyện này, Jacobi. Tôi nghĩ tôi nên rút lui. Nên thôi việc.

— Thôi đi, nào. Cô đang nói chuyện với tôi đấy.

— Tôi nghiêm túc đấy.

— Cô sẽ không thôi việc đâu.

Tôi vượt thẳng chặn cho anh, rồi nhấn nút gọi cô y tá đưa tôi về lại phòng mình.

— Ngủ ngon nhé, cộng sự của tôi.

— Được rồi. Đừng lo lắng về bất cứ điều gì.

Tôi nghiêng người và lần đầu tiên trong đời tôi hôn lên cái má lờm chờm của anh. Anh mỉm cười tuy tôi biết rằng với anh đó là cả một cố gắng.

Đó là một ngày đẹp như trong tranh. Nắng vàng chói chang. Chim kêu ríu rít khắp nơi và hương hoa tràn ngập không khí, cả những cái cây bị đốn ngọn trong vườn của bệnh viện cũng đã kiêu hãnh vươn chồi non ra kể từ lần cuối cùng tôi được ở ngoài trời, ba tuần trước.

Đúng là một ngày tuyệt đẹp, nhưng nó cũng không giúp tôi gạt được ý nghĩ là chẳng có chuyện gì ổn thoả cả. Có phải tôi đang hoang tưởng - hay tai hoạ thật sự sắp ập xuống?

Chiếc xe Subaru Forester màu xanh của Cat đỗ ở cửa bệnh viện, tôi nhìn thấy hai cô cháu gái đang vẫy tay ríu rít và nhảy tưng tưng trên ghế sau của xe. Khi đã ngồi vào xe, tâm trạng tôi phấn chấn hơn. Tôi thậm chí còn bắt đầu hát, - Thật là một ngày tuyệt đẹp cho một kẻ hay mộng mơ.

— Dì Lindsay, cháu tưởng dì không biết hát - Brigid sáu tuổi hét lên từ ghế sau.

— Đương nhiên là dì biết hát. Dì chơi đàn ghi-ta và hát suốt thời học đại học, đúng không Cat?

— Mọi người thường gọi dì ấy là Tốp 40 - chị gái tôi nói. - Dì con chẳng khác nào một máy hát di động.

— Máy hát di động là gì cơ? - Meredith, mới có hai tuổi rưỡi hỏi.

Chúng tôi bật cười và tôi phải giải thích, - Đó là một cái đài khổng lồ chơi các đĩa hát - và rồi tôi cũng phải giải thích đĩa hát là gì.

Tôi kéo kính xuống và để gió thổi tung mái tóc vàng. Chúng tôi đi theo hướng đông trên phố 21, về phía những dãy nhà hai, ba tầng màu sáng xây theo kiểu Victory nằm trên đường lên đỉnh ngọn đồi Portrero.

Cat hỏi tôi định sẽ làm gì, tôi nhún vai một cách thờ ơ. Tôi nói với chị ấy vụ án vẫn còn trong giai đoạn điều tra và tôi còn nhiều thời gian để nghỉ ngơi vì tôi bị thương trong lúc thi hành công vụ. Tôi sẽ soạn tủ quần áo, sắp xếp lại mấy cái hộp đựng những tấm ảnh cũ.

— Chị có cái này hay hơn cho em. Đến nhà chị và nghỉ ngơi cho khoẻ hẳn đi - Cat nói. - Một tuần nữa cả nhà sẽ đi Aspen. Chị xin em, hãy đến nhà chị đi. Penelope sẽ rất thích em đấy.

— Penelope là ai?

Hai cô bé khúc khích cười sau lưng tôi.

— Aaaaai là Penelope?

— Là bạn của chúng cháu. Bọn trẻ cùng đồng thanh.

— Để em nghĩ đã - tôi nói với chị gái khi chúng tôi quẹo trái sang Mississippi và đến trước ngôi nhà màu xanh của tôi.

Trong lúc Cat giúp tôi ra khỏi xe thì Cindy chạy ào xuống bậc tam cấp, Martha đáng yêu chạy trước cô ấy.

Chú chó quần quýt suýt làm tôi ngã lăn, nó liếm mặt tôi và sủa to đến mức tôi chỉ dám hi vọng là Cindy nghe thấy tiếng tôi cảm ơn cô ấy vì đã chăm sóc bé yêu của mình.

Tôi vội chào tạm biệt tất cả và đi lên gác, đang mơ tưởng được tắm dưới làn nước nóng và ngủ một giấc ngon lành trên cái giường của mình, thì có tiếng chuông cửa.

— Ok, Ok - tôi cầu nhau. Gì vậy nhỉ? Không lẽ có ai tặng hoa cho tôi chẳng?

Tôi lại khó nhọc đi xuống cầu thang và mở cửa. Một thanh niên mặc quần kaki và áo len hiệu Santa Clara đang đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm phong bì. Trong một giây tôi không hiểu nụ cười đang ngoác ra của anh chàng mang hàm ý gì.

— Chỉ có phải là Lindsay Boxer?

— Không, nhầm địa chỉ rồi - tôi nói. Tôi nghi cô ấy sống ở Kansas cơ.

Cậu thanh niên vẫn ngoác miệng - và tôi có cảm giác như mình đang ở trong một giấc mơ.

— Giết! - tôi nói với Martha. Nó ngược mắt lên nhìn tôi, vẫy đuôi. Giống chó cô-li biết tuân theo rất nhiều mệnh lệnh, nhưng - Giết - không phải là một trong số những mệnh lệnh mà nó biết tuân thủ. Cậu thanh niên đưa tôi phong thư rồi vừa lùi lại vừa giơ hai tay lên trời. Tôi dùng cây nạng đóng sập cửa.

Đây rõ ràng là một lá thư kiện. Tôi mang nó lên nhà, ra ban công ngắm phong cảnh nhìn xuống vịnh San Francisco. Tôi thận trọng đặt cặp móng đáng thương xuống ghế.

Martha ngả đầu vào đùi tôi. Vừa vuốt ve nó, tôi vừa chăm chăm nhìn ra dòng nước lấp lánh.

Thời gian chậm chạp trôi, đến khi không thể chịu được nữa, tôi xé phong bì và mở lá thư.

Những ngôn từ của luật pháp, toàn những "trát", "lệnh triệu tập" và "đơn kiện" ào ra bủa vây không để tôi kịp hiểu bức thư nói gì. Bức thư cũng chẳng

nói gì nhiều. Tiến sỹ Andrew Cabot kiện tôi vì "giết người vô cố, lạm dụng quyền hành và không làm đúng theo quyền hạn của cảnh sát", ông ta yêu cầu triệu tập một phiên toà sơ thẩm trong tuần tới để có thể tịch biên nhà và tài khoản ngân hàng của tôi cùng bất kỳ tài sản có giá trị nào tôi có ý định giấu diếm trước khi có phiên toà chính thức.

Cabot kiện tôi ư?

Tôi vừa ớn lạnh vừa cảm thấy nóng phừng phừng khi cảm giác bất công tràn ngập cơ thể. Tôi nhớ lại toàn bộ sự việc. Vâng, tôi đã phạm sai lầm là đã quá tin tưởng hai đứa trẻ, nhưng lạm dụng quyền hành, không làm đúng quyền hạn cảnh sát? Giết người bất hợp pháp?

Lũ trẻ sát nhân ấy có súng kia mà.

Chúng bắn tôi và Jacobi khi súng của chúng tôi nằm gọn trong bao. Tôi đã ra lệnh cho chúng bỏ súng xuống trước khi bắn trả! Jacobi là nhân chứng của tôi. Đây rõ ràng là một trường hợp tự vệ. Rõ mồn một!

Nhưng tôi vẫn thấy sợ. Không, thực ra phải nói là tôi khiếp đảm.

Tôi bắt đầu nhìn thấy những dòng tít trên báo. Dư luận sẽ phẫn nộ: gương mặt đáng yêu của những đứa trẻ bị cảnh sát bắn hạ. Báo chí sẽ kết tội tôi. Tôi sẽ bị đem ra bêu riếu trên chương trình Toà án.

Tôi phải lập tức gọi cho Tracchio, kiểm luật sư bào chữa, dàn xếp mọi việc. Nhưng tôi chưa thể làm gì được. Người tôi cứng đờ trên ghế, tê liệt bởi ý nghĩ là tôi đã quên một điều gì đó quan trọng.

Một điều gì đó có thể thật sự làm hại tôi.

Tôi tỉnh dậy, người ướt đẫm mồ hôi, tấm ga trải giường bằng vải cotton Ai Cập bị vò thành một đống nhàu nát. Tôi lấy vài viên Tylenol để giảm đau và

một viên Valium xanh da trời mà bác sỹ tâm thần đã kê đơn cho tôi, rồi nhìn chăm chăm vào ánh đèn đường rọi trên trần nhà.

Tôi thận trọng nghiêng mình sang phía bên hông không bị thương và nhìn đồng hồ: 12 giờ 15 phút Tôi mới thiếp đi được khoảng một tiếng đồng hồ nhưng có cảm giác như mình đã qua cả một đêm dài.

— Martha. Bé cưng, lại đây.

Cô bạn nhảy lên giường và cuộn tròn vào trong lòng tôi. Chỉ sau một phút, chân nó giật giật khi nó thiếp đi còn tôi vẫn tiếp tục trần trọc nghĩ đến kiểu an ủi nước đôi của Tracchio.

Tức là:

— Cô sẽ cần hai luật sư, Boxer ạ! Mickey Sherman sẽ đại diện cho cô dưới danh nghĩa cảnh sát San Francisco, nhưng cô cũng sẽ cần một luật sư bào chữa của riêng mình, trong trường hợp..., e hèm, trong trường hợp cô đã hành động ngoài phạm vi công việc.

Tôi đã tưởng thuốc sẽ giúp tôi thoát khỏi sự phũ phàng của thực tại để đi vào giấc ngủ dịu êm, nhưng không. Tôi bắt đầu nhớ lại những sự kiện xảy ra trong ngày, những cuộc hẹn tôi đã lên lịch với Sherman và luật sư của tôi, một cô gái trẻ với cái tên Castellano. Molinari rất ca ngợi cô ta - một nhận xét tích cực từ Phó Cục trưởng Cục An ninh Quốc gia là rất có ý nghĩa.

Tôi lại một lần nữa tự kết luận là mình đã thu xếp chu đáo. Nhưng tuần tới sẽ rất cam go. Tôi cần có một cái gì đó để giải khuây.

Tôi nghĩ đến nhà của Cat. Tôi đã không tới đó từ khi chị ấy chuyển tới ở sau khi ly hôn hai năm về trước, nhưng tôi vẫn hình dung rõ mồn một nơi chị sống. Chỉ cách San Francisco 40 phút về phía nam, vịnh Nửa vầng trăng gần như là một thiên đàng. Bờ vịnh hình lưỡi liềm, bãi biển cát, rừng gỗ đỏ, toàn cảnh đại dương, và tháng sáu tiết trời vừa đủ ấm để tôi có thể thư giãn trên mái hiên và xoá sạch những bức tranh xấu xí trong óc mình.

Tôi không thể đợi đến khi trời sáng. Tôi gọi cho Cat lúc 1 giờ kém 15 phút. Giọng chị ấy khàn đặc vì ngái ngủ.

— Lindsay, tất nhiên là được rồi. Em cứ đến bất kỳ lúc nào. Em biết chỗ để chìa khoá rồi đấy.

Tôi cố chỉ nghĩ đến Vịnh Nửa Vầng Trăng, nhưng lần nào choàng tỉnh dậy sau giấc mơ về thiên đường, tim tôi lại đập như trống triều. Phiên toà sắp tới đã choán hết tâm trí tôi và không còn bụng dạ nào để nghĩ tới bất kỳ điều gì khác.

Mây đen kéo đến che phủ mái nhà Trung tâm Toà án thành phố ở số 400 đường McAllister. Mưa ào ào rơi xuống mặt đường. Đã bỏ nạng từ sáng, tôi phải vịn vào Mickey Sherman, luật sư của thành phố San Francisco để leo lên những bậc thang bóng loáng của Toà án. Tôi dựa vào ông ấy không chỉ theo một nghĩa đen.

Chúng tôi đi qua Tiến sỹ Andrew Cabot và luật sư của ông ta, Mason Broyles. Họ đang trả lời phỏng vấn báo chí dưới một rừng ô đen. Niềm an ủi duy nhất của tôi là không có camera nào chĩa vào tôi cả.

Tôi liếc nhanh sang nhìn Mason Broyles khi chúng tôi đi qua. Ông ta có đôi mắt hùm hụp, mái tóc đen mượt, và đôi môi cong lên một cách ác độc. Tôi nghe ông ta nói gì đó về "hành vi tàn nhẫn của Trung úy Boxer" và tôi biết ông ta sẽ rút ruột tôi nếu ông ta có thể. Về phần Tiến sỹ Cabot, nỗi đau đã biến khuôn mặt ông ta thành một cái mặt nạ đá.

Mickey đẩy cánh cửa kính khung thép nặng chịch và chúng tôi bước vào phòng giải lao của Toà án. Mickey là một luật sư có tuổi giàu kinh nghiệm, bền bỉ đến phi thường, thông minh và rất có duyên, ông ta ghét bị thua cuộc và cũng chẳng mấy khi bị thua.

— Lindsay này - ông ta vừa nói, vừa cụp ô lại. - Hẳn ta hiên ngang thế vì đây là một vụ lớn. Đừng để hẳn làm cô nhụt chí. Cô có rất nhiều bạn bè ở đây.

Tôi gật đầu, nhưng tôi nghĩ về việc tôi đã buộc Sam Cabot phải ngồi xe đẩy suốt đời và khiến chị gái thẳng bé mãi mãi nằm dưới nấm mồ nhà Cabot. Bố chúng không cần ngôi nhà hay cái tài khoản ngân hàng ít ỏi đáng thương của tôi. Ông ta muốn tiêu diệt tôi. Và ông ta đã thuê được đúng người để làm việc đó.

Mickey và tôi dùng cầu thang phía sau để lên vào phòng xử án C trên tầng hai. Chỉ vài phút nữa tất cả sẽ xảy ra trong căn phòng bé nhỏ, đơn sơ có giấy dán tường màu xám và cửa sổ nhìn ra con đường rợp bóng cây này.

Tôi cài phù hiệu của cảnh sát San Francisco vào ve bộ veston màu xanh lục để có thể cảm thấy trang trọng tuy không mặc đồng phục. Khi ngồi xuống ghế cạnh Mickey, tôi điếm lại những lời căn dặn của ông: - Khi Broyles hỏi, đừng giải thích dài dòng. Chỉ cần "Vâng, thưa ngài", "Không thưa ngài" - là đủ. Hắn sẽ cố tìm cách khiêu khích để cho thấy cô rất nóng nảy và đó chính là lý do khiến cô đã bóp cò.

Tôi chưa bao giờ nghĩ mình là một người biết cảm hận nhưng giờ đây tôi đang rất hận. Đó đã là một phát súng đúng. Một phát súng đúng! Công tố uỷ viên đã minh oan cho tôi! Và giờ tôi lại có cảm giác mình là một cái đích nhắm. Khi các hàng ghế bắt đầu có người ngồi, tôi cảm thấy những lời bàn tán đang xì xào phía sau lưng tôi

“Đấy là viên cảnh sát đã bắn trẻ em. Cô ta đấy!”

Bất chợt một bàn tay mạnh mẽ, đầy an ủi đặt lên vai tôi. Tôi quay lại, và mắt tôi nhoè lệ khi nhìn thấy Joe. Tôi đặt tay mình lên tay anh, và đúng lúc đó tôi bắt gặp ánh mắt người luật sư thứ hai của mình, một cô gái gốc Nhật trẻ với cái tên lạ lẫm, Yuki Castellano. Chúng tôi gật đầu chào khi cô ấy ngồi xuống cạnh Mickey.

Tiếng xì xào trong phòng bất chợt tắt ngấm khi người công tố viên lên tiếng: "Tất cả đứng dậy!".

Chúng tôi đứng dậy khi Chủ tọa phiên tòa Bà Rosa Algerri ngồi xuống băng ghế. Thẩm phán Algerri có thể bác đơn kiện và tôi có thể bước khỏi phòng xử án, chữa lành cả vết thương tinh thần lẫn thể xác và tiếp tục cuộc sống của mình. Hoặc cũng có thể bà sẽ chuyển tiếp vụ này lên trên và tôi sẽ phải đối mặt với một phiên tòa có thể lấy mất của tôi tất cả những gì tôi có.

— Cô không sao chứ, Lindsay?

— Chưa bao giờ tôi thấy ổn như lúc này - tôi nói với Mickey.

Ông ta hiểu sự mỉa mai của tôi và chạm nhẹ vào tay tôi. Một phút sau, tim tôi bắt đầu nện thành thịch. Mason Broyles đứng dậy buộc tội tôi.

Luật sư của Cabot hất cổ tay áo choàng và đứng sừng sững, im lặng lâu đến nỗi tất cả đều có thể hít không khí căng thẳng như sợi dây đàn trong căn phòng. Ai đó ho một cách bồn chồn.

— Bên nguyên cho gọi bác sỹ pháp y trưởng Claire Washburn - cuối cùng Broyles cất giọng, và người bạn của tôi ra làm chứng cho bên nguyên.

Tôi muốn vẫy chào, mỉm cười, nháy mắt - làm một cái gì đó, nhưng tất nhiên tôi chỉ có thể ngồi nhìn. Broyles khởi động bằng vài câu đưa đẩy nhưng từ sau đó chỉ toàn là những lời lẽ đanh thép.

— Tối hôm mùng mười tháng năm có phải cô đã khám nghiệm tử thi của Sara Cabot? - Broyles hỏi.

— Đúng vậy.

— Cô có thể nói cho chúng tôi biết về những vết thương trên người cô bé?

Mọi cặp mắt đổ dồn về phía Claire khi cô ấy lật qua tập giấy bọc da trước khi tiếp tục.

— Tôi tìm thấy hai vết thương khá gần nhau trên ngực do bị bắn. Phát súng gây vết thương đã xuyên qua phần ngực trên, nằm dưới vai trái 15 cm và cách

đường giữa ngực khoảng 6 cm.

Lời khai của Claire là lời khai quyết định nhưng tâm trí tôi vẫn trôi ra khỏi căn phòng về lại với quá khứ. Tôi thấy mình đang đứng trên vỉa hè dưới ánh đèn tối mờ mờ trên phố Larkin. Tôi nhìn thấy Sara rút súng ra khỏi áo và bắn tôi. Tôi ngã xuống, nằm sóng soài.

— Bỏ súng xuống!

— Mẹ mày, đồ khốn.

Tôi nổ súng hai lần, và Sara ngã xuống chỉ cách tôi có vài mét. Tôi đã giết con bé, tuy tôi có thoát khỏi những lời buộc tội nhưng lương tâm tôi vẫn cảm thấy có tội, có tội.

Tôi lắng nghe Claire mô tả phát súng thứ hai, xuyên qua xương ức Sara.

— Chúng tôi gọi đó là K-5 - Claire nói. Viên đạn xuyên qua màng ngoài tim, tiếp tục xuyên qua tim và dừng lại ở cột sống ngực số 4. Tại điểm này tôi lôi ra được một viên đạn bọc màu đồng, đã bị biến dạng đôi chút, cỡ trung.

— Viên đạn này có giống với một viên đạn 9 mm không?

— Giống.

— Cảm ơn Bác sỹ Washburn. Tôi đã hỏi xong thưa quý toà.

Mickey đặt tay lên bàn bào chữa và đứng dậy.

— Bác sỹ Washburn, Sara Cabot có chết ngay lập tức không?

— Theo tôi thì có. Chết trong vòng một hoặc hai nhịp tim. Cả hai phát súng đều xuyên thủng tim.

— À. Bác sỹ này, người quá cố có bắn súng không?

— Có! Tôi thấy cuống ngón trỏ của cô ấy có màu xám hơn có thể là do thuốc súng.

— Làm sao cô biết được đó là thuốc súng?

— Cũng như tôi biết mẹ tôi là mẹ tôi vậy - Claire nói, mắt cô ấy long lanh. - Bởi vì trông nó đúng y như vậy. Cô ấy ngừng một lát chờ cho những tiếng cười lắng xuống rồi tiếp tục. - Hơn nữa tôi đã chụp ảnh, quay phim lại và đã làm xét nghiệm thuốc súng, đưa đến phòng xét nghiệm và kết quả là dương tính.

— Liệu người quá cố có bắn Trung úy Boxer sau khi cô ta đã bị bắn hay không?

— Tôi không hiểu liệu một cô gái đã chết thì còn bắn được ai nữa không thưa ông Sherman?

Mickey gật đầu. - Cô có để ý tới đường bắn của những vết thương không Bác sỹ Washburn?

— Có, tôi có để ý. Các vết thương do súng bắn từ góc 47 và 49 độ.

— Vậy để hoàn toàn rõ ràng, Bác sỹ, Sara Cabot bắn Trung úy Boxer trước - và Trung úy bắn trả ngược lên từ nơi cô ấy bị ngã trên mặt đất.

— Theo tôi, sự việc đúng là đã diễn ra như vậy.

— Cô có thể gọi đó là "lạm dụng quyền lực" hay "giết người bất hợp pháp" hay "không làm đúng quyền hạn của cảnh sát" không?

Quan toà chấp nhận lời phản đối đầy tức tối của Broyles. Mickey cảm ơn Claire và để cô ấy đi. Ông mỉm cười khi tiến lại phía tôi. Các cơ bắp của tôi như giãn ra, và tôi thậm chí còn mỉm cười với Mickey. Nhưng phiên tòa mới chỉ đang bắt đầu.

Tôi thoáng sợ hãi khi nhìn thấy ánh mắt của Mason Broyles. Cái nhìn của ông ta như báo trước một điềm gở. Ông ta rất nóng lòng được phỏng vấn nhân

chúng tiếp theo.

— Hãy cho biết họ tên - Broyles nói với một phụ nữ nhỏ nhắn tóc nâu khoảng ngoài 30 tuổi.

— Betty D'Angelo

Đôi mắt sẫm màu đằng sau cặp kính to lớn gọng sừng của cô ấy liếc nhanh về phía tôi, rồi lại hướng về phía Broyles. Tôi nhìn sang Mickey Sherman và nhún vai.

Tôi nhớ là tôi chưa từng gặp người phụ nữ này.

— Cô làm gì?

— Tôi là y tá của Bệnh viện đa khoa San Francisco.

— Cô có mặt tại ca cấp cứu vào buổi tối và đêm ngày mùng 10 tháng 5 không?

— Tôi có.

— Cô có lấy máu của bị can, Lindsay Boxer không?

— Có.

— Tại sao lại phải lấy máu?

— Chúng tôi chuẩn bị phẫu thuật, để rút viên đạn và... Cô ấy ở trong tình trạng nguy kịch. Cô ấy mất rất nhiều máu.

— Ờ, tôi biết, tôi biết - Broyles nói, xua lời bình luận của người y tá đi như xua ruồi. - Cô hãy nói cho chúng tôi biết về xét nghiệm máu.

— Lấy máu là thủ tục thông thường. Chúng tôi phải có mẫu máu để phòng trường hợp cần truyền máu.

— Cô D'Angelo, tôi đang có trong tay báo cáo kết quả xét nghiệm của Trung úy Boxer từ đêm hôm đó. Đúng là một tập báo cáo rất dày. Broyles đặt phịch tập giấy dày cộp lên trước mặt nhân chứng và dùng ngón trỏ gõ lên tập giấy. - Đây có phải là chữ ký của cô không?

— Đúng.

— Tôi muốn cô nhìn vào dòng chữ được in đậm ở đây.

Nhân chứng ngả đầu ra phía sau như thể cảm thấy một điều gì đó bất ổn. Bác sỹ và y tá của phòng cấp cứu thường đứng về phía cảnh sát và tìm cách giúp đỡ chúng tôi. Tôi không hiểu, nhưng cô y tá này rõ ràng muốn né tránh câu hỏi của Broyles.

— Cô có thể nói cho tôi biết cái này là gì không? - Broyles hỏi nhân chứng.

— Cái này? ông muốn nói ETOH ư?

— Đây là viết tắt của nồng độ ethyl alcohol, có đúng không?

— Đúng. Đúng là như vậy.

— Vậy - 067 có nghĩa là gì?

— À... Có nghĩa là nồng độ cồn trong máu là 67 miligam trên một dèxilit. Broyles cười và hạ giọng xuống gần như thành tiếng gầm gừ. "Trong trường hợp này đây là nồng độ cồn trong máu của Trung úy Boxer, đúng không?"

— Ờ, vâng, đúng như vậy.

— Cô D'Angelo, 067 - có nghĩa là bị say, đúng không?

— Chúng tôi gọi đó là - bị ảnh hưởng - nhưng...

— Đúng hay sai?

— Đúng.

Tôi không còn câu hỏi nào nữa - Broyles nói.

Tôi cảm thấy như vừa bị búa bổ vào đầu. Trời ơi, mấy ly rượu Margarita chết tiệt ở quán Susie.

Tôi có cảm giác mặt mình trắng bệch và tôi gần như ngất đi.

Mickey quay sang phía tôi, nét mặt ông như muốn nói: Tại sao cô không nói trước với tôi?

Tôi nhìn người luật sư của mình, há hốc miệng, gần như tê liệt vì hối hận. Tôi không thể chịu đựng nổi cái nhìn ngờ vực của Mickey khi ông đứng lên đi về phía nhân chứng, trong tay không còn vũ khí nào khác ngoài sự nhanh trí.

Chỉ có 12 hàng ghế trong phòng xử án C tại Tòa án trung tâm thành phố San Francisco và không có bồi thẩm đoàn. Khó có thể kiếm được một phòng xử án nào kín đáo hơn phòng xử án này. Tôi nghĩ tất cả đều ngừng thở khi Mickey bước đến chỗ nhân chứng.

Ông chào cô D'Angelo, người nom như vừa trút được gánh nặng vì đã thoát khỏi Mason Broyles.

— Tôi chỉ có một vài câu hỏi - ông nói. - Người ta thường vẫn dùng gạc tẩm cồn etylic để lau những vết thương, có đúng không? Liệu lượng cồn đó có thể lẫn với lượng cồn trong máu chẳng?

Betty D'Angelo trông như muốn khóc. - Chúng tôi thường dùng Betadin để lau các vết thương. Chúng tôi không dùng cồn.

Mickey xin rút lại câu hỏi và quay về phía thẩm phán. Ông xin được hoãn phiên tòa và thẩm phán chấp nhận. Cảnh phóng viên lao ra khỏi cửa và khi đã tương đối có được chút riêng tư, tôi thành thật xin lỗi.

— Tôi thấy mình như một thằng ngu - ông nói, vẫn đầy ân cần. Tôi đã đọc bản báo cáo kết quả xét nghiệm đó và không hề để ý đến ETOH.

— Tôi hoàn toàn quên biến đi mất cho đến tận bây giờ - tôi nói. - Chắc tôi đã xoá sạch nó ra khỏi trí nhớ.

Tôi nói với Mickey là ở Susie khi Jacobi gọi, tôi đã hết giờ làm việc. Tôi nói với ông ấy tôi đã uống những gì và nếu tôi không cảm thấy mình hoàn toàn tỉnh táo, tôi đã không ngồi vào xe cùng Jacobi.

— Cô vẫn thường uống vài ly vào bữa tối à? - Mickey hỏi tôi.

— Vâng. Vài lần trong một tuần.

— Thế đấy. Uống rượu vào bữa tối với cô là lệ thường nhưng kiểu gì thì "067" cũng là ranh giới. Sau đó một bi kịch lớn đã xảy ra. Cô bị bắn. Cô bị đau đớn. Cô có thể chết. Cô đã giết một ai đó - và đó là điều ám ảnh cô. Một nửa số nạn nhân của những vụ bắn giết thường bị suy sụp. Cô khá ổn, qua tất cả những gì cô đã xảy ra.

Tôi buột thở dài. - Bây giờ làm thế nào đây?

— Ít ra chúng ta cũng đã biết tình hình bây giờ thế nào. Có lẽ họ sẽ gọi Sam Cabot ra làm chứng, và nếu họ cho tôi một cơ hội hỏi thẳng ranh con đó, chúng ta sẽ thoát.

Phòng xử án lại đầy người và Mickey tiếp tục vào việc. Chuyên gia về đạn dược xác nhận đạn lấy được trong người tôi đúng là những viên đạn bắn ra từ súng của Sara Cabot, và chúng tôi được xem cuốn băng lấy lời khai của Jacobi từ trên giường bệnh. Anh ấy là nhân chứng tại hiện trường của tôi.

Mặc dù rất đau đớn, nhưng Jacobi vẫn mô tả lại đêm hôm mùng 10 tháng 5. Đầu tiên anh tả lại vụ đâm xe.

— Tôi đang gọi cho xe cứu thương thì có tiếng súng nổ - anh nói. Tôi quay sang và thấy Trung úy Boxer bị bắn. Sara Cabot đã bắn cô ấy hai phát, và Boxer không cầm súng trong tay. Rồi thằng bé bắn tôi bằng súng lục. Jacobi thận trọng đặt tay lên bộ ngực bị băng kín.

— Đó là điều cuối cùng tôi nhớ được trước khi ngất đi.

Lời khai của Jacobi rất tốt, nhưng vẫn chưa đủ để có thể làm nhẹ vụ mấy ly margarita.

Giờ chỉ một người có thể giúp tôi. Tôi đang mặc quần áo của cô ấy, ngồi trên ghế của cô ấy. Tôi cảm thấy trong người nôn nao và những vết thương lại nhói đau. Tôi thật tình không biết tôi sẽ cứu được bản thân hay lại làm cho mọi việc còn tệ hơn.

Luật sư của tôi quay sang nhìn tôi bằng đôi mắt nâu ảm áp.

— Cứ bình tĩnh, Lindsay.

Tôi lao đảo đứng dậy khi nghe thấy tên mình vọng vang khắp phòng.

Mickey Sherman gọi tôi ra làm chứng.

Tôi đã làm chứng hàng chục lần trong sự nghiệp, nhưng đây là lần đầu tiên tôi phải bảo vệ cho chính mình. Và qua từng ấy năm bảo vệ công chúng, giờ chính tôi là kẻ bị buộc tội. Tôi thấy trong người mệt mỏi, nhưng tôi không thể để lộ điều đó ra ngoài.

Tôi đứng dậy, thề với Chúa trên một cuốn Kinh thánh đã sờn cũ, và đặt số phận mình vào bàn tay luật sư.

Mickey đi thẳng vào việc. - Lindsay, đêm mùng 10 tháng 5 cô có bị say không?

Thẩm phán xen ngang: - ông Sherman, xin ông đừng gọi thân chủ của ông bằng tên.

— Vâng. Trung úy, cô có bị say đêm hôm đó không?

— Không.

— Được, chúng ta sẽ tiếp tục. Đêm hôm đó có phải ca trực của cô không?

— Không. Giờ làm việc của tôi kết thúc vào lúc 5 giờ chiều.

Mickey cùng tôi tỉ mỉ đi lại từng chi tiết của những sự kiện xảy ra tối ngày hôm đó. Tôi tả lại những ly rượu tôi đã uống ở quán Susie và cú điện thoại của Jacobi. Tôi khẳng định rằng tôi đã nói với Jacobi là mình đủ tỉnh táo để có thể đi cùng anh đêm ấy, và điều đó là đúng.

Khi Mickey hỏi tại sao tôi lại trả lời điện thoại khi thực ra tôi đã hết giờ làm việc, tôi nói, "Tôi là một cảnh sát 24 giờ một ngày. Bất cứ khi nào đồng sự của tôi cần, tôi sẽ có mặt".

— Cô có tìm được chiếc xe đang được nói đến không? - Mickey hỏi tôi.

— Chúng tôi có.

— Rồi sau đó chuyện gì xảy ra?

— Chiếc xe phóng đi rất nhanh và chúng tôi đuổi theo nó. Tám phút sau, chiếc xe mất lái và bị đâm.

— Sau khi chiếc xe bị đâm, cô nhìn thấy Sara và Sam Cabot trong tình trạng kiệt sức, cô có sợ chúng không?

— Không, chúng chỉ là những đứa trẻ. Tôi nghĩ chúng đã lấy cắp chiếc xe hoặc đã làm một điều gì đó sai trái. Những điều như vậy vẫn xảy ra thường xuyên.

— Thế rồi cô đã làm gì?

— Thanh tra Jacobi và tôi cất súng và tìm cách giúp đỡ bọn trẻ.

— Và cho đến khi nào cô lại rút súng ra?

— Đến khi cả Thanh tra Jacobi và tôi đều bị bắn sau đó khi đã yêu cầu chúng phải bỏ súng xuống.

— Cảm ơn Lindsay. Tôi không còn câu hỏi nào khác.

Tôi nhắm lại lời khai của mình và tự cho mình điểm tốt. Tôi nhìn quanh phòng và thấy Joe đang cười, gật đầu khi Mickey rời khỏi chỗ tôi.

— Nhân chứng giờ là của ông - ông nói với Mason Broyles.

Im lặng bao trùm lên cả tôi và Broyles, người đang trừng trừng nhìn tôi lâu đến mức tôi chỉ muốn hét lên. Đó là một mảnh khoé chất vấn cũ rích và ông ta sử dụng nó rất điêu luyện. Tiếng xì xào lan khắp căn phòng nhỏ màu xám cho đến khi thảm phán đập búa và Broyles bắt đầu vào việc.

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ta khi ông ta tiến tới gần.

— Hãy nói cho tôi biết, Trung úy Boxer, thủ tục phải được tiến hành khi cảnh sát đi bắt tội phạm

— Tiến tới, trong tay cầm súng, ra lệnh cho những kẻ tình nghi ra khỏi xe, lột vũ khí của chúng, khoá tay chúng, kiểm soát tình hình một cách an toàn.

— Và cô đã làm đúng như thế, Trung úy?

— Chúng tôi đã tiến đến, tay cầm súng, nhưng chúng không tự mình ra khỏi xe được. Chúng tôi cất súng đi để có thể giúp chúng ra khỏi xe.

— Cô đã vi phạm thủ tục tiến hành, đúng không?

— Chúng tôi có trách nhiệm phải giúp đỡ.

—Vâng, tôi hiểu. Cô đã cố tử tế với những đứa trẻ. Nhưng cô cũng thừa nhận là cô đã không theo thủ tục, đúng không?

— Tôi đã phạm sai lầm - tôi buột miệng. - Nhưng bọn trẻ đang chảy máu và nôn oẹ. Chiếc xe có thể nổ bất cứ lúc nào, thưa quý toà?

— Xin cô hãy tập trung vào câu hỏi, Trung úy Boxer.

Tôi ngồi dính vào ghế. Tôi đã từng thấy Broyles trong rất nhiều vụ xử án và biết ông ta có biệt tài tìm ra điểm gậy áp lực với đối phương.

Ông ta vừa tìm ra điểm của tôi.

Tôi vẫn tự trách mình đã không còng tay bọn trẻ, và Jacobi, với hơn 20 năm trong nghề cũng đã phạm sai lầm. Nhưng trời ạ, trong lúc đó, đâu có thể làm khác được.

— Tôi xin đặt lại câu hỏi - Broyles nói một cách tự nhiên. - Cô có thường làm theo thủ tục không?

— Có.

— Thế quy định của cảnh sát nói thế nào về việc bị say khi thi hành công vụ?

— Phản đối - Mickey hét to, đứng bật dậy. - Có bằng chứng cho thấy nhân chứng đã uống rượu nhưng không có bằng chứng là cô ấy bị say.

Broyles mỉm cười tự mãn và quay lưng về phía tôi. "Tôi không còn câu hỏi nào khác thưa quý toà!"

Tôi cảm thấy dưới hai cánh tay ướt đẫm. Bước xuống ghế nhân chứng, tôi quên mất cái chân bị thương cho tới khi cơn đau nhói làm tôi phải để ý. Tôi khập khiễng đi về chỗ ngồi, cảm thấy tồi tệ hơn bao giờ hết.

Tôi quay sang, Mickey đang cười khích lệ, nhưng tôi biết nụ cười của ông là giả tạo.

Trán ông nhăn lại đầy âu lo.

Mason Broyles làm tôi bất ngờ, ông ta đã đảo ngược những sự kiện đêm hôm mồng 10 và đổ tất cả tội ác lên đầu tôi. Ông ta quá giỏi, con rắn đó, tôi phải cố hết sức mới không để lộ điều gì và ngồi bình tĩnh khi Broyles đọc lời kết luận.

— Thưa Quý toà - ông ta nói, - Sara Cabot đã chết bởi vì Lindsay Boxer giết cô bé. Và Sam Cabot, mới chỉ có 13 tuổi, phải ngồi xe đẩy suốt đời. Bị cáo

công nhận là cô ta đã không làm theo đúng thủ tục. Tất nhiên những thân chủ của tôi cũng có phần sai, nhưng chúng tôi cho rằng trẻ vị thành niên chưa thể có những phán xét đúng đắn. Cảnh sát thì lại được đào tạo để xử lý những trường hợp bất thường, và bị cáo đã không thể xử lý được một trường hợp bất thường vì cô ấy bị say.

— Nói tóm lại, nếu Trung úy Boxer làm đúng bốn phận và trách nhiệm của mình, bị kịch đã không xảy ra và tất cả chúng ta hôm nay sẽ không phải ở đây.

Bài nói của Broyles làm tôi kinh hoàng, nhưng tôi phải công nhận ông ta rất có sức thuyết phục và nếu tôi không phải ngồi ở ghế dành cho bị cáo có thể tôi cũng sẽ đồng ý với ông ta. Đến lúc Mickey đứng dậy để đọc kết luận của mình, máu tôi đã đông cứng trong tai đến mức tôi có cảm giác cả một ban nhạc rock đang đập trong đầu mình.

— Thưa Quý toà, Trung úy Lindsay Boxer không đặt súng vào tay Sara và Samuel Cabot - Mickey nói, giọng ông vang lên đầy phẫn nộ. Tự chúng đã làm như vậy. Chúng đã vô cớ bắn các cảnh sát không vũ trang và thân chủ tôi bắn trả hoàn toàn vì lý do tự vệ. Lỗi lầm duy nhất của cô ấy là cô ấy đã quá tử tế với những công dân đã không đáp lại lòng tốt của cô ấy.

— Để công bằng, thưa Quý toà, phiên toà này phải được bãi bỏ và người cảnh sát xuất sắc này phải được trở về với công việc của mình mà không có một vết nhơ hay một lỗi lầm nào trong hồ sơ xuất sắc của cô ấy.

Mickey đã kết thúc bài nói sớm hơn tôi tưởng. Một khoảng trống hé mở ra sau khi ông nói những lời cuối cùng và nỗi sợ hãi của tôi lấp đầy khoảng trống ấy. Khi ông ngồi xuống cạnh tôi, phòng xử án sột soạt đầy kích động: tiếng giấy loạt soạt, tiếng gõ vào máy tính xách tay, tiếng động cửa trên ghế.

Tôi nắm lấy tay Mickey dưới bàn và tôi thậm chí còn cầu nguyện. "Lạy Chúa để bà ấy hủy bỏ hết những lời buộc tội".

Thẩm phán sửa lại kính, nhưng khuôn mặt bà ta không để lộ bất kỳ điều gì.

Khi bà ta cất lời, mỗi câu nói đều chính xác và mệt mỏi.

— Tôi tin là bị cáo đã làm tất cả những gì cô ấy có thể để cứu vãn một tình thế đã đến bước đường cùng - thẩm phán Algerri nói. - Nhưng vấn đề về lượng còn trong máu vẫn làm tôi không an tâm. Một mạng sống đã bị lấy đi. Sara Cabot đã chết. Có đủ chứng cứ ở đây để chuyển vụ án này lên bồi thẩm đoàn.

Tôi cứng người lại vì sốc khi phiên toà phúc thẩm được sắp xếp trong vòng vài tuần tới. Tất cả đều đứng khi thẩm phán bước ra khỏi phòng, rồi một đám đông vây xung quanh tôi. Tôi nhìn thấy những bộ quân phục màu xanh lẫn trong đám đông, những ánh mắt tránh nhìn thẳng vào mắt tôi, và hàng loạt micrô chìa thẳng vào tôi. Tôi vẫn nắm lấy tay Mickey.

Lẽ ra chúng ta phải nhận được lệnh bãi bỏ.

Lẽ ra chúng ta phải thắng.

Mickey giúp tôi đứng dậy, tôi theo sát ông khi đi qua đám đông. Joe ôm lấy vai tôi khi cả ba chúng tôi và Yuki Castellano bước ra khỏi phòng xử án đi về phía cầu thang. Chúng tôi dừng lại ở dưới chân cầu thang tầng trệt.

— Khi bước ra ngoài, hãy ngẩng cao đầu - Mickey khuyên tôi. - Khi bọn họ hét lên, Tại sao mà giết cô bé? - cứ bước thẳng vào xe. Đừng cười, đừng nhếch mép và đừng để cánh nhà báo hạ gục cô. Cô không làm gì sai trái cả. Hãy về nhà và đừng nghe điện thoại. Tôi sẽ đến nhà cô sau.

Cơn mưa vừa dứt khi chúng tôi bước ra khỏi toà án. Một buổi chiều xám xịt. Tôi vẫn bị sốc khi nhìn thấy hàng trăm người tụ tập bên ngoài toà án để nhìn viên cảnh sát đã bắn chết một cô bé.

Mickey và Yuki tách khỏi chúng tôi để gặp cánh nhà báo, và tôi biết là toàn bộ tâm trí Mickey giờ tập trung vào việc sẽ bào chữa cho sở cảnh sát San Francisco và thành phố San Francisco như thế nào.

Joe và tôi đi qua đám đông đang chen lấn, la ó, tiến về phía con đường nơi chiếc xe của chúng tôi đang đỗ. Tôi nghe thấy khẩu hiệu “Đồ giết trẻ em, đồ giết trẻ em” và các câu hỏi xả vào tôi như đá.

— Cô đã nghĩ gì, Trung úy?

— Cô cảm thấy thế nào khi cô bắn bọn trẻ?

Tôi biết mặt những phóng viên của đài truyền hình: Carlos Vega, Sandra Dunne, Kate Morley, tất cả bọn họ đã từng phỏng vấn tôi khi tôi làm nhân chứng cho bên nguyên. Giờ tôi cố hết sức để lờ họ đi, không nhìn vào máy quay và những tấm áp phích có dòng chữ Phạm tội hành động tàn ác.

Tôi giữ mắt nhìn thẳng về phía trước và bước đi đều với nhịp chân của Joe cho đến lúc chúng tôi đến chiếc xe màu đen.

Ngay khi vừa đóng sập cửa xe, người lái xe cho xe chạy lùi ra phố Polk. Anh quay ngược xe lại và lái về phía đồi Portrero.

— Hẳn ta đã giết chết em ở trong đó - tôi nói với Joe khi chúng tôi trên đường.

— Thẩm phán đã nhìn thấy em, hiểu em là người thế nào. Chỉ tiếc là bà cảm thấy bà phải làm những gì cần thiết.

— Cảnh sát đang theo dõi em, Joe ạ, những người cảnh sát dưới quyền em và trông chờ em hành động đúng đắn. Sau vụ này em còn có được sự tôn trọng của họ chẳng?

— Lindsay, những người chính trực của thành phố này ủng hộ em. Em là một người tốt, và một cảnh sát cừ.

Những câu nói của Joe cho tôi cảm giác trái ngược hẳn với những lời lẽ cay độc của Mason Broyles. Tôi gục đầu vào cái áo sơ mi màu xanh rất đẹp của anh và để cho những dòng nước mắt bị dồn nén tuôn trào trong khi anh ôm tôi an ủi.

— Em ổn rồi - cuối cùng tôi nói. Tôi cầm lấy khăn mùi xoa anh đưa. - Em bị dị ứng phấn hoa đấy mà. Phấn hoa lúc nào cũng làm em sứt sùi.

Molinari cười và ôm chặt lấy tôi khi chiếc xe thẳng hướng về nhà. Chúng tôi đi qua phố 20 và những ngôi nhà sáng màu đứng xen kẽ nhau dần hiện ra.

— Có lẽ em sẽ xin thôi việc - tôi nói, - nhưng điều đó càng làm cho mọi người nghĩ là em có tội.

— Lindsay ạ, không có bất kỳ một bồi thẩm đoàn nào sẽ đứng về phía lũ trẻ sát nhân kia đâu. Điều đó là không thể.

— Anh hứa chứ?

Joe lại siết chặt tay tôi, nhưng anh không trả lời. Tôi biết anh tin tưởng tôi hoàn toàn, nhưng anh không thể hứa một lời hứa anh không chắc chắn.

— Anh sẽ đi ngay à? - cuối cùng tôi hỏi.

— Ước gì anh không phải đi. Nhưng đúng, anh phải đi.

Công việc của Joe hiếm khi cho phép anh có thời gian cho tôi.

— Một ngày nào đó anh sẽ có một cuộc sống của riêng mình - anh nói dụi dàng.

— Vâng, em cũng vậy.

Đó là sự thật? Hay chỉ là một viễn cảnh mơ hồ? Tôi lại gục đầu vào vai Joe. Chúng tôi cầm tay nhau và tận hưởng khoảnh khắc có thể là những giây phút cuối cùng của chúng tôi trong vài tuần, im lặng cho tới khi chúng tôi hôn nhau và chào tạm biệt trước thềm nhà.

Về đến nhà, trong căn phòng tĩnh lặng, tôi cảm nhận được tinh thần mình kiệt quệ tới mức nào. Những thứ thật đau như vì đã phải cố giữ tôi đứng vững, cơn đau vẫn còn dai dẳng. Thay vì giải thoát cho tôi khỏi lời buộc tội, sự bôi

nhọ thanh danh và niềm tin của tôi vào chính mình, phiên toà hôm nay chỉ là một buổi tổng duyệt cho phiên toà sắp tới.

Tôi thấy mình như đang bơi ngược dòng. Tôi ngã lưng xuống chiếc giường mềm mại cùng Martha, kéo chăn lên ngang cằm và để giấc ngủ ập đến như một đám sương mù dày.

Nắng sớm mai xuyên qua những đám mây khi tôi ném chiếc va-li cuối cùng vào sau xe, thắt dây an toàn, và lùì chiếc Explorer ra đường. Tôi nóng lòng muốn thoát khỏi thành phố và Martha cũng vậy, nó ngòì thò đầu ra cửa sổ và vẫy đuôi phần phật.

Giao thông tắc nghẽn như trong bất kỳ một ngày làm việc nào, vì vậy tôi cho chiếc Explorer chạy theo hướng nam và ngòì nhớ lại cuộc nói chuyện cuối cùng với sếp Tracchio.

— Nếu là tôi, tôi sẽ đi khỏi đây, Boxer ạ - ông ta nói với tôi. - Cô đang bị đình chỉ công tác, cứ coi đó là một kỳ nghỉ và hãy đi đâu đó.

Tôi hiểu những gì ông ta nghĩ mà không nói ra. Trong lúc vụ án của tôi chưa được giải quyết, tôi là cái gai trong mắt cả sở cảnh sát. Cút đi?

— Được, thưa Sếp. Không vấn đề gì, thưa sếp.

Những ý nghĩ đầy hỗn loạn về phiên toà sơ thẩm và nỗi sợ hãi trước phiên toà phúc thẩm sắp tới nhảy múa trong đầu tôi.

Rồi tôi nghĩ đến chị gái mình đã trải thảm đón chào tôi và nghĩ mình thật may mắn.

Chưa đầy 20 phút, tôi đã có mặt trên đường cao tốc 1, con đường chạy cắt qua một ngọn núi tảng cao 10 mét. Sóng biển Thái bình dương đập vào sườn núi bên phải tôi và những ngọn núi phủ cây xanh rờn trập trùng bên trái.

— Này, Boo tôi gọi chú chó của tôi bằng cái tên âu yếm của nó. - Đây gọi là một kỳ nghỉ. Mà có thể nói k-y n-g-h-i không?

Martha quay gương mặt đáng yêu sang nhìn tôi bằng đôi mắt nâu đầy trìu mến, rồi lại chĩa mũi ra hóng gió và tiếp tục tận hưởng cảnh đẹp ven biển. Nó đã làm quen với chương trình mới, và giờ đến lượt tôi.

Tôi mang theo vài thứ đồ cho kỳ nghỉ: khoảng dăm bảy cuốn sách mà từ lâu tôi vẫn muốn đọc; vài cuốn băng video hài; và cây đàn ghita, một cây đàn cũ kỹ hiệu Seagull mà trong suốt 20 năm qua thi thoảng tôi vẫn bập bùng.

Khi ánh mặt trời toả sáng con đường, dường như tâm trạng tôi cũng sáng sủa hơn. Một ngày tuyệt đẹp và chỉ là của riêng tôi. Tôi bật radio và dò sóng cho đến khi tìm được đài phát những bản nhạc rock&roll.

Người dẫn chương trình như đọc được ý nghĩ của tôi, cho phát toàn những bản nhạc từ những năm 70 và 80, đưa tôi về lại với thời thơ ấu, về với những tháng ngày còn học đại học và những kỷ niệm của ngàn lẻ một đêm hát cùng ban nhạc nữ của mình ở các quán bar và quán cà-fê.

Lại là tháng sáu, trường học đã đóng cửa - có lẽ là mãi mãi.

Tôi vắn to âm thanh.

Tiếng nhạc làm tôi phấn chấn, tôi hít đầy không khí vào phổi và ngân nga hát những bản nhạc rốc LA và những ca khúc khác. Tôi ngâm nga "Khách sạn California" và "Em làm cho tình yêu thật thú vị" rồi khi Springsteen gầm lên bài hát "Chạy trốn cả cuộc đời" tôi nhẩn ga, cảm nhận toàn bộ bài hát đến từng chân tơ kẽ tóc.

Tôi thậm chí còn kéo cả Martha vào cuộc, bắt nó hú theo bài "Chạy trốn tay không" của Jackson Browne.

Và đó là lúc mà tôi phát hiện ra.

Tôi quả là đang chạy tay không. Đèn báo hiệu hết xăng nháy điên loạn cho hay bình xăng của tôi đã trống trơn.

Tôi thả cho xe chạy vào một trạm bán xăng nằm trên địa hạt của Vịnh Nửa Vàng Trăng. Một công ty nhỏ bằng cách nào đó đã tránh không bị nuốt chửng bởi những tập đoàn dầu mỏ khổng lồ, một nơi thô sơ với những cây xăng có mái sắt mạ kẽm và biển chỉ dẫn bằng giấy viết tay dán trên cửa vào văn phòng: Một trạm xăng lạ lùng.

Một anh chàng tóc màu nâu nhạt khoảng gần 30 tuổi chùi tay vào cái giẻ, tiến về phía tôi khi tôi bước ra khỏi xe và lê cái chân đau.

Chúng tôi qua lại vài câu về chất lượng xăng, rồi tôi đi tới máy bán nước ngọt tự động đặt trước văn phòng. Tôi nhìn quanh sân, cỏ dại mọc um tùm, hàng chõng lốp xe hỏng, vài thứ bỏ đi khác.

Vừa đưa lon Coca Cola mát lạnh lên miệng thì tôi nhìn thấy chiếc xe nằm dưới bóng râm của ga ra, một chiếc xe làm trái tim tôi đập mạnh.

Một chiếc Pontiac Bonneville 81 màu đồng, giống hệt chiếc xe mà chú Dougie của tôi từng có khi tôi còn học trung học. Tôi lại gần, hé nhìn vào trong xe, rồi tôi ngó xuống mui xe đang để mở. Pin đã đóng cặn, dây đánh lửa khởi động đã bị chuột cắn đứt, nhưng những thứ còn lại vẫn còn tốt.

Một ý nghĩ chợt nảy đến với tôi.

Khi đưa thẻ tín dụng cho tay nhân viên phục vụ trạm xăng, tôi trở ngón cái ngược về phía sau lưng mình và hỏi, - Chiếc Bonneville kia có phải để bán không?

— Tuyệt đẹp, đúng không? - Anh chàng nhe răng ngược lên nhìn tôi qua chiếc mũ lưỡi trai. Anh ta quẹt thẻ tín dụng của tôi vào máy, rồi đưa hoá đơn cho tôi ký.

— Chú tôi hồi trước mua một chiếc xe như thế này đúng lúc nó vừa ra.

— Thật à? Một con xe cỡ đấy.

— Nó còn chạy không?

— Nó sẽ chạy. Tôi đang sửa nó. Bán dẫn vẫn còn tốt. Cần một bộ khởi động mới, máy dao điện, thêm vài thứ này nọ.

— Thực ra tôi muốn tự mình nghịch máy một chút. Thử nghiệm ý mà, cậu hiểu không?

Cậu chàng bán xăng lại nhe răng và có vẻ khoái ý tưởng của tôi. Cậu ta để tôi trả giá, và tôi giơ 4 ngón tay lên. Cậu ta nói, - Đừng tưởng bở nhé, ít nhất thì nó cũng đáng 1000.

Tôi xoè bàn tay, 5 ngón tay ve vẩy trong gió.

— Mua xe tù mù thế này thì không thể hơn 500 được.

Cậu chàng nghĩ rất lâu, làm tôi lại càng khao khát có được chiếc xe. Tôi đang định nâng giá thì cậu ta nói - Được, nhưng bán nguyên trạng đấy nhé, cô hiểu không. Không đảm bảo gì hết.

— Có sách hướng dẫn không?

— Trong hộp để đồ trong xe. Tôi sẽ cho thêm cái cờ lê và vài cái tuốc-nơ-vít nữa.

— Xong - tôi nói.

Chúng tôi xoè tay đập vào nhau đánh bốp, cụng cùi chỏ và bắt tay cho một vụ mua bán thành công.

— Tiện thể tôi tên là Keith Howard.

— Tôi là Lindsay Boxer.

— Thế tôi sẽ phải chuyển đồng sắt này đến đâu đây hả Lindsay?

Đến lượt tôi toe toét. Đúng là tôi sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chiếc xe này. Tôi viết cho Keith địa chỉ nhà chị gái và chỉ cậu ta đường đến đó.

— Đi lên đồi, rồi rẽ sang Miramontes, sau đó đến Sea View. Ngôi nhà màu xanh bên phải, ngôi nhà thứ hai tính từ cuối đường.

Keith gật đầu. - Ngày kia tôi sẽ mang nó đến nếu được.

— Quá tuyệt - tôi nói, chui lại vào chiếc Explorer. Keith nháy mắt và nhìn tôi đầy tình tứ.

— Hình như tôi đã gặp cô ở đâu rồi thì phải, Lindsay ạ!

— Không - tôi nói, bật cười. - Nhưng có cố gắng đấy. Cậu chàng bán xăng định tán tỉnh tôi! Tôi đủ lớn để làm chị gái nó.

Thằng bé bật cười cùng tôi.

— Thôi được, Lindsay. Khi nào cần thì gọi cho tôi vậy, để kéo xe chẳng hạn.

— OK, tôi sẽ gọi - tôi nói, trong bụng nghĩ hoàn toàn ngược lại. Nhưng tôi vẫn mỉm cười khi bóp còi tạm biệt.

Sea View là một đường nối trong một chuỗi những con đường cụt. Nó nằm cách hẵn khỏi đường vòng của vịnh qua một cồn cỏ rộng khoảng ba dặm. Tôi mở cửa xe, Martha nhảy vọt ra ngoài và tôi gần như bị choáng ngợp bởi mùi hương hăng hăng của hoa hồng núi theo luồng gió mát từ biển thổi vào.

Tôi đứng khoảng một phút, ngắm nhìn căn nhà vui mắt của Cat. Những khung cửa sổ, hàng hiên rồi một hàng rào hoa hướng dương ở vườn trước. Rồi tôi lấy chìa khoá từ một ô nhỏ ở rầm đỡ cửa và mở cửa bước vào cuộc sống của chị gái mình.

Bên trong, nhà của Cat là một mớ bòng bong vô số đồ đạc các chủng loại, những giá sách chật cứng, các phòng đều nhìn ra hướng Vịnh. Tôi cảm thấy toàn bộ cơ thể như được thư giãn, và cái ý tưởng thôi không làm cảnh sát lại ập đến trong tôi.

Tôi rất thích sống ở một nơi như thế này.

Tôi sẽ thích thức dậy vào buổi sáng để nghĩ về sự sống chứ không phải là cái chết. Đúng thế không nhỉ?

Tôi mở cửa sau và nhìn thấy một căn chòi của trẻ em ở sau vườn. Nó được sơn bằng màu xanh da trời sẫm như căn nhà và được rào bằng cọc xung quanh. Martha chạy chúm đầu xuống bậc tam cấp còn tôi theo sát nó.

Tôi ngờ là tôi sắp được gặp Penelope.

Penelope là một chú lợn in to lớn bụng phệ, đen sì và lông lá. Cô nàng lạch bạch đi lại phía tôi, thở hổn hển, tôi nghiêng qua hàng rào và xoa đầu cô nàng.

— Chào người đẹp - tôi nói.

“Chào Lindsay”

Có một tờ giấy dính ở căn nhà gỗ bé nhỏ của Penelope, tôi cầm lên đọc:

“Những quy định của nhà lợn - do Penelope - soạn.

Lindsay yêu quý,

Dưới đây là tất cả những gì bạn cần biết về tôi.

Ngày nào tôi cũng muốn được ăn hai bữa và muốn có một bát nước sạch.

Tôi thích cà chua, bánh Saltine quết bơ lạc và đào.

Xin hãy ra chơi và nói chuyện với tôi hàng ngày. Tôi thích các câu đố và thích bài hát trong phim Sponge Bob Square Pants

Trong trường hợp cần thiết, bác sỹ của tôi là Bác sỹ Monghil trong thành phố và những chị em lợn của tôi là Carolee và Allison Brown. Allison là người bạn thân nhất của tôi. Số điện thoại của họ để bên cạnh điện thoại trong bếp.

Đừng cho tôi vào nhà nhé.

Nếu bạn gãi dưới cằm tôi, bạn sẽ được ước ba điều. Bất cứ điều gì bạn muốn trên thế giới rộng lớn này."

Tờ giấy được ký bằng những chữ X viết hoa và vết chân bé xíu của Penelope. Quy định của nhà lợn. Đúng là! Cat thật hài hước.

Tôi phục vụ Penelope những thức ăn đồ uống cần kíp rồi đi thay quần áo, mặc một chiếc quần bò sạch, một cái áo len màu tím rồi đưa Martha và Seagull ra hiên trước. Khi tôi gảy vài âm trên đàn, mùi hoa hồng và vị mặn của biển đưa tâm hồn tôi trở lại với lần đầu tôi đến Vịnh Nửa vầng trăng.

Cũng đúng vào dịp này của năm. Cũng vẫn mùi thơm của biển trong không khí, và tôi đã điều tra vụ án mạng đầu tiên trong đời. Nạn nhân là một thiếu niên bị sát hại dã man trong một căn phòng tại một nhà trọ bán thiu ở Tenderloin.

Cậu thiếu niên chỉ mặc áo phông và đi một chiếc tất trắng. Mái tóc đỏ chải gọn gàng, đôi mắt màu xanh trợn trừng, cổ họng bị rạch một nhát xuyên từ tại này sang tai kia, đầu gần như bị chém. Khi chúng tôi lật sấp thẳng bé lại, tôi thấy lớp da trên mông bị lột thành từng mảng có lẽ vì đã bị đánh bằng roi.

Chúng tôi đặt tên thằng bé là John Doe, vào thời điểm đó tôi tin chắc là mình sẽ tìm được kẻ giết người. Chiếc áo phông của John Doe được bán tại một cửa hàng ở Distillery, một quán ăn cho khách du lịch nằm ở bãi biển Moss, phía bắc của Vịnh Nửa vầng trăng.

Đó là manh mối duy nhất của chúng tôi - tuy tôi đã lùng sục khắp cả thị trấn nhỏ này và những vùng lân cận, nhưng cuộc điều tra vẫn không có kết quả.

10 năm sau, John Doe 24 vẫn chưa được hệ thống luật pháp nhận dạng, chưa được đền tội nhưng cậu bé sẽ không bao giờ là một tập hồ sơ khô khan với tôi. Nó như một vết thương nhói đau mỗi khi trái nắng trở trời.

Tôi đang định lái xe vào thành phố ăn tối thì một tờ báo rơi bịch xuống thảm cỏ. Tôi nhắc lên, mở tờ báo, và dòng tít đập vào mắt tôi:

“CẢNH SÁT THẢ TỰ DO CHO NGHI PHẠM CHÍNH TRONG VỤ ÁN Ở ĐỒI CRESCENT.”

Tôi đọc một mạch hết bài báo.

Khi tìm thấy Jake và Alice Daltry bị giết hại trong nhà ở Đồi Crescent vào ngày mùng 5 tháng 5, cảnh sát trưởng Peter Stark tuyên bố Antônio Ruiz đã nhận tội. Hôm nay theo lời cảnh sát trưởng, lời thú tội không tương thích với các chứng cứ. - Ông Ruiz đã được minh oan khỏi mọi tội danh - ông Stark nói.

Những nhân chứng nói Ruiz, 34 tuổi, một nhân viên của Công ty Điện và Ga California không thể có mặt tại nhà Daltry vào hôm xảy ra án mạng bởi vì trong thời điểm đó ông ta đang làm việc ở nhà máy dưới sự chứng kiến của tất cả đồng nghiệp.

Ông và Bà Daltry bị cắt cổ. Cảnh sát không xác nhận là hai vợ chồng bị tra tấn trước khi bị giết.

Bài báo cho biết thêm là Ruiz, người đã từng làm việc cho nhà Daltry thú tội là do bị ép buộc. Và cảnh sát trưởng Stark có nói thêm rằng cảnh sát hiện đang điều tra những manh mối và nghi phạm khác.

Tôi cảm thấy tim mình đập mạnh theo phản xạ. Điều tra những manh mối và nghi phạm khác - không khác nào nói "Chúng tôi đã cùng đường" - và máu nghề nghiệp trong tôi muốn biết tất cả, thế nào, tại sao, và đặc biệt là ai. Ở đâu thì tôi đã biết rồi.

Đồi Crescent là một trong những thị trấn nằm trên Cao lộ 1. Nó nằm ngoài vành đai của Vịnh Nửa Vầng Trăng - chỉ cách nơi tôi đang đứng khoảng từ 5

đến 6 dặm.

“Vào và ra trong vòng dưới 5 phút. Tuyệt đối không được quá 5 phút.”

Kẻ theo dõi đánh dấu chính xác thời gian hắn bước ra khỏi chiếc xe tải màu xám để đi vào đường Ocean Colony. Sáng nay hắn ăn mặc như một công nhân đo đạc: áo bảo hộ lao động liền quần tối màu với miếng đắp màu đỏ và trắng trên túi ngực. Hắn kéo mũ lưỡi trai xuống sát mặt, vỗ nhẹ vào hai túi, con dao gấp ở túi bên này, máy chụp ảnh ở túi bên kia. Hắn cầm bìa kẹp hồ sơ và kẹp một ống keo dán dưới nách.

Hơi thở của hắn nhanh dần khi hắn bước đến gần nhà 0 Malley. Rồi hắn dừng lại trước cửa sổ ở tầng hầm, đeo găng tay cao su, lấy dao cắt kính để cắt một lỗ vuông có kích thước 60x50 cm.

Hắn dừng lại, chờ nghe tiếng chó sủa từ phía nhà hàng xóm, rồi chui qua lỗ hổng xuống tầng hầm.

Hắn đã vào trong. Không vấn đề gì. Cầu thang ở tầng hầm chạy lên cửa bếp để mở, trong bếp đầy những vật dụng đắt tiền, nhiều dụng cụ một cách không bình thường. Kẻ theo dõi để ý thấy mã số của hệ thống báo động ghi cạnh điện thoại. Hắn ghi nhớ những con số.

“Cảm ơn nhé, bác sỹ. Đồ ngu.”

Hắn lôi chiếc máy ảnh nhỏ xíu, tuyệt hảo ra, chụp liên tiếp ba kiểu ảnh, và lia nó quanh phòng.

Kẻ theo dõi lên gác, hắn thấy cửa phòng ngủ mở toang. Hắn dừng một lát trước cửa phòng, chụp lại tất cả đồ vật của một cô gái mới lớn: cái giường bốn cọc, diềm xếp nếp màu tím xanh và màu hồng kem. Những tấm áp phích của Creed và thiên nhiên hoang dã.

“Caitain, Caitain... một cô bé rất ngoan.”

Hắn chìa máy ảnh vào bàn phấn của cô bé, chụp những thỏi son và những lọ nước hoa, hộp đựng bông để ngỏ. Hắn hít hà mùi thơm của bé gái, đưa ngón tay cái chạy dọc cái lược chải đầu, bỏ vào túi một sợi tóc màu đỏ đồng.

Rời khỏi phòng cô bé, Kẻ theo dõi bước vào căn phòng lớn bên cạnh. Nó được trang trí với những màu sắc đa dạng, thơm phức mùi hoa khô.

Ở chân giường có một màn hình TV plasma khổng lồ. Kẻ theo dõi mở ngăn kéo bàn phấn, lục lọi và tìm thấy nửa tá tập ảnh buộc bằng dây chun.

Hắn mở một tập ảnh và xoè ra như xoè những quân bài. Rồi hắn xếp lại và đóng ngăn kéo. Hắn lại chậm rãi lia máy ảnh quanh phòng.

Đúng lúc đó hắn để ý thấy một ống kính bé xíu, nhỏ hơn một cái khuy áo, nhấp nháy từ cửa phòng để quần áo.

Hắn rùng mình vì sợ. Hắn đang bị quay trộm chăng?

Hắn mở tung cửa phòng để quần áo và tìm thấy một máy quay phim trên giá treo trên tường. Máy để ở chế độ tắt.

Máy quay phim không hoạt động.

Kẻ theo dõi thở phào. Hắn cảm thấy thật phấn chấn. Hắn lướt máy ảnh chụp hết các phòng trên tầng hai, tắt cả mọi góc ngách rồi đi xuống và ra bằng lối cửa tầng hầm. Hắn đã ở trong nhà được 4 phút và vài giây.

Giờ khi đã ra ngoài, hắn chạy một đường keo dán trên cửa kính và nhét miếng kính lại vào cửa. Lớp keo sẽ giữ cho đến khi hắn lại sẵn sàng lọt vào nhà - để tra tấn và giết bọn chúng.

Tôi mở cửa ra vào, Martha chạy trước dây buộc, kéo tôi ra với ánh nắng chan hoà. Đang đi ra bãi biển chỉ cách nhà có vài bước chân thì một con chó

đen chạy sượt qua đám vào Martha - Martha lỏng ra khỏi sợi dây tôi đang giữ và chạy lao đi.

Tiếng thét của tôi bị ngắt quãng bởi một cái gì đó đâm sầm vào sau lưng. Tôi ngã, và cái gì đó, một ai đó, trèo lên người tôi. Cái quái gì thế này?

Tôi vùng dậy khỏi đồng thịt và kim loại, sẵn sàng hành động.

Khỉ ạ. Một thằng ngốc nào đó đã đè lên tôi cùng chiếc xe đạp của hắn. Thằng ngốc cố tìm cách đứng dậy. Hắn ngoài 20 tuổi, tóc mỏng dính, cặp kính gọng màu hồng treo lơ lửng một bên tai.

— So-phieeee - hắn hét lên về phía hai chú chó đang chạy ra mép nước. - Sophie, Không!

Chú chó đen dừng lại, ngoái nhìn về phía tay đua xe đạp đang vừa chỉnh lại kính vừa quay sang tôi nhìn đầy lo lắng.

— Tôi thật x-x-xin lỗi. Cô có sao không? - cậu ta hỏi. Rõ ràng là cậu chàng nói lắp.

— Một phút nữa tôi sẽ cho anh biết - tôi nói cáu kỉnh. Tôi tập tễnh đi về phía Martha, nó đang lóc cóc chạy lại với tôi, tai dựng ngược, trông như vừa bị đánh, khổ thân nó.

Tôi lấy tay xoa khắp người nó, kiểm tra lại vết cắn, không để ý tới lời thanh minh của anh chàng kia là Sophie chỉ là một con chó con và không có ý định làm ai bị thương.

— Này - cậu chàng nói, - tôi sẽ đi l-l-lấy xe và đưa cô đến bệnh viện.

— Cái gì? Không, tôi ổn. Martha cũng ổn. Nhưng tôi vẫn cáu. Tôi muốn nện cho anh chàng một trận nhưng đây chỉ là một tai nạn thông thường thôi có gì ghê gớm đâu.

— Chân cô có sao không?

— Đừng lo.

— Cô có chắc không...?

Cậu chàng dắt xe đạp buộc Sophie lại và tự giới thiệu. - Bob Hinton - cậu ta nói. - Nếu cô cần một luật sư giỏi, đây là danh thiếp của tôi. Và tôi thật sự rất xin lỗi.

— Lindsay Boxer - tôi nói, cầm tấm danh thiếp. - Và đúng là tôi đang cần một luật sư giỏi. Chủ một chú chó con đề lên tôi bằng chiếc xe Cannondale của hẳn.

Cậu chàng cười lúng túng. - Tôi chưa gặp cô ở đây bao giờ.

— Chị gái tôi, Catherine, sống ở đằng kia. Tôi chỉ về phía ngôi nhà màu xanh xinh xắn. Và vì đi cùng đường, chúng tôi sánh bước dọc con đường bộ đầy cát cắt ngang cồn cỏ.

Tôi nói với Hinton tôi là cảnh sát của San Francisco và đang ở nhà chị tôi trong khi nghỉ phép.

— Cảnh sát à? Cô đến đúng cho rồi đấy. Có mấy vụ án vừa xảy ra ở đây.

Tôi vừa sờn gai ốc vừa toát mồ hôi. Má tôi nóng bừng nhưng ruột gan lạnh như cắt. Tôi không muốn nghĩ đến án mạng ở quanh đây. Tôi muốn khứ độc. Muốn được nghỉ ngơi và hồi phục. Và chắc chắn là tôi không hề muốn tiếp tục nói chuyện với anh chàng luật sư phiền toái này nữa, tuy anh ta có vẻ khá dễ chịu.

— Tôi phải đi đây - tôi nói. Tôi kéo chặt sợi dây buộc Martha để nó đi sát cạnh tôi và rảo bước. - Chào nhé - tôi nói với qua vai. Và nhớ nhìn đường đấy!

Tôi đi về phía bờ biển, cố thoát khỏi Bob Hinton càng sớm càng tốt.

Xa mặt. Cách lòng.

Nước biển quá lạnh để có thể bơi nên tôi ngồi bắt chân chữ ngũ gần mép nước và nhìn đăm đăm về phía chân trời nơi vịnh xanh thăm tiếp giáp với Thái Bình Dương cuộn cuộn.

Martha đang chạy dọc bãi biển, cát bắn tung lên sau chân nó, còn tôi đang tận hưởng nắng mặt trời toả ấm trên mặt thì cảm thấy có ai đập mạnh vào gáy.

Tôi cứng người.

Tôi thậm chí còn không dám thở.

— Mà đã giết người - một giọng nói cất lên. - Lẽ ra mà không nên làm vậy.

Ban đầu tôi không nhận ra giọng ai. Tâm trí tôi rã rời, tìm một cái tên, một lời giải thích, tìm đúng từ để nói. Tôi với tay ra sau lưng để lấy súng, trong tích tắc tôi nhìn thấy khuôn mặt thẳng bé.

Tôi nhìn thấy sự căm thù trong đôi mắt nó. Tôi nhìn thấy nỗi sợ hãi của nó.

— Im - thẳng bé hét lên, chọc mạnh họng súng vào cột sống của tôi. Mồ hôi tôi chảy ướt đầm khắp người. - Mà đã giết chị tao. Mà đã vô cớ giết chị tao!

Tôi nhớ lại cái nhìn trống rỗng của Sara Cabot khi nó ngã xuống.

— Tôi xin lỗi - tôi nói.

— Mà xin lỗi để làm gì? Mà cứ chờ đấy. Không ai quan tâm đâu.

Người ta bảo bạn không nghe được tiếng súng bắn bạn, nhưng chắc chắn đó chỉ là một lời đồn. Tiếng súng nó xuyên qua cột sống tôi nghe như tiếng bom.

Tôi ngã vật xuống đất. Tôi không thể nói và cũng không ngăn được dòng máu đang tuôn trào chảy hoà vào dòng nước lạnh của vịnh.

Nhưng sao lại thế này? Phải có một lý do nào đó mà tôi chưa nghĩ ra. Một điều gì đó đáng lý tôi đã phải làm.

Còng tay chúng. Đáng lẽ tôi phải làm thế.

Đó là điều mà tôi nghĩ tới khi tôi mở mắt.

Tôi đang nằm nghiêng, trong tay nắm đầy cát. Martha đang thở vào mặt tôi, nhìn tôi chăm chăm.

Có người quan tâm.

Tôi ngồi dậy, với tay quàng lấy nó, vùi mặt vào cổ nó.

Cảm giác khó chịu của giấc mơ vẫn còn. Chẳng cần phải học chuyên ngành tâm lý tôi mới biết được điều này có nghĩa là gì. Tôi đang bị những sự kiện xảy ra thảng trước ám ảnh.

Tôi lún sâu đến tận cổ rồi.

— Không sao, không có gì - tôi nói với Martha.

Tôi đang nói dối chú chó nhỏ của mình.

Trong lúc Martha chạy đuổi đàn chim, tôi lơ đãng ngắm bầu trời và vờ như mình đang trôi lơ lửng trên đó cùng những con mòng biển. Đang trầm ngâm suy nghĩ về quá khứ đã qua và tương lai mù mịt bỗng tôi nhìn sang bên và thấy anh.

Tim tôi đập mạnh. Nụ cười của anh rạng rỡ, nhưng đôi mắt xanh nheo lại vì ánh nắng chói chang.

— Chào người đẹp - anh nói.

Trời ơi, sóng biển đưa cái gì đến thế này..!

Tôi để anh đỡ tôi đứng dậy. Chúng tôi hôn nhau, và tôi cảm giác luồng hơi nóng lạ thường đang đốt cháy ruột gan tôi.

— Anh làm thế nào mà kiếm được một ngày nghỉ? - Cuối cùng tôi hỏi và ôm chặt lấy anh.

— Em không hiểu à. Đây là công việc. Anh đang sục sạo ven biển để tìm kiếm bọn khủng bố - anh đùa. - Các bến cảng và bờ biển, đó là địa bàn hoạt động của anh.

— Em lại tưởng việc của anh là chọn màu báo hiệu đấy.

— Cả thế nữa - anh nói. Anh vẫy vẫy cái cà vạt về phía tôi. - Em thấy không? Màu vàng.

Tôi thích cách đùa của anh về công việc của mình, bởi vì nếu không làm vậy mọi thứ sẽ trở nên quá u uất.

— Đừng có đùa - anh nói, rồi chúng tôi lại hôn nhau. - Công việc này vất vả lắm đấy.

Tôi bật cười. - Làm việc nhiều quá là phát điên lên đấy anh ạ.

— Này, anh có cái này cho em - anh nói khi chúng tôi sánh bước đi trên cầu tàu. Anh rút một gói giấy ra khỏi túi và đưa cho tôi. - Anh tự gói đấy.

Gói giấy được dán bằng băng dính, và Joe viết một dãy các chữ X và O thay vì thắt nơ. Tôi mở gói giấy, lấy ra một sợi dây bạc.

— Cái này là để cho em an toàn - Joe nói.

— Anh yêu, đây là Kokopelli. Sao anh biết em thích? - Tôi giơ cái mặt đá nhỏ xíu lên mắt.

— Lọ gốm Hopi trong nhà em đã gợi ý cho anh.

— Em thích lắm. Không những thế, em rất cần nó - tôi nói, quay lưng lại phía anh để anh đeo sợi dây vào cổ tôi.

Joe gạt sợi tóc ở sau gáy tôi và hôn vào đúng chỗ đó. Đôi môi anh, cái má rấp ên gáy tôi, làm tôi khẽ rùng mình. Tôi hôn hển, rồi quay lại vào vòng tay anh. Tôi thích được như thế này lắm.

Tôi hôn anh nhẹ nhàng, và nụ hôn của anh mạnh mẽ hơn, cuồng nhiệt hơn. Cuối cùng tôi tuôn ra khỏi vòng tay anh.

— Đi bỏ bớt mấy thứ áo quan này ra nào - tôi nói.

Phòng ngủ dành cho khách của Cat được quét vôi màu hồng đào và rất thoáng mát. Một giường ngủ đôi đặt sát cửa sổ. Áo vét của Joe bay lên ghế, tiếp đến là sơ mi bò và cà vạt vàng.

Tôi giơ tay lên, và anh nhẹ nhàng kéo áo quây sát người của tôi qua đầu. Tôi cầm tay anh đặt lên ngực, hơi ấm của anh làm tôi gần như bay bổng. Tôi hôn hển thở khi quần soóc rơi xuống chạm sàn nhà.

Tôi nằm trên giường ngắm nhìn cho đến lúc Joe cởi xong quần áo và lên giường nằm cạnh tôi. Trời ơi, anh đẹp quá. Rồi tôi lao vào vòng tay anh.

— Anh có cái này nữa cho em, Lindsay ạ - Joe nói.

Cái mà anh có thật quá rõ ràng. Tôi cười vào cổ anh.

— Không chỉ có cái đấy đâu - Joe nói. - Cái này cơ.

Tôi mở mắt và nhìn thấy dòng chữ nhỏ viết nguệch ngoạc trên ngực bằng bút bi. Anh đã viết tên tôi lên trái tim anh.

Lindsay

— Anh thật hài hước - tôi cười.

— Không, anh lãng mạn - Joe nói.

Với tôi Joe không chỉ là người bạn tình. Anh quá tuyệt và quá tử tế để tôi chỉ nghĩ đến anh như một anh chàng bảnh choẹ. Nhưng tôi đã từng phải trả giá cho tình yêu. Trong những lúc thế này, khi công việc của chúng tôi cho phép, chúng tôi gần gũi không thể tả xiết Rồi buổi sáng Joe phải quay về Washington, và tôi không biết liệu tôi còn gặp lại anh không - hay có còn bao giờ được cảm thấy thế này nữa không.

Người ta từng nói tình yêu tìm đến bạn khi bạn đã sẵn sàng.

Liệu tôi đã sẵn sàng chưa?

Lần cuối cùng tôi yêu một người đàn ông, anh ấy đã chết thê thảm.

Thế còn Joe?

Anh đã từng bị tổn thương vì cuộc ly hôn. Liệu anh có khi nào lấy lại được niềm tin?

Ngay lúc này, tôi đang nằm trong vòng tay anh, trái tim tôi bị chia đôi giữa quyết định mở rộng lòng mình với anh và việc phải bảo vệ bản thân khỏi nỗi đau ly biệt.

— Em ở đâu thế Lindsay?

— Ở đây, em ở ngay đây.

Tôi ôm chặt lấy Joe, cố ép mình quay lại với hiện tại. Chúng tôi hôn và vuốt ve nhau, nghĩ đến lúc rời xa nhau là tôi không thể chịu đựng nổi. Chúng tôi lại hoà quyện vào nhau, ăn khớp hoàn hảo.

— Anh yêu em, Lindsay - anh lắm lắm.

Tôi gọi tên anh, nói với anh rằng tôi yêu anh khi khoái cảm lại dâng lên và tôi để cho những ý nghĩ sợ hãi xa rời.

Chúng tôi nằm ôm nhau rất lâu sau đó, chỉ nghe nhịp thở của nhau, tưởng như trái đất ngừng quay thì có tiếng chuông cửa.

— Khi thật - tôi nói. - Kệ nó.

— Phải xuống mở cửa em ạ - Joe nói nhẹ nhàng. - Có thể có người cần tìm anh.

Tôi trèo qua người Joe, khoác áo sơ mi của anh và đi xuống mở cửa. Một phụ nữ ngoại ngữ tuần xinh đẹp đang đứng trên hiên với nụ cười trên môi. Với một người đi xin tiền quyên góp thì bà ta quá sành điệu trong bộ đồ thể thao và cái áo len hiệu Lilly Pulitzer, với một đặc vụ FBI thì trông lại quá hồ hởi.

Bà ta tự giới thiệu là Carolee Brown.

— Tôi sống ở dưới đường Cabrillo, khoảng nửa dặm về phía bắc. Ngôi nhà màu xanh có dây xích kia kìa.

— À, vâng. Tôi biết chỗ đó rồi. Trường học thì phải?

— Vâng, đúng nó đấy.

Tôi không có ý nổi nóng, nhưng tôi cảm thấy không thoải mái chút nào khi phải đứng đó với khuôn mặt vừa bị cọ râu và một mái tóc rối bù vì chuyện đó.

— Tôi có thể giúp gì cho bà, thưa Bà Brown?

— Thực ra tôi là Tiến sỹ Brown, nhưng xin cứ gọi tôi là Carolee. Lindsay phải không? Tôi và con gái tôi giúp chị cô chăm sóc Penelope. Cái này là cho cô.

Bà ta đưa cho tôi một cái đĩa đựng giấy bạc.

— Ôi, đúng là Cat có nhắc đến bà. Tôi xin lỗi. Đáng lẽ tôi phải mời bà vào, nhưng...

— Không cần đâu. Tôi không sang chơi. Tôi chỉ sang đưa bánh thôi. Chào mừng cô đến với Vịnh Nửa Vầng Trăng.

Tôi cảm ơn Carolee, và chúng tôi trao đổi thêm vài lời trước khi bà ấy chào tạm biệt và ra xe. Tôi cúi xuống nhặt tờ báo, liếc qua trang đầu trong lúc đi vào phòng ngủ. Hôm nay trời nắng, chỉ số Nasdaq tụt xuống mười điểm, vụ án ở Đồi Crescent vẫn chưa đi đến đâu. Thật khó có thể tin nổi là ở một nơi tuyệt đẹp như thế này lại có thể xảy ra án mạng.

Tôi nói với Joe về vụ án mạng, rồi bóc lớp giấy bạc trên đĩa.

— Bánh sôcôla - tôi nói. - Của bà Carolee.

— Bà Carolee. Như kiểu Con thỏ ngày Phục sinh?

— Chắc thế. Chắc cũng giống nhau.

Joe nhìn tôi chăm chăm đầy mơ màng.

— Em mặc cái áo đấy đẹp lắm. Áo của anh ấy.

— Cảm ơn anh.

— Em không mặc nó thì còn đẹp hơn.

Tôi bật cười và bỏ cái đĩa xuống. Rồi tôi từ từ cởi khuy áo sơ mi xanh và để nó tuột xuống khỏi vai.

— Hồi trước anh cũng nuôi một con lợn như thế này - Joe nói khi chúng tôi đang nghiêng người qua hàng rào nhà lợn tối hôm đó.

— Thôi đi anh! Anh sống ở khu Queen cơ mà.

— Ở khu Queen cũng có vườn chứ sao. Con lợn của anh tên là Alphonse Pignole, anh thường cho nó ăn mỳ với nước sốt rau diếp áp chảo có rượu rượ

vang Cinzano. Nó thích lắm.

— Anh bốc phét.

— Không.

— Thế giờ nó đâu rồi?

— Cả nhà anh đã nướng nó lên đánh chén cùng nước sốt táo rồi.

Joe nhìn thấy ánh mắt ngờ vực của tôi.

— Rồi rồi, đoạn ấy là anh nói dối. Lúc anh học đại học, nhà anh đã gửi nó đến một gia đình tuyệt vời ở vùng nông thôn ở New York. Anh sẽ cho em xem cái này.

Anh với tay lấy cái cào, và Penelope bắt đầu ừ ừ khịt khịt.

Joe cũng ừ ừ khịt khịt đáp lại.

— Tiếng Latinh của lợn đấy - anh nói và nhe răng cười.

Anh dùng cái cào gãi vào lưng chú lợn. Nó quỳ thụp xuống, ụt ịt thích thú rồi lăn quay ra chống bốn chân lên trời.

— Tài năng của anh quả là không có giới hạn - tôi nói. - Nhân tiện, em nghĩ là anh được quyền có ba điều ước.

Joe, Martha và tôi ăn tối ngoài hiên dưới ánh hoàng hôn. Tôi lấy công thức nướng gà của mẹ ra để trở tài, sau đó chúng tôi ăn kem Cheny Garcia và Chunky Monkey.

Chúng tôi ngồi ôm chặt lấy nhau hàng giờ đồng hồ, theo dõi trận đấu crickê và nghe nhạc trên đài phát thanh, ngắm những ngọn nến chập chờn trước cơn gió nhẹ oi bức.

Sau đó, chúng tôi ôm nhau ngủ, tỉnh giấc để rồi lại đến với nhau, cười với nhau, và yêu nhau. Chúng tôi ăn bánh sôcôla, kể cho nhau nghe về những giấc mơ của mình, rồi lại ngủ, không rời khỏi nhau.

Rạng sáng, di động của Joe đưa chúng tôi về với hiện tại. Joe nói, - Vâng thưa ngài. Tôi sẽ tiến hành - rồi gập điện thoại.

Anh mở rộng vòng tay và lại ôm tôi vào lòng. Tôi dướn người lên, hôn vào cổ anh.

— Bao giờ ông sẽ đến đón anh?

— Khoảng vài phút nữa em ạ.

Joe không nói quá lời. Tôi có 120 giây để ngắm anh mặc quần áo trong bóng tối, qua luồng ánh sáng rọi qua cửa sổ tôi thấy anh buồn thế nào khi phải đi.

— Em cứ nằm đi - Joe nói khi tôi kéo chăn. Anh đến bên ôm tôi và anh hôn tôi cả chục lần: lên môi, lên má, lên mắt.

— À mà anh đã ước ba điều rồi đấy.

— Ba điều gì?

— Anh sẽ không cho em biết đâu, nhưng một trong ba điều ấy là Cherry Garcia.

Tôi cười. Tôi hôn anh.

— Anh yêu em, Lindsay.

— Em cũng yêu anh, Joe!

— Anh sẽ gọi cho em.

Tôi không hỏi khi nào.

Bọn chúng gặp nhau tại Cà phê Bean sáng sớm hôm đó, ngồi xuống ghế xếp ngoài hiên đá, tầm nhìn ra vịnh bị một màn sương mù chắn. Chỉ có mình bọn chúng ở ngoài, tranh luận gay gắt về vụ giết người.

Sự thật, mặc áo da màu đen và quần bò xanh, quay sang hai tên kia nói, - Được rồi, nói lại nghe xem nào.

Kẻ Tìm kiếm theo dõi thận trọng đọc những gì hăn viết trong sổ, thời gian, thói quen và kết luận của hăn về gia đình OMalley. Hăn không cần phải được thuyết phục. Chính hăn đã phát hiện ra gia đình này và hăn mừng là điều tra của Kẻ theo dõi trùng khớp với cảm nhận của hăn. Hăn bắt đầu huýt sáo theo điệu nhạc Blues - Giao lộ - cho đến tận khi Sự thật liếc sang nhìn hăn.

Sự thật không to cao nhưng trông hăn rất ấn tượng.

— Làm tốt đấy - Sự thật nói. - Nhưng chưa đủ sức thuyết phục.

Kẻ theo dõi bối rối. Hăn kéo cổ áo len, lật qua các bức ảnh. Hăn lấy ngón tay đâm vào những bức ảnh, dùng bút khoanh tròn những chi tiết.

— Khởi đầu thế là tốt. Kẻ tìm kiếm nói, thanh minh cho Kẻ theo dõi.

Sự thật khoát tay gạt đi. - Đừng có xỏ mũi. Phải có bằng chứng cụ thể. Rồi nói - Đặt đồ ăn đi.

Cô hầu bàn tên Maddie nhanh nhẹn ra ngoài hiên trong chiếc quần bò cạp trễ bó sát người và áo quây trên thắt lưng để lộ cả một mảng eo mượt mà.

— Eo thế mới là eo chú - Kẻ tìm kiếm nói, sự say mê của hăn bị sự thèm thuồng trong ánh mắt lấp đi.

Maddie mỉm cười nhìn hăn rồi rót cà phê vào cốc. Cô ta rút cuốn sổ ra ghi lại đồ ăn Sự thật gọi: trứng rán, thịt xông khói và bánh bao quế nhân nho mới ra lò.

Kẻ tìm kiếm và Kẻ theo dõi cũng gọi đồ ăn, nhưng khác với sự thật, chúng chỉ ăn rất ít. Chúng tiếp tục thì thảo luận.

Xem xét lại vấn đề.

Thử lại.

Sự thật nhìn ra màn sương mù, lắng nghe chăm chú khi kế hoạch bắt đầu được hình thành.

Một ngày mới trải dài trên bãi biển vàng nắng. Thật tiếc là Joe không có ở đây để cùng tôi tận hưởng.

Tôi huýt sáo gọi Martha vào xe, chúng tôi đi vào thành phố để mua sắm. Khi đi trên Cao lộ Cabrillo, tôi nhìn thấy tấm biển: “Trường Bên biển, Sở Phúc lợi trẻ em, Bang California.”

Một ngôi nhà xây theo kiểu kiến trúc Victoria màu xanh đứng sừng sững bên đường. Không định trước, tôi lùi xe vào bãi đỗ.

Tôi ngồi một lúc lâu, ngắm nhìn ngôi nhà, sân chơi, hàng rào lớn bằng sắt. Rồi tôi khoá xe và đi qua con đường rải sỏi đến cánh cửa gỗ sồi nặng chịch.

Một phụ nữ da đen rất đậm người, có lẽ khoảng ngoài 30 tuổi, ra mở cửa.

— Xin chào - tôi nói. Tôi muốn gặp Tiến sỹ Brown.

— Mời cô vào. Bà ấy đang ở trong phòng giáo viên. Tôi là Maya Abboud. Tôi là giáo viên ở đây.

— Đây là trường gì? - tôi hỏi khi đi theo bà ta qua dãy hành lang hẹp và lối dẫn lên tầng hai.

— Phần lớn trẻ em ở đây không có gia đình được nhà nước nuôi nấng. Chúng là những đứa trẻ may mắn.

Chúng tôi đi qua những phòng học nhỏ, một phòng xem TV và hàng chục trẻ em từ rất nhỏ cho tới độ tuổi thiếu niên. Khác xa với Oliver Twist, nhưng những đứa trẻ ở đây cũng không nhà cửa và thật tội nghiệp.

Cô Abboud để tôi lại trước ngưỡng cửa một căn phòng sáng sủa, có rất nhiều cửa sổ, Carolee Brown đang ở trong phòng. Bà đứng dậy đi về phía tôi.

— Lindsay. Thật mừng được gặp lại cô.

— Tôi đi ngang qua đây và tôi muốn xin lỗi vì hôm qua đã thật khiếm nhã.

— Ồ, không sao. Tôi đã đến mà không báo trước, và cô lại chẳng biết tôi là ai. Tôi rất mừng hôm nay cô đã đến. Tôi muốn cô gặp một người.

Tôi nói với Carolee tôi không thể ở lại lâu, nhưng bà ta nói sẽ chỉ mất một phút.

Tôi theo bà ta ra ngoài sân chơi và nhìn thấy một bé gái xinh xắn, tóc sẫm màu khoảng 8 tuổi, đang ngồi bên bàn dưới tán cây, chơi với đồ chơi Power Ranger.

— Đây là con gái tôi, Allison - Carolee nói. - Ali, đây là dì Lindsay của Brigid và Meredith. Cô ấy là trung úy cảnh sát.

Mắt cô bé chợt sáng lên nhìn sang tôi.

— Cháu biết chính xác cô là ai rồi. Cô đang chăm sóc Penelope.

— Đúng rồi, Ali, nhưng chỉ trong vài tuần thôi.

— Penelope thật tuyệt vời đúng không cô? Nó có thể đọc được suy nghĩ người khác đấy.

Cô bé tiếp tục líu lo nói chuyện về chú lợn khi theo mẹ tiễn tôi ra ngoài bãi đỗ xe.

— Thật tuyệt khi cô là một nữ cảnh sát - Allison nói, nắm tay tôi.

— Thật vậy sao?

— Chắc chắn rồi. Vì như thế có nghĩa là cô rất giỏi sửa chữa các thứ.

Tôi không hiểu cô bé định nói gì khi siết chặt ngón tay tôi đầy xúc động, rồi chạy nhanh về phía xe của tôi. Martha vẫy đuôi và sữa cho đến khi tôi phải cho nó ra khỏi xe. Rồi nó chạy quanh Allison và hôn cô bé bằng những cái hôn đầy dốt dãi.

Cuối cùng chúng tôi phải tách rời đứa trẻ và Martha, rồi Carolee và tôi lên kế hoạch cho lần gặp gỡ tới. Khi vẫy tay chào qua cửa kính ô tô, tôi thầm nghĩ, mình đã tìm được bạn mới.

Kẻ theo dõi bồn chồn đập tay vào vô lăng trong lúc đợi Lorelei O'Malley ra khỏi nhà. “Lại phải vào trong nhà, bực chết đi được. Cuối cùng, người đàn bà ngu dốt cũng khoá cửa ra khỏi nhà trong bộ đồ dạo phố”. Bà ta phóng vọt chiếc xe Mercedes nhỏ nhắn màu đỏ dọc đường Colony mà không thèm nhìn lại.

Kẻ theo dõi ra khỏi xe. Hắn mặc áo khoác thể thao xanh, quần âu, kính râm đen - bộ cánh mà quản lý của các công ty bưu chính thường mặc. Hắn bước nhanh về phía ngôi nhà.

Cũng như lần trước, Kẻ theo dõi cúi xuống ô cửa sổ tầng hầm và đi găng tay. Dùng lưỡi dao cắt qua đường hồ dán, hắn đỡ tấm kính và tụt xuống tầng hầm.

Hắn di chuyển nhanh nhẹn quanh nhà, lên phòng ngủ của nhà O'Malley. Vào trong phòng, hắn mở cửa buồng để quần áo, gạt đồng áo quần sang một bên, kiểm tra máy quay phim đặt trên giá sát tường.

Kẻ theo dõi lấy cuộn băng ra khỏi máy quay phim và nhét nó vào túi. Hắn cầm một cuộn băng bất kỳ từ đồng băng trên giá, cố ngăn bản năng được dọn dẹp lại ngăn nắp. Rồi hắn lấy tập ảnh trong ngăn kéo bàn phấn.

Hắn mới chỉ ở trong nhà có hai phút và 20 giây thì nghe có tiếng mở cửa.

Cổ họng hắn đắng ngắt. Bao nhiêu ngày hắn theo dõi căn nhà này, có ai trở về sau khi đã đi khỏi nhà bao giờ đâu. Kẻ theo dõi đi vào phòng để quần áo và núp mình sau đồng váy. Hắn với tay ra đóng cửa.

Thảm trải sàn làm hắn không nghe thấy tiếng bước chân, và Kẻ theo dõi sững sờ khi tay nắm cửa quay. Hắn không còn thời gian để nghĩ. Cánh cửa phòng để quần áo mở toang, quần áo bị gạt sang một bên và Kẻ theo dõi bị phát hiện, đang núp như một tên ăn trộm.

Lorelei O'Malley thở hỗn hển, ôm lấy ngực, rồi bà sa sầm nét mặt.

— Tôi biết anh - bà ta nói. - Anh đang làm gì ở đây?

Con dao đã nằm sẵn trong tay hắn, nhìn thấy nó, Lorelei thét lên một tiếng kinh hoàng. Kẻ theo dõi biết hắn không còn lựa chọn nào khác. Hắn lao ra trước, lưỡi dao chém tung hết khuy áo, chiếc đầm lụa xanh rớt xuống eo bà ta.

Lorelei co rúm người, cố tìm cách chạy thoát, nhưng Kẻ theo dõi ôm chặt lấy bà ta trong một vòng tay cũng chẳng khác mấy với vòng tay người tình.

— Trời ơi. Tại sao anh lại làm vậy? - bà ta rên rỉ mắt sụp xuống, giọng hỗn hển.

Ấn mạnh tay vào eo lưng, Kẻ theo dõi đưa lưỡi dao chạy dọc khoang bụng của Lorelei, cắt đứt động mạch chủ. Máu không phun ra mà chảy xối xả đầm ướt cơ thể người phụ nữ cho đến lúc bà ta khuyu gối, ngã xuống đồng giày dưới sàn.

Kẻ theo dõi quỳ xuống và đặt hai ngón tay vào huyết mạch. Mí mắt bà ta nhấp nháy yếu ớt. Chỉ vài giây nữa bà ta sẽ chết.

Vừa đủ thời gian để làm cái việc mà hắn cần làm. Hắn tụt váy bà ta, tháo thắt lưng quần và quất vào mông Lorelei O'Malley cho đến khi bà ta chết trong tú quần áo của mình.

Phải tiếp tục hành động. Kẻ theo dõi ngồi trong xe tải đỗ ngoài bãi xe trên phố Kelly đối diện ngôi nhà hai tầng mà bác sỹ dùng làm văn phòng.

Hắn liếc nhanh về phía Kẻ tìm kiếm đang ngồi chờ dẫn hoang mang bên cạnh. Rồi hắn lại dõi mắt ra bãi đỗ xe. Hắn bồn chồn nhìn những người đi mua sắm, một vài chiếc xe vào ra.

Khi Bác sỹ Ben O'Malley bước ra, Kẻ theo dõi huých nhẹ Kẻ tìm kiếm. Mắt chúng gặp nhau. - Chuẩn bị đi.

Rồi Kẻ theo dõi bước ra khỏi xe. Hắn chạy về phía bác sỹ, theo kịp ông ta trước khi ông ta tới chiếc Suv.

— Bác sỹ, bác sỹ, may quá. Hãy giúp tôi.

— Có chuyện gì vậy hả con trai? - Bác sỹ hỏi, nom vừa giật mình vừa có vẻ hơi cáu.

— Bạn tôi. Xảy ra chuyện rồi. Tôi không biết là bị tai biến mạch máu hay nhồi máu cơ tim.

— Anh ấy đâu?

— Ở đằng kia - hắn nói, chỉ về phía chiếc xe tải đỗ cách đó khoảng 15 mét. - ông làm ơn đi nhanh lên cho.

Kẻ theo dõi chạy trước, vừa chạy vừa ngoái lại nhìn xem bác sỹ có đi theo không. Ra tới chiếc xe hắn giật mạnh cửa, tránh sang một bên để bác sỹ có thể nhìn thấy Kẻ tìm kiếm đang nằm trong xe.

Bác sỹ ngó vào xe, mở mí mắt Kẻ tìm kiếm. Ông ta giật nảy người khi bị lưỡi dao sắc nhọn dí sát cổ.

— Vào xe - Kẻ theo dõi nói.

— Đừng có mở miệng - Kẻ tìm kiếm nói, dịu dàng, vô hại, điềm tĩnh, - nếu không bọn tao sẽ giết cả gia đình mày.

Bị trói chặt, bác sỹ nẩy lên lăn và đập mạnh trong cốp xe tải khi Kẻ theo dõi lái xe lên dốc.

— Ở đây thì sao? - Hẳn hỏi Kẻ tìm kiếm. Hẳn nhìn gương chiếu hậu rồi cho xe quặt vào giữa những lùm cây. Hẳn phanh lại.

Kẻ tìm kiếm nhảy ra khỏi xe, kéo mạnh cửa và dựng bác sỹ ngồi dậy.

— Nào, Bác sỹ, đến giờ rồi - hẳn nói, giật băng dính ra khỏi miệng ông ta. - Có muốn trần trối gì không? Hay mãi mãi câm miệng.

— Các anh muốn tôi nói gì? - Bác sỹ O' Malley hỗn hển. - Cứ nói đi. Các anh cần tiền à? Tôi có thể đưa các anh tiền. Ma túy? Bất cứ thứ gì các anh muốn.

— Ngu xuẩn quá đấy, Bác sỹ ạ - Kẻ tìm kiếm nói. Thậm chí là với một người như ông.

— Đừng làm thế. Hãy giúp tôi - ông ta van nài. - Xin hãy cứu tôi.

— Xin hãy cứu tôi - Kẻ theo dõi nhại.

— Tôi đã làm gì các anh? - Bác sỹ O' Malley rên rỉ.

Bác sỹ bị kéo giật ra khỏi xe và ấn ngã giúi xuống mặt đường đá.

— Đơn giản hơn mày tưởng nhiều - Kẻ tìm kiếm nói nhẹ nhàng, nghiêng người ghé vào tai bác sỹ.

— Chỉ cần nghĩ đến những điều mày yêu thích và nói lời vĩnh biệt.

Chúng lấy một hòn đá đập mạnh vào gáy Bác sỹ.

Kẻ tìm kiếm mở dao và cầm nhúm tóc muối tiêu để nhắc đầu ông. Gọn gàng như cắt một quả dưa hấu, hấn cắt cổ ông ấy.

Rồi Kẻ theo dõi lấy thắt lưng ra làm roi, quật mạnh, để lại những vết bầm hằn trên mông O'Malley.

— Mà có cảm thấy gì không? - hấn hỏi, thở hồng hộc bên cạnh người hấp hối.

Kẻ tìm kiếm dùng đuôi áo của bác sỹ để lau vân tay trên con dao. Rồi hấn ném hòn đá và con dao xuống vực, để những bụi cây, những cây cổ thụ và những thảm cỏ che giấu chúng.

Cầm tay và chân, hai tên cùng nhắc thi thể của bác sỹ và lôi ông ta ra rìa vách đá bên đường. Chúng đu đưa thi thể mềm nhũn và đếm đến ba rồi ném nó xuống vực. Chúng đứng nghe tiếng thi thể đâm vào bụi rậm, lăn xuống vực tới một nơi thật xa để nằm đó, chúng hi vọng, cho đến khi những con sói tha đi cái xác vô giá trị.

Đang ngồi trên hiên dạo vài bản nhạc với cây đàn Seagull thì một tiếng xoảng khủng khiếp làm tôi giật mình. Một chiếc xe kéo đang rầm rầm chạy qua con đường Sea View yên ả. Tôi cúi kính cho đến tận khi nhìn thấy chiếc xe đang kéo một chiếc Bonneville 1981.

Bonneville 1981 của tôi.

Tài xế vẫy tay khi nhìn thấy tôi.

— Quý cô. Tôi cô cái này cho cô đây.

À, anh chàng ngoài hành tinh. Tay bán xăng. Tôi nhe răng cười khi Keith cho xe xuống. Khi chiếc xe đã nằm trên mặt đường, anh chàng ra khỏi buồng lái và chạy về phía tôi một cách vênh vang.

— Sẽ làm thế nào để cái xe ọp ẹp này đi được? - anh ta ngồi lên bậc thềm và hỏi.

— Tôi có kinh nghiệm với vài cái xe như thế này rồi - tôi nói. - Phần lớn là xe cảnh sát.

— Cô là thợ cơ khí à? - Anh ta huýt sáo. - Khi thật. Tôi biết ngay là cô hay phết mà.

— Không hẳn thế đâu. Tôi là cảnh sát.

— Bốc phét.

— Thật đấy - tôi nói, bật cười khi thấy chàng trai tròn mắt kinh ngạc.

Cậu ta với cánh tay cơ bắp về phía tôi, cầm lấy cây đàn và liếc nhìn theo kiểu "Tôi chơi được chứ?"

— Cứ tự nhiên, anh bạn.

Cậu chàng đặt Seagull lên đùi, bập bùng vài hợp âm, rồi chơi vài đoạn nhạc của một bản nhạc đồng quê - Em đã bỏ tôi lại một mình. Cậu ta chơi hơi cường điệu quá, và tôi chỉ có thể đứng cười màn trình diễn của cậu ta.

Keith cúi đầu chào, rồi đưa trả lại tôi cây đàn.

— Thế còn cô chơi nhạc gì? - Cậu ta hỏi.

— Nhạc rốc. Nhạc blues. Tôi đang tự viết một bản nhạc. Ghép cái nọ với cái kia.

— Tôi nghĩ thế này, sao chúng ta không cùng đi ăn tối với nhau nhỉ? Tôi biết một quán chuyên đặc sản cá ở bãi Moss.

— Cảm ơn, Keith. Nghe hấp dẫn đấy, nhưng tôi có hẹn rồi. Tôi với tay lôi cái vòng Kokopelli mà Joe cho.

— Thế thì cô đang làm trái tim tôi tan nát đấy.

— Ái chà. Cậu sẽ ổn thôi.

— Không, thật mà. Tôi bị ấn tượng sâu sắc đấy. Cô vừa xinh đẹp, lại còn là thợ cơ khí khi cần. Cô đúng là giấc mơ của mọi chàng trai.

— Thôi nào Keith - tôi nói, vỗ nhẹ vào tay cậu ta. - Cho tôi xem cái xe mới đi. Tôi bước xuống hiên, Keith đi theo sau. Tôi đưa tay qua thanh chắn bùn, mở cửa buồng lái và ngồi vào. Chiếc xe rộng rãi thoải mái, và trên hộc xe đầy những đĩa hát và đồ đạc linh tinh, đúng như tôi nhìn thấy từ lần trước.

— Cô tinh đời đấy, Lindsay - Keith nói, nghiêng qua nóc xe. Tôi không đời nào lại bán cho cô thứ vứt đi. Hộp đồ nghề tôi để sau xe, nhưng có vấn đề gì cô cứ gọi.

— Tôi sẽ gọi.

Cậu ta mỉm cười ngượng nghịu, bỏ mũ xuống, vuốt lại mái tóc vàng, rồi đội mũ lên đầu và nói, "ok, cô bảo trọng nhé!"

Tôi vẫy tay khi cậu ta lái xe đi khỏi. Rồi tôi cho chìa vào và nổ máy.

Máy không nổ. Nó cũng chẳng ho, chẳng thở vãn than dài lấy một tiếng.

Nó chết đứng.

Tôi viết danh sách những thứ cần mua rồi mất cả ngày hôm ấy đánh bóng Bonneville bằng những thứ tôi tìm được trong hộp đồ nghề của Keith. Tôi hạnh phúc tràn trề khi từ đồng đất bụi nâu sòng bắn thiu chiếc xe chuyển sang màu đồng sáng bóng.

Tôi vẫn đang chiêm ngưỡng thành quả lao động của mình thì một tờ báo bay vụt từ một chiếc xe đang chạy qua. Tôi lùi nhanh lại và chớp gọng lấy tờ báo, anh chàng đưa báo hét lên - Bắt khá nhỉ! - Tôi mở tờ báo Gazette địa phương mỏng dính, và dòng chữ in đậm đập vào mắt tôi:

“VỢ MỘT BÁC SỸ ĐỊA PHƯƠNG BỊ GIẾT TẠI NHÀ. BÁC SỸ MẤT TÍCH”

Tôi đứng chôn chân trên bãi cỏ và đọc tiếp: Lorelei O'Malley, vợ của bác sỹ Ben O'Malley, bị giết trong nhà ở Đường Colony buổi trưa hôm nay, rất có thể đây là một vụ cướp không thành. Con gái riêng của chồng bà, Caitlin, 15 tuổi, tìm thấy thi thể mẹ kế trong phòng ngủ khi đi học về. Bác sỹ O'Malley, một bác sỹ đa khoa nổi tiếng trong vùng của cộng đồng, bị mất tích.

Chiều hôm ấy, Sếp Peter Stark yêu cầu đám đông bên ngoài sở cảnh sát bình tĩnh nhưng vẫn phải cảnh giác.

— Những vụ án mạng có nhiều điểm tương đồng - Stark nói. - Nhưng tôi không thể bình luận gì thêm bởi vì điều đó sẽ ảnh hưởng đến quá trình điều tra. Hiện giờ điều duy nhất tôi có thể nói là cảnh sát sẽ không để yên cho đến lúc kẻ sát nhân bị bắt.

Để trả lời câu hỏi của các phóng viên, Sếp Stark nói, - tiến sỹ O'Malley được nhìn thấy lần cuối cùng vào buổi trưa. Khi ông đi ra ngoài ăn trưa nhưng không thấy về và cũng không gọi về. Hiện tại ông không phải là nghi phạm."

Tôi gấp tờ báo và nhìn đăm đăm về phía những ngôi nhà quét vôi màu sáng có lợp mái trên đường Sea View. Bản năng của tôi đang gào thét. Tôi là một cảnh sát không được phép điều tra, một cảnh sát không có việc. Tôi không muốn đọc về những vụ án mạng. Tôi muốn có thông tin trực tiếp.

Tôi cất những dụng cụ đang dùng để đánh bóng chiếc xe, rồi đi vào nhà và gọi cho các bạn.

Tôi bỗng thấy nhớ bạn bè của mình quá.

Người trực tổng đài nổi đường dây cho Claire trước, và giọng nói dịu dàng của cô ấy làm tôi thấy ấm lòng.

— Chào bé. Đang ngủ à? Nghỉ ngơi dưỡng sức chăm sóc sắc đẹp à?

— Mình đang cố ngủ, bươm bươm ạ, nhưng đầu óc mình đang quay cuồng lên đây.

— Đừng làm phí thời gian rồi, Lindsay, mình xin câu đấy. Trời ạ, ước gì mình cũng được đi nghỉ xả hơi nhỉ.

Cindy tham gia vào cuộc gọi, giọng nói trẻ trung của cô ấy vang lên sôi nổi lạ thường. - Không có cậu buồn lắm, Linds. Chán mớ đời.

— Mình mong có các cậu ở đây quá - tôi nói với các bạn. Trời trong xanh và cát vàng. Và Joe tối qua đã ngủ đêm ở đây.

Cindy kể về buổi hẹn hò thứ hai với anh chàng cầu thủ khúc côn cầu, hai chúng tôi huýt sáo cổ vũ, và tôi kể về Keith, chàng tóc vàng ở trạm xăng.

— Mình nghĩ cậu ta khoảng ngoài hai mươi, trông giống kiểu Brad Pitt. Cậu chàng đã tán tỉnh mình.

Claire nói - Hai cậu làm mình cảm thấy như một bà già cô chồng tẻ nhạt vậy.

— Tẻ nhạt được như cậu với Edmimd thì mình cũng muốn - Cindy nói. - Chắc chắn đấy.

Những tiếng cười và những câu nói đùa làm tôi có cảm giác chúng tôi đang vây quanh một cái bàn thấp nện ở quán Susie.

Rồi cũng giống như ở quán Susie, chúng tôi hàn huyên.

— Thế nào, thế còn những vụ ám sát mà mình được nghe nói thì sao? - Claire hỏi.

— Ôi trời. Cả thành phố đang phát điên lên đây. Một cặp vợ chồng trẻ bị giết vài tuần trước - một phụ nữ bị sát hại chỉ cách đây có vài dặm sáng hôm nay.

— Mình có nhận được tin rồi - Cindy nói. - Rất hài hùng.

— Kẻ sát nhân có vẻ bắt đầu nhảy múa rồi đấy, và cậu biết là mình rất bực vì không thể làm gì được cả. Mình muốn lòng sục khắp hiện trường các vụ án. Mình không thể chịu đựng được khi không được tham gia.

— Ồ, thế thì cậu sẽ quan tâm đến tin này đấy - Claire nói. - Mình lấy được cái này từ hồ sơ của của các bác sỹ pháp y. Có đôi vợ chồng bị giết hại ở Đồi Crescent vài tuần trước đúng không? Họ đã bị đánh bằng roi.

Tôi đã phải thần thờ mất một lúc khi tâm trí quay trở lại với John Doe 24.

Cậu thanh niên đã bị cứa cổ và bị đánh bằng roi. - Họ bị đánh bằng roi sao? Claire, cậu có chắc không?

— Hoàn toàn chắc chắn, ở lưng và hông.

Đúng lúc đó, có tiếng bíp trong điện thoại và tên người gọi hiện lên như quá khứ xa xăm chợt dồn về hiện tại. Tôi nói, - Các cậu chờ mình chút - rồi nhấn vào nút đang nháy.

— Lindsay, Yuki Castellano đây. Cô có thời gian nói chuyện không?

— Thật may là tôi vẫn đang nói chuyện điện thoại với Claire và Cindy.

— Tôi cần cô thời gian để có thể chuyển nhịp sang nói chuyện với luật sư của tôi về vụ xảy ra trên phố Larkin.

Yuki nói cô ấy sẽ gọi lại vào buổi sáng, và tôi lại chuyển đường dây, tiếp tục nói chuyện với những người bạn, nhưng tâm trí tôi đang quay cuồng.

Mấy ngày vừa qua, tôi đã quên tất cả - trừ phiên tòa xét xử cuộc đời tôi sắp tới.

Kẻ theo dõi đi trên con đường qua cồn cỏ dưới ánh trăng khuyết. Hắn đội mũ len, mặc áo len đen, và cầm chiếc máy ảnh siêu nhỏ có độ phóng lớn trong tay.

Hắn dùng nó để theo dõi một cặp tình nhân ở đầu kia bãi biển, rồi hắn đội ống kính về phía những ngôi nhà cách vài trăm mét bên rìa đường Sea View.

Hắn thu hẹp ống kính tập trung vào một ngôi nhà: một ngôi nhà theo phong cách Cape Cod, có rất nhiều cửa sổ và hai cặp cửa kéo dẫn ra hiên. Hắn có thể nhìn thấy Trung úy Lindsay Boxer đang đi lại trong phòng khách.

Tóc buộc cao, cô đang mặc một chiếc áo phông mỏng màu trắng. Xoắn sợi dây đeo cổ trong lúc nghe điện thoại. Hắn có thể nhìn thấy đường nét ngực cô dưới làn áo.

Đầy đặn và tràn trề sức sống.

“Ngực đẹp đấy, thưa Trung úy”.

Kẻ theo dõi biết rõ Lindsay là ai, cô làm gì, và tại sao cô lại đến Vịnh Nửa vầng Trăng. Nhưng hắn còn muốn biết nhiều hơn nữa.

Hắn muốn biết cô đang nói chuyện với ai. Có lẽ với anh chàng tóc sẫm đã ngủ lại đêm qua và được một chiếc xe đen của Chính phủ đến đón chằng. Hắn muốn biết về người đó: hắn ta là ai và liệu hắn ta có quay lại không.

Và hắn cũng muốn biết Lindsay để súng ở đâu.

Kẻ theo dõi chụp một vài bức ảnh của Boxer, đang mỉm cười, cau mày, tháo dây buộc tóc. Kẹp tai nghe vào cổ, ngực cô chuyển động khi cô với tay để buộc lại tóc.

Trong lúc hắn theo dõi, con chó chạy qua phòng nằm xuống gần cửa, nhìn ra ngoài - nó gần như đang nhìn thẳng vào hắn.

Kẻ theo dõi đi về phía bãi biển, nơi cặp tình nhân đang ôm hôn nhau, rồi băng qua cồn cỏ ra chỗ hãn đỗ xe. Vào trong xe, hãn lấy cuốn sổ và lật sang trang có tên của Lindsay viết bằng nét chữ tỉ mỉ.

“Trung úy Lindsay Boxer”.

Ánh đèn đường vừa đủ sáng để hãn có thể viết thêm vào trang giấy.

Hãn viết: “Bị tổn thương. Cô đơn. Có vũ khí và nguy hiểm”.

PHẦN BA: TRỞ LẠI VỚI CÔNG VIỆC

Mặt trời mới chỉ ửng hồng trên bầu trời thì có tiếng điện thoại làm tôi tỉnh giấc. Tôi dò dẫm tìm điện thoại, đến hồi chuông thứ tư mới nhắc được máy.

— Lindsay à, Yuki đây. Hi vọng tôi không làm cô thức giấc. Tôi đang lái xe và chỉ có một phút để nói thôi, nhưng tôi sẽ nói rất nhanh.

Yuki là một người sôi nổi và thông minh, và tôi biết điều đó, cô ấy luôn nói với tốc độ 90 dặm một giờ.

— OK. Tôi đã sẵn sàng - tôi nói, chui lại vào giường.

— Sam Cabot đã ra viện. Hôm qua tôi đã lấy lời khai của nó. Yuki nói, giọng cô ấy vang lên nhịp nhàng. - Nó rút lại lời thú tội về những vụ án mạng trước đây ở khách sạn, nhưng đó là việc của uỷ viên công tố. Về vụ kiện cô, nó nói cô nổ súng trước, bắn trượt, sau đó nó và Sara bắn trả để tự vệ. Rồi cô bắn hạ chúng. Nói láo. Chúng ta biết điều đó và bọn họ cũng biết điều đó, nhưng đây là nước Mỹ. Nó muốn nói gì cũng được.

Tôi thở dài, cổ họng tắc nghẹn. Yuki tiếp tục.

— Cái khó cho chúng ta là ở chỗ nó quá dễ làm mọi người mù lòa, thẳng ranh bệnh hoạn. Bị liệt, ngồi xe đẩy, cổ quấn băng, môi dưới run run. Trông như thiên thần gãy cánh.

— Bị một nữ cảnh sát nham hiểm bắn hạ - tôi ngắt lời.

Tôi định nói tiếp là bị chúa trời bắn hạ, nhưng thôi không quan trọng. Cô ấy cười. - Chúng ta phải gặp nhau để vạch chiến thuật. Chúng ta hẹn ngày được không?

Lịch của tôi sạch trơn như tờ giấy trắng. Của Yuki, ngược lại, giờ nào cũng đầy kín những buổi lấy lời khai, các cuộc họp, và các phiên toà trong vòng ba tuần tới. Tuy vậy chúng tôi vẫn hẹn gặp một vài ngày trước khi phiên toà của tôi bắt đầu.

— Hiện giờ giới truyền thông đang làm loạn - Yuki tiếp. - Chúng tôi để lọt ra với báo giới là cô đang ở New York với một vài người bạn để họ khỏi săn lùng cô. Lindsay? Cô còn ở đó không?

— Còn, tôi đây - tôi nói, mắt dán vào quạt trần, tai như ong lên.

— Tôi khuyên cô nên nghỉ ngơi nếu được. Đừng xuất đầu lộ diện. Những thứ khác cứ để mình tôi lo.

Đúng.

Tôi đi tắm, thay quần vải thô, áo phông màu hồng và mang một cốc cà phê ra sân sau. Trong lúc đổ bữa sáng vào máng ăn của Penelope, tôi lăm bẫm hỏi nó: - Một con lợn ăn được bao nhiêu cám lợn nếu con lợn chỉ toàn ăn cám lợn?

Một cô gái thành phố nói chuyện với lợn. Ai mà tưởng tượng được?

Tôi nghĩ đến lời khuyên của Yuki, gió biển thổi vào mát lộng hàng hiên. Nghỉ ngơi và đừng xuất đầu lộ diện. Nghe thật có lý, nhưng tôi quá nóng lòng được làm một điều gì đó. Tôi muốn khuấy động tất cả, muốn nổi dậy, dù đúng dù không.

Quả thật tôi không thể ngồi yên.

Tôi huýt sáo gọi Martha và nổ máy chiếc Explorer. Rồi chúng tôi đi đến một ngôi nhà ở Đồi Crescent - hiện trường của vụ án mạng.

— Hừ - tôi nói với Martha. - "Không làm loạn" - là không chịu được hả? - Martha quay sang nhìn tôi bằng đôi mắt nâu ướt át, ngoe nguẩy đuôi, rồi lại quay ra ngắm nhìn con đường khắc đá.

Khi lái xe qua Cao lộ số 1, tôi phùng phùng kích động. Đi được 3 dặm, tôi rẽ sang Đồi Crescent, lát đác trên quả đồi nằm tại đỉnh của Vịnh Nửa vầng Trăng là những ngôi nhà lạ mắt.

Tôi cho xe chạy chậm chậm trên con đường một làn rải sỏi cho đến lúc hiện trường vụ án xuất hiện trước mắt tôi. Tôi dừng xe lại, tắt máy.

Ngôi nhà màu vàng lợt ngói thật đẹp, đầu hồi có ba cửa sổ, ngoài vườn đầy hoa và trên hàng rào gỗ có trang trí những vòng chạm gỗ. Cái tên Daltry được sơn trên hòm thư tự làm, và gần 1 km băng vàng vẫn còn quán quanh nơi này, đúng là giấc mơ Mỹ.

“Hiện trường vụ án. Không phạm sự miễn vào”.

Tôi không tài nào hình dung được cảnh hai người bị ám sát dã man trong ngôi nhà gỗ nhỏ bé ấm cúng này. Án mạng không thể xảy ra ở những nơi như thế này.

Điều gì đã khiến kẻ sát nhân đến chính ngôi nhà này? Đây là đích nhắm của hãn hay hãn chỉ tình cờ dừng lại ở ngôi nhà đáng yêu này?

— Ngồi yên - tôi nói với Martha khi bước ra khỏi xe.

Vụ án xảy ra hơn sáu tuần trước, giờ cảnh sát không còn canh giữ hiện trường. Bất cứ ai muốn đều có thể thò đầu vào xem, chỉ không được phép vào trong nhà - và tôi nhìn thấy dấu vết của những kẻ chõ mũi vào chuyện của người khác ở khắp nơi: vết chân trên những luống hoa, đầu mẫu thuốc lá trên hè, lon nước ngọt ngoài bãi cỏ.

Tôi bước qua cánh cửa để ngỏ, cúi xuống qua dây băng, và đi vòng quanh nhà, chậm rãi nhìn quanh hiện trường.

Lưới bóng rổ lăn lóc dưới bụi cây, ở thềm sau là chiếc giày trẻ em còn ướt đẫm sương đêm. Tôi để ý thấy khung kính từ cửa sổ tầng hầm bị nhấc ra và đặt nằm dựa vào tường nhà: rất có thể bọn chúng đã đột nhập vào băng đường này.

Càng ở lại nhà Daltry lâu, tâm can tôi lại càng buốt nhói. Tôi phải rón rén đi quanh hiện trường vụ án thay vì được đảm đương vụ án này, điều ấy làm tôi cảm thấy lạ và khó chịu, như thể tội ác này nằm ngoài phạm vi công việc của tôi và tôi không được phép ở đây. Đồng thời những gì Claire nói tối qua làm tôi suy nghĩ.

Vợ chồng nhà Daltry ở Đồi Crescent không phải là những nạn nhân đầu tiên bị đánh bằng roi. Còn ai đã từng bị hành hạ thế này? Những vụ giết người này có liên quan tới vụ án còn dang dở John Doe 24 của tôi không?

“Hãy nghỉ ngơi và đừng xuất đầu lộ diện”, Yuki nói. Tôi bật cười. Tôi vào xe, đập nhẹ vào cái sườn lông lá của người bạn tri kỷ, rồi xuôi con đường rải sỏi để ra xa lộ.

Chỉ mất mười phút chúng tôi đã có mặt tại trung tâm Vịnh Nửa Vầng Trăng. Tôi muốn nhìn thấy ngôi nhà của O’Malley.

Xe cảnh sát đỗ đầy hai bên đường Ocean Colony. Phù hiệu dán trên cửa xe cho tôi biết cảnh sát địa phương đã có được sự hỗ trợ mà họ đang quá cần. Họ đã gọi cảnh sát liên bang tới.

Khi lái xe qua, tôi thấy một cảnh sát mặc quân phục gác trước cửa, một người khác đang phỏng vấn người đưa thư.

Thanh tra và nhân viên kỹ thuật xử lý hiện trường vụ án chốc chốc lại ra vào ngôi nhà. Lều bạt của báo giới được dựng trên bãi cỏ nhà bên cạnh, và một phóng viên đang đưa tin trực tiếp.

Tôi đỗ xe cách xa một đoạn, đi bộ về phía ngôi nhà, trà trộn vào đám đông đang đứng nhìn cảnh sát thi hành nhiệm vụ từ vỉa hè đối diện. Đó là một vị trí khá thuận lợi và trong khi đứng đó, tôi sàng lọc lại những suy nghĩ của mình, hi vọng sẽ tìm ra một điều gì đó.

Những ngôi nhà của các nạn nhân khác xa nhau như mặt trăng mặt trời. Đồi Crescent là một khu công nhân, những ngôi nhà khiêm tốn bị đường cao lộ 1

chấn tằm nhìn ra vịnh. Ocean Colony là khu gần một sân golf tư. Nhà O'Malley và những ngôi nhà xung quanh nó lộng lẫy với toàn những thứ tốt nhất mà tiền có thể mua được. Hai ngôi nhà này và những con người sống trong nó có điểm gì tương đồng?

Tôi nghiên cứu ngôi biệt thự sang trọng của nhà O'Malley, ngôi bằng acdoa, những cây hoàng dương trồng trong chậu ngoài cửa được cắt tỉa cẩn thận, và một lần nữa tôi lại đặt ra những câu hỏi sơ bộ. Điều gì đã khiến tên sát nhân đến nơi đây? Vụ giết người này là vì lý do cá nhân hay chỉ vì tình cờ có cơ hội?

Tôi đưa mắt lên nhìn những ô cửa chớp màu xanh trên tầng hai, nơi Lorelei O'Malley bị giết trong phòng ngủ.

Bà ta có bị đánh bằng roi không?

Tôi quá chăm chú nên có lẽ đã gây sự chú ý. Một viên cảnh sát trẻ với khuôn mặt bóng bẩy và có vẻ rất kích động tiến về phía tôi.

— Thưa cô, thưa cô. Tôi phải hỏi cô một vài câu hỏi.

Khỉ ạ. Nếu tôi phải trình thẻ cảnh sát, tay cớm này sẽ kiểm tra trong cơ sở dữ liệu. Tin sẽ lan nhanh: Trung úy Lindsay Boxer, Sở cảnh sát San Francisco, đã có mặt tại hiện trường vụ án. Chỉ 20 phút sau báo giới sẽ ập xuống nhấn chuông và dựng lều trên sân cỏ nhà Cat.

Tôi khoác vào mình dáng vẻ vô tội nhất mà tôi có thể có.

— Tôi chỉ đi ngang qua thôi, tôi đi đây.

Tôi hơi nổi cáu, quay đi và bước nhanh về phía chiếc Explorer.

“Đồ ngớ ngẩn”. Tôi thấy cậu ta làm việc đó.

Tay cảnh sát ghi lại số xe của tôi khi tôi lái xe ngang qua.

Quán bar nhỏ bé, kỳ quặc được đặt tên theo một loài chim biển, chim cốc. Và một chú chim giả tuyệt đẹp lơ lửng trên trần nhà gần quầy bar.

Quán bar có một quầy rượu thô sơ, sáu loại bia thùng, nhạc đùng đùng, và đông nghẹt người vào tối thứ sáu. Tôi nhìn quanh cho đến khi thấy Carolee Brown ngồi bên bàn gần quầy rượu. Bà mặc quần thụng và áo len màu hồng đậm; dây chuyền có hình thánh giá lấp lánh kín đáo trên cổ.

Bà Đầu bếp đang đi chơi.

Carolee nhìn thấy tôi ngay sau khi tôi nhìn thấy bà, cười tươi, ra hiệu cho tôi đến ngồi cạnh. Tôi lách qua đám đông và ôm nhẹ khi bà ta đứng dậy đón tôi.

Chúng tôi gọi bia Pete Wicked và mì nấu sò, và cũng giống như bao nhiêu phụ nữ khác, chỉ trong vòng vài phút chúng tôi đã trò chuyện thân mật. Carolee đã được nghe Cat kể về tôi và biết vụ bắn súng đã làm tôi mắc kẹt trong hệ thống luật pháp của California.

— Tôi đã nhận định sai tình thế vì chúng chỉ là những đứa trẻ - tôi nói với Carolee. - Sau khi chúng bắn người cộng sự và tôi, tôi phải bắn hạ chúng.

— Tệ thật, Lindsay nhi.

— Không tệ sao được. Giết một đứa trẻ. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình lại có thể làm một việc như thế.

— Chúng đã ép cô phải làm vậy.

— Chúng là những kẻ giết người, Carolee ạ. Chúng đã giết vài đứa trẻ và khi chúng tôi tóm được chúng, chúng chỉ nhìn thấy một lối thoát. Không ai tưởng tượng nổi những đứa trẻ được ưu đãi như vậy lại có thể sa đoạ đến thế.

— Ủ ờ tôi biết. Nhưng xét từ hàng trăm đứa trẻ đã từng qua trường của tôi, hãy tin tôi đi, trẻ em bị khủng hoảng tâm lý có thể có ở bất kỳ tầng lớp nào -

Carolee nói.

Khi Carolee nói về những đứa trẻ bị tổn thương, một cái gì đó lại hiện lên trong tâm trí tôi. Tôi nhớ lại hình ảnh của bản thân mình, lao qua phòng ngủ, - Đờng có cái lời bố, con gái. Bố tôi đứng sừng sững ở cửa ra vào. Bản thân tôi cũng đã từng là một đứa trẻ bị tổn thương.

Tôi cố đưa tâm trí quay lại với quán Chim cốc.

— Cô có gia đình chưa, Lindsay? - Carolee hỏi. - vẫn còn độc thân hay đã ly hôn?

— Đã ly hôn - bỏ một chàng trai mà tôi vẫn coi như một người anh tôi chưa từng có - tôi nói, thở phào nhẹ nhõm vì bà ta đã thay đổi đề tài. - Nhưng tôi sẽ không phản đối nếu có một đối tượng mới xuất hiện.

— Giờ tôi nhớ ra rồi. Carolee mỉm cười. - Nếu tôi không nhầm, khi tôi mang bánh đến cô đang có khách trong nhà.

Tôi ngoác miệng khi nhớ lại mình đã mặc sơ mi của Joe ra mở cửa. Tôi bắt đầu kể cho Carolee nghe về Joe thì bất chợt để ý tới sự chuyển dịch sau lưng Carolee.

Tôi vẫn biết có ba người đàn ông đang liên tục nốc rượu tại quầy. Hai người bất chợt đi mất. Người còn lại đẹp trai đến không ngờ: tóc quăn đen, khuôn mặt cân đối, kính không gọng, quần là phẳng phiu và mặc áo phông Ralph Lauren.

Người phục vụ quầy bar lấy khăn lau mặt quầy và tôi nghe cậu ta hỏi, - ông có dùng thêm gì không?

— Thực ra tôi muốn cô tóc nâu nhỏ nhắn kia. Và có lẽ sẽ tán tỉnh cô nàng tóc vàng cao lớn.

Tuy anh ta vừa nói vừa nở một nụ cười dễ chịu, tôi vẫn có cảm giác là tay này có gì không ổn. Nom hẳn như một tay tư vấn đầu tư của JP Morgan nhưng

giọng nói chẳng khác nào của một tay bán hàng rong đang cố gạ gẫm mong bán được hàng.

Quai hàm tôi bắt đầu siết lại khi hắn xoay ghế bar lại và nhìn chăm chăm về phía tôi.

Tôi ngay lập tức kê lại số đo của hắn: da trắng, cao khoảng 1m90, nặng 86 kg, khoảng 40 đến 42 tuổi, không có dấu vết đặc biệt nào ngoài vết thương đang lành giữa ngón cái và ngón trỏ trên tay phải. Như thể hắn bị dao cứa vậy.

Hắn bước xuống ghế bar và tiến về phía chúng tôi.

Tôi nói khẽ với Carolee, - Lỗi của tôi. Tôi đã nhìn hắn. Tôi cố tìm cách lờ hắn, quay sang Carolee nhưng hắn vẫn tiến tới.

— Hôm nay hai quý cô vui vẻ chứ? Cả hai cô đều rất đẹp . Tôi không đến làm quen không được.

— Cảm ơn - Carolee nói. - Chung tôi rất cảm kích vì những gì ông nói. Rồi bà quay lưng lại phía hắn.

— Tôi là Dennis Agnew - hắn nói, vẫn cố dấm ăn xôi. Tất nhiên là hai cô không biết tôi, trước lạ sau quen mà. Sao không mời tôi ngồi xuống nhỉ? Bữa tối tôi mời nhé.

— Rất cảm ơn ông, Dennis - tôi nói, - nhưng chúng tôi đang có việc riêng, ông biết đấy, một buổi tối chỉ dành cho phái nữ.

Hắn bắt chợt cau mày khó chịu, nom như tia chớp giữa bầu trời quang. Chỉ một tích tắc sau vẻ tự mãn lại trở lại cùng với nụ cười tươi.

— Chúng ta sẽ làm quen. Thậm chí nếu hai cô không thích đàn ông cũng không sao. Chỉ là ăn tối thôi mà.

Dennis Agnew là một kết hợp giữa sự bóng bẩy và thô thiển, nhưng cho dù hắn có thể nào, tôi cũng thấy thế là quá đủ rồi.

— Này Dennis - Tôi nói, lôi thẻ cảnh sát ra khỏi túi và chìa ra trước mặt hăn. Tôi là cảnh sát và hai chúng tôi đang nói chuyện riêng. Được chứ?

Tôi có thể nhìn thấy gân hăn nổi cộm dưới làn da cổ khi hăn cố giữ thể diện.

— Cô không nên phán xét vội vã, cô cảnh sát. Nhất là về những người cô không biết.

Agnew quay trở lại quầy bar, đặt tiền lên mặt quầy và ném cho chúng tôi cái nhìn cuối cùng.

— Cần trọng nhé. Tôi sẽ còn gặp lại cô.

Rồi hăn đẩy cửa bước ra bãi xe.

— Cừ lắm, Lindsay - Carolee giơ tay vờ bóp cò súng và thổi khói súng tưởng tượng ở đầu ngón tay.

— Thăng đều - tôi nói. - Bà có nhìn thấy vẻ mặt hăn không? Như thể hăn không thể tin nổi là chúng ta lại từ chối hăn. Hăn tưởng mình là ai chứ? George Clooney à?

— Ủ - người bạn mới của tôi nói. - Mẹ hăn và cái gương trong phòng hăn nói với hăn rằng hăn là người quyền rũ đến mức không ai cưỡng lại được.

— Quá tuyệt! Chúng tôi cười to, và cụng ly. Carolee thật tuyệt; tôi có cảm giác mình đã biết bà ấy từ lâu rồi. Nhờ có bà, tôi đã thôi không nghĩ đến Dennis Agnew, những tên sát nhân và những cái xác chết, và thậm chí cả phiên toà sắp tới của tôi.

Tôi giơ tay và gọi thêm một chầu Pete Wicked.

Kẻ Tìm kiếm giấu con dao xuống dưới ghế xe rồi hăn ra khỏi xe và mở cửa bước vào siêu thị. Ngay lập tức hơi mát của điều hoà cùng mấy cái tủ to lớn

mát lạnh đầy chặt nước ngọt và bia làm hẳn cảm thấy dễ chịu.

Hắn hài lòng khi nhìn thấy người phụ nữ tóc sẫm trong bộ đồ thể thao Fila đắt tiền đang xếp hàng tại quầy thanh toán.

Tên cô ta là Annemarie Sarducci, và Kẻ Tìm kiếm biết rằng cô ta vừa chạy bộ về. Cô ta sẽ mua một chai nước khoáng nhập khẩu, rồi đi về nhà và ăn tối cùng gia đình trong ngôi nhà nhìn ra Vịnh.

Kẻ Tìm kiếm biết rất nhiều điều về Annemarie: rằng cô ta rất tự mãn với vóc dáng thon thả, khoảng 50 kg của mình; rằng cô ta ngủ với huấn luyện viên cá nhân của mình; rằng con trai cô ta bán ma túy cho các bạn cùng lớp; và rằng cô ta ghen tỵ đến điên dại với em gái Juliette, diễn viên đóng trong một bộ phim truyền hình dài tập ở Los Angeles.

Hắn cũng biết rằng cô ta có một trang blog với biệt danh Bông hồng leo. Hắn có lẽ là người hay đọc trang blog của cô ta nhất trong mấy tháng nay. Hắn thậm chí còn ký vào sổ khách bằng tên thật của mình.

“Tôi rất thích cách suy nghĩ của cô. Kẻ tìm kiếm”

Kẻ tìm kiếm rót cà phê đen đậm đặc từ máy pha cà phê đặt trong góc cửa hàng vào đầy cái cốc giấy, rồi đứng xếp hàng ngay sau Cô Sarducci. Hắn vờ huých nhẹ, rồi phúi ngược cô ta như thể vô tình.

— Tôi xin lỗi. Ồ, chào Annemarie - hẳn nói.

— Vâng, xin chào - cô ta trả lời, liếc qua hắn bằng cái nhìn chán nản và gật đầu. Cô ta đưa tờ giấy 5 đôla cho cô gái xám xịt đứng sau quầy thu tiền, lấy lại tiền thừa và đi mà chẳng thèm chào.

Kẻ tìm kiếm nhìn Annemarie ra khỏi cửa hàng, cái mộng nhỏ ngoáy tí theo thói quen. Chỉ vài giờ đồng hồ nữa hẳn sẽ đọc nhật ký trên mạng của cô ta, tất cả những điều lập dị mà cô ta không muốn những người trong đời thường biết tới.

“Hẹn gặp lại nhé, Bông hồng leo”.

Khi Carolee gọi và nhờ tôi trông Allison trong vài tiếng đồng hồ, tôi chỉ muốn thú thật - Xin đừng bắt tôi phải trông trẻ. Nhưng Carolee đã nhanh hơn tôi.

— Ali nhớ chú lợn lắm - bà ta nói. - Nếu cô để nó đến thăm Penelope, con bé sẽ rất vui và tôi có thể đi nha sỹ chữa răng. Tôi sẽ rất biết ơn đấy, Lindsay ạ.

Khoảng nửa tiếng sau, Allison bật dậy và ra khỏi xe, chạy đến cửa trước. Mái tóc sẫm bóng mượt của cô bé buộc hai bên, và từ đầu đến chân cô bé toàn màu hồng, kể cả giày.

— Chào cháu, Ali.

— Cháu mang táo đến - cô bé nói, chạy lách qua tôi vào trong nhà. - Rồi cô sẽ thấy.

— A-ha - tôi nói, vờ phẩn khởi.

Tôi vừa mở cửa sau, Penelope đã lon ton chạy tới hàng rào và bắt đầu ừn ừn ào ào một tràng những tiếng eng éc và ụt ịt. Allison cũng ụt ịt trả lời. Đúng lúc tôi nghĩ hàng xóm sẽ gọi cho người trông nom động vật thì Allison toét miệng cười nhìn tôi và nói, - Đây là tiếng lợn đấy.

— Cũng có người bảo với cô như thế, tôi nói, mỉm cười nhìn cô bé.

— Đó là ngôn ngữ thật sự đấy - Allison khẳng khẳng. Cô bé gãi lưng chú lợn, Penelope lăn tròn, giơ bốn chân lên trời phê tít.

— Hồi Penelope còn bé, nó sống trong một cái nhà to ở gần biển với tất cả những chú lợn trên thế giới - Ali nói với tôi. - Nó thường thức cả đêm và nói chuyện bằng tiếng lợn với những chú lợn khác còn ban ngày thì nó làm móng, gọi là móng lợn.

— Thế á?

— Lợn thông minh hơn người ta tưởng nhiều - Ali tiết lộ. - Penelope biết rất nhiều thứ. Nhiều hơn chúng ta tưởng.

— Thế mà cô không biết đấy, tôi nói.

— Cô này - Ali tiếp tục. - Cô cho nó ăn táo nhé. Cháu phải đi vẽ móng chân cho nó.

— Thật à?

— Nó muốn thế mà.

Vì Allison đảm bảo với tôi rằng có thể thả chú lợn ra nên tôi làm đúng như cô bé nói. Tôi cầm mấy quả táo để Penelope nhai rào rạo trong lúc Allison luôn mồm nói và lấy lọ sơn móng tay vẽ lên những cái móng của chú lợn.

— Xong rồi, Penny. Ali rạng rỡ đầy kiêu hãnh. - Để cho nó khô. Đấy - nó nói với tôi. - Martha biết làm gì?

— Thật ra chó cũng có ngôn ngữ riêng. Martha được huấn luyện để canh cừu theo mệnh lệnh.

— Cô cho cháu xem nào!

— Cháu có nhìn thấy có con cừu nào ở xung quanh đây không?

— Cô ngốc thật.

— Ừ, cô ngốc lắm. Nhưng cháu có biết: cô thích cái gì nhất ở Martha không? Nó làm bạn với cô và nó báo cho cô biết ai là kẻ xấu hoặc thậm chí là về những việc có thể xảy đến ban đêm.

— Cô có sủng, đúng không? - Ali hỏi, trên khuôn mặt ngọt ngào của cô bé hiện nét láu lỉnh.

— Có, cô có súng.

— Hay quá. Một khẩu súng và một con chó. Cô tuyệt thật, Lindsay. Có lẽ cô là người hay nhất mà cháu từng biết.

Cuối cùng tôi cũng cười ngả cười nghiêng. Ali thật dễ thương và có trí tưởng tượng thật phong phú. Tôi nhận thấy mình rất thích cô bé. Tôi đến Vịnh Nửa Vầng Trăng để ngẫm nghĩ lại toàn bộ cuộc đời mình. Giờ tôi tưởng tượng một cách sống động cảnh tôi, Joe, một ngôi nhà và một cô bé.

Tôi còn đang chìm đắm trong ý nghĩ đáng kinh ngạc này thì Carolee bước vào sân sau với một nụ cười méo mó. Tôi không thể tưởng tượng được hai tiếng đồng hồ đã trôi qua và tôi thật sự nuối tiếc khi phải để Ali về.

— Hôm nào cháu lại sang chơi nhé - tôi nói, ôm hôn nó để chào tạm biệt. - Ali, hãy đến bất cứ lúc nào nhé.

Tôi đứng trên phố vắng cho đến khi chiếc xe của Carolee khuất sau cho rẽ trên đường Sea View Avenue. Nhưng khi chiếc xe vừa đi khỏi, ý nghĩ vẫn lẩn khuất đâu đó trong tâm trí tôi giờ lại hiện ra. Tôi mang máy tính xách tay ra phòng khách, ngồi vào cái ghế mềm, và bật cơ sở dữ liệu của NCIC lên (Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia). Trong vòng vài phút, tôi được biết Tiến sỹ Ben O'Malley, 48 tuổi, vài lần bị phạt vì lái xe quá tốc độ và bị bắt vì lái xe sau khi uống rượu 5 năm trước, ông ta đã kết hôn và hai lần goá bụa.

Người vợ đầu tiên tên là Sandra, có với ông ta cô con gái Caitlin. Bà ta đã chết trong ga-ra ô tô nhà họ năm 1994, treo cổ tự tử. Bà O'Malley thứ hai, Lorelei Breen, bị ám sát ngày hôm qua, 39 tuổi, bị bắt vì ăn cắp vặt năm 1998. Đã nộp phạt và được thả.

Tôi cũng kiểm tra cả Alice và Jake Daltiy, và một loạt thông tin hiện ra trên màn hình. Jake và Alice đã kết hôn được 8 năm và hai đứa con trai 6 tuổi, sau khi bố mẹ bị giết hại trong ngôi nhà màu vàng ở Crescent Heights giờ trở thành cô cút.

Tôi hình dung lại hình ảnh ngôi nhà dễ thương với quanh cảnh nhìn ra vịnh, lối bóng rổ nằm lẫn lóc, và chiếc giày thể thao trẻ em.

Rồi tôi lại tập trung vào màn hình.

Jake đã từng là một kẻ không ra gì trước khi anh ta lấy Alice. Tôi nhấp chuột xuống hồ sơ của anh ta: từng có quan hệ với một gái điếm và giả mạo chữ ký của bố để ký lấy séc bảo hiểm xã hội, anh ta đã phải ngồi tù sáu tháng vì chuyện này, nhưng 8 năm vừa qua hồ sơ anh chàng trong sạch và anh ta có việc làm ổn định tại một quán pizza trong thành phố.

Vợ của anh ta, Alice, 32 tuổi, hồ sơ không có vấn đề gì. Thậm chí không bao giờ vượt đèn đỏ hay đâm vào xe đẩy của ai ở siêu thị.

Thế mà cô ta vẫn phải chết.

Vậy là thế nào?

Tôi gọi cho Claire, cô ấy nhắc máy ngay sau lần đổ chuông đầu tiên. Chúng tôi vào việc ngay.

— Claire, cậu có thể xem xét hồ mình được không? Mình đang tìm mối liên hệ giữa vụ ám sát O'Malley và vụ của Alice và Jake Daltry.

— Tất nhiên, Lindsay ạ. Mình sẽ hỏi vài người đồng nghiệp trong bang. Xem có tìm được thông tin gì không.

— Và cậu có thể tìm giúp mình thông tin về Sandra O'Malley được không? Chết năm 1994, treo cổ tự tử.

Chúng tôi nói chuyện thêm một lát nữa, về chồng của Claire, Edmund và chiếc nhẫn saphia mà anh tặng cô ấy vào dịp kỷ niệm ngày cưới của họ. Và chúng tôi cũng nói về cô gái bé nhỏ tên là Ali biết nói tiếng lợn.

Khi bỏ máy, tôi cảm thấy như nghẹt thở. Tôi đang định tắt máy thì có cái gì đó đập vào mắt. Khi Lorelei O'Malley ra hầu toà vì đã lấy cắp một đôi khuyên

tai giá 20 đôla, một tay luật sư trong vùng tên Bob Hinton đã đứng ra bào chữa cho bà ta.

Tôi biết Bob Hinton.

Danh thiếp của anh ta vẫn còn trong túi quần soóc của tôi từ hôm anh ta làm tôi ngã sóng soài bằng chiếc xe đạp mười tốc độ của anh ta. Và theo như tôi nhớ, anh chàng nợ tôi một việc.

Văn phòng của Bob Hinton là một căn phòng kín bưng trên phố Main, nằm chẹt giữa cà phê Starbucks và một ngân hàng. Với hi vọng cậu ta sẽ có trong văn phòng vào thứ bảy, tôi đẩy cánh cửa kính và thấy Bob đang ngồi sau cái bàn gỗ lớn, mái đầu hói cúi xuống tờ Người thăm vấn San Francisco.

Cậu chàng đứng bật dậy, chìa tay ra, quệt vào tách cà phê làm cà phê đổ tung toé lên khắp trang giấy. Tôi kịp thấy bức ảnh trên trang đầu trước khi nó bị cà phê thấm ướt. Đó là bức ảnh một cậu bé ngồi trên xe đẩy. Sam Cabot. Con ác mộng bé nhỏ của tôi.

— Xin lỗi, Bob, tôi không cố ý làm anh giật mình.

— Không cần phải xin lỗi - Bob nói. Cậu ta sửa lại cặp kính gọng hồng và rút khăn giấy từ ngăn bàn ra để lau vết cà phê. - Mời cô ngồi.

— Cảm ơn.

Bob hỏi tôi sống ở Vịnh Nửa Vàng Trăng thế nào, tôi nói với cậu ta tôi đang cố giết thời gian.

— Tôi vừa đọc về cô xong, Trung úy ạ - cậu ta nói, lấy một nắm giấy ăn chùi trang báo.

Trong thế giới nano đúng là không có bí mật nhỉ - tôi cười. Rồi tôi nói với Bob rằng tôi bắt đầu quan tâm đến những vụ ám sát xảy ra cách nơi tôi ở chỉ có hai dặm và hỏi liệu cậu ta có thể nói gì cho tôi biết chẳng.

— Tôi biết Lorelei O'Malley, cậu ta nói. Tôi đã từng là luật sư bào chữa của bà ta. Bà ta chỉ bị phạt nhẹ - cậu ta nói và nhún vai bất mãn. Tôi chỉ biết Ben sơ sơ. Người ta đồn ông ta dính líu đến cái chết của Lorelei, nhưng tôi không thể tưởng tượng ông ta có thể giết mẹ kế của Caitlin. Con bé đã từng suy sụp tinh thần khi mẹ đẻ của nó tự tử.

— Cảnh sát bao giờ cũng nghi ngờ bạn đời đầu tiên.

— Dĩ nhiên. Tôi biết. Tôi có vài người bạn ở sở. Tôi lớn lên ở Vịnh Nửa Vàng Trăng - cậu ta giải thích, và bắt đầu lập nghiệp ở đây ngay sau khi tốt nghiệp trường luật. Tôi thích làm con cá nhỏ ở ao nhà.

— Cậu quá khiêm tốn, Bob ạ - tôi khoát tay, chỉ về phía những tấm ảnh treo trên tường có hình Bob bắt tay với Thống đốc bang và một số những nhân vật cao cấp khác. Cũng có vài giải thưởng được đóng khung cẩn thận.

— À, mấy thứ đó à - Bob nói, lại nhún vai. - tôi có làm vài việc từ thiện với tư cách là đại diện cho những trẻ em bị lợi dụng và bị bỏ rơi. Cô biết đấy, đại diện bọn trẻ, đấu tranh để quyền lợi của chúng được đảm bảo.

— Rất đáng tuyên dương - tôi nói. Tôi bắt đầu có cảm tình với anh chàng dễ mến này, tôi để ý thấy rằng cậu ta cũng bắt đầu cảm thấy thoải mái hơn với tôi. Từ khi đánh đổ tách cà phê anh ta chưa hề bị nói lắp.

Bob ngả người ra sau ghế và chỉ tay về bức ảnh một buổi lễ khen thưởng trong toà thị chính. Bob bắt tay với một nhân vật đang đưa cho anh ta một tấm băng.

— Cô nhìn thấy người kia không? - cậu ta hỏi, chỉ vào người đàn ông sang trọng ngồi trên sân khấu cùng một vài người khác. - Ray Whittaker. Ông ta và vợ, Molly, sống ở LA nhưng đến đây nghỉ hè. Bị giết trên giường mấy năm trước. Lindsay, cô biết là tất cả những người này đều bị đánh đến chết không?

— Tôi có nghe nói - tôi trả lời. Tôi thất thần một lát khi nghĩ đến việc còn có những vụ ám sát khác đã xảy ra vài năm trước. Tại sao chúng lại đánh nạn

nhân? Kẻ giết người hành động bao lâu rồi?

Khi tôi định thần lại, Bob vẫn đang tiếp tục nói về nhà Whittaker.

— Họ là những người dễ gần, và dễ chịu.

Ông ấy là một nhiếp ảnh gia còn bà ấy là một diễn viên gì đó ở Hollywood. Thật vô lý. Tất cả bọn họ đều là những người tốt, và đúng là một bi kịch khi những đứa trẻ mồ côi phải về ở với bố mẹ nuôi hoặc với những người họ hàng mà chúng không quen biết. Tôi rất lo cho bọn trẻ. Cậu ta lắc đầu và thở dài. - Sau mỗi ngày làm việc, tôi lại cố bỏ lại những thứ như thế này ở văn phòng, nhưng tôi chẳng mấy khi thành công.

— Tôi biết anh muốn nói gì - tôi nói. - Nếu anh có thời gian, tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện mà tôi vẫn mang từ văn phòng về nhà trong mười năm qua.

Bob đứng dậy và đi lại chiếc máy pha cà phê đặt trên tủ để hồ sơ. Cậu ta rót ra hai cốc cà phê.

— Tôi có tất cả thời gian trên trái đất này - cậu ta nói. Tôi không thích giá cả của Starbucks. Cậu ta quay sang nhìn tôi cười. - Cũng chẳng thích cách bài trí cửa hàng của họ.

Vừa uống tách cà phê nhạt nhẽo với sữa bột, tôi vừa kể cho Bob nghe về vụ án đầu tiên của tôi.

— Chúng tôi tìm thấy cậu bé trong một khách sạn dơ dáy bẩn thỉu ở quận Mission. Trước đó tôi đã từng nhìn thấy xác chết, nhưng tôi vẫn bị sốc, Bob ạ. Cậu bé rất trẻ - khoảng 17 đến 21 tuổi và khi tôi bước vào phòng, tôi thấy cậu bé nằm sấp, tay chân dang ra, thối rữa trong vũng máu của chính mình. Ruồi bâu đầy người. Cả một lớp ruồi vo ve.

Cố họng tôi nghẹn lại khi hình ảnh ngày xưa lại ập về; nó rõ mồn một như thể ngay lúc này đây tôi đang đứng trong căn phòng khách sạn, suy nghĩ. Trời

oi, hãy cho tôi ra khỏi chỗ này. Phải làm một ngụm cà phê kinh khủng tôi mới có thể tiếp tục.

— Trên người cậu bé chỉ có hai thứ: một chiếc tất Hanes loại thường, chẳng khác gì hàng trăm ngàn đôi tất khác bán ở khắp nơi, và một chiếc áo phông mua từ cửa hàng Distillery. Cậu có biết chỗ đó không?

Bob gật đầu. - Tôi dám cá là khách du lịch nào đi qua Vịnh Nửa Vầng Trăng từ năm 1930 tới giờ đều đã đến ăn tại quán đó.

— Ủ, một manh mối vớ vẩn. Thằng bé đó chết như thế nào?

— Bị dao cứa cổ. Và mông cậu bé bị rách vì bị đánh bằng roi. Nghe quen chưa?

Bob lại gật đầu. Cậu ta đang lắng nghe rất chăm chú nên tôi tiếp tục. Tôi nói với anh ta là chúng tôi lục tìm khắp thành phố và Vịnh Nửa Vầng Trăng trong hàng tuần.

— Không ai biết nạn nhân, Bob ạ. Dấu vân tay của cậu ta không có trong hồ sơ, và căn phòng nơi cậu ta bị giết dơ dáy đến mức rất dễ bị nhiễm độc vì bẩn. Chúng tôi hoàn toàn không có manh mối nào cả.

— Không ai đến để nhận dạng nạn nhân. Điều đó không phải là lạ. Chúng tôi đã có 23 anh chàng John Doe trong năm đó. Nhưng tôi vẫn nhớ sự ngây thơ trên khuôn mặt thằng bé. Nó có đôi mắt xanh, tôi nói. Tóc đỏ nhạt. Và giờ đây, sau nhiều năm, lại thêm những vụ án giống như vậy.

— Cô biết điều gì là lạ không hả Lindsay? Tôi nghĩ là kẻ giết người có thể sống ngay tại thành phố này.

Điện thoại reo, cắt ngang lời Bob.

— Robert Hinton - cậu ta nghe máy.

Ngay lập tức, mặt cậu ta trắng bệch. Im lặng bao trùm, chỉ có tiếng Bob nói, - À, à. Rồi cậu ta nói, - Cảm ơn vì đã báo cho tôi biết - rồi bỏ máy.

— Một người bạn của tôi làm ở tờ Gazette - cậu ta giải thích. - Máy đưa nhỏ đi bộ dã ngoại đã tìm thấy thi thể của Ben O'Malley trong rừng.

Bố mẹ của Jake Daltry sống ở trong khu nhà xây sẵn tại Palo Alto, cách Vịnh Nửa Vầng Trăng 30 phút lái xe. Tôi đỗ chiếc Explorer trên phố trước ngôi nhà màu sữa của họ, một trong số hàng tá những ngôi nhà giống hệt nhau trên phố Brighton.

Một người đàn ông to béo, lồi thối, tóc bạc bù xù, mặc áo sơ mi ấm và quần màu xanh có dây ra mở cửa.

— Ông Richard Daltry phải không?

— Không cần gì đâu - ông ta nói, và đóng sập cửa.

“Tôi quá quen với kiểu sập cửa kiểu này rồi, ông già lập dị ạ”. Tôi rút phù hiệu và lại nhấn chuông. Lần này một phụ nữ nhỏ nhắn với mái tóc nhuộm, chân tóc bạc màu, mặc tạp dề có hình những chú thỏ, ra mở cửa.

— Tôi có thể giúp gì được cho cô không?

— Tôi là trung úy Lindsay Boxer, sở cảnh sát San Francisco tôi nói, giơ phù hiệu cho bà ta xem. Tôi đang điều tra một vụ án mạng trong hồ sơ cũ của chúng tôi.

— Thế thì liên quan gì đến chúng tôi?

— Tôi nghĩ có những điểm tương đồng giữa vụ án mạng cũ của tôi và cái chết của Jake và Alice Daltry.

— Tôi là Agnes, mẹ của Jake. Bà ta nói, mở cửa. - Xin cô thứ lỗi cho chồng tôi. Chúng tôi đang phải chịu áp lực kinh khủng. Giới báo chí quả là khủng khiếp.

Tôi theo người phụ nữ bước vào ngôi nhà có mùi thuốc đánh bóng gỗ và một cái bếp dường như chưa hề thay đổi kể từ thời Hinekley bản Reagan. Chúng tôi ngồi bên cái bàn poócmica đỏ, qua cửa sổ tôi có thể nhìn thấy sân sau. Hai cậu bé đang chơi với xe ô tô nhỏ trong sân cát.

— Khổ thân các cháu trai của tôi - bà Daltry nói. Tại sao việc ấy lại xảy ra chứ?

Nỗi đau của Agnes Daltry hằn trên khuôn mặt nhăn nheo, đôi bờ vai đang chùng xuống. Tôi có thể thấy bà ta cần một người lắng nghe những điều bà ta chưa từng kể cho ai bao giờ.

— Xin bà kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra - tôi nài. - Hãy nói cho tôi tất cả những gì bà biết.

— Jake đã từng là một đứa trẻ ngỗ ngược - bà ta nói. - Không phải là người xấu, cô hiểu không, nhưng cứng đầu. Khi nó gặp Alice, nó trưởng thành nhanh như chớp. Hai đứa nó yêu nhau và muốn có con. Khi có hai thằng bé, Jake đã thề sẽ trở thành người đàn ông tốt để làm gương cho các con. Nó yêu bọn trẻ, và đã sống đúng theo lời hứa, Trung úy ạ. Nó thật tốt, nó và Alice thật hạnh phúc. Ôi...

Bà đặt tay lên ngực và lắc đầu đầy khốn khổ. Bà ta có lẽ sẽ tiếp tục như thế và sẽ hoàn toàn không đả động gì tới vụ ám sát.

Agnes nhìn xuống bàn khi chồng bà đi qua bếp. Ông ta liếc nhìn tôi, lấy chai bia ra khỏi tủ lạnh, đóng sầm cửa và ra khỏi phòng.

— Richard vẫn còn giận tôi - bà ta nói.

— Tại sao vậy, Agnes?

— Tôi đã làm một điều sai trái.

Tôi sốt ruột muốn biết sự thật. Tôi đặt tay lên bàn tay trần của bà ta, khi tôi chạm vào, nước mắt bà chảy giàn giụa.

— Hãy nói cho tôi biết - tôi nói nhẹ nhàng. Bà ta lấy giấy ra khỏi hộp và lau nước mắt.

— Tôi chuẩn bị đến trường đón hai đứa bé - bà ta nói. Tôi đến nhà Jake và Alice trước để xem chúng có cần sữa hay nước quả không. Jake trần truồng, nằm chết trong phòng khách. Alice nằm trên bậc cầu thang.

Tôi nhìn Agnes chăm chăm, giục giã bà ta bằng ánh mắt.

— Tôi lau sạch máu - Agnes nói, thở dài. Bà ta nhìn tôi như thể bà ta nghĩ là chính mình sẽ bị đánh. Tôi mặc quần áo cho hai đứa. Tôi không muốn bất cứ ai nhìn thấy chúng như vậy.

— Bà đã phá hỏng hiện trường vụ án - tôi nói.

— Tôi không muốn hai đứa bé nhìn thấy nhiều máu vậy.

Tôi đứng dậy và dang rộng vòng tay cho Agnes Daltry. Một tháng trước tôi sẽ không làm như vậy. Tôi quá bận tâm suy nghĩ về công việc của mình.

Bà ta gục đầu vào vai tôi và khóc như không thể ngừng lại được. Giờ tôi đã hiểu. Agnes không nhận được nguồn an ủi đáng lẽ phải có từ người chồng. Vai bà lắc thật mạnh, tôi có thể cảm nhận được nỗi đau của bà như thể tôi biết bà và tôi đã yêu gia đình bà nhiều như bản thân bà vậy.

Nỗi thương nhớ của Agnes làm tôi cảm động đến mức tôi chạnh lòng nghĩ tới sự cô đơn của bản thân vì đã mất đi những người tôi từng yêu dấu: mẹ tôi, Chris, Jill.

Tôi nghe xa xa có tiếng chuông cửa. Tôi vẫn đứng ôm Agnes khi chồng bà ta trở vào bếp.

— Có người đến gặp cô - ông ta nói, giọng giận dữ.

— Gặp tôi à?

Người đàn ông ngồi chờ ngoài phòng khách đúng là một đối tượng màu nâu đáng được nghiên cứu: áo thể thao màu nâu, quần nâu, cà vạt sọc nâu. Ông ta có mái tóc màu nâu, một bộ râu màu nâu sẫm, và đôi mắt khắc nghiệt cũng màu nâu.

Nhưng khuôn mặt ông ta đỏ phừng phừng.

— Trung úy Boxer phải không? Tôi là Peter Stark, cảnh sát trưởng, Vịnh Nửa Vầng Trăng. Cô phải đi cùng tôi.

Tôi đỗ chiếc Explorer ở chỗ đỗ xe dành cho khách - ngoài toà nhà màu xám trông như doanh trại của sở cảnh sát. Sếp Stark ra khỏi xe và đi lạo xạo qua con đường rải sỏi về phía ngôi nhà mà chẳng buồn nhìn lại xem tôi có đi theo ông ta hay không.

Đúng là rất lịch sự và chuyên nghiệp.

Điều đầu tiên tôi để ý trong văn phòng của ông ta là câu phương châm để sau bàn: Hãy làm việc đúng đắn và làm cho tốt. Rồi tôi nhìn đồng hồ điện: hàng xấp giấy lộn xộn fax và máy copy cũ rích, những bức ảnh bụi bặm treo xộc xệch trên tường có hình Stark và thú vật chết. Một nửa cái bánh mì kẹp phô mai trên tủ đựng hồ sơ.

Sếp bỏ áo ngoài, để lộ bộ ngực vạm vỡ và đôi cánh tay như của quái vật. Ông ta treo áo lên trên cái móc sau cửa.

— Ngồi xuống, Trung úy. Tôi đã nghe rất nhiều về cô - Sếp nói, lật nhanh qua một tập tin nhắn điện thoại. Từ lúc rời khỏi nhà Daltry, ông ta chưa hề nhìn tôi. Tôi nhắc cái mũ bảo hiểm đi xe máy ra khỏi ghế, đặt xuống sàn và ngồi xuống.

— Cô nghĩ là cô đang làm cái quái gì vậy hả? - ông ta hỏi.

— Ông nói gì cơ?

— Ai cho cô cái quyền bước vào sân nhà tôi mà lục lọi hả? - Ông ta nói, nhìn xoáy vào tôi. - Cô đang bị đình chỉ công tác cơ mà, có phải vậy không hả Trung úy?

— Thưa Sếp, tôi không hiểu ông đang định nói gì?

— Đừng có đùa, Boxer. Tiếng tằm của một tay súng phóng tủng đã đến tai tôi trước khi gặp cô. Có thể cô đã bắn những đứa trẻ kia mà không hề có lý do.

— Này, ông nghe đây..

— Có lẽ cô đã sợ, cô mất bình tĩnh. Và điều đó biến cô trở thành một cảnh sát nguy hiểm. Cô hiểu chưa?

Tôi hiểu ông ta, hoàn toàn hiểu. Thăng cha giữ chức cao hơn tôi, và một bản báo cáo của hắn là tôi đã vi phạm nguyên tắc thi hành nhiệm vụ hoặc không nghe lệnh cấp trên sẽ có hại cho tôi. Tôi vẫn giữ thái độ trung lập.

— Tôi nghĩ những vụ ám sát mới đây có liên quan đến một vụ án cũ của tôi - tôi nói. - Cách giết người của chúng giống nhau. Có lẽ chúng ta có thể giúp nhau.

— Đừng có dùng từ chúng ta với tôi, Boxer. Cô đang bị kết tội. Đừng có làm loạn hiện trường vụ án của tôi lên. Để các nhân chứng của tôi yên. Đi dạo đi. Đọc sách đi. Kiểm chế đi. Làm gì cũng được. Tránh đường cho tôi đi.

Khi tôi nói, giọng tôi căng đến mức một nghệ sỹ đi dây có thể nhào lộn trên nó để đi dọc căn phòng.

— Ông biết không, Sếp, ở vào địa vị ông, những điều duy nhất mà tôi nghĩ tới sẽ là có một thằng tâm thần đang chạy rông ngoài kia. Nghĩ cách làm sao để có thể ngăn chặn mọi hành động của hắn lại. Tôi có lẽ thậm chí sẽ hoan nghênh ý định giúp đỡ của một thanh tra điều tra án mạng từng được tặng thưởng huân chương. Nhưng xem ra suy nghĩ của chúng ta khác nhau.

Bài diễn văn ngắn của tôi làm tay cảnh sát trưởng co rụt lại đôi chút, và thế là nhân cơ hội đó tôi rút lui một cách đường hoàng.

— Ông biết cách liên lạc với tôi rồi đấy - tôi nói, và ra khỏi sở cảnh sát.

Tôi gần như có thể nghe được luật sư của tôi thì thào vào tai mình. Cứ bình tĩnh. Đừng xuất đầu lộ diện quá. Dở hơi, Yuki ạ. Sao không khuyên tôi chơi đàn hạc luôn đi?

Tôi rờ máy và cho xe phóng vọt ra khỏi bãi đậu xe.

Tôi lái xe dọc phố Main, vừa lăm bẫm vừa hỗn hển thở, nghĩ đến một số điều mà tôi ước mình đã nói với tay cảnh sát trưởng, rồi tôi để ý thấy đèn bình xăng nháy điên loạn, Lindsay! Mày hết xăng rồi!

Tôi kéo xe vào trạm xăng lập dị, cho chiếc Explorer chạy qua chuông khí, và khi không thấy Keith xuất hiện, tôi bước vào trong cửa hàng của cậu ta.

Tiếng bài hát Đi trong cơn bão của ban nhạc The Doors ập ra khi tôi mở cửa vào xưởng sửa chữa.

Trên bức tường phía bên phải tôi là tờ lịch có hình Hoa hậu Tháng sáu, trên người hoàn toàn không có gì ngoài mái tóc bông bênh. Trên cô ta là một cảnh tượng lộng lẫy: những vật trang trí mui xe của các loại xe Bentleys, Jags, và Maserati, được gắn vào tấm gỗ quét sơn như chiến lợi phẩm. Trong một cái lốp xe là chú mèo mướp béo mập đang cuộn tròn nằm ngủ.

Tôi trầm trồ thán phục chiếc Porsche đỗ trên sàn sửa xe và nói chuyện với quần bò và đôi ủng của Keith đang thò ra từ dưới xe.

— Đẹp đấy - tôi nói.

Keith chui ra từ dưới gầm xe, nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt lấm lem dầu mỡ của cậu ta.

— Đẹp thật đấy chứ. Cậu ta chui ra khỏi găng, chùi tay vào một cái giẻ và vặn nhỏ tiếng nhạc xuống. - Lindsay. Cô có vấn đề với chiếc Bonneville à?

— Không hề. Tôi đã thay máy dao điện và chốt. Máy giờ nổ ngon lành rồi.

— Đây là Hairball - Keith nói với tôi, gã dưới cằm chú mèo. - Chú mèo tấn công của tôi đấy. Nó chạy vào bộ chế hoà khí của một chiếc xe tải mấy năm trước.

— Ái chà, đau lắm nhỉ.

— Đi suốt từ Encino đấy. Móng chân nó cháy hết, nhưng giờ nó có móng chân mới rồi, đúng không anh bạn?

Keith hỏi tôi có cần xăng không, và tôi nói là có. Chúng tôi cùng bước ra ngoài ánh nắng nhẹ của buổi chiều.

— Tôi thấy cô trên TV hôm qua - Keith nói với tôi bơm xăng vào chiếc Explorer.

— Nói xạo.

— Không, tôi có thấy thật mà. Luật sư của cô lên tivi trên chương trình thời sự, và họ đưa một bức ảnh cô mặc quân phục - cậu ta nói, nhe răng cười. - Cô đúng là cảnh sát.

— Lúc trước cậu không tin tôi à?

Cậu ta nhún vai kiểu cách. - Tôi có tin. Nhưng cô không là cảnh sát thì cũng tốt, Lindsay ạ. Là cảnh sát cũng được mà chỉ có đáng đẹp thôi cũng được.

Tôi huýt sáo, và khuôn mặt của Keith nhăn lại vì cười. Một lát sau, tôi kể cho cậu ta nghe về vụ Cabot - chỉ kể sơ qua, không nói đến sự buồn bã và vết thương. Keith động viên tôi và nói chuyện với cậu ta quả là dễ chịu hơn nói chuyện với sếp Stark nhiều. Khi ạ, tôi thậm chí còn cảm thấy mến cậu ta. Đúng là Brad Pitt.

Cậu ta mở mui chiếc Explorer, lôi thanh thử dầu ra và nhìn thẳng vào tôi với đôi mắt xanh biếc. Tôi nhìn vào chúng đủ lâu để thấy rằng con người của cậu ta có viền xanh thẫm và lấm chấm nâu, như thể những bụi vàng nhỏ ở trong chúng vậy.

— Xe của cô cần thay dầu - tôi nghe cậu ta nói. Tôi cảm thấy mặt mình đỏ bừng.

— Ok

Keith lôi một thùng Castrol ra và đổ vào máy. Trong lúc đổ dầu, cậu ta nhét tay kia vào túi sau quần bò, bắt chước một cử chỉ cố tình thờ ơ.

— Nào, giờ để thoả mãn trí tò mò của tôi - cậu ta nói. - Kể cho tôi nghe về bạn trai của cô đi.

Tôi trở lại trạng thái bình thường và kể cho Keith nghe về Joe: rằng anh ấy là một người tuyệt vời, vui tính, tốt bụng và thông minh. - Anh ấy làm việc ở Washington. An ninh quốc phòng.

— Ấn tượng nhỉ - Keith nói.

Tôi nhìn thấy thằng bé nuốt nước bọt rồi hỏi, - Cô có yêu anh ấy không?

Tôi gật đầu, nhớ đến hình ảnh của Joe, tôi nhớ anh ấy biết nhường nào.

— Thằng cha Manicotti ấy may mắn thật.

— Molinari - tôi nói, toét miệng cười.

— May mắn thật, có tên là gì cũng vẫn may mắn - Keith nói, đóng nắp xe. Đúng lúc đó, một chiếc xe đen mui kín mít, nhìn biển số thì biết là đi mượn tiền gần tới gara.

— Khi ạ, Keith lấm bầm. - Ngài Porsche đến rồi, mà xe lại chưa sửa xong.

Khi tôi đưa cho Keith thẻ tín dụng Master Card, "Ngài Porsche" bước ra khỏi chiếc xe đi thuê và bước vào tầm ngắm của tôi.

— Này Keith - hẳn gọi cậu ta. - Chữa đến đâu rồi hả chú mày?

Khoan đã. Tôi biết gã này. Trong ánh sáng ban ngày nom hẳn già hơn, nhưng đó chính là thằng cha khó chịu đã va với tôi và Carolee ở quán Chim Cốc. Dennis Agnew.

— Cho tôi 5 phút thôi - Keith trả lời.

Trước khi tôi kịp hỏi cậu ta về thằng cha này thì Keith đã bước về phía văn phòng và Agnew đi về phía tôi. Khi đến vừa đủ gần, hẳn dừng lại, chống tay xuống mui xe của tôi và ném về phía tôi cái nhìn nhâng nháo.

Tiếp sau cái nhìn là một nụ cười chậm rãi, bóng gió. - Đi tìm hiểu đời sống ở những khu nhà ổ chuột à? Hay là tại cô thích thịt trẻ?

Tôi đang định trả đũa thì Keith tiến đến từ phía sau.

— Gọi tôi là thịt à? - Keith nói, đứng ngang hàng với tôi. Cậu ta chọi nụ cười mỉa mai của Agnew bằng nụ cười rạng rỡ của mình. - Thì tại người nói câu đó là một thằng già bản thủ mà.

Tôi cười ngả nghiêng, cả hai người đàn ông đều đang ở trong tư thế chiến đấu. Một khoảnh khắc băng giá trôi qua.

Rồi Agnew nhấc tay ra khỏi mui xe của tôi.

— Nào, thịt. Tôi muốn đi xem cái xe của tôi.

Keith nháy mắt nhìn tôi và đưa trả lại cho tôi thẻ tín dụng.

— Hẹn gặp lại cô sau nhé, Lindsay.

— Tất nhiên rồi.

Tôi vào xe, nổ máy, nhưng vẫn ngồi yên một lát nhìn Agnew theo Keith đi vào xưởng sửa chữa. Thằng cha này có vấn đề, nhưng vấn đề gì, như thế nào, tôi còn chưa biết.

Tôi không ngủ được: trằn trọc, những giấc mơ đứt đoạn liên tục làm tôi thức giấc. Giờ tôi đánh răng, người cúi gập xuống bồn rửa mặt một cách ngu ngốc.

Tôi bực mình phát điên lên, và tôi biết tại sao.

Bằng cách hăm dọa tôi, sếp Stark đã thành công trong việc ngăn lại không cho tôi điều tra những manh mối có thể phá được vụ án John Doe 24. Nếu đúng như tôi nghĩ, kẻ giết Doe vẫn còn đang hoạt động trong Vịnh Nửa Vầng Trăng.

Tôi cho Martha ăn, pha cà phê, ăn sáng, động loảng xoảng vào bát đĩa.

Tôi đang xem chương trình Hôm nay trên cái tivi nhỏ để trong bếp thì một dòng tí đỏ chạy trên màn hình:

“TRỰC TIẾP. TIN NÓNG”

Một cô gái trẻ nom ảm đạm, phóng viên của đài truyền hình địa phương, đứng trước cửa một ngôi nhà gỗ đỏ, băng dán quanh hiện trường sau lưng cô gái. Giọng cô gái vang lên, lẫn trong đó là tiếng đám đông đứng ở rìa màn hình.

"Vào lúc 7h30 sáng hôm nay Anthony, 13 tuổi, tìm thấy bố mẹ, Annemarie và Joseph Sarducci bị giết hại trong nhà trên đường Outlook. Thi thể bị rách và gần như không có quần áo. Cậu bé không bị hại. Chúng tôi vừa nói chuyện với Sếp Stark vài phút trước.

Tivi chuyển từ cảnh hiện trường vụ án sang quay cảnh Stark đối mặt với các phóng viên bên ngoài sở cảnh sát. Đám đông chen lấn xô đẩy. Trên một vài

chiếc micrô có hình biểu tượng của các đài truyền hình. Đúng là một cuộc vây hãm.

Tôi vận to tiếng.

— Sếp Stark. Có đúng là vợ chồng nhà Sarducci bị giết như những con thú không?

— Sếp, đừng này! Có đúng là Tony Sarducci đã tìm thấy họ không? Có đúng là cậu bé đã tìm thấy bố mẹ?

— Này, Peter. Có nghi phạm nào chưa?

Tôi sửng sờ nhìn trong khi Stark cố tìm cách điều đình với các phóng viên. Hoặc là nói lên sự thật hoặc nói dối để sau này phải trả giá, nhưng để trấn an được công chúng và không cho kẻ giết người bất kỳ thông tin nào hẳn có thể sử dụng được. Tôi đã nhìn thấy vẻ mặt hết như vậy ở Sếp Moose khi kẻ bắn tỉa ở Washington tung hoành.

"Thưa các vị, tôi không thể nói gì hơn về vấn đề này - Stark nói. - Hai người nữa đã bị giết, nhưng tôi không thể nói bất kỳ điều gì về vụ ám sát. Chúng tôi đang điều tra. Và chúng tôi sẽ thông báo cho công chúng biết ngay khi chúng tôi tìm được điều gì quan trọng.

Tôi với lấy cái ghế, kéo ra trước màn hình và ngồi phịch xuống. Cho dù đã từng nhìn thấy quá nhiều người bị giết, vụ án này vẫn làm tôi thần thờ.

Tôi không nghĩ mình sẽ có thể phản ứng như thế này. Sự táo tợn của những kẻ giết người làm tôi giận đến run lên.

Tôi tưởng tượng mình đang có mặt trong đám đông trước sở cảnh sát. Tôi thấy mình đang nói chuyện với hình ảnh của Sếp Stark trên màn hình của cái tivi 13 inch.

— Kẻ nào đã gây nên những tội ác này, Cảnh sát trưởng?

— Ai là kẻ đã giết tất cả những người này?

PHẦN IV: NHỮNG NỖI KHỔ CỰC VÀ PHIÊN TOÁI

Khi tôi đến nơi, hai thi thể đang được khiêng ra khỏi nhà. Tôi đỗ xe trên bãi cỏ giữa hai chiếc xe cảnh sát và nhìn lên ngôi nhà xây bằng kính và gỗ đỏ lộng lẫy, hiện đại.

Đám đông tránh đường cho những nhân viên y tế đưa cáng xuống cầu thang, hai thi thể được đẩy vào khoang sau của chiếc xe hòm. Tuy không biết Annemarie và Joseph Sarducci, tôi vẫn bị một nỗi buồn âm lặng xâm chiếm.

Tôi lách qua đám đông đi về phía cửa, một tay cảnh sát mặc quân phục đang đứng gác trong tư thế nghỉ, tay chấp sau lưng.

Tôi biết ngay tay này là dân chuyên nghiệp vì anh chàng cười thân thiện nhưng nhìn tôi bằng cái nhìn sắc lạnh. Tôi nhân cơ hội giơ thẻ cảnh sát

— Sếp đang ở trong đó, thưa Trung úy.

Tôi bấm chuông.

Những âm thanh đầu tiên trong bản giao hưởng Bốn mùa của Vivaldi vang lên.

Sếp Stark mở cửa, và khi nhìn thấy tôi, quai hàm ông ta nghiến lại.

— Cô làm cái quái gì ở đây thế? - ông ta nói, gằn từng tiếng một.

Tôi trả lời từ đáy lòng mình, vì đó là sự thật.

— Tôi muốn giúp, khỉ ạ. Tôi có thể vào được không?

Chúng tôi chăm chăm nhìn nhau qua ngưỡng cửa cho đến khi Sếp Stark cuối cùng cũng chớp mắt.

— Đã có ai bảo với cô rằng cô là một cái nhọt dai dẳng ở mông chưa? - ông ta nói, nép sang một bên cho tôi đi vào.

— Rồi. Cảm ơn ông.

— Đừng có cảm ơn tôi. Tôi có gọi cho một người bạn ở sở cảnh sát San Francisco. Charlie Clapper nói rằng cô là một cảnh sát cừ. Cô ta thường đứng trong một nửa trường hợp. Đừng làm tôi phải hối hận.

— Ông thực sự nghĩ rằng ông sẽ có lúc hối hận hơn lúc này sao?

Tôi đi qua Stark bước qua hành lang vào một phòng khách có mặt tường bằng kính nhìn xuống mặt nước. Đồ đạc trong nhà bài trí theo kiểu Scandinavi đơn giản: vương vãn, thảm dẹt trơn, tranh trừu tượng, và tuy vợ chồng nhà Sarducci đã chết, nhưng tôi vẫn còn cảm nhận được sự có mặt của họ trong những đồ vật họ để lại.

Ngay cả khi thăm liệt kê những đồ vật tôi đang nhìn thấy, tôi vẫn để ý được vật bị thiếu. Không có hình tròn, không dấu vết, không một vật gì để lại trên sàn. Vậy tên giết người đã vào nhà bằng đường nào?

Tôi quay sang nhìn cảnh sát trưởng. - Phiền ông tả lại hiện trường cho tôi nghe.

— Thăng khốn lọt vào qua cửa sổ trên mái - Stark nói.

Phòng ngủ không chỉ lạnh lẽo mà còn trống trải như thể chính căn phòng phải chịu đựng sự mất mát khủng khiếp.

Cửa sổ mở toang, và những chiếc chuông lanh canh trước gió nghe như tiếng xương người chết kêu răng rắc. Ga trải giường màu xanh lục nhàu nát vấy đầy máu, cảnh tượng ấy làm cho căn phòng lại càng lạnh lẽo hơn.

Một nửa tá nhân viên kỹ thuật bên khám nghiệm hiện trường đang bỏ các đồ vật lặt vặt trên bàn phấn vào túi, hút bụi thảm, phủ phấn để lấy dấu vân tay. Thật lạ là ngoài vết máu, căn phòng dường như không bị xáo trộn.

Tôi mượn một đôi găng tay, rồi cúi xuống nhìn bức ảnh nghệ thuật dựng trên bàn giấy có hình gia đình nhà Sarducci. Annemarie xinh đẹp nhỏ nhắn. Joe nhìn như một gã khổng lồ lịch lãm kiêu hãnh quàng tay qua vai vợ con.

Sao lại có người muốn hai vợ chồng này phải chết?

— Annemarie bị cửa cổ - Stark nói, giọng nói của ông ta phá tan suy nghĩ của tôi. - Suýt bị cắt mất đầu.

Ông ta chỉ xuống tắm tắm đấm máu bên cạnh giường. - Cô ta ngã xuống chỗ này. Joe không có ở trong phòng khi cô ta bị giết.

Stark chỉ cho tôi thấy máu của Annemarie bắn tung toé khắp giường và vết máu trái đều.

— Không có dấu vết cho thấy cô ta đã đánh trả lại - Sếp nói. - Joe bị sát hại trong buồng tắm.

Tôi theo Stark đi qua tắm tắm màu vàng tới phòng tắm có lát đá cẩm thạch trắng. Máu loãng dần hết về một bên của buồng tắm, máu phun ra từ vết cắt vấy đầy lên tường cao đến tận đầu gối. Máu trên tường đang nhỏ xuống hoà vào với vũng máu đang đông trên sàn. Tôi có thể nhìn thấy đường nét cơ thể Joe nơi anh ta ngã xuống.

Tôi cúi xuống để nhìn cho rõ.

— Kẻ đột nhập chắc hẳn phải tìm thấy nạn nhân nữ trong phòng một mình - sếp nói giả thuyết của mình, nhìn tôi dò xét. - Có thể hẳn đã đặt tay lên miệng cô ta, hỏi, "Chồng mày đâu?" Hoặc có thể hẳn nghe tiếng giật nước trong buồng tắm. Hẳn xử lý Annemarie nhanh chóng. Rồi hẳn làm Joe bất ngờ trong nhà vệ sinh. Joe nghe có tiếng cửa mở và hỏi, "Em yêu à...?" Anh ta nhìn lên. "Khoan đã. Ai thế này? Cần gì ở đây?"

— Vết máu từ vết cắt cổ của anh ta - tôi nói, chỉ vào vết máu dưới chân tường.

— Kẻ sát nhân đã phải vật sấp Joe xuống để hắn có thể kiểm soát được anh ta. Joe cao to hơn.

— Ờ - Stark nói mệt mỏi. - Có lẽ hắn đã đẩy anh ta ngã xuống, đứng đằng sau, nắm lấy tóc Joe và... Sếp đưa ngón tay chạy ngang cổ.

Tôi hỏi vài câu hỏi và cảnh sát trưởng trả lời: Không một vật gì bị lấy mất. Bọn trẻ không nghe thấy có tiếng động nào. Bàn bè và hàng xóm có nói rằng nhà Sarducci rất hạnh phúc, không có bất kỳ một kẻ thù nào.

— Cũng giống như nhà Daltry - Stark nói. - Cũng chẳng khác nào nhà O'Malley. Không vũ khí, không manh mối, không có điều gì đáng ngờ về tình hình tài chính, không động cơ rõ ràng. Nạn nhân không quen biết nhau. Khuôn mặt của sếp cau lại. Trong khoảnh khắc ông ta bị tổn thương, và tôi có thể nhìn thấy nỗi đau.

— Tất cả những người này chỉ có chung một điểm duy nhất, họ đều có gia đình - ông ta nói. - Nhưng mà điều đó thì nói lên cái gì? 80% dân cư của Vịnh Nửa Vầng Trăng có gia đình.

— Cả thành phố đang khiếp đảm. Tôi cũng vậy.

Sếp dừng lời. Ông ta nhìn đi chỗ khác, nhét lại sơ mi vào quần, vuốt lại mái tóc. Cố định thần để không biểu lộ sự tuyệt vọng ra ngoài. Rồi ông ta nhìn vào mắt tôi.

— Cô nghĩ thế nào, Trung úy? Cô làm tôi ngạc nhiên đi chứ.

Tôi không nhìn thấy thi thể nạn nhân, và phải mất vài ngày mới có kết quả khám nghiệm tử thi của vụ án mạng dã man này. Nhưng kệ, tôi lờ đi sự mỉa mai của sếp và nói với ông ta những gì tôi đang nung nấu.

— Có hai kẻ giết người - tôi nói.

Đầu của Stark ngả ra đằng sau. ông ta gần như quất lên, - Vớ vẩn.

— Đây nhé - tôi nói. - Không hề có dấu vết đánh trả lại, đúng không? Tại sao Joe không thử áp đảo kẻ tấn công? Anh ta rất cao lớn. Như một con gấu vậy.

— Ông thử nghĩ mà xem - tôi tiếp tục. - Joe bị lôi ra ngoài bằng dao và anh ta làm theo vì anh ta không còn cách nào khác. Kẻ giết người thứ hai vẫn còn ở trong phòng với Annemarie.

Mắt của cảnh sát trưởng đảo nhanh, nhìn hiện trường vụ án từ một góc độ mới, tưởng tượng cảnh tượng mà tôi vừa nói.

— Tôi muốn xem phòng của đứa trẻ - tôi nói.

Khi tôi bước qua ngưỡng cửa, nhìn những đồ vật trong phòng tôi có thể nói Anthony Sarducci là một đứa trẻ thông minh. Nó đọc những cuốn sách hay, nhà kính đầy những loài côn trùng khoẻ mạnh và một máy tính tốc độ cao đặt trên bàn. Nhưng điều làm tôi quan tâm nhất là những vết lõm trên sàn nơi bình thường là chỗ để ghế. Có người đã mang ghế đi đâu đó. Tại sao?

Tôi quay đầu nhìn xung quanh và thấy nó ngay ngoài hành lang.

Tôi nghĩ về tay cảnh sát đứng gác bên ngoài nhà và chợt lóe ra một ý.

Thằng bé không nghe thấy gì cả.

Nhưng nếu nó nghe thấy, chuyện gì sẽ xảy ra?

Tôi chỉ tay về phía cái ghế hỏi Sếp.

— Có ai chuyển cái ghế này phải không? - tôi hỏi.

— Chưa có ai vào phòng này cả.

— Tôi đổi ý rồi - tôi nói với ông ta. - Không chỉ có hai kẻ đột nhập. Mà có ba người. Hai tên giết. Một tên canh phòng khi đứa bé tỉnh giấc. Hẳn ngồi trên

ghế ngay ngoài kia.

Cảnh sát trưởng cứng đờ người, đi xuống cuối hành lang, rồi quay trở lại với một nữ nhân viên kỹ thuật của đội khám nghiệm hiện trường. Cô ta chờ ngoài cửa, tay cầm cuộn băng cho đến khi chúng tôi bước ra khỏi phòng. Rồi cô ta niêm phong phòng.

— Tôi không thể tin được, Trung úy ạ. Phải giải quyết một thằng tâm thần đối với chúng ta cũng đủ mệt lắm rồi.

Tôi sửng người nhìn ông ta. Rồi chỉ trong một giây, ông ta cười.

— Đừng có nhắc lại lời tôi nhé - ông ta nói, - Nhưng tôi nghĩ là tôi vừa nói chúng ta.

Phải chập tối tôi mới ra được khỏi nhà Sarducci. Lái xe về hướng đông nam dọc đường Cabrillo, trong tâm trí tôi chỉ toàn những chi tiết của vụ án và cuộc nói chuyện với cảnh sát trưởng. Khi ông ta xác nhận rằng vợ chồng nhà Sarducci, cũng như tất cả những nạn nhân khác, bị đánh, tôi nói với ông ta rằng bản thân tôi đã từng va phải những tên giết người này.

Tôi kể cho ông ta nghe về John Doe 24. vẫn chưa thể xác định chắc chắn mối liên hệ giữa vụ ám sát ở Vịnh Nửa Vầng Trăng và John Doe, nhưng tôi biết mình có lý. 10 năm điều tra các vụ giết người đã dạy cho tôi biết rằng cho dù cách thức giết người có thể thay đổi, dấu hiệu để lại vẫn giữ nguyên. Đánh bằng roi và cửa cổ là một dấu hiệu hiếm thấy, có thể là độc nhất vô nhị.

Khi tôi đến ngã tư chỉ cách nhà Sarducci có vài con phố thì gặp đèn đỏ. Tôi phanh lại, nhìn vào gương chiếu hậu và thấy một chiếc xe thể thao đỏ đang phóng tới. Tôi nghĩ chiếc xe sẽ dừng lại, nhưng nó thậm chí không giảm tốc độ.

Tôi không thể tin nổi mắt mình. Tôi dán mắt vào gương chiếu hậu, nhìn chiếc xe tiến thẳng như muốn đâm sầm vào xe tôi.

Tôi nhấn còi, nhưng chiếc xe cứ to dần lên trong gương chiếu hậu. Cái quái gì thế này? Lái xe đang nghe di động à? Hẳn có nhìn thấy tôi không?

Máu tôi bắt đầu sôi lên, và thời gian ngày càng gấp rút. Tôi nhấn ga và cho xe quay đầu để tránh bị đâm, tôi lái xe lên bãi cỏ, đâm vào một chiếc xe chứa cỏ rồi dừng lại ở gốc cây thông.

Tôi lùi chiếc Explorer ra khỏi bãi cỏ và lại phóng ra đường. Rồi tôi nhìn theo thẳng khùng suýt đâm sầm vào sau xe tôi đang vọt chạy mất. Thằng cha còn không thèm đứng lại nhìn xem hẳn suýt nữa đã gây nên cái gì. Thằng khốn tí nữa thì giết chết tôi.

Tôi không rời mắt khỏi chiếc xe màu đỏ, phóng tới đủ sát để có thể nhận ra nó tuyệt đẹp. Đó là một chiếc Porsche.

Mặt tôi nóng phừng phừng vì cảm giác vừa tức vừa sợ. Tôi rờ ga, bám theo chiếc Porsche đang luồn lách qua hàng xe, hai lần vượt đèn vàng.

Lần cuối cùng tôi nhìn thấy chiếc xe này là khi Keith đang thay dầu máy.

Đó là chiếc xe của Dennis Agnew.

Qua hàng chục dặm. Tôi vẫn theo đuôi chiếc Porsche lên đồi vào San Mateo và đi về phía nam trên đường E1 Camino Real, một con phố lớn xơ xác nằm bên cạnh tuyến đường sắt. Rồi không xi nhan, chiếc Porsche ngoặt phải vào một con phố buôn bán nhỏ.

Tôi đi theo, quẹo gấp, dừng xe ở một bãi xe gần như hoang tàn. Tôi tắt máy, và khi tim đã hạ nhịp đập, tôi nhìn quanh.

Con phố buôn bán nhỏ gồm những cửa hàng rẻ tiền: phụ tùng ô tô, cửa hàng bán đồ lặt vặt, cửa hàng bán rượu. Cuối phố là một ngôi nhà xi măng có đèn nông đỏ nhấp nháy trên cửa số: "Bạn tình. XXX Gái nhảy".

Đỗ trước cửa ngôi nhà có dán áp phích ấy là chiếc xe của Dennis Agnew.

Tôi khoá Explorer và đi bộ khoảng 20 mét đến cửa hàng dành cho người lớn. Tôi mở cửa và bước vào.

"Bạn tình" là một nơi xấu xí, ánh sáng rất gắt và nhấp nháy đèn nê-ông. Bên trái tôi là những thứ đồ chơi khiêu dâm: dương vật giả màu sắc loè loẹt và hình nộm người bằng nhựa. Bên phải là máy bán nước giải khát cho những người yêu phim trong những cái ô bé tí đang xem video, đầu óc quay cuồng trong trí tưởng tượng, tay nắm chặt của quý.

Tôi thấy mọi cặp mắt đang đổ dồn về tôi khi tôi đi qua lối đi xếp đầy băng video. Tôi là phụ nữ duy nhất lang thang ở đây, và tôi nghĩ rằng trong cái quần dài và áo cộc tay tôi còn có giá hơn là nếu tôi trần như nhộng.

Tôi đang định hỏi tay phục vụ trước mặt thì cảm thấy có ai đó chạm vào tay mình.

— Lindsay à?

Tôi đang định nổi khùng - nhưng Dennis Agnew có vẻ rất mừng khi nhìn thấy tôi.

— Sao rờng lại đến nhà tơm thế này, Trung ứ?

Đứng giữa một đống những đồ chơi khiêu dâm trong một cái nhà thổ, tôi chẳng khác nào con thỏ mắc bẫy và chẳng còn cách nào khác hơn là tiến lên.

Văn phòng của Dennis sáng sủa, nhỏ và không có cửa sổ. Hẳn ta rút cái ghế từ dưới gầm bàn poóc mica có hình vân gỗ và ra hiệu cho tôi ngồi xuống một cái ghế sofa đã từng có những ngày tháng tươi đẹp hơn.

— Tôi sẽ đứng. Không lâu đâu - tôi nói, đứng ở cửa, nhìn quanh phòng.

Khắp tường treo đầy ảnh đóng khung của một tay - Randy Long - từ những bộ phim khiêu dâm với những cảnh quay nóng bỏng của Randy Long và bạn diễn. Tôi cũng thấy có vài bức ảnh Agnew chụp cùng với mấy tay mặc veston đang cười ngoác miệng.

Tôi bắt đầu nhận ra những tấm ảnh mấy anh chàng thanh niên non nớt bóng lộn chính là những tên tội phạm có trong hồ sơ của chúng tôi. Ít nhất hai trong số những tên mặc veston trong ảnh đã chết.

Mất thêm vài giây nữa để tôi nhận thức được rằng Dennis Agnew và anh chàng Randy Long trẻ trung, tóc dài trong những bức ảnh chính là một người. Agnew đã từng là siêu sao phim khiêu dâm.

— Nào, trung úy, tôi có giúp được gì cho cô không? - Dennis Agnew hỏi, mỉm cười, sắp xếp lại giấy tờ và đeo chồng nhẫn đặt trên bàn vào ngón tay, truyền từ tay nọ sang tay kia như đồng xu, rồi đặt xuống mặt bàn.

— Tôi không hiểu ông có ý đồ gì - tôi nói, - Nhưng ở đây, phóng xe như điên khi có đèn đỏ là phạm tội.

— Thật sự, Lindsay ạ. Tôi gọi cô là Lindsay được chứ? - Agnew khoanh tay trước ngực và nhìn tôi với nụ cười rạng ngời. Tôi không biết cô đang nói gì.

— Vớ vẩn. Hai mươi phút trước ông vừa định đâm tôi trên đường. Rất có thể đã xảy ra tai nạn. Tôi có thể đã phải chết.

— Ồ, không. Không thể là tôi được - Agnew nói, nhú lông mày và lắc đầu. Thế thì tôi phải để ý chứ. Không, tôi nghĩ là cô đến vì cô muốn gặp tôi.

Phát điên lên mất. Không những Agnew là thằng khốn đi xe phân khối cao không thèm để ý đến bất cứ điều gì mà cách nghĩ của hắn thật sự còn làm tôi phát rồ.

— Cô nhìn thấy những cô gái này không? - hắn nói, chỉ về phía bức tường danh giá. - Cô biết tại sao họ lại đóng những bộ phim này không? Lòng tự trọng của họ thấp đến nỗi họ nghĩ rằng bằng cách hạ thấp phẩm giá của mình trước đàn ông, họ sẽ cảm thấy mạnh mẽ hơn. Lạ không? Và nhìn cô kia. Hạ thấp mình bằng cách đến đây. Cô có cảm thấy mạnh mẽ lên không?

Tôi đang định ngắt lời gã nhảm nhí này, lấp bắp - Đồ đều vênh vào thì có tiếng nói.

"Trời. Xin cô làm ơn nói cho tôi biết là cô đến đây xin việc".

Một người đàn ông bé nhỏ mặc áo khoác xanh rẻ tiền với cái bụng bia xuất hiện ở cửa văn phòng. Hắn ta dựa vào khung cửa, chỉ cách chỗ tôi đứng khoảng một cánh tay, đưa mắt nhìn tôi từ dưới lên bằng cái nhìn làm tôi phát cuồng.

— Rick Monte, đây là Trung úy Lindsay Boxer. Cô ấy là cảnh sát điều tra đến từ San Francisco - Agnew nói. - Cô ấy đang đi nghỉ - hay ít ra là cô ấy nói thế.

— Đang nghỉ ngơi thoải mái chứ hả Trung úy? - Rick hỏi mắt không rời khỏi bộ ngực của tôi.

— Nghỉ ngơi rất thoải mái, nhưng tôi cũng có thể biến chuyến đi này thành chuyến công tác bất kỳ lúc nào.

Ngay khi vừa nói vậy, tôi cảm thấy tim mình đập thành thịch.

Tôi đang làm gì thế này?

Tôi đang bị đình chỉ công tác và bị kiện. Tôi đã đuổi một công dân bằng xe riêng. Tôi không có yểm trợ, và nếu hai thằng cha dâm dục này dâm đơn kiện, tôi sẽ bị kỷ luật.

Đây là điều không hề nên xảy ra chút nào trước phiên toà của tôi.

— Nếu không biết cô, tôi sẽ nghĩ là cô đang cáu - Dennis nói bằng cái giọng ngọt xớt của hắn. Tôi không làm gì hại cô, cô biết đấy.

— Lần sau nhìn thấy tôi - tôi nghiêng răng - Hãy bước đi đường khác.

— Ồ, xin lỗi cô. Thế tôi nhầm à. Tôi tưởng cô mới là người đi theo tôi.

Tôi muốn bật lại ngay lập tức, nhưng lần này tôi kiềm chế được. Hắn nói đúng. Hắn chưa hề làm gì tôi. Hắn thậm chí còn không gọi tên tôi.

Tôi rời khỏi phòng Agnew, điên tiết với bản thân vì đã đến cái ổ chuột ngõ
ngăn này.

Tôi đi về phía cửa, muốn đi ngay khỏi cái vở kịch chết tiệt này, thì bị một
tay thanh niên vạm vỡ tóc nhuộm sọc vàng với hình ngọn lửa xăm thò ra dưới
cổ áo sơ mi chặn đường.

— Tránh đường ra, anh chàng nóng bỏng - tôi nói, cố lách qua anh ta.

Thằng cha giang tay ra và đứng như khúc gỗ giữa cửa hàng. Hắn ta mỉm
cười, thách thức.

— Lại đây nào. Lại với Rocco nào hắn nói.

— Được rồi, Rocco - Agnew nói. - Quý cô đây là khách của tôi. Tôi sẽ đưa
cô ra, Lindsay.

Tôi tiến về phía cửa, nhưng Agnew nghiêng người, chặn tôi lại. Hắn đứng
gần đến nỗi tôi chỉ nhìn thấy được khuôn mặt hắn: từng lỗ chân lông, từng mao
dẫn trong đôi mắt đỏ ngầu của hắn. Hắn nhét một cuộn băng video vào tay tôi.
Bên ngoài có quảng cáo về diễn xuất hoành tráng của Randy Long trong Một
đêm dài nóng bỏng.

— Khi nào rồi thì xem nhé. Tôi viết số điện thoại của tôi lên mặt sau rồi đấy.

Tôi đẩy Agnew ra và cuộn băng rơi đánh keng xuống sàn nhà.

— Lui ra - tôi nói.

Hắn ta lui lại, vừa đủ để tôi có thể mở cửa. Khuôn mặt hắn nhăn nhó một nụ
cười và tay hắn đang đặt vào đúng chỗ ấy của mình khi tôi đi ra.

Sáng hôm sau thức dậy tôi nghĩ ngay đến Dennis Agnew, thằng cha tởm
lợm. Tôi mang cà phê ra ngoài hiên và trong khi đợi cà phê nguội, tôi trút hết nỗi

bực bội lên chiếc Bonneville.

Tôi đang cầm trong tay dụng cụ đo khe hở và chốt ván thì một chiếc xe đi tới đỗ trước cổng. Cửa xe đóng sầm.

— Lindsay à? Xin chào. Tôi nghĩ cô bị con thuyền vàng ngoài kia nuốt chửng mất rồi.

Tôi ló ra từ dưới mui xe, lấy một cái giẻ lau đôi tay đầy dầu mỡ, giang tay ra ôm Cindy và Claire bằng một cái ôm thật lớn. Chúng tôi hét lên và nhảy tưng tưng, và Martha, đang ngủ trên hiên cũng cùng tham gia.

— Chúng mình có tí việc ở gần đây - Claire nói khi chúng tôi buông nhau ra. Tôi nghĩ nên đến và xem cậu thế nào. Cái gì thế này hả Lindsay? Tớ tưởng đồng sắt này bị nghiền nát hay bị cấm không cho ra đường rồi chứ.

— Đừng có nói xấu bé yêu của tớ - tôi nói, cười phá lên.

— Nó có chạy không?

— Không hề, Bướm bướm ạ. Nó bay.

Hai cô bạn đưa cho tôi một cái giỏ buộc nơ mua từ cửa hàng Nordstrom đựng đầy những loại dầu tắm làm thư giãn tuyệt vời, và sau khi đã biểu quyết nhất trí, tất cả chúng tôi chui vào chiếc Bonneville đi một vòng.

Tôi bấm cửa điện xuống, và khi chiếc xe trắng lao ra đường, gió mát từ vịnh thổi vào làm tóc chúng tôi tung bay. Chúng tôi vòng ra khỏi xóm nhà Cat và tiến về phía rặng núi khi Claire đưa cho tôi một phong bì.

— Suýt thì mình quên. Jacobi gửi cái này.

Tôi liếc nhìn cái phong bì to tướng trong tay cô ấy. Đêm hôm trước, tôi đã gọi cho Jacobi và nhờ anh ta tìm cho tôi bất kỳ thứ gì về Dennis Agnew, hay Randy Long.

Tôi kể cho Cindy và Claire nghe về cuộc gặp tình cờ đầu tiên với Agnew tại quán Chim cốc, cuộc ẩu đả ở trạm xăng của Keith, và lần hấn suýt đâm tôi. Rồi tôi tả lại lần đến "Bạn tình" một cách chi tiết.

— Hấn nói thế với cậu à? - Cindy thốt lên sau khi nghe tôi nhắc lại lời Agnew rằng - đàn bà hạ thấp mình với đàn ông để họ có được cảm giác mạnh mẽ. Má cô ấy đỏ ửng; cô ấy giận đến điên người. - Có người phải bị nghiền nát và cấm không được ra đường đây.

Tôi bật cười và nói với cô ấy, - Agnew có cả một bức tường danh tiếng, giống cái mà cậu nhìn thấy trong văn phòng của Tony trong phim Bada Bing ấy. Đây ảnh của những ông hoàng và bà hoàng của màn ảnh khiêu dâm. Không thể tưởng tượng nổi. Claire, cậu mở ra cho mình được không?

Claire lấy ra ba tờ giấy từ phong bì. Chúng được ghim lại với nhau và có dính một mẫu giấy ghi vài dòng từ Jacobi.

— Cậu đọc to lên đi, được không - Cindy nói, nghiêng người ra ghế sau.

— Có mấy lần bị phạt không đáng kể: lái xe khi say rượu, tấn công, bạo lực gia đình, nghiện ngập và đã từng có thời ngồi nhà tù Folsom. Nhưng đây rồi, Linds, bị bắt vì giết người năm năm trước. Vụ án đã được bãi bỏ.

Tôi với tay bóc tờ giấy dán có ghi chép của Jacob: - nạn nhân là bạn gái của Agnew. Luật sư của hấn là Ralph Brancusi.

Tôi không còn gì để nói. Tất cả mọi người đều biết Brancusi là một luật sư bào chữa có tiếng tăm. Chỉ những người giàu có mới có tiền trả ông ta. Brancusi cũng là luật sư mà những người dân thường mong mỏi có được.

Khi chúng tôi quay trở lại nhà Cat, có chiếc xe cảnh sát đỗ ở cửa, Sếp Stark đi về phía chúng tôi. Trông ông ta vẫn cau có như mọi khi, trán nhăn lại, sự âm ỉ trên khuôn mặt ông ta làm tôi cũng thấy bồn chồn.

— Có chuyện gì thế Sếp? Xảy ra việc gì à?

— Bên xét nghiệm tử thi đã khám nghiệm thi thể vợ chồng Sarducci - ông ta nói, mắt nheo lại vì năng. Tôi đến để mời cô đi.

Tôi phấn khởi đến tột độ nhưng phải cố nén vì có mặt cảnh sát trưởng ở đó. Tôi giới thiệu Cindy và Claire.

— Bác sỹ Washbum là pháp y trưởng của San Francisco, tôi nói. - Cô ấy đi cùng được không?

— Tất nhiên rồi, tại sao không? - Sếp lầm bầm. - Cô cứ mang theo tất cả nhưng ai có thể giúp được tôi. Tôi đang học mà, đúng không?

Cindy nhìn ba người chúng tôi và hiểu rằng mình có lẽ sẽ không nhận được lời mời nào cả. Làm thế nào được, cô ấy là phóng viên mà.

— Mình hiểu rồi - cô ấy nói hiền hậu. - Mình sẽ ở đây, không vấn đề gì. Mình có mang theo máy tính xách tay và có việc phải làm gấp. Với cả mình cũng bị hủi nữa.

Claire và tôi quay lại vào chiếc Bonneville và đi theo xe của cảnh sát trưởng ra xa lộ.

— Tuyệt thật - tôi nói, tràn trề phấn khởi, - ông ấy cho mình vào vụ này.

— Mình đang làm gì thế này? - Claire nói, lắc đầu. - Giúp đỡ và khích lệ cậu tham gia vào cái vụ này khi cả hai chúng ta đều biết rằng cậu đáng lẽ phải ngồi ngoài hiên với ly rượu trong tay, gác chân lên hàng rào.

Tôi bật cười. - Cậu thừa nhận đi - tôi nói. - Cậu cũng phấn khởi bỏ xừ. Cậu cũng không quay đầu khỏi vụ này được đâu.

— Cậu điên thật - cô ấy gầm lên. Rồi cô ấy quay sang nhìn tôi. Nụ cười toe toét của tôi làm cô ấy chùn lại.

— Cậu giết mình đấy, Lindsay ạ. Đúng thế đấy. Nhưng đấy là việc của cậu, cưng ạ. Mười phút sau, chúng tôi bám sát chiếc xe của cảnh sát trưởng đi vào

Bãi biển Moss.

Nhà xác nằm dưới tầng hầm của Trung tâm y tế Seton. Đó là một căn phòng lát gạch trắng mới tinh và mát như quầy bán hàng đông lạnh ở siêu thị. Máy điều hoà nhẹ nhàng phả hơi.

Tôi gật đầu chào hai nhân viên kỹ thuật kiểm nghiệm bằng chứng đang vừa gói quần áo của nạn nhân vào một cái túi giấy màu nâu vừa càu nhàu vì mấy thủ tục hành chính vớ vẩn.

Tôi bị hút ngay vào bàn mổ xác nằm giữa phòng, nơi một người trợ lý pháp y đang dùng bọt biển và vòi nước lau chùi thi thể của vợ chồng Sarducci. Anh ta đóng vòi nước và đứng lùi sang một bên khi tôi tiến đến gần.

Joseph và Annemarie nằm trần truồng, phơi bày dưới ánh sáng. Thi thể sáng lấp lánh của họ không có tí vết nào ngoại trừ vết cứa ở cổ, và khuôn mặt của họ khi đã chết nhẵn nhụi không một nếp nhăn như khuôn mặt của trẻ em.

Claire gọi tên tôi, ngắt quãng sự đồng cảm của tôi với những người chết.

Tôi quay sang, cô ấy giới thiệu tôi với một người đàn ông mặc quần áo phẫu thuật, đeo tạp dề và đội mũ lưới trên mái đầu bạc. Ông ta nhỏ bé và có một nụ cười nhếch mép, như thể ông ta bị liệt một bên mặt hay vừa bị đột quy vậy.

— Lindsay, đây là Bác sỹ Bill Ramos, bác sỹ của toà án. Bill, đây là Trung úy Lindsay Boxer, đội điều tra án mạng của sở cảnh sát San Francisco. Có thể có mối liên hệ giữa những vụ án mạng này và một vụ án chưa được giải quyết của cô ấy.

Tôi đang bắt tay Ramos thì cảnh sát trưởng Stark đi tới.

— Bác sỹ, ông hãy nói với cô ấy những gì ông đã nói với tôi qua điện thoại.

Ramos nói:

— Để tôi cho cô xem.

Ông ta nói với người trợ lý:

— Này Samir, tôi muốn xem lưng của nạn nhân nữ nên anh lật cô ta lên. Đặt cô ta nằm nghiêng.

Samir bắt chéo cổ chân của Annemarie, bác sỹ với tay cầm cổ tay trái của cô ấy. Rồi họ kéo cái xác để thi thể nằm ở tư thế nghiêng.

Tôi nhìn sát vào 7 vết vàng chõng chéo lên nhau trên mông người phụ nữ, mỗi vết rộng khoảng 2 cm và dài khoảng hơn 7 cm.

— Cú đánh rất mạnh - Ramos nói. - Nhưng vẫn rất khó nhận ra. Samir, chúng ta cùng lật ông Sarducci nào.

Bác sỹ cùng người trợ lý lật nghiêng người đàn ông, đầu của ông ta lật lũng lảng một cách thảm hại khi họ làm vậy.

— Giờ nhìn này - bác sỹ nói, - Đây cũng vậy. Rất nhiều vết dài, da trầy xước do bị đánh. Chúng không có màu nâu đỏ như nếu ông ta bị đánh khi còn sống, và chúng cũng không có màu vàng nếu bị đánh sau khi chết.

Bác sỹ nhìn tôi để xem tôi có hiểu ông ta muốn nói gì không.

— Nếu tôi bị đâm vào mặt, rồi lại bị bắn hai phát vào ngực. Sẽ không đủ huyết áp để tôi bị bầm tím trên mặt, những sẽ có nếu tim tôi vẫn đập thêm một lúc nữa.

Bác sỹ cầm dao mổ, cắt những vết trên lưng người đàn ông qua một lần băng.

— Cô có thể nhìn thấy màu nâu dưới vết da bị trầy, cái đó gọi là trục của vòng máu tụ.

— Bằng ngôn ngữ thông thường - Ramos tiếp tục, - và bác sỹ Washburn sẽ đồng ý với tôi chứ? Vết roi qua huyết mạch và dây thần kinh phế vị làm ngừng

nhịp đập của tim gần như ngay lập tức, nhưng lại không hẳn vậy. Người đàn ông này vẫn còn đập một nhịp tim cuối cùng khi ông ta bị đánh.

— Những vết roi bị đánh lúc đang hấp hối - vừa đúng lúc trước khi chết hay ngay lúc tắt thở. Trong ý nghĩ của kẻ giết người, nạn nhân vẫn còn có thể cảm nhận mình bị đánh.

— Có vẻ như trả thù cá nhân - Stark nói.

— Vâng. Tôi có thể nói là kẻ giết người căm thù nạn nhân.

Cả phòng im lặng khi nghe bác sỹ nói.

— Những vết trên người Joe hẹp hơn trên người Annemarie - Claire để ý.

— Vâng - Ramos đồng tình. - Bị đánh bằng phương tiện khác.

— Như thắt lưng chằng hạn - tôi nói. - Những vết đánh này có thể bị đánh bằng hai cái thắt lưng khác nhau chẳng?

— Tôi không thể nói chắc chắn, nhưng rất có thể là như vậy - Ramos nói.

Claire nom không những rất ưu tư mà còn rất buồn. - Cậu nghĩ sao? - tôi hỏi cô ấy.

— Mình không muốn nói lên điều này, Lindsay à, nhưng đúng là vụ này làm mình nhớ lại hồi trước. Những vết này giống những vết mà mình nhớ là đã nhìn thấy trên người John Doe.

Quá nửa đêm Kẻ Theo Dõi mới đi từ bãi biển vào. Hắn trèo lên cồn cát, rồi đi khoảng 3/4 dặm qua con đường cắt cồn cỏ, chạy về hướng đông từ vách đá. Kẻ theo dõi cuối cùng cũng ra đến con đường quanh co bên vịnh.

Hắn đang chăm chăm nhìn vào một ngôi nhà thì vấp phải thanh gỗ trên đường. Hắn ngã sấp xuống, bị đập bụng, tay đầy cát và mặt ập xuống cỏ.

Kẻ Theo dõi nhanh chóng đứng dậy, sờ tay vào túi áo ngực - máy ảnh của hắn đã rơi mất.

— Khi ạ, khi ạ, khi ạ! - hắn hét lên câu bản.

Hắn bò, tìm trên cát, cảm thấy mồ hôi trên môi trên của hắn khô lại trước gió.

Càng lâu, hắn càng tuyệt vọng. Cuối cùng hắn cũng tìm thấy chiếc máy ảnh nhỏ xíu quý giá - ống kính ngấp trong cát.

Hắn thổi cát ra khỏi máy ảnh, hướng về phía ngôi nhà, và nhìn vào ống kính. Hắn lơ mơ nhìn thấy những vết xước qua ống kính nhựa.

“Chết thật!”

Vừa thềm chửi rủa, Kẻ theo dõi vừa kiểm tra giờ: 12 giờ 14 phút, rồi lại chĩa máy ảnh về phía ngôi nhà nơi Lindsay đang sống.

Giờ khi thiết bị phóng to đã hỏng, hắn phải đến gần hơn.

Kẻ Theo dõi bước qua lan can rào bãi cỏ và đứng trên vỉa hè, ánh đèn đường rọi xuống đầu hắn.

Ở cuối đường có hai ngôi nhà, nhà của Cat Boxer có ánh đèn.

Hắn chui vào chỗ tối và đứng nhìn từ phía sân bên hông nhà, cúi khom người núp dưới hàng rào cây thủy lạp sát với phòng khách của Boxer.

Tim hắn đập thành thịch, hắn đứng nhìn qua cửa sổ.

Tất cả đều có ở đó: Lindsay mặc áo phông của sở cảnh sát San Francisco và quần bó; Claire, bác sỹ pháp y người da đen, trong bộ áo captan vàng, và Cindy, mái tóc vàng buộc túm trên đỉnh đầu, áo choàng che kín chỉ để hở ống quần pygiama màu hồng và đôi bàn chân.

Ba người phụ nữ đang trò chuyện rôm rả, thỉnh thoảng lại cười phá lên, rồi lại nghiêm trang trở lại. Giá mà hắn có thể biết được họ đang nói cái quái gì.

Kẻ Theo dõi lật lại những sự kiện, những việc vừa xảy ra, những tình huống. Cái ghế trong phòng đưa trẻ. Nó không chỉ ra bất kỳ điều gì, nhưng đó là sai lầm mà hắn mắc phải. Tiếp tục hành động liệu có an toàn không?

Còn quá nhiều việc phải làm.

Kẻ Theo dõi cảm thấy sự căng thẳng đang đè lên người hắn. Tay hắn run rẩy, và ngực hắn như cháy lên. Hắn không thể đứng đây được nữa, hắn không thể.

Hắn nhìn quanh, khi biết chắc không có ai đưa chó đi dạo hay đi đổ rác, hắn bước ra hàng rào cây và nhanh chóng đi vào ánh đèn đường. Hắn nhảy lên lan can và dọc theo con đường tối chạy về phía bãi biển.

Phải có quyết định với Lindsay Boxer.

Một quyết định cứng rắn.

Cô ta là cảnh sát.

Tôi dậy sớm với một ý nghĩ nung nấu trong đầu. Tôi thả Martha ra ngoài, đặt ấm cà phê lên bếp và bật máy tính.

Tôi nhớ Bob Hinton có nói còn hai người nữa bị giết ở Vịnh Nửa Vầng Trăng hai năm về trước: Ray và Molly Whittaker. Họ đến đây nghỉ hè, Hinton đã nói vậy. Ray là một nhiếp ảnh gia, Molly là diễn viên đóng vai phụ ở Hollywood.

Tôi lên mạng vào cơ sở dữ liệu của NCIC và tìm họ. Tôi vẫn còn sốc khi lên phòng ngủ để đánh thức hai người bạn.

Khi họ đã mặc quần áo, cà phê và bánh nướng đã chuẩn bị đầy đủ trước mặt, tôi nói với họ những điều mình tìm thấy về Ray và Molly Whittaker.

— Họ làm phim khiêu dâm, cả hai người. Ray đứng sau máy quay, và Molly diễn với bọn trẻ. Con trai, con gái, đều được cả - tôi nói. - Họ bị bắt vì tội đó và được tha bổng. Luật sư của họ ư? Lại là Brancus.

Hai người bạn đã quá biết tôi. Họ động viên tôi, nhắc tôi phải cẩn thận trong bất kỳ hoàn cảnh nào và vì mục đích gì tôi cũng là dân thường và rất có thể có liên hệ giữa Whittaker và Dennis Agnew, đây không phải là địa bàn hoạt động của tôi, không ai yểm trợ cho tôi, và tôi sẽ gặp rắc rối lớn.

Tôi đã phải nói "Mình biết, mình biết" đến cả chục lần, khi chúng tôi tạm biệt nhau tôi đã hứa hẹn sẽ là một cô bé ngoan.

— Cậu nên nghĩ đến việc về nhà đi, Lindsay - cuối cùng Claire nói, lấy tay ôm mặt tôi.

— Được - tôi nói. - Mình chắc chắn sẽ cân nhắc điều đó.

Cả hai ôm hôn tôi như thể họ không bao giờ còn gặp lại tôi nữa, nói thật là tôi rất cảm động. Khi xe của Claire đi xuôi xuống phố, Cindy thò đầu ra cửa sổ.

— Tối nay mình sẽ gọi cho cậu. Nghĩ đến những gì chúng mình nói nhé. Nghĩ đi đấy, Lindsay.

Tôi hôn gió và đi vào trong nhà. Tôi thọc tay vào cái túi treo trên tay nắm cửa tìm cho đến khi sờ thấy di động, phù hiệu và súng.

Một phút sau tôi nổ máy chiếc Explorer.

Tôi đi vào thành phố - tâm trí rối tung lên cho đến khi tôi cho xe đỗ vào bãi đậu trước sở cảnh sát.

Tôi tìm thấy cảnh sát trưởng trong phòng, đang chăm chăm nhìn vào máy tính, tách cà phê trong tay, một hộp bánh rán để bên cạnh ghế.

— Máy thứ kia sẽ giết ông đấy - tôi nói.

Ông ta đặt hộp bánh ra chỗ khác để tôi có thể ngồi xuống

— Chết bằng bánh rán cũng hay chứ sao. Cô đến gặp tôi có chuyện gì, Trung úy?

— Cái này - tôi nói. Tôi mở tập hồ sơ của Dennis Agnew ra và đặt xuống đồng giấy bừa bộn trên bàn. - Ray và Molly Whittaker cũng bị đánh, đúng không?

— Đúng, họ là những người đầu tiên.

— Ông có nghi cho ai không? - Cảnh sát trưởng gật đầu.

— Hồi đó không có bằng chứng, giờ cũng không, nhưng chúng tôi đã theo dõi tay này lâu rồi.

Ông ta cầm tập hồ sơ của Agnew lên và đưa trả lại tôi. - Chúng tôi biết hết về Dennis Agnew. Hẳn là nghi phạm chính của chúng tôi.

Tôi ngồi ngoài hiên gảy vài nốt nhạc trên cây đàn ghi ta trong ánh chiều tà thì thấy ánh đèn trườn dần từ cuối phố lên, dừng lại trước cửa nhà Cat.

Khi người lái xe bước ra và mở cửa sau của xe, tôi đã tiến gần tới chiếc xe.

— Em hiểu rồi - tôi nói, mặt rạng ngời tới mức có thể thấp sáng được cả bầu trời đang nhá nhem tối. - Anh tình cờ có việc đi ngang qua à.

— Đúng thế - Joe nói, với tay quàng qua eo tôi. - Anh nghĩ sẽ làm em ngạc nhiên.

Tôi đặt tay lên ngực áo sơ mi trắng hồ cứng của anh.

— Claire gọi cho anh.

— Cả Cindy nữa. Joe phá lên cười hơi ngượng ngập. - Để anh đưa em đi ăn tối nhé.

— Thế còn nấu bữa tối ở nhà thì sao?

— Quá hay.

Joe đập lên trần xe, và chiếc xe mui kín chuyển bánh.

— Lại đây - anh nói, ôm tôi trong vòng tay mình, hôn tôi, lại một lần nữa làm tôi kinh ngạc là sao một nụ hôn lại có thể nóng bỏng được đến vậy. Tôi có ý nghĩ hơi điên khi hơi nóng trườn đi khắp cơ thể tôi: Lại nữa rồi. Lại thêm một ga xép lãng mạn trên đường tàu của cuộc đời tôi.

Joe khum tay đỡ gương mặt tôi và lại hôn tôi, trái tim tôi đầu hàng vô điều kiện. Chúng tôi vào nhà, và tôi đá sập cửa.

Tôi đứng nhón chân, tay vòng qua cổ Joe và để anh dẫn vào nhà, đặt tôi lên giường và cởi quần áo của tôi. Anh bắt đầu từ đôi giày và hôn bất cứ thứ gì lộ ra từ gót cho đến môi tôi.

Trời ơi, anh đã làm tan chảy mọi thứ chỉ trừ có cái vòng đeo cổ của tôi.

Tôi hôn hển thở, với tay tìm anh nhưng anh đã đi mất.

Tôi mở mắt và ngắm anh cởi quần áo. Anh thật tuyệt vời. Cân đối, rậm nắng, rắn chắc. Và chỉ dành riêng cho tôi.

Tôi mỉm cười đầy mãn nguyện. Năm phút trước, tôi chỉ chờ đến giờ chiếu phim Luật pháp và trật tự trên tivi. Giờ thì được thế này! Tôi giang cánh tay và Joe ngã xuống người tôi.

— Này em - anh nói. - Anh nhớ em lắm.

— Thôi nào anh - tôi nói, dịu dàng căn môi dưới của anh, rồi hé môi hôn anh và quấn tay chân vòng quanh người anh.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau chúng tôi ra khỏi phòng ngủ, chân trần, đầu tóc rối bù, ngoài trời đã tối đen như mực. Martha vẫy đuôi theo kiểu cho tôi ăn đi, và tôi cho nó ăn.

Rồi tôi làm món sa lát ngọt ba màu trộn với mù tạt dâu giấm và phô-ma Parmesan thái lát mỏng, nấu một chút mỳ trong khi Joe trộn húng quế, rau mùi và tỏi vào nước sốt cà chua. Ngay lập tức mùi thơm tràn ngập không khí.

Chúng tôi ăn ở bàn bếp, trao đổi những tin tức cho nhau nghe. Tin tức của Joe chẳng khác nào trên CNN. Những vụ đánh bom ô tô, gián điệp ở sân bay, và những thông tin tuyệt mật về tranh chấp chính trị. Khi cùng nhau rửa bát, tôi kể cho Joe nghe một cách sơ lược nhất, ít nóng bỏng nhất về cuộc chạm trán với Agnew.

Anh siết quai hàm khi nghe tôi kể.

— Cứ coi như em chưa từng kể cho anh nghe - tôi nói, hôn lên trán anh khi rót thêm rượu vang cho anh.

— Cứ coi như anh không câu về chuyện em đối đầu với nguy hiểm như thế.

Trời ơi, chẳng lẽ tất cả đã quên hết rằng tôi là cảnh sát rồi chẳng? Và lại còn là một cảnh sát thông minh nữa. Trung úy nữ đầu tiên trong lịch sử của cảnh sát San Francisco.

— Anh nghĩ sao về Cary Grant? - tôi hỏi anh. - Anh có thích Katharine Hepburn không?

Chúng tôi cuộn tròn trong ghế sofa và xem Nuôi em bé, một trong những chương trình hài mà tôi thích nhất. Tôi cười khúc khích như thường lệ khi đến đoạn Cary Grant chạy xung quanh đuổi chú chó đang ngậm trong miệng miếng xương khùng long và Joe cười cùng tôi, ôm tôi vào lòng.

— Nếu có lúc anh thấy em và Martha như vậy thì đừng ngạc nhiên.

Tôi bật cười.

— Anh yêu em lắm, Lindsay.

— Em cũng rất yêu anh.

Tối khuya hôm ấy, tôi ngủ cuộn tròn trong lòng anh, suy nghĩ, thật tuyệt quá, mình chẳng thể chán được anh chàng này.

Joe rán thịt ướp muối và trứng tráng trong ánh nắng mặt trời chiếu sáng qua cửa sổ. Tôi rót đầy một cốc cà phê và Joe đọc được câu hỏi trong cái liếc nhìn của tôi.

— Anh ở đây cho đến khi nào bị gọi. Nếu em muốn, anh sẽ giúp em rà soát lại vụ án.

Chúng tôi ngồi vào chiếc Explorer, Joe ngồi sau tay lái và Martha ngồi trên đùi tôi. Tôi kể cho Joe nghe những chi tiết về vợ chồng nhà Sarducci trong lúc chúng tôi từ từ đi qua ngôi nhà kính của họ bên vịnh.

Rồi chúng tôi đi về phía Crescent Heights, qua con đường ngoằn ngoèo bần thỉu tới cửa ngôi nhà nhỏ bỏ hoang của vợ chồng Daltry.

Nếu có ngôi nhà nào bị một vụ giết người làm điều tàn thì chính là ngôi nhà này. Bãi cỏ trước nhà úa tàn, cửa sổ và cửa ra vào bị niêm phong bằng ván gỗ và những mảnh băng dán hiện trường vụ án phấp phới như những con chim sẻ cánh vàng trong bụi cây.

— Đúng là một tầng lớp xã hội rất khác biệt với nhà Sarducci - Joe nói.

— Vâng. Em không nghĩ những vụ ám sát này là vì tiền.

Chúng tôi cho chiếc Explorer đi xuống núi và sau vài phút đã có mặt ở khu Ocean Colony, khu phố cạnh sân golf nơi nhà O'Malley đã sống và đã chết. Tôi

chỉ ngôi biệt thự màu trắng có những cánh cửa chớp xanh khi chúng tôi đến gần. Trên sân trước giờ có biển “Bán Nhà”, một chiếc xe Lincoln đậu trước cổng.

Chúng tôi đỗ xe bên lề đường, một phụ nữ tóc vàng mặc bộ vét Lilly Pulitzer hồng đi ra khỏi nhà và khoá cửa trước. Khi cô ta nhìn thấy chúng tôi, khuôn mặt cô ta giãn ra thành một nụ cười đầy son phấn.

— Xin chào cô ta nói, Tôi là Emily Harris, Công ty Bất động sản Thái bình dương. Tôi xin lỗi. Tôi không thể cho hai vị xem nhà được bởi vì tôi có cuộc hẹn phải đi

Có lẽ nom tôi thất vọng lắm và Cô Harris nhìn chúng tôi như những khách hàng tiềm năng.

— Nghe này. Khi ra hai vị bỏ chìa khoá vào két nhé. Được chứ?

Chúng tôi ra khỏi xe, và tôi khoác tay Joe. Trông chẳng khác nào một cặp vợ chồng đi mua nhà mới, Joe và tôi bước lên bậc thềm, mở khoá cửa nhà O'Malley.

Bên trong ngôi nhà đã được làm vệ sinh, tân trang và quét vôi lại. Tôi đứng một lúc trong sảnh giữa rồi theo Joe lên cầu thang xoáy.

Khi tôi vào phòng ngủ lớn, tôi thấy anh đang đứng trước cửa buồng để quần áo.

— Có một cái lỗ nhỏ ở đây, đúng tầm mắt - em thấy không, Linds? Nó được bịt lại rồi. Anh lấy móng tay cạy lớp vừa vẫn còn mềm.

— Một cái lỗ để nhìn trộm?

— Một cái lỗ để nhìn trộm trong tủ quần áo - Joe nói. Thật lạ lùng, em có nghĩ thế không? Trừ phi nhà O'Malley muốn làm phim tại gia.

Đầu óc tôi quay cuồng khi tôi nghĩ giữa video phim khiêu dâm gia đình và cửa hàng của Randy Long có thể có mối liên hệ. Liệu cảnh sát có tìm thấy dụng cụ quay phim không?

Và nếu họ tìm thấy thì sao?

Những người trưởng thành đồng ý cho quay phim có gì là phạm pháp đâu.

Tôi bước vào trong phòng để quần áo vừa được quét vôi lại, gạt đám mắc áo bằng sắt sang một bên, rồi giữ để chúng không đập lanh canh vào nhau.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy một vết vữa nửa dưới lớp vôi.

Tôi lấy ngón tay chọc vào và thấy tim mình đập mạnh. Còn một cái lỗ nữa ở sau phòng để quần áo và nó xuyên qua tường.

Tôi nhấc một cái mắc áo ra và bẻ thẳng thành một que sắt rồi nhét nó vào lỗ.

— Joe, anh có thể đi nhìn xem cái này dẫn đi đâu không?

Que sắt ngoe nguẩy cho đến khi ra được đến đầu bên kia. Joe quay lại chỉ sau mấy giây. - Nó xuyên sang một phòng ngủ khác. Em nên sang mà nhìn, Lindsay ạ.

Căn phòng bên cạnh vẫn còn lại một ít đồ đạc, giường bốn cọc có viền đăng ten, vài đồ trang điểm và một cái gương dài được trang trí công phu gắn vào tường. Joe chỉ cái lỗ được che bởi một hình họa tiết hoa trong khung gương gỗ.

— Khi thật, Joe. Đây là buồng của con gái họ. Bọn khốn đó theo dõi Caitlin à? Bọn chúng quay phim cô bé chẳng?

Khi chúng tôi lái xe về lại nhà Cat, tôi nhìn chăm chăm ra cửa sổ. Tôi không thể không nghĩ đến cái lỗ thứ hai. Nhà O'Malley là loại người gì? Tại sao họ lại đặt máy quay phim đứa bé?

Liệu đó có phải là một loại máy quay phim thay cho người trông trẻ như hồi xưa chẳng?

Hay đó là một cái gì đó kinh khủng hơn nhiều?

Tâm trí tôi quay cuồng xung quanh mọi khả năng về cái lỗ. Nhưng tất cả đều trở lại với một câu hỏi: Liệu những điều này có liên quan đến những vụ ám sát chẳng?

Buổi trưa chúng tôi về lại nhà Cat. Joe và tôi đi vào phòng của hai cô cháu gái để có thể dùng cái bảng gỗ trong phòng dựng lên những gì chúng tôi đã biết về những vụ án mạng.

Tôi tìm thấy bút dạ và bìa cứng, và kéo hai chiếc ghế nhựa nhỏ ra để ngồi.

— Chúng ta đã biết những gì nào? - Joe hỏi, ghim tờ giấy màu vàng lên bảng. - Hiện trường vụ án cho thấy có ba tên giết người. Bác sỹ pháp y nói theo ông có lẽ chúng không chỉ dùng một loại dao và thắt lưng, điều này phù hợp với giả thuyết của em là có nhiều kẻ tham gia, nhưng em chỉ biết có vậy. Không một sợi tóc, không một dấu vân tay, không một vết gì của ADN. Chẳng khác nào phải phá một vụ án từ những năm 40 vậy. Đội khám nghiệm hiện trường không thể giúp gì trong vụ này.

— Em nghĩ điểm chung của những án mạng này là gì? Nói anh nghe xem nào. - Em còn chưa rõ lắm - tôi nói, đưa tay lên như thể đang vòng qua một quả cầu pha lê tưởng tượng.

— Stark nói với em tất cả các nạn nhân đều có gia đình. Rồi ông ta nói, - Điều đó chẳng nói lên điều gì. 80% dân số ở đây đã lập gia đình.

Joe viết tên những nạn nhân lên giấy.

— Em tiếp đi - anh nói.

— Họ đều có con, trừ vợ chồng nhà Whittaker. Nhà Whittaker làm phim khiêu dâm trẻ em, và Caitlin O'Malley rất có thể là một nạn nhân. Đó chỉ là em

đoán thế. Khía cạnh khiêu dâm làm em nghĩ có thể có mối liên hệ tới mấy tay làm phim khiêu dâm sống ở đây, và đó là tội phạm có tổ chức - lại cũng chỉ là đoán. Và cuối cùng, John Doe của em có vẻ khác với những nạn nhân còn lại.

— Có thể vụ án mạng đầu tiên là do bốc đồng - Joe nói, - còn những vụ sau đã được lên kế hoạch.

— Hừm - tôi nói, đưa mắt nhìn ra cửa sổ, khoai lang được trồng trong dung dịch nước, tua và những chiếc lá xanh đang vươn ra ngoài mép.

— Rất có thể. Có thể John Doe đã bị giết vì tình. Nếu đúng vậy, kẻ giết người hay những tên giết người rất lâu sau đó đã không có động cơ để tiếp tục. Ký hiệu để lại sau mỗi án mạng giống nhau. Nhưng mối liên hệ nằm ở chỗ nào?

— Anh chưa biết. Em thử tóm tắt lại cho anh nghe đi.

— Chúng ta có 8 án mạng có liên quan đến nhau trong phạm vi mười dặm. Tất cả các nạn nhân đều bị chĩa cổ, riêng chỉ có Lorelei O'Malley bị đâm thủng bụng. Tất cả các nạn nhân kể cả John Doe đều bị đánh. Động cơ không rõ ràng. Và nghi phạm chính là một diễn viên đóng phim khiêu dâm, một thằng đều có vẻ ngoài hào nhoáng.

— Anh sẽ gọi vài cuộc điện thoại - Joe nói.

Khi Joe đã kết thúc những cuộc gọi cho FBI, tôi cầm bút dạ còn Joe tóm tắt lại những điều anh vừa biết.

— Không một nạn nhân nào là mối nguy hiểm, không ai phạm tội, không ai có biệt danh, không liên quan gì đến Dennis Agnew. Còn nếu nói về mấy tay ở Bạn tình - Joe nói, - Ricardo Montefiore, hay còn gọi là Rick Monte, từng bị buộc tội gây rối, tội có hành vi dâm dục ngoài nơi công cộng, và tội tấn công người khác, đó là tất cả về hấn ta.

— Rocco Benuto, tay đã chặn đường em ở "Bạn tình" là võ sĩ hạng nhẹ. Một lần bị bắt vì tàng trữ trái phép. Một lần bị bắt vì cướp phá siêu thị ở New

Jersey khi hắn 19 tuổi. Không vũ khí.

— Khó lòng là chân dung của một kẻ giết người hàng loạt.

Joe gật đầu, rồi tiếp tục. - Cả ba tên đều là những kẻ cướp từ hạng thấp đến hạng trung. Chúng đã tham dự một vài bữa tiệc trác táng, làm ma cô. Còn về Dennis Agnew thì em đã biết về vụ giết người năm 2000 mà hắn được tha bổng rồi.

— Ralph Brancussi là luật sư đã bào chữa cho hắn.

Joe lại gật đầu. - Nạn nhân là một ngôi sao phim khiêu dâm đang lên, quê ở Urbana, Illinois. Cô ấy khoảng ngoài 20, nghiện ma túy, từng bị bắt vài lần vì tội bán dâm. Và cô ấy đã từng là bạn gái của Agnew trước khi hoàn toàn biến mất.

— Biến mất ư? Theo đúng nghĩa à? Không tìm thấy xác à?

— Thật đáng tiếc, Lindsay. Không tìm thấy xác.

— Vậy là ta không biết được liệu cô ấy có bị cửa cổ và bị đánh hay không.

— Ừ.

Tôi ôm cằm. Thật nản lòng khi đã đến trọng tâm của nỗi kinh hoàng này rồi mà vẫn không có được một manh mối nào tử tế.

Nhưng mẫu hình thì đã rõ ràng. Những vụ án mạng ngày càng có liên hệ với nhau. John Doe của tôi bị giết 10 năm về trước, nhà Whittaker 8 năm trước, nhà Daltiy một tháng rưỡi trước. Giờ có án mạng kếp trong vòng một tuần.

Joe ngồi xuống ghế đẩu bên cạnh tôi. Anh cầm lấy tay tôi, và chúng tôi nhìn những ghi chép trên bảng. Khi tôi nói, giọng tôi vang vọng khắp căn phòng nhỏ của hai cô bé.

— Chúng đang tiến hành ngày càng thường xuyên hơn, Joe ạ. Ngay bây giờ, chúng đang lên kế hoạch tiếp tục hành động.

— Em biết chắc sao? - Joe nói.

— Em biết. Em có thể cảm nhận được điều đó.

Tiếng điện thoại chói tai làm tôi thức giấc. Tôi nhấc máy sau hồi chuông thứ hai, để ý thấy rằng Joe đã đi mất và có một mảnh giấy trên ghế nơi anh đã để quần áo.

— Joe?

— Yuki đây. Lindsay, tôi có làm chị thức giấc không?

— Không, tôi dậy rồi - tôi nói dối.

Chúng tôi nói chuyện năm phút bằng tốc độ nói nhanh đến kinh hoàng của Yuki, và khi bỏ máy xuống, tôi không còn buồn ngủ nữa. Tôi đọc tờ giấy tạm biệt ngọt ngào của Joe, làm vài động tác thể dục, choàng dây vào cổ Martha, và chúng tôi cùng chạy ra bãi biển.

Ngon gió trong lành từ biển thổi vào khi Martha và tôi chạy về phía bắc. Đi chưa được bao xa thì tôi nghe có tiếng gọi. Một vóc dáng nhỏ bé chạy về phía tôi.

— Cô Lindsay, cô Lindsay!

— Allison! Chào cháu.

Cô bé mắt sẫm ôm chặt lấy eo tôi, rồi ngồi phịch xuống cát ôm Martha.

— Ali, cháu không ở đây một mình chứ?

— Chúng cháu đang đi chơi - cô bé nói, chỉ về phía một đám người ngoài bãi biển. Đến gần, tôi nghe tiếng bọn trẻ hát - ô lê- ô lê- ô lê - điệp khúc của bài hát từ bộ phim Người sống sót, và thấy Carolee đi về phía tôi.

Chúng tôi ôm hôn nhau, rồi Carolee giới thiệu tôi với những đứa con của bà ấy.

— Kia là loại chó lại gì thế? - một đứa bé khoảng 11 hay 12 tuổi gì đó với mái tóc xù màu nâu nhạt hỏi tôi.

— Không phải là chó lai. Martha đáng yêu là chó săn.

— Trông nó chẳng giống Lassie tí nào một bé gái tóc quăn chớp chớp đôi mắt đen nói.

— Không. Chó săn là loại chó khác. Chúng có gốc Anh và Xcốt-len, chúng có một nhiệm vụ rất quan trọng - tôi nói. - Chúng canh cừu và gia súc.

Bọn trẻ chăm chú nghe tôi nói, Martha nhìn tôi như thể nó biết là tôi đang nói về nó.

— Chó săn phải học cách nghe mệnh lệnh từ chủ, chúng rất thông minh, không những rất chăm chỉ mà còn coi đàn cừu và gia súc là của chúng - và chúng hiểu rằng chúng chịu trách nhiệm về đàn gia súc.

— Cô ra lệnh đi! Xem nó có nghe không, cô Lindsay - Ali van nài. Tôi cười nhìn cô bé.

— Ai muốn làm cừu nào? - tôi hỏi.

Bọn trẻ khúc khích cười, nhưng 4 đứa, trong đó có cả Ali xung phong. Tôi ra lệnh cho - cừu - chạy dọc ngang bãi biển và tháo dây xích cho Martha.

— Martha. Chăn cừu đi, tôi gọi, và nó chạy về phía năm đứa trẻ. Bọn trẻ kêu ré lên, cố tìm cách chạy trốn nhưng không thể nhanh bằng Martha. Nó nhanh và lanh lẹ, đầu cụp xuống, mắt chăm chăm nhìn lũ trẻ, nó chạy sau bọn trẻ, sủa

váng lên, bọn trẻ túm tụm lại với nhau và cùng tiến trong một đội hình khếp chặt.

— Lại đây - tôi hét và Martha đuổi bọn trẻ quay vào Vịnh. - Đi ra - tôi gọi to và Martha lại kéo bọn trẻ về phía mỏm đá, bọn trẻ rúc rích hân hoan.

— Đủ rồi đấy - tôi gọi to, và chú chó trắng đen của tôi làm bọn trẻ túm tụm chạy vòng tròn chân quỳnh vào nhau, vừa thở phì phì, chao đảo nó vừa đuổi bọn trẻ quay về.

— Đứng lại, Martha - tôi nói. - Được lắm. Rất tốt, bé yêu.

Martha sửa tự ngợi khen. Bọn trẻ vỗ tay và la ó, Carolee đưa cho chúng tôi nước cam và uống mừng chúng tôi. Khi tôi và Martha không còn là tâm điểm của sự chú ý nữa, tôi kể cho Carolee nghe về cuộc nói chuyện với Yuki.

— Tôi cần chị giúp - tôi nói.

— Bất kỳ điều gì - Carolee Brown nói. Rồi bà ấy không nhin được và nói, - Lindsay, cô sẽ là một người mẹ rất tuyệt.

Chỉ vài phút sau khi chia tay với Carolee và bọn trẻ, Martha và tôi leo lên mỏm đá và đi qua thảm cỏ đến phố Miramontes. Vừa đặt chân lên vỉa hè thì tôi thấy một người đàn ông đứng cách khoảng 100 mét đang chĩa một máy ảnh bé xíu về phía tôi.

Hắn ta đứng quá xa, tôi chỉ nhìn thấy ống kính loé lên, áo len màu cam của hắn và chiếc mũ lưỡi trai kéo sụp xuống mắt. Và hắn không để tôi lại gần. Vừa thấy tôi để ý, hắn quay đầu vội vã đi mất.

Có thể thằng cha chỉ đang chụp ảnh, hoặc cũng có thể báo giới lá cải cuối cùng đã tìm thấy tôi, hoặc cũng có thể tiếng đập thành thịch trong lồng ngực tôi chỉ là hoang tưởng, nhưng tôi vẫn cảm thấy bất an khi về nhà.

Có ai đó đang theo dõi tôi.

Ai đó không muốn tôi nhìn thấy hắn.

Trở lại nhà Cat, tôi lột ga trải giường và thu xếp đồ đạc. Rồi tôi cho Penelope ăn và thay nước cho nó.

— Có tin tốt này, Penny - tôi nói với chú lợn kỳ diệu. - Carolee và Allison đã hứa là sẽ sang chơi sớm. Tao nhìn thấy táo trong tương lai của mày rồi, cưng ạ.

Tôi cho tờ giấy tạm biệt của Joe vào túi xách và sau khi đã nhìn lại cẩn thận, tôi bước ra cửa.

— Về nhà thôi - tôi nói với Martha.

Chúng tôi chui vào chiếc Explorer và quay trở lại San Francisco.

Bảy giờ tối hôm đó, tôi mở cửa vào Indigo, một nhà hàng mới tinh trên phố McAllister, cách toà án làm tôi ăn mất ngon hai ngã tư. Tôi đi qua quầy bar làm bằng gỗ vào trong quán. Trong đó, người phục vụ kiểm tra tên tôi trong sổ và đưa tôi vào ngồi trên băng ghế nhung xanh nơi Yuki đang lật xem tài liệu.

Yuki đứng dậy ôm hôn tôi, và tôi ôm lại cô ấy, tôi rất mừng rỡ khi được gặp lại luật sư của mình.

— Thế nào rồi Lindsay?

— Rất tuyệt nếu không phải nghĩ đến việc thứ hai phiên toà đã bắt đầu rồi.

— Chúng ta sẽ thắng - cô ấy nói. Vì thế cô có thể chấm dứt mọi nỗi lo lại được rồi đấy.

— Tôi ngớ ngẩn thật, cứ than thở mãi - tôi nói.

Tôi mỉm cười, nhưng run hơn cô ấy thấy nhiều. Mickey Sherman đã thuyết phục toà án rằng sẽ có lợi cho tất cả nếu để một phụ nữ đứng ra làm đại diện pháp luật và rằng Yuki Castellano là rất tuyệt cho công việc này.

Tôi ước gì mình cũng chắc chắn được như vậy.

Tuy gặp nhau vào cuối một ngày làm việc dài, trông Yuki vẫn tươi tắn và vui vẻ, lạc quan. Và đặc biệt là trông cô ấy thật trẻ. Tôi nắm cái vòng Kokopelli theo phản xạ trong lúc cùng cô luật sư 28 tuổi của mình đặt đồ ăn tối.

— Tôi đã bỏ qua những gì kể từ ngày rời khỏi thành phố? - Tôi hỏi Yuki. Gạt món cá mú biển áp chảo và củ cải vàng đánh nhừ sang một bên, tôi chỉ nhăm nháp chút xa lát trộn lạc và giấm cà rốt.

— Tôi rất mừng là cô không ở đây, Lindsay ạ, vì những con hổ đói rất điên cuồng - Yuki nói. Tôi để ý thấy cô ấy nhìn thẳng vào mắt tôi nhưng tay cô ấy vẫn không ngừng di chuyển.

— Những bài báo và tin tức của các bậc phụ huynh oán hận được phát suốt ngày trên tivi,... Cô có xem chương trình Trực tiếp tối thứ bảy không?

— Tôi chẳng bao giờ xem chương trình đó.

— Thế để cô biết, có vở kịch trào phúng. Cô bị gán cho nhân vật Harriet bản thiêu.

— Thế thì phải náo loạn lắm nhỉ - tôi nói, nhăn mặt. Tôi nổi tiếng lắm nhỉ.

— Sẽ còn tệ hơn đấy - Yuki nói, kéo chun buộc mái tóc dài ngang vai. Thẩm phán Achacoso đã cho phép truyền hình trực tiếp trong phòng xử án. Và tôi vừa nhận được danh sách nhân chứng. Sam Cabot sẽ ra làm chứng.

— Như vậy thì sẽ ổn chứ, đúng không? Sam đã nhận tội gây ra mấy vụ án mạng bằng điện giật mà. Chúng ta có thể sử dụng điều đó!

— Tôi e là không đâu, Lindsay ạ. Luật sư của họ đã đề nghị huỷ lời khai lấy lý do là bố mẹ thằng bé không có mặt ở đó lúc nó làm nhảm mấy lời thú tội đó với y tá.

— Này - Yuki nói, cầm lấy tay tôi, chắc chắn là bởi vì nhìn thấy khuôn mặt tôi đang đờ lại vì sốc. - Chúng ta không biết Sam sẽ nói gì - tôi sẽ xử lý nó; cô có thể yên tâm về điều đó. Nhưng chúng ta không thể nghi ngờ lời thú tội của nó. Đó là lời khai của cô chống lại lời khai của nó - và nó mới chỉ có 13 tuổi còn cô là một cảnh sát say rượu.

— Và vì thế mà cô khuyên tôi - Đừng lo bởi vì...?

— Bởi vì sự thật sẽ lộ ra. Bồi thẩm đoàn cũng là người, phần lớn trong số họ đã từng uống rượu trong đời. Tôi nghĩ họ sẽ cho rằng chị được phép và có thể là còn nên uống thi thoảng một vài ly.

— Chị đã cố giúp những đứa trẻ kia, Lindsay. Và đó không phải là tội.

— Đừng quên là người ta phán xử cô từ phút đầu tiên cô bước vào phòng xử án - Yuki nói khi chúng tôi cùng nhau bước trong cái lạnh của buổi tối. Chúng tôi vào Gara Opera Plaza trên đường Van Ness và đi thang máy xuống nơi Yuki đậu chiếc Acura nâu sẫm hai cửa của cô ấy.

Chẳng bao lâu sau chúng tôi đã lái xe về hướng đông trên đường Golden Gate đến quán rượu ưa thích của tôi, mặc dù tối hôm nay tôi sẽ chỉ uống Coca. Để cho an toàn.

— Cô hãy đi đến toà bằng một chiếc xe thường, đừng đi xe cảnh sát hay xe địa hình mới hoặc bất cứ thứ gì tương tự.

— Tôi có chiếc Explorer cũ 4 năm rồi, cửa kéo kẹt lắm rồi. Thế có được không?

— Được đấy. Yuki cười phá lên. Tuyệt hảo. Và đồ cô mặc đến phiên toà sơ thẩm là tốt đấy. Vết sẫm màu, phù hiệu cảnh sát cài trên ve áo, không có bất kỳ đồ trang sức nào khác. Khi đám phóng viên nhào vào cô, cô có thể cười lịch sự, nhưng đừng trả lời bất kỳ câu hỏi nào.

— Trả lời câu hỏi để cô lo.

— Tuyệt - cô ấy nói khi chúng tôi quặt vào quán Susie.

Tôi thấy thật hạnh phúc khi bước vào quán Susie. Ban nhạc sôi nổi làm cho không khí trong quán thật sống động, và chính Susie, mặc xà-rông màu hồng đậm, đang uốn lượn giữa sàn nhảy. Hai người bạn thân nhất của tôi vẫy chúng tôi vào góc của chúng tôi ở cuối phòng.

Tôi nói, - Claire Washburn, Yuki Castellano; Yuki, Cindy Thomas - hai cô bạn chìa tay ra bắt tay cô ấy. Tôi có thể thấy cái nhìn căng thẳng trên gương mặt hai người bạn bởi vì họ lo cho thử thách sắp tới của tôi chẳng khác nào bản thân tôi vậy.

Khi Claire bắt tay Yuki, cô ấy nói, - tôi là bạn của Lindsay - và không cần phải nói cô cũng biết, tôi là nhân chứng của bên nguyên.

Cindy, nom khá là trang trọng, nói, - tôi làm việc cho tờ Chrontele và tôi sẽ hét lên những câu hỏi tệ nhất trước toà nhà xử án.

— Và hỏi cô ấy những câu dễ nhất nếu cần phải vậy - Yuki nói.

— Tất nhiên rồi.

— Tôi sẽ chăm sóc cô ấy cẩn thận, hai bạn yên tâm.

Yuki nói. - Chúng ta sẽ đối mặt với một trận quyết đấu khó chịu, nhưng chắc chắn chúng ta sẽ thắng.

Như thế đã hẹn từ trước, chúng tôi cùng siết chặt 8 bàn tay qua bàn.

— Quyết chiến, cả đội, quyết chiến - tôi nói.

Tôi cảm thấy thoải mái để có thể cười, và rất vui khi Yuki cởi bớt áo vét và Claire rót margarita cho tất cả, trừ cho tôi.

— Lần đầu tiên tôi uống thứ này đây, Yuki nói ngờ vực.

— Cũng đến lúc rồi, Luật sư ạ. Nhưng uống từ từ, chậm rãi thôi nhé. Nào, Claire nói. - Hãy nói cho chúng tôi nghe mọi điều về cô. Từ đầu.

— Được rồi, tôi biết rồi, bắt đầu từ cái tên nghe lạ tai của tôi chứ gì? - Yuki nói, liếm muối trên môi trên. Trước hết, các bạn cần phải biết là người Ý và người Nhật là hai cực đối lập của nhau. Ví dụ, thức ăn của họ: một bên là mực sống và cơm còn bên kia là scungilli marinara (Một thức ăn truyền thống Ý). Yuki cười, tiếng cười thật dễ thương, nghe như tiếng chuông.

— Khi người mẹ nhỏ nhắn và kín đáo người Nhật của tôi gặp ông bố lực lưỡng đầy say đắm người Mỹ gốc Ý trong khoá trao đổi học sinh, đó đúng là tiếng sét ái tình - Yuki kể cho chúng tôi nghe bằng tốc độ nói nhanh như tên lửa của cô ấy. - Người sắp trở thành bố tôi nói, - Hãy lấy nhau đi khi chúng ta còn đang yêu - và họ làm vậy, khoảng 3 tuần sau khi họ gặp nhau. Và chín tháng sau tôi ra đời.

Yuki giải thích rằng Nhật Bản bảo thủ vẫn còn rất thành kiến với những "đứa con lai" và rằng gia đình cô ấy chuyển tới sống ở California khi cô ấy mới lên sáu. Nhưng cô ấy vẫn nhớ rõ cảm giác bị phân biệt đối xử ở trường học vì mình là con lai là thế nào.

— Tôi muốn làm luật sư từ lúc tôi đủ lớn để biết Perry Mason làm gì trên tivi - cô ấy nói, mắt sáng ngời. Tôi không thích khoác lác đâu nhưng chỉ để các bạn biết, khi tôi học ở trường Luật, tôi đã được toàn điểm A, khi tôi làm việc cho Duffy và Roger sau khi ra trường, sự nghiệp của tôi thăng tiến rất nhanh. Tôi nghĩ động cơ là điều rất quan trọng trong công việc, vì vậy các bạn hiểu động cơ của tôi.

Tôi đã luôn luôn phải chứng tỏ với bản thân một điều gì đó: rằng thông minh và cực tốt chưa đủ. Tôi phải là người giỏi nhất. Và với trường hợp của Lindsay, người bạn cũ của các bạn và bạn mới của tôi, tôi biết từ đáy lòng mình là cô ấy vô tội.

— Và tôi cũng sẽ chứng minh được điều đó.

Tuy Yuki đã nói với tôi về sự điên cuồng của báo giới, tôi vẫn bị sốc khi sáng hôm sau nhìn thấy đám đông ở trước Trung tâm Hành chính. Những chiếc xe của đài truyền hình vệ tinh xếp hàng dài hai bên đường McAllister, và thật là ác ý, dân thường di chuyển khắp mọi hướng, cản trở giao thông đến Tòa thị chính và Tòa án Trung tâm hành chính.

Tôi đỗ xe trong gara trên đường Van Ness, chỉ cách tòa án ba ngã tư, và thử trà trộn vào đám đông đang đi bộ. Nhưng tôi không đi được. Vừa nhìn thấy tôi, cánh phóng viên xán lại, chìa micrô và máy quay phim thẳng vào mặt tôi, hét lên những câu hỏi đến nỗi tôi còn không thể chứ đừng nói đến chuyện trả lời.

Những lời buộc tội - cảnh sát hung bạo - quấy nhiễu và những tiếng nói gần như đau lòng của đám đông làm tôi choáng váng, buồn bã. Tôi là một cảnh sát giỏi, khỉ ả. Làm sao mà những người tôi đã thề sẽ phục vụ lại có thể quay lưng lại với tôi như thế này?

Carlos Vega của đài KRON-TV là nhân vật nổi tiếng từ chương trình - Phiên tòa của Harriet bản thiêu. Hắn là một tay bé tí có phong cách điên dại, nổi tiếng vì biết cách phỏng vấn mọi người nhả nhận đến mức họ gần như không cảm thấy họ đang bị moi móc. Nhưng tôi biết Carl - hắn ta đã từng phỏng vấn tôi - và khi hắn hỏi, - Cô có hận nhà Cabot vì đã kiện cô không? - tôi gần như bật lại.

Tôi định cho ông Vega một câu nói cay độc cho chương trình bản tin lúc sáu giờ thì có ai đó cầm khuỷu tay tôi kéo mạnh ra khỏi đám đông. Tôi giật nảy người - rồi tôi nhìn thấy người đã cứu mình là một người bạn mặc quân phục.

— Conklin - tôi nói, - ơn Chúa.

— Bám sát tôi, Lindsay, cậu ta nói, hướng tôi đi qua đám đông tới một hàng cảnh sát đang đứng chắn thành một đường hẹp dẫn tới tòa án. Tôi xúc động khi thấy đồng nghiệp của mình, nắm tay nhau làm thành một con đường an toàn cho tôi đi, gật đầu hay nói với tôi khi tôi đi qua.

— Cho bọn chúng biết tay, Trung úy.

— Ngẩng cao đầu, Trung úy.

Tôi nhìn thấy Yuki trong đám đông trên cầu thang lên toà và đi thẳng về phía cô ấy. Cô đón tôi từ Cảnh sát Conklin, chúng tôi cùng nhau đẩy cánh cửa kính khung thép nặng chịch của toà nhà hành chính. Chúng tôi bước lên những bậc cầu thang bằng đá cẩm thạch, chỉ vài phút sau đã vào trong phòng xử án màu mận chín đầy ấn tượng trên tầng hai.

Những mái đầu quay lại nhìn khi chúng tôi bước vào. Tôi dựng cái cổ áo mới là, đưa tay lên vuốt tóc, và cùng Yuki bước qua căn phòng xử án trải thảm đến bàn dành cho bên biện hộ ở đằng trước. Tôi bắt đầu lấy lại được vẻ bên ngoài điềm tĩnh nhưng bên trong vẫn sôi sục.

Sao chuyện này lại có thể xảy ra với tôi được cơ chứ?

Yuki đứng sang một bên để tôi có thể lách qua bàn ngồi xuống cạnh Mickey Sherman, người luật sư tóc bạc, từng trải, ông nhồm người lên bắt tay tôi.

— Thế nào rồi, Lindsay? Trông cô khá lắm. Cô ổn chứ?

— Chưa bao giờ ổn hơn - tôi đáp lại.

Nhưng cả hai chúng tôi đều biết rằng không một người bình thường nào có thể ổn trong địa vị của tôi. Cả sự nghiệp của tôi đặt trên bàn cân, và nếu bồi thẩm đoàn buộc tội tôi, cuộc đời tôi sẽ cháy rụi. Tiến sỹ và vợ ông ta đòi đền bù thiệt hại 50 triệu đô la, và tuy họ sẽ nhận được 49,99 triệu đô là từ thành phố San Francisco, kiểu gì tôi cũng vẫn sẽ rơi vào khủng hoảng tài chính và có thể sẽ bị gán cho cái tên Harriet bán thiu trong suốt phần đời còn lại.

Khi Yuki ngồi xuống cạnh tôi, Sếp Tracchio đi tới lan can để siết vai động viên tôi. Tôi không ngờ ông ta sẽ làm vậy, tôi rất cảm động. Rồi có tiếng ồn ào trong phòng khi - đội quân trong mơ bước vào và ngồi đối diện chúng tôi.

Một lúc sau, Tiến sỹ và Bà Cabot bước vào phòng xử án, ngồi sau lưng luật sư của họ. Ông Tiến sỹ gầy gò và bà vợ tóc vàng buồn rầu của ông ta ngay lập tức trừng trừng nhìn tôi.

Andrew Cabot run lên vì giận dữ và đau đớn. Còn khuôn mặt của Eva Cabot là bức tranh của sự tiêu điều vĩnh cửu. Một người mẹ đã vì tôi mà mất đi đứa con gái, và con trai bà ta cũng vì tôi mà bại liệt. Khi bà ta quay sang nhìn tôi bằng đôi mắt xám viền đỏ, tất cả những gì tôi thấy là cơn giận không đáy.

Eva Cabot căm ghét tôi.

Bà ta mong tôi phải chết.

Bàn tay lạnh lẽo của Yuki đặt lên cổ tay tôi làm gián đoạn cái nhìn giữa tôi và Bà Cabot - nhưng trước đó các máy quay đã kịp ghi hình cái nhìn chăm chăm của chúng tôi.

Tất cả xin mời đứng dậy.

Tất cả những người có mặt trong phòng xử án sột soạt đứng dậy và Thẩm phán Achacoso nhỏ bé với cặp kính cận bước lên bục. Tôi ngồi xuống trong trạng thái mê muội.

Đây rồi.

Phiên toà của tôi đang bắt đầu.

Phải mất gần 3 ngày mới chọn xong bồi thẩm đoàn. Sau ngày đầu tiên, vì tôi không thể chịu được tiếng điện thoại liên tục reo và việc báo giới cứ chầu chực đầy ngoài cửa ngôi nhà nhỏ xíu nữa, Martha và tôi gói gém đồ đạc và chuyển đến căn hộ hai phòng của Yuki ở Crest Royal, một toà nhà cao tầng rất đảm bảo an toàn.

Mỗi ngày đội quân báo giới lại càng hùng mạnh và om sòm hơn. Báo chí cung cấp cho công chúng chi tiết về nguồn gốc, tình trạng kinh tế xã hội của tất cả những người được chọn vào bồi thẩm đoàn, và tất nhiên là buộc tội chúng tôi là phân biệt chủng tộc. Trên thực tế, tôi cảm thấy thật khó chịu khi nhìn hai bên chọn hay từ chối những bồi thẩm viên tiềm năng dựa trên thành kiến có thật hay tưởng tượng về tôi. Khi chúng tôi liên tiếp từ chối 4 người da đen và Mỹ Latinh, tôi nói điều đó với Yuki khi chúng tôi nghỉ giải lao.

— Không phải chính cô hôm vừa rồi vừa kể cho tôi nghe bị phân biệt chỉ vì chủng tộc là thế nào sao?

— Đây không phải là vấn đề chủng tộc, Lindsay ạ. Những người chúng tôi từ chối đều có thành kiến với cảnh sát. Đôi khi người ta không nhận thức được quan điểm của chính mình cho đến khi chúng tôi hỏi họ. Trong một vụ án lớn như thế này, nhiều người nói dối chỉ để có 15 phút nổi tiếng...

— Chúng ta đang tiến hành quá trình chọn lọc bồi thẩm đoàn bởi vì chúng ta có quyền làm vậy. Hãy tin chúng tôi. Nếu chúng ta không chơi quyết liệt, chúng ta sẽ thua ngay từ trận đầu.

Cũng ngày hôm đó, bên phe đối lập kiên quyết loại bỏ hai công chức nhà nước người da trắng - hai người phụ nữ có lẽ đã nhìn tôi một cách trù mến - như thể tôi là con gái họ vậy.

Cuối cùng, không bên nào hài lòng nhưng đều chấp nhận 12 người cả phụ nữ, đàn ông và ba người dự bị. Vào hai giờ chiều ngày thứ ba, Mason Broyles đứng dậy để đọc bài diễn văn mở đầu.

Trong cơn ác mộng khủng khiếp nhất, tôi cũng không thể tưởng tượng nổi rằng một con người thiếu phẩm cách như vậy lại có thể đại diện cho nhà Cabot trong vụ án chống lại tôi.

Mason Broyles nom như thể đêm trước đó ông ta đã được ngủ đủ 8 tiếng đồng hồ. Da dẻ ông ta căng mọng, bộ vét Armani màu xanh thẫm. Áo sơ mi xanh nhạt được hồ cứng và rất hợp với màu mắt của ông ta. Ông ta đứng dậy và không cần cầm giấy, hướng về phía thẩm phán và bồi thẩm đoàn.

— Thưa Quý toà. Quý ông quý bà bồi thẩm đoàn. Để có thể hiểu được chuyện gì đã xảy ra hôm mùng mười tháng Năm, chúng ta phải tìm hiểu tâm trí của hai đứa trẻ vừa chợt nảy ra một ý tưởng. Bố mẹ không có nhà. Chúng tìm thấy chìa khoá chiếc Mercedes mới cứng của bố và quyết định phóng đi chơi. Điều đó là không đúng, nhưng chúng là trẻ em. Sara 15 tuổi. Sam Cabot, một học sinh lớp 8, mới chỉ có 13.

Broyles quay từ phía bồi thắm đoàn sang nhìn thân chủ của ông ta như thể muốn nói, Hãy nhìn những người này. Hãy nhìn những gương mặt của những con người phải chịu mất mát vì sự tàn ác của cảnh sát.

Broyles quay về phía bồi thắm đoàn và tiếp tục bài diễn văn.

— Đêm hôm đó Sara Cabot ngồi sau tay lái. Hai chị em nhà Cabot lái xe trong một khu dân cư phức tạp, một nơi có nhiều tội phạm mà chúng ta biết đến dưới tên gọi Quận Tenderloin, và chúng đang lái một chiếc xe rất đắt tiền. Không dừng một chiếc xe bắt đầu rượt đuổi chúng. Quý vị sẽ được nghe Sam Cabot nói với quý vị rằng chiếc xe cảnh sát trong vụ rượt đuổi làm hai chị em cháu hoảng sợ. Tiếng còi cảnh sát hú rất to. Đèn trên xe nháy thắp sáng cả khu phố như một sàn nhảy dưới địa ngục.

— Nếu Sara Cabot có ở đây, cháu sẽ làm chứng rằng cháu sợ chiếc xe đang đuổi hai chị em đến nỗi cháu chạy trốn, không điều khiển được chiếc xe và bị đâm. Cháu sẽ nói rằng khi cuối cùng cháu nhận thức được rằng đang bị cảnh sát rượt đuổi, cháu sợ chết khiếp bởi vì cháu đã chạy trốn họ, bởi vì cháu đã làm hỏng xe của bố, bởi vì cháu đang lái xe mà không có bằng. Và bởi vì em trai của cháu bị thương trong lúc xe bị đâm. Và cháu sợ bởi vì cảnh sát có súng.

— Nhưng Sara Cabot, đứa trẻ đã nhảy cóc hai lớp, một cô bé với chỉ số IQ là 160 và một tương lai bất tận ở phía trước, không thể nói được gì - bởi vì cháu đã chết. Cháu chết bởi vì bị cáo, Trung úy Lindsay Boxer, đã nhận định tình huống sai một cách thâm hiểm và bắn Sara hai phát vào tim. Trung úy Boxer cũng bắn Sam Cabot, một đứa trẻ mới ở độ tuổi thiếu niên, một cậu học sinh thông minh, được bè bạn quý mến, đội trưởng đội bóng chày, một nhà vô địch bơi lội, một nhà thể thao xuất chúng.

— Sam Cabot sẽ không bao giờ được chơi bóng hay bơi nữa. Cũng không bao giờ có thể đứng lên hay đi dạo tự mình mặc quần áo hay tự mình tắm rửa. Sam thậm chí còn không bao giờ có thể cầm một chiếc đĩa ăn hay một cuốn sách trong tay.

Tiếng thở nghèn nghẹn lan ra khắp phòng xử án khi bức tranh bi thảm mà Broyles vẽ lên đọng lại trong tâm trí mọi người. Broyles đứng một lúc lâu trong cái vòng tròn ông ta tự tạo ra xung quanh mình và những thân chủ bị mất mát, một kiểu câu thời gian để đẩy lùi thực tế, đẩy lùi sự thật mà ông ta đã từng lão luyện trong hàng mấy chục năm làm luật sư kiện tụng số một.

Ông ta rút tay vào túi, để lộ dây đeo quần màu xanh lục, đưa mắt nhìn xuống mũi đôi giày đen bóng nhoáng như thể chính ông ta cũng bị choáng váng vì tấn bi kịch ghê rợn mà ông ta vừa mô tả.

Trông ông ta gần như đang cầu nguyện tuy tôi dám chắc đó là điều ông ta không bao giờ làm.

Tất cả những gì tôi có thể làm là ngồi đó, im lặng, mắt nhìn vào gương mặt bất động của thẩm phán, cho đến khi Broyles tha cho chúng tôi và quay lại nhìn bồi thẩm đoàn.

Đã đến lúc cao trào của bài phát biểu, ông ta nói nhanh hơn và nặng nề hơn.

— Thưa quý vị, quý vị sẽ được biết rằng đêm xảy ra vụ việc, Trung úy Boxer không có phiên trực và rằng cô ta đã uống rượu. Nhưng cô ta vẫn quyết định thi hành nhiệm vụ của cảnh sát và bắn súng.

— Quý vị cũng sẽ được nghe là Sara và Sam Cabot có súng. Thực tế là Trung úy Boxer có đủ kinh nghiệm để có thể tước vũ khí của hai đứa trẻ đang khiếp sợ, nhưng đêm hôm đó cô ta đã không làm đúng theo quy định. Không theo bất kỳ một quy định nào.

— Và vì vậy Trung úy Boxer phải chịu trách nhiệm cho cái chết của Sara Cabot, một cô gái trẻ mà tương lai xán lạn đã bị huỷ hoại chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Và Trung úy Boxer cũng phải chịu trách nhiệm vì đã làm Sam Cabot bại liệt cho đến cuối đời.

— Chúng tôi yêu cầu quý vị sau khi đã nghe những lời khai sẽ kết luận Trung úy Lindsay Boxer phạm tội lạm dụng quyền hạn và không làm theo quy

định cảnh sát dẫn đến cái chết vô lý của Sara Cabot và làm Sam Cabot bị liệt.

Vì tổn thất không thể cứu vãn nổi này, chúng tôi yêu cầu quý vị bồi thường thân chủ của tôi 50 triệu đô la để thanh toán tiền thuốc men cho Sam Cabot đến cuối đời, vì sự đau đớn và chịu đựng của cậu bé, và vì sự thống khổ của gia đình.

Chúng tôi đòi thêm 100 triệu nữa để phạt sở cảnh sát này và bất kỳ sở cảnh sát nào khác trên toàn đất nước để họ biết đây là một hành vi không thể chấp nhận được.

— Răng say rượu thì đừng có kiểm soát các đường phố của chúng ta.

Khi tôi nghe ông ta tả về Sam Cabot, thằng em tâm thần giết người không gớm tay, như một người hùng thể thao, tôi gần như nôn mửa. Tôi nghĩ, vô địch bơi lội ư? Đội trưởng đội bóng ư? Điều đó thì liên quan quái gì đến những án mạng nó đã gây ra hay những viên đạn nó đã bắn vào Warren Jacobi?

Tôi cố giữ vẻ ngoài trung lập khi Yuki đứng dậy và bắt đầu.

— Tối mùng mười tháng năm là một tối thứ sáu, ngày kết thúc một tuần làm việc cực nhọc của Trung úy Boxer - Yuki bắt đầu, giọng nói nhẹ nhàng, du dương của cô ấy vang lên trong phòng. - Hai thanh niên đã bị giết ở Tenderloin, và Trung úy Boxer bị chấn động mạnh bởi sự dã man và vì thiếu bằng chứng pháp lý vững vàng.

Yuki bước tới nơi bồi thẩm đoàn ngồi và để bàn tay lên lan can, nhìn thẳng vào từng thành viên của bồi thẩm đoàn. Họ dõi theo cô gái mảnh khảnh với khuôn mặt hình trái tim và đôi mắt nâu sáng ngời, đang hào hùng phát biểu.

— Là sỹ quan chỉ huy của Đội điều tra án mạng, Trung úy Boxer chịu trách nhiệm điều tra tất cả các vụ án. Nhưng vụ án này đặc biệt làm cô ấy hoang mang vì các nạn nhân vẫn còn ở tuổi thiếu niên.

— Trong đêm hôm đó - Yuki tiếp tục, Trung úy Boxer không có phiên trực, đang uống một vài chén trước bữa tối với mấy người bạn, rồi cô ấy nhận được

điện thoại của Warren Jacobi, thanh tra cấp một. Thanh tra Jacobi đã từng là đồng sự của Trung úy Boxer, và bởi vì đây là một vụ án đặc biệt, họ phải hợp tác cùng nhau.

Thanh tra Jacobi sẽ ra làm chứng rằng anh ấy đã gọi Trung úy Boxer để nói với cô ấy rằng manh mối của họ - một chiếc Mercedes-Benz được nhìn thấy ở gần khu vực nơi xảy ra cả hai án mạng - đã lại xuất hiện ở phía nam phố Market.

— Rất nhiều người ở vào trường hợp của Trung úy Boxer sẽ nói, - Quên đi. Tôi hết ca trực rồi. Tôi không muốn ngồi cả đêm trong xe cảnh sát. Nhưng đây là vụ án của Trung úy Boxer, và cô ấy muốn ngăn bất kỳ ai đã giết hai cậu bé trước đó tiếp tục hành động.

— Khi Trung úy Boxer vào xe với Thanh tra Jacobi, cô đã nói với anh ta là cô có uống rượu nhưng điều đó không ảnh hưởng gì tới khả năng của cô ấy.

— Quý vị, bên nguyên sẽ dùng từ say rất nhiều lần. Nhưng họ đang bóp méo sự thật.

— Phản đối, Thưa Quý toà. Không có cơ sở.

— Bãi bỏ. Xin ông ngồi xuống, ông Broyles.

— Trên thực tế - Yuki nói, đứng chính diện trước mặt bồi thẩm đoàn, - trung úy đã uống vài chén. Cô ấy không bị say, không lão đảo, không nói năng lập bập, không mất lý trí.

— Và Trung úy Boxer không lái xe. Những ly rượu cô ấy uống hoàn toàn không can hệ gì đến những sự kiện đã diễn ra đêm hôm đó.

— Người cảnh sát này bị buộc tội đã dùng súng công bắn đã man một cô bé. Nhưng các vị đã biết rằng Trung úy Boxer không phải là người duy nhất có súng trong tay. Những nạn nhân - Yuki đưa ngón tay lên thể hiện cho dấu ngoặc - không chỉ mang súng, mà chúng còn bắn trước với mục đích giết người.

Mason Broyles đứng phắt dậy đầy căm phẫn.

— Phản đối, Thưa quý toà. Luật sư bào chữa đang nhạo báng các nạn nhân và cô ấy đang vi phạm quy định. Sam và Sara Cabot không bị xử ở phiên toà này. Trung úy Boxer mới là người bị xét xử.

—Ồ, lẽ ra cô ấy không phải bị xét xử - Yuki nói, tiếp tục áp đảo. - Thân chủ tôi không làm điều gì sai trái cả. Bất kỳ một điều gì. Cô ấy ở đây bởi vì bên nguyên đang đau đớn và họ muốn có người phải trả giá cho mất mát của họ, dù đúng dù sai.

— Phản đối! Quý toà! Không có cơ sở.

— Chấp nhận. Cô Castellano, xin cô hãy dành lập luận của cô đến phần tổng kết.

— Vâng, quý toà. Tôi xin lỗi. Yuki đi về phía bàn và nhìn vào ghi chép của mình, rồi quay ngoắt lại như thể cô ấy chưa từng bị ngắt lời.

— Vào đêm mà chúng ta đang nói tới, những đứa trẻ gương mẫu nhà Cabot đã chạy trốn cảnh sát, lái xe bừa bãi 75 dặm một giờ trên những đường phố đông nghẹt người, không hề quan tâm đến an toàn công cộng: đó là một trọng tội. Chúng có súng - lại thêm một tội nữa - và sau khi Sara Cabot đã đâm hỏng xe của bố, nó và em trai đã được hai người cảnh sát tận tâm, súng để trong bao giúp đỡ để có thể ra khỏi chiếc xe hỏng, hai người cảnh sát đang làm nghĩa vụ của mình là phục vụ và bảo vệ, và trên hết thấy là giúp đỡ.

— Quý vị sẽ được nghe lời khai của một chuyên gia đạn dược của cảnh sát kết luận những viên đạn lấy từ trong người Trung úy Boxer và Thanh tra Jacobi được bắn từ súng của Sara Cabot và Sam Cabot. Và quý vị sẽ nhận thấy Sara và Sam Cabot đã bắn hai người cảnh sát này hoàn toàn vô cớ.

— Trong đêm hôm đó, khi Trung úy Boxer nằm trên đất, mất gần 1/3 lượng máu trong cơ thể và gần chết, cô ấy đã ra lệnh cho bên nguyên bỏ vũ khí

xuống, nhưng chúng đã không làm vậy. Thay vào đó, Sara Cabot bắn thêm ba phát nữa, may mắn đã không trúng thân chủ tôi.

— Đến lúc đó Trung úy Lindsay Boxer mới bắn trả.

— Nếu bất kỳ một ai khác - một chủ ngân hàng, một người thợ làm bánh, thậm chí một người chơi lô đề - bắn một ai đó để tự vệ, chúng ta sẽ không phải lập một phiên toà. Nhưng nếu một cảnh sát tự bảo vệ thân mình, tất cả đều muốn cô ấy phải trả giá.

— Phản đối!

Nhưng đã quá muộn để phải đối. Tiến sỹ Andrew Cabot với nét mặt sắt đã phá tan sự chịu đựng, ông ta nhảy lên và tiến về phía Yuki như thể ông ta muốn bóp cổ cô ấy. Mason Broyles ngăn thân chủ của mình lại, cả phòng xử án nhốn nháo bất chấp cả tiếng búa đập liên tục của Thẩm phán Achacoso.

— Tôi đã phát biểu xong, thưa quý toà - Yuki nói.

— Ồ không, cô còn chưa xong đâu. Tôi sẽ không để phiên toà này trở thành cái chợ đầu. Chấp hành viên, hãy cho bãi toà. Tôi sẽ gặp cả hai luật sư trong văn phòng - thẩm phán nói.

Khi phiên toà tiếp tục, đôi mắt của Yuki long lanh. Tôi có cảm giác như với cô ấy sự quở trách của thẩm phán không thấm vào đâu so với những gì cô ấy giành được trong bài phát biểu mở đầu của mình.

Broyles cho mời những nhân chứng đầu tiên: Betty D'Angelo, cô y tá trực cấp cứu đã chăm sóc tôi hôm tôi bị bắn. D'Angelo miễn cưỡng nhắc lại những gì cô ấy đã nói trong phiên toà sơ thẩm - rằng mức cồn trong máu của tôi là .067, rằng cô ấy không thể nói rằng tôi bị say, mà .067 chỉ được coi là bị ảnh hưởng.

Tiếp đến, Broyles mời bạn của tôi, Bác sỹ Claire Washburn. Ông ta nêu chức danh bác sỹ pháp y trưởng của thành phố của cô ấy, và rằng cô ấy đã khám nghiệm tử thi của Sara Cabot.

— Bác sỹ Washburn, cô có thể xác định nguyên nhân cái chết của Sara Cabot không?

Dùng một hình vẽ cơ thể người, Claire chỉ ra những viên đạn đã bắn vào người Sara Cabot ở chỗ nào.

— Vâng. Tôi tìm thấy hai vết thương do bị súng bắn ở ngực. Phát súng A xuyên qua ngực trái ở phía trên, ngay tại đây. Viên đạn xuyên qua khoang ngực của Sara Cabot giữa xương sườn trái số ba và bốn, xuyên thẳng qua thùy phổi trái, đi vào màng tim, xé rách tâm thất, và dừng lại ở ngực phía bên trái.

— Phát súng thứ hai. Claire nói, dùng gậy chỉ lên hình vẽ, - xuyên qua xương ức, dưới vai trái khoảng 12 cm. Viên đạn xuyên thẳng qua tim, dừng lại ở đốt sống số 4.

Thành viên bồi thẩm đoàn chờ đợi khi nghe những phát súng của tôi đã huỷ hoại trái tim của Sara, nhưng khi Broyles kết thúc thẩm vấn, Yuki đã sẵn sàng đối chất Claire.

— Cô có thể nói cho chúng tôi biết góc bắn của những viên đạn không? - Yuki hỏi.

— Phát súng bắn ngược lên từ một điểm cách mặt đất khoảng hơn chục mét.

— Bác sỹ, Sara Cabot có chết ngay không?

— Có.

— Ý cô nói là Sara đã chết và cô ấy không thể bắn ai được đúng không?

— Quá chết ư thừa cô Castellano? Theo như tôi được biết, chết chỉ có một kiểu thôi.

Yuki đỏ mặt. - Để tôi hỏi lại. Với trường hợp là Trung úy Boxer bị bắn hai phát từ súng của Sara, vậy có nghĩa là Sara Cabot bắn trước - bởi vì cô ấy đã chết ngay lập tức sau khi Trung úy Boxer bắn cô ấy.

— Vâng, Cô Cabot chết ngay sau khi bị bắn.

— Thêm một câu hỏi nữa - Yuki nói, nghe như thể đó chỉ là ý nghĩ vừa chợt đến với cô ấy. - Cô có làm xét nghiệm máu cho cô Cabot không?

— Có. Vài ngày sau khi khám nghiệm tử thi.

— Và cô đã tìm thấy gì?

— Trong người Sara Cabot có hàm lượng mêtaphê-tamin.

— Có cao không?

— Chúng tôi không dùng từ cao trong y khoa, nhưng đúng, cô ấy có 0,23 miligam hàm lượng mêtaphê-tamin trên một lít máu. Và như vậy là cao.

— Thế tác động của mêtaphê-tamin như thế nào? - Yuki hỏi Claire.

— Mê-taphetamin là một chất kích thích hệ thần kinh chủ rất mạnh gây nên hàng loạt tác động. Tác động tích cực là cảm giác vui sướng dồn dập, nhưng những người sử dụng chất này lâu sẽ gặp phải những tác động tiêu cực, trong đó có bao gồm cả hoang tưởng và ý muốn giết người hoặc tự tử.

— Thế còn hành động giết người?

— Chắc chắn.

— Cảm ơn, Bác sỹ Washbum. Tôi đã hỏi xong nhân chứng, thưa quý toà.

Tôi phẫn chấn khi Claire bước xuống, nhưng không được lâu.

Tôi nghe tiếng Mason Broyles gọi Tiến sỹ Robert Goldman, và khi người đàn ông tóc nâu, để ria mép trong bộ quần áo màu xanh sáng đã thề xong, ông ta bắt đầu nói về những vết thương kinh khủng mà những phát súng của tôi đã gây ra cho Sam.

Sử dụng một hình vẽ giống như hình vẽ Claire đã dùng, Bác sỹ Goldman chỉ ra rằng viên đạn đầu tiên của tôi đã xuyên qua khoang bụng của Sam, dừng lại ở đốt sống số 8, nơi nó vẫn còn nằm lại.

— Viên đạn đó đã làm Sam bị liệt từ thắt lưng xuống - bác sỹ nói, ấn nhẹ lên ria mép. Viên thứ hai xuyên vào cuống họng, qua đốt xương số ba, làm bại liệt toàn bộ cơ thể từ cổ trở xuống.

— Bác sỹ - Broyles hỏi. - Liệu Sam Cabot có bao giờ còn đi lại được nữa không?

— Không.

— Cậu ta có bao giờ có thể hoạt động tình dục được không?

— Không.

— Có bao giờ còn được tự thở hoặc hưởng thụ cuộc sống một cách trọn vẹn được nữa không?

— Không.

— Cậu ta sẽ ngồi xe đẩy mãi mãi đúng không?

— Nhân chứng là của cô - Broyles nói với Yuki khi ông ta quay về chỗ ngồi.

— Tôi không có câu hỏi nào cho nhân chứng này, Yuki nói.

— Bên nguyên cho gọi Sam Cabot - Broyles nói.

Tôi quay sang lo lắng nhìn Yuki rồi cả hai cùng quay về phía cuối phòng, cửa bật mở, và một cô gái phục vụ trẻ bước vào đẩy một cái xe đẩy, loại crôm bóng loáng của hãng Jenkinson Supreme, một Cadillac của hàng xe đẩy.

Sam Cabot nom tiều tụy và teo tóp trong chiếc áo thể thao thiếu niên, đeo ca vát, hoàn toàn không giống với hình ảnh một quái vật xấu xa đã giết hai người

để mua vui trước khi bắn hạ Jacobi. Ngoại trừ cái nhìn cay độc trong mắt, tôi hoàn toàn không thể nhận ra thằng bé.

Sam liếc đôi mắt màu nâu về tôi, và trái tim tôi đập thành thạch đầy kinh hoàng, tội lỗi và thậm chí cả xót thương.

Tôi nhìn xuống cái máy hô hấp đang chạy vù vù ngay dưới chân ghế chiếc xe của Sam.

Đó là một cái hộp kim loại có máy đo và hộp số và một ống khí nhựa uốn từ dưới máy lên kẹp ngay dưới má trái của Sam.

Một cái hộp nhỏ trợ ngôn bằng điện được đặt trước miệng thằng bé.

Sam ngậm môi quanh ống khí. Một tiếng hút rùng rợn phát ra từ máy hô hấp khi không khí được đẩy vào phổi. Đó là tiếng động cứ ba đến bốn giây lại phát ra một lần, mỗi khi Sam Cabot hít thở.

Tôi nhìn người phục vụ đẩy Sam đến trước ghế nhân chứng.

— Quý toà - Mason Broyles nói, vì không biết Sam sẽ phải trả lời thẩm vấn trong vòng bao nhiêu lâu, chúng tôi xin được cắm máy vào ổ điện để nạp pin.

— Tất nhiên rồi - thẩm phán nói.

Nhân viên kỹ thuật kéo sợi dây điện màu cam vào ổ cắm dưới chân tường và ngồi xuống sau Andrew và Eva Cabot.

Tôi không còn tâm trí nhìn đi đâu khác ngoài nhìn vào Sam.

Cổ nó cứng đờ, và đầu nó được buộc ra sau ghế bằng một vòng điện quấn qua trán. Trông nó giống như một hình thức tra tấn từ thời trung cổ, và tôi biết chắc chắn là Sam cũng cảm thấy như vậy.

Người chấp hành viên, một người đàn ông cao lớn trong bộ quân phục màu xanh tiến đến chỗ Sam.

— Xin hãy nhắc tay phải lên.

Sam Cabot đưa mắt nhìn hỗn loạn từ trái sang phải. Thằng bé hít vào vài hơi thở và nói vào chiếc hộp nhỏ màu xanh. Giọng nói phát ra là một tiếng động nhân tạo kỳ quái và căng thẳng.

— Tôi không thể - Sam nói.

Giọng nói của Sam không còn có tính người, nhưng khuôn mặt non trẻ của thằng bé và thân hình nhỏ bé mảnh khảnh trông còn mong manh và yếu ớt hơn bất kỳ ai có mặt trong phiên tòa hôm đó. Những người trong phòng thì thào thương cảm khi chấp hành viên quay sang Thẩm phán Achacoso.

— Quý tòa?

— Hãy giúp nhân chứng tuyên thệ, chấp hành viên.

— Anh có thể sẽ chỉ nói sự thật, có Chúa chứng giám không?

— Tôi xin thề - Sam Cabot nói.

Broyles cười nhìn Sam, để thẩm phán có đủ thời gian nghe, nhìn và cảm nhận được sự đau đớn của Sam Cabot và tưởng tượng cuộc sống của thằng bé đã biến thành địa ngục thế nào.

— Đừng căng thẳng - Broyles nói với Sam. - Cứ nói sự thật. Hãy nói cho chúng tôi điều gì đã xảy ra đêm hôm đó, Sam.

Broyles hỏi Sam vài câu hỏi để khởi động, chờ cho cậu bé ngậm quanh cái vòi khí. Câu trả lời của thằng bé đứt quãng, tùy thuộc vào lượng không khí thằng bé hít vào phổi rồi mới có thể tiếp tục nói.

Broyles hỏi Sam nó bao nhiêu tuổi, sống ở đâu, học trường nào, trước khi đi vào trọng tâm của buổi thẩm vấn.

— Sam, cháu có nhớ những điều xảy ra đêm mùng mười tháng năm không?

— Cháu không bao giờ có thể quên được... cho đến khi cháu chết - Sam nói, hít không khí từ cái ống, nói qua cái hộp. - Đó là tất cả những gì cháu nghĩ tới... và cho dù cháu có cố đến mấy... cháu cũng không thể gạt nó ra khỏi đầu được... Đó là cái đêm cô ta giết chị cháu... và cũng phá huỷ cả cuộc đời cháu.

— Phản đối, Thưa quý toà - Yuki đứng lên nói.

— Cậu bé - thẩm phán nói, Tôi biết việc này rất nặng nề, nhưng hãy cố gắng tập trung vào trả lời câu hỏi.

— Sam, chúng ta hãy tiếp tục - Mason Broyles nói dịu dàng, - Cháu có thể nói cho chúng tôi biết những sự kiện xảy ra đêm hôm đó, và xin cháu hãy kể từng bước một.

— Rất nhiều việc đã xảy ra - Sam nói. Thằng bé hút cái ống và tiếp tục. - Nhưng cháu không nhớ... tất cả. Cháu biết chúng cháu lấy xe của bố... chúng cháu sợ... Sara không có bằng lái. Rồi túi khí bật ra... Tất cả những gì cháu nhớ... là nhìn thấy một người phụ nữ... bắn Sara... Cháu không biết tại sao cô ta lại làm thế.

— Không sao cả, Sam, không sao cả.

— Cháu nhìn thấy cái gì đó loé lên - thằng bé tiếp tục, mắt nó dán chặt vào tôi. - Rồi chị cháu... chị ấy đã chết.

— Được rồi. Chúng ta đều biết điều đó. Bây giờ, Sam. Cháu có nhớ Trung úy Boxer bắn cháu lúc nào không?

Trong phạm vi cái dây treo quanh đầu, Sam lắc đầu. Rồi nó oà khóc. Tiếng khóc xé tim gan của nó bị ngắt quãng bởi tiếng hút không khí và được tăng âm bởi cái máy phát tiếng.

Đó là một tiếng động khủng khiếp, không giống bất kỳ thứ gì tôi từng được nghe. Sóng lưng tôi ớn lạnh và tôi dám chắc là tất cả mọi người cũng vậy.

Mason Broyles nhanh chóng bước đến chỗ thân chủ của mình, rút khăn mùi xoa ra khỏi túi áo ngực, lau mắt và mũi cho Sam.

— Cháu có cần nghỉ không, Sam?

— Không... cháu ổn - thẳng bé the thé nói.

— Nhân chứng là của cô, luật sư bào chữa - Mason Broyles nói, ném về phía chúng tôi cái nhìn đầy thách thức.

Yuki tiến tới kẻ giết người 13 tuổi, với bề ngoài còn trẻ hơn và đáng xót thương hơn khi giờ đây mặt nó đỏ ửng vì khóc.

— Cháu có cảm thấy khá hơn không, Sam? - Yuki hỏi, đặt tay lên đầu gối và cúi xuống một chút để mắt cô ấy cùng với tầm nhìn của Sam.

— Cháu ổn... - Sam nói.

— Rất mừng được nghe cháu nói vậy - Yuki nói, đứng lên, lùi lại vài bước. - Cô sẽ cố hỏi cháu ngắn gọn. Cháu làm gì ở Quận Tenderloin ngày mùng 10 tháng 5?

— Cháu không biết... thừa cô... Sara lái xe.

— Xe của các cháu đỗ ngoài khách sạn Balboa. Để làm gì?

— Bọn cháu mua báo... cháu nghĩ thế... Bọn cháu đang chuẩn bị đi xem phim.

— Cháu nghĩ là trong Balboa có quầy bán báo à?

— Cháu nghĩ thế.

— Sam, cháu có hiểu nói thật và nói dối khác nhau thế nào không?

— Cháu hiểu, tất nhiên.

— Và cháu biết là cháu đã thề sẽ nói thật?

— Vâng.

— Được. Vậy cháu có thể nói cho tất cả biết tại sao đêm hôm đó cháu và Sara lại mang súng theo người không?

— Đây là... súng của bố - thằng bé nói. Nó ngừng lại để thở và có lẽ cả để suy nghĩ. - Cháu lấy súng từ ngăn kéo... bởi vì cháu nghĩ là những người kia... sẽ giết chúng cháu.

— Cháu không biết là cảnh sát ra lệnh cho bọn cháu dừng xe lại à?

— Cháu sợ... cháu không lái xe, và... tất cả mọi việc xảy ra quá nhanh.

— Sam, đêm hôm đó cháu có dùng thuốc lắc không?

— Sao cơ ạ?

— Thuốc kích thích ấy mà. Cháu biết đấy - thuốc lắc, kẹo, ma túy.

— Cháu không dùng ma túy.

— Cô hiểu rồi. Cháu có nhớ tai nạn xe không?

— Cháu không nhớ rõ lắm.

— Cháu có nhớ Trung úy Boxer và Thanh tra Jacobi giúp cháu ra khỏi xe sau khi xe bị đâm không?

— Không, bởi vì trong mắt cháu đầy máu... Mũi cháu bị gãy... Tự nhiên... cháu nhìn thấy súng, và điều tiếp theo là... họ bắn bọn cháu.

— Cháu có nhớ đã bắn Thanh tra Jacobi không? - Đôi mắt thằng bé tròn. Nó ngạc nhiên với câu hỏi chẳng? Hay nó đang nhớ lại khoảnh khắc ấy?

— Cháu nghĩ là ông ta định làm hại cháu - cuối cùng Sam thốt lên.

— Vậy tức là cháu có nhớ đã bắn ông ta?

— Ông ta định bắt cháu mà.

Yuki vẫn không chịu buông tha và chờ đến khi Sam hít đầy một phổi không khí.

— Sam. Tại sao cháu lại bắn Thanh tra Jacobi?

— Không. Cháu không nhớ... đã làm thế.

— Nói cho cô biết: Cháu có bác sỹ tâm lý không?

— Có, bởi vì cháu đang trải qua một thời kỳ khó khăn. Bởi vì cháu bị liệt... và bởi vì bà kia đã giết chết chị cháu.

— Được, để cô hỏi cháu về chuyện đó. Cháu nói là Trung úy Boxer đã giết chị cháu. Cháu có thấy chị cháu bắn Trung úy Boxer trước không? Cháu có thấy trung úy nằm trên mặt đường không?

— Cháu không nhớ.

— Sam, cháu có nhớ là cháu đã thề không?

— Cháu nói thật - nó nói và lại oà khóc.

— Được. Cháu đã bao giờ vào trong khách sạn Lorenzo chưa?

— Phản đối, quý toà. Việc này sẽ dẫn tới đâu?

— Cô Castellano?

— Tôi Sẽ giải thích trong vòng một tích tắc nữa thưa quý toà. Tôi chỉ còn một câu hỏi nữa thôi.

— Vậy cô có thể tiếp tục.

— Sam, có đúng là hiện tại cháu đang là nghi phạm chính trong nhiều vụ giết người không?

Sam quay đầu vài độ từ phía Yuki và thì thào bằng giọng nói nhân tạo xé ruột, - ông Broyles.

Giọng nói của Sam yếu dần khi phổi nó hết không khí.

— Phản đối! Không có cơ sở, thưa quý toà - Broyles hét lên át tiếng xì xào đang lan khắp phòng và tiếng búa của Thẩm phán Achacoso.

— Tôi muốn xoá câu hỏi ra khỏi hồ sơ - Broyles hét lên, - và tôi yêu cầu Quý toà chỉ đạo bồi thẩm đoàn không để ý đến câu hỏi...?

Trước khi thẩm phán kịp ra quyết định, mắt Sam đảo điên cuồng.

— Tôi có quyền không phải trả lời - thằng bé nói, hít thêm một hơi thở trước khi nói thêm một lần nữa. - Sửa đổi số 5 của Hiến pháp cho phép tôi không phải trả lời...

Và ngay tiếp đó là một tiếng còi báo động inh tai phát ra từ phía dưới chiếc xe đẩy. Từ dưới những người tham dự phiên toà và từ phía bồi thẩm cất lên những tiếng hét thất thanh khi khí cụ đo trên máy tụt xuống không.

Andrew Cabot nhảy lên khỏi ghế, đẩy người phục vụ lên trước.

— Làm gì đi chứ! Làm gì đi!

Tất cả đồng thanh thở phào khi người nhân viên kỹ thuật quỳ xuống, vặn nút và điều chỉnh lại ống thở. Cuối cùng, tiếng động tắt.

Một tiếng hút vang lên khi Sam hít không khí vào.

Rồi tiếng ồ nhẹ nhõm của tất cả vang lên.

— Tôi đã hỏi xong nhân chứng này - Yuki nói, hét lên át tiếng ồn từ đầu đến cuối phòng.

— Phiên toà tạm hoãn - Thẩm phán Achacoso nói, đập búa. - 9 giờ sáng mai chúng ta sẽ tiếp tục.

Khi trong phòng xử án đã không còn ai, Yuki di chuyển vóc dáng 1,57m đến chỗ thẩm phán.

— Thưa quý toà! Xin hãy huỷ bỏ một phiên toà sai trái - cô ấy nói.

Thẩm phán vẫy cô ấy tới gần, cô ấy và Mickey cũng như Broyles và người cộng sự bước lên phía trước.

Tôi nghe tiếng Yuki nói, - Bồi thẩm đoàn chắc chắn sẽ phải có thành kiến về tiếng báo động kinh khủng kia.

— Cô không có ý định buộc tội bên nguyên cố tình sắp đặt cái tiếng báo động kinh khủng kia đấy chứ? thẩm phán hỏi.

— Không, tất nhiên là không rồi, thưa Quý toà.

— Ông Broyles?

— Xin lỗi quý toà vì cách dùng từ của tôi, nhưng những việc như thế vẫn có lúc xảy ra và điều mà bồi thẩm đoàn vừa chứng kiến là một nét thường nhật trong cuộc sống của Sam. Nhiều lúc máy thở hỏng và thằng bé có thể chết. Bồi thẩm đoàn đã nhìn thấy điều đó. Tôi không nghĩ điều đó làm vụ án của chúng ta trầm trọng hơn sự thật là Sam phải ngồi cái ghế đấy đó và chị nó đã chết.

— Tôi đồng ý. Phiên toà sẽ tiếp tục, Cô Castellano ạ. Chúng ta sẽ bắt đầu lại sáng mai theo đúng dự định.

Tôi không biết ai bàng hoàng hơn ai, tôi hay Yuki. Chúng tôi đi về phía cầu thang bộ, gõ giầy lộp cộp xuống những bậc cầu thang xi măng và mở cửa ngách ra phố Polk, để Mickey ở lại với báo giới.

Yuki trông bàng hoàng - và mất thể diện.

— Lời khai của Sam còn hơn cả một cơn ác mộng - cô ấy nói, giọng ngắt quãng. - Khi tiếng chuông báo động hết reo, cả cơ thể tôi rã rời. Đúng như tất cả mọi người nghĩ, cô ta đã làm gì thằng bé vậy?

Chúng tôi chọn con đường vòng vèo và tẻ nhạt nhất để đến gara. Tôi phải vòng tay vào eo cô ấy để cô ấy không đi qua đường ngầm Van Ness ngược ánh sáng.

— Trời ơi - Yuki nói đi nói lại, lần nào tay cũng vung lên, lòng bàn tay giơ lên trời. Trời ơi, Trời ơi. Trò hề gì thế này. Đúng là một gánh xiếc!

— Nhưng Yuki - tôi nói, - cô đã đạt được điều mình muốn rồi mà. Cô đã nói lên tất cả. Bọn trẻ đỗ xe ở Tenderloin. Chúng làm gì ở đó. Chúng có súng. Cô đã nói rằng Sam là nghi phạm chính của một vụ giết người, và Sam sẽ bị buộc tội giết người.

— Dấu vân tay của nó có trên bồn tắm nơi đứa trẻ khốn khổ kia bị điện giật. Nó và Sara đã giết những đứa trẻ kia, Yuki à. Sam Cabot là một thám hoa. Bồi thẩm đoàn phải được biết điều đó.

— Tôi không nghĩ là họ biết. Tôi không được nói nó là nghi phạm bởi vì nó vẫn chưa bị buộc tội. Bồi thẩm đoàn có thể còn nghĩ là tôi bầy thẳng bé, cố tìm cách trêu gan một thằng bé tội nghiệp. Mà rõ ràng là tôi làm thế thật.

Chúng tôi đi qua Opera Plaza, một trung tâm với nhiều cửa hàng, hiệu sách, và rạp chiếu phim ở tầng trệt. Tránh cái nhìn của đám đông, chúng tôi đi thang máy xuống gara, và sau khi đi qua đi lại mấy lần giữa những hàng xe cuối cùng chúng tôi tìm thấy chiếc Acura của Yuki.

Chúng tôi chui vào xe, Yuki xoay chìa khoá và chiếc xe nổ máy. Tôi đã bắt đầu nghĩ tới ngày mai.

— Cô nghĩ tôi nên ra làm chứng chứ? - tôi hỏi người luật sư của mình.

— Tất nhiên rồi. Mickey và tôi hoàn toàn đồng tình ở điểm này. Chúng ta sẽ phải giành được cảm tình của bồi thẩm đoàn với cô. Và để làm được điều đó,

những người này sẽ phải được thấy và được nghe để biết cô là người thế nào. Và đó là lý do tại sao cô phải ra làm chứng.

Sáng hôm sau, nhìn từ căn bếp nhỏ của Yuki phong cảnh thật âm đạm, mây đen kéo đến đầy bầu trời báo hiệu một cơn giông lớn. Thật lạ, đây chính là San Francisco mà tôi vẫn hằng yêu mến, giông tố và bão bùng.

Tôi uống tách cà phê và cho Martha ăn. Rồi chúng tôi xuống phố làm một cuộc dạo nhanh trên phố Jones.

— Phải nhanh lên, Boo, tôi nói, bắt đầu cảm thấy sương mù trong không khí. - Hôm nay sẽ có nhiều sự kiện lớn đấy. Mẹ sắp lên giàn hoả thiêu rồi.

Hai mươi phút sau, Mickey đi xe đến đón chúng tôi. Chúng tôi đến toà lúc 8 giờ kém 15, khôn khéo tránh được các đám đông chen chúc.

Trong phòng xử án B, Mickey và Yuki ngồi cạnh nhau và thì thầm bàn luận. Tay Yuki giơ lên lúng túng như những con chim nhỏ náo loạn. Còn tôi nhìn chăm chăm từ cửa sổ toà án xuống màn nước xối xả khi chiếc đồng hồ điện treo tường tích tắc những giây phút căng thẳng.

Có ai đó chạm vào tay tôi.

— Tôi phải nói thật, tiếng báo động là một trong những điều tệ hại nhất mà tôi từng gặp phải trong phòng xử án - Mickey với qua Yuki nói chuyện với tôi. Tôi không muốn nghĩ là Broyles đã sắp đặt chuyện đó, nhưng tôi cũng không dám lấy đầu mình ra đảm bảo là hắn đã không dùng thủ đoạn với cái dây điện.

— Ông không đùa đấy chứ?

— Tôi không biết, nhưng chúng ta phải kiểm soát thiệt hại. Bây giờ đến lượt chúng ta rút lá bài của mình, và chúng ta có hai thông điệp phải được nói ra. Thằng bé là một thảm họa ngay cả khi nó ngồi ghế điện, và cô là một cảnh sát cực kỳ.

— Nghe này, đừng lo về lời khai, Lindsay - Yuki thêm. - Nếu có sự chuẩn bị, cô sẽ không tự nhiên. Đến lúc cần, cứ kể lại toàn bộ câu chuyện. Cứ từ từ và đừng lại để suy nghĩ nếu có điều gì đó không chắc chắn. Và đừng nghĩ mình có tội. Cứ là người cảnh sát tuyệt vời ngoài đời thôi.

— Đúng - tôi nói. Và để chắc chắn hơn, tôi nhắc lại một lần nữa.

Quá sớm, những người đến xem chật ních phòng, áo khoác ướt mưa, một số người vẫn còn đang vẩy ô. Rồi bên nguyên vào và vút cặp lên bàn. Broyles gật đầu chào xã giao, không giấu được sự vui mừng, ông ta đang như con cá trong nước. TV toà án. Mạng lưới truyền hình. Tất cả đều muốn nói chuyện với Mason Broyles.

Qua khoe mắt, tôi nhìn thấy Broyles bắt tay Andrew Cabot, hôn lên má Eva Cabot. Ông ta thậm chí còn giúp người phục vụ chỉnh lại ghế lắn của Sam cho vừa. Ông ta đã đạo diễn tất cả, thế thì việc gì lại không đạo diễn cả vụ hôm qua nữa?

— Ngủ ngon không, Sam? Tuyệt quá - Broyles nói với thằng bé.

Với tôi, cơn ác mộng lại bắt đầu.

Tiếng hít không khí cứ vài giây một lần của Sam qua ống thở thật đau đớn và nhắc tôi nhớ đến những gì mình đã làm khiến bản thân tôi cũng thấy khó thở.

Bỗng nhiên, cánh cửa ngách của phòng xử án mở và 12 con người chân chính cùng 3 bồi thẩm viên dự bị đi về phía chỗ ngồi của bồi thẩm đoàn và ngồi xuống. Thẩm phán, trong tay cầm một cốc cà phê giấy, cũng ngồi xuống khi phiên toà bắt đầu.

Yuki nom bình tĩnh, đã lấy lại được phong độ và trông thật tuyệt trong bộ vét xám với dây chuyền ngọc trai, cho mời người trực tổng đài kỳ cựu Carla Reyes của chúng tôi ra làm chứng để bắt đầu phiên toà. Yuki hỏi Carla vài câu

hỏi tổng quát về nhiệm vụ của cô ấy và về phiên trực của cô ấy hôm mùng 10 tháng 5.

Rồi cô ấy cho bật đoạn băng radio truyền tin đêm hôm đó: 4 phút rưỡi dài toàn tiếng tôi gọi về căn cứ cũng như những cuộc gọi radio từ các xe cảnh sát.

Đoạn băng bị đứt đoạn như bơm adrenalin vào dòng máu của tôi và đưa tâm trí tôi về lại đêm hôm đó trong quá khứ, đuổi theo những nghi phạm chưa biết trong chiếc Mercedes đen.

Giọng nói của Jacobi yêu cầu trợ giúp các hành khách trong chiếc xe bị đâm nát bị ngắt quãng bởi một tiếng súng, ngắt lời anh ấy ngay giữa câu.

Tôi thật sự đã giật mình trên ghế khi nghe tiếng súng nổ. Bàn tay tôi bắt đầu đầm mồ hôi, và tôi thấy mình đang run rẩy.

Một lát sau, tôi nghe giọng nói lờ mờ của bản thân gọi xe cứu thương. - Hai cảnh sát bị hạ. Hai dân thường bị hạ. Và giọng nói lo lắng của Carla Reyes. - Trung úy, cô không sao chứ? Lindsay, trả lời tôi đi.

— Tôi thật sự nghĩ thế là tôi đã mất cô ấy. Carla nói với Yuki với tư cách là người làm chứng. - Cô ấy là một trong những cảnh sát giỏi nhất của chúng tôi.

Sau phản ứng thờ ơ của Mason, Yuki cho gọi nhân chứng tiếp theo của chúng tôi, Mike Hart bên Đạn đạo học, khẳng định lại là những viên đạn lấy ra từ người tôi đúng là từ súng của Sara và những viên lấy ra từ người Jacobi bắn từ khẩu súng tìm thấy bên người Sam Cabot.

Broyles không có câu hỏi nào cho Mike, vì vậy Yuki gọi Jacobi ra làm chứng.

Nước mắt dâng đầy mắt tôi khi người bạn lâu năm và đồng sự của tôi bước ra trước phòng. Jacobi đi lại khó khăn và anh đã sụt gầy đi nhiều. Anh phải cố gắng lắm mới có thể bước lên ghế ngồi dành cho nhân chứng.

Yuki chờ anh rót cho mình một cốc nước. Rồi cô ấy hỏi anh vài câu hỏi thông thường như anh làm cảnh sát được bao lâu rồi, làm ở Đội án mạng bao lâu rồi.

Rồi tiếp đó - Thanh tra Jacobi, anh biết Trung úy Boxer bao lâu rồi?

— Khoảng 7 năm.

— Trước cái đêm mà chúng ta đang nói tới đây anh có cơ hội làm việc cùng cô ấy không?

— Có. Chúng tôi đã từng là đồng sự trong ba năm.

— Anh đã từng ở trong tình thế phải dùng súng khi có mặt cô ấy chưa?

— Đã vài lần.

— Và anh nghĩ cô ấy phản ứng khi bị áp lực như thế nào?

— Cô ấy phản ứng rất tuyệt vời. Và cô biết không, mỗi lần đi ra tuần tra đường phố là một lần phải chịu áp lực, bởi vì không có gì cả bỗng chốc trở thành một cái gì đó mà không hề có tín hiệu nào báo trước.

— Thanh tra, khi anh gặp Trung úy Boxer đêm mùng 10 tháng 5, anh có người thấy mùi rượu không?

— Không.

— Anh có biết là cô ấy đã uống rượu không?

— Có! Bởi vì cô ấy nói với tôi như thế.

— Tại sao cô ấy lại nói với anh về điều đó?

— Bởi vì cô ấy muốn tôi biết để nếu muốn tôi có thể đuổi cô ấy ra khỏi xe.

— Theo quan điểm của anh, sau từng ấy năm cùng nhau làm việc, anh nghĩ là lúc đó cô ấy có chỉ thị hành nhiệm vụ được không?

— Tất nhiên. Cô ấy lúc đó rất sắc sảo, đúng như con người của cô ấy vậy.

— Nếu cô ấy có biểu hiện không làm được việc, liệu anh có đi cùng cô ấy không?

— Tuyệt đối không.

Yuki cùng Warren trở lại đêm mùng 10, từ lúc anh đón tôi tại quán Susie cho tới điều cuối cùng anh còn nhớ.

— Tôi mừng vì đã lôi được bọn trẻ ra khỏi xe. Tôi sợ rằng bình xăng đang rỉ ra và chiếc xe có thể nổ bất kỳ lúc nào. Tôi đang nói chuyện với Carla Reyes, người trực tổng đài của chúng tôi và nói với cô ấy rằng Sam Cabot bị gãy mũi vì túi khí đập vào mặt nó và rằng bọn trẻ có thể bị nội thương. Tôi đúng là chẳng biết gì cả.

— Tức là sao cơ Thanh tra?

— Đúng là tôi chẳng biết là trong lúc tôi đang gọi trợ giúp thì thằng nhãi đó đang chuẩn bị bắn tôi.

Mason Broyles phản đối, tất nhiên, và thậm chí nhắc nhở Jacobi. Tôi hài lòng vì Jacobi đã đủ dũng khí để gọi Sam Cabot là thằng nhãi. Khi trật tự được lấy lại, Yuki có câu hỏi cuối cùng cho người cựu đồng sự của tôi.

— Thanh tra, anh có biết cách nhìn nhận của những người trong ngành cảnh sát về Trung úy Boxer không, và nếu có, cô ấy được nhìn nhận thế nào?

— Ngắn gọn, cô ấy là một cảnh sát cực kỳ.

Broyles không moi được gì mấy từ Jacobi. Anh trả lời có, không và không mắc bẫy Broyles khi ông ta ám chỉ là anh đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đúng theo quy định và thủ tục của sở cảnh sát San Francisco.

— Tôi đã làm tất cả những gì có thể cho cả hai đứa trẻ và tôi thật biết ơn là thân chủ của ông không biết bắn tốt - Jacobi nói. - Còn không tôi đã chết rồi, chứ không phải là ngồi đây nói chuyện với ông.

Khi toà tạm nghỉ ăn trưa, tôi tìm thấy một góc tĩnh lặng trên tầng ba giữa máy bán Coca và bức tường, và nói chuyện với Joe, cái ôm tưởng tượng của chúng tôi dang rộng qua cả ba múi giờ. Anh xin lỗi gần cả chục lần vì đang phải điều tra một âm mưu khủng bố của một chuyến bay từ Boston đến Miami vì vậy anh đã không thể có mặt ở San Francisco cùng tôi.

Tôi ăn miếng bánh mì khô khốc và uống một ngụm cà phê mua từ máy tự động rồi đến ngồi bên cạnh Yuki khi phiên toà họp lại.

Rồi khoảnh khắc tôi vẫn khiếp sợ đã đến. Yuki gọi tôi ra làm chứng. Khi tôi ngồi trên ghế nhân chứng, cô ấy đứng trước mặt tôi để tôi không nhìn thấy gia đình Cabot và cô ấy nhìn tôi cười rạn rỡ.

— Trung úy Boxer, cô có nghĩ là phải làm theo thủ tục cảnh sát không?

— Có.

— Đêm đó cô có bị say không?

— Không. Tôi đang ăn tối cùng mấy người bạn. Tôi uống vài ly trước khi nhận được cú điện thoại của Jacobi.

— Cô có phiên trực không?

— Không.

— Uống rượu ngoài giờ làm việc không bị cấm, đúng không?

— Đúng.

— Khi cô vào xe cùng Jacobi, danh chính ngôn thuận cô đã quay lại giờ làm việc.

— Vâng, nhưng tôi tin là tôi vẫn rất tinh táo để làm nhiệm vụ. Tôi vẫn giữ lập trường của mình ngay cả bây giờ.

— Cô có nghĩ mình là cảnh sát "đúng theo sách" không?

— Có. Nhưng sách không nêu ra tất cả mọi trường hợp. Đôi khi chúng tôi rơi vào tình huống phải sử dụng phán xét tốt nhất của bản thân.

Theo gợi ý của Yuki, tôi kể sự việc đến đoạn Jacobi và tôi cùng mở cửa xe và giải thoát cho hai đứa trẻ nhà Cabot từ đồng đồ nát.

— Tôi đã phạm sai lầm bởi vì hai đứa trẻ nom rất nhếch nhác. Tôi thấy tội nghiệp cho chúng.

— Tại sao cô lại thấy tội nghiệp chúng?

— Cả hai đều khóc. Và nhất là Sam đang chảy máu, nôn và đang van nài tôi.

— Cô có thể nói rõ hơn không?

— Nó nói, "Xin cô đừng nói cho bố cháu biết. Bố cháu sẽ giết cháu".

— Thế cô làm gì?

— Như Thanh tra Jacobi đã nói, chúng tôi phải kéo chúng ra khỏi xe. Vì bình xăng có nguy cơ bị nổ. Tôi cất súng đi để có thể kéo được cánh cửa, rồi thanh tra Jacobi và tôi cùng lôi chúng ra.

— Cô tiếp tục đi, Trung úy.

— Sau khi chúng đã ra khỏi xe, tôi đáng lẽ phải còng tay Sara. Thay vào đó tôi lại đối xử với nó như với một nạn nhân của một vụ đâm xe. Khi tôi hỏi nó có bằng lái xe không, nó rút súng ra khỏi áo và bắn vào vai tôi, rồi vào đùi. Tôi ngã xuống.

— Thanh tra Jacobi ở đâu khi Sara bắn cô?

— Thanh tra Jacobi đang gọi xe cứu thương.

— Súng của anh ta để đâu?

— Trong bao.

— Cô có chắc không?

— Có. Anh ta đang gọi điện đàm. Súng để trong bao. Tôi hét lên "Súng" ngay trước khi Sara bắn tôi. Tôi nhìn thấy Jacobi quay sang nhìn tôi. Đúng lúc đó, Sam bắn anh ấy - anh ấy bị trúng hai phát.

— Cô có chắc là cô đã nhìn thấy tất cả những điều này không, Trung úy? Cô không bị ngất chứ?

— Không, thời khắc đó tôi hoàn toàn tỉnh táo.

— Thanh tra Jacobi có ngất không?

— Có! Tôi tưởng anh ấy chết. Tôi nhìn thấy Sam Cabot đá vào đầu anh ấy, nhưng anh ấy không cử động hay cố tìm cách bảo vệ mình.

— Cô nhìn thấy Sam Cabot đá Thanh tra Jacobi vào đầu. Xin cô hãy tiếp tục.

— Có lẽ chúng nghĩ tôi đã chết, bởi vì chúng có vẻ quên tôi.

— Phản đối. Nhân chứng đang suy diễn.

— Chấp nhận.

— Cô chỉ nói cho chúng tôi những gì cô nhìn thấy, nghe thấy và đã làm thôi - Yuki nói. - Cô đang kể rất tốt.

Tôi suy nghĩ và cố tập trung.

— Tôi nghe thấy Sara nói với Sam là chúng nên đi khỏi hiện trường - tôi nói. Tôi rút súng ra khỏi bao và ra lệnh cho Sara Cabot bỏ vũ khí xuống. Nó gọi tôi là đồ khốn, rồi bắn thêm vài phát vào tôi. Lúc đó tôi bắn trả.

— Sau đó chuyện gì xảy ra?

— Sara ngã xuống đất, và Sam bắt đầu gào lên là tôi bắn chị nó. Tôi lại ra lệnh cho nó bỏ súng xuống, nó không chịu, tôi bắn nó.

— Hãy nói cho tôi nghe, Trung úy, cô muốn làm hại bọn trẻ không?

— Không, tất nhiên là không rồi. Từ sâu thẳm trái tim, tôi ước gì những chuyện này đã không xảy ra.

— Theo cô, nếu Sam và Sara Cabot không mang súng, bi kịch này có xảy ra không?

— Phản đối - Broyles hét lên. - Như vậy là để nhân chứng tự kết luận.

Thẩm phán ngả người ra sau ghế và nhìn lên trần qua cặp kính dày cộp viền đen. Rồi sau khi đã quyết định, bà ngồi thẳng dậy.

— Chấp nhận.

— Lindsay. Có đúng là suốt mười năm phục vụ trong Đội án mạng, cô đã từng được tuyên dương vì đã phá án được 37 vụ án và nhận được 15 bằng khen và 20 lần tuyên dương vì gương phục vụ không?

— Tôi không tính, nhưng có lẽ con số đó là đúng.

— Nói ngắn gọn, Trung úy Boxer, sở Cảnh sát San Francisco sẽ đồng tình với Thanh tra Jacobi rằng cô là - một cảnh sát cực kỳ.

— Phản đối. Luật sư biện hộ đang tự đánh giá.

— Cảm ơn, Lindsay. Tôi đã hỏi xong, thưa Quý toà.

Ngay khi Yuki quay lưng lại phía tôi, tôi quên mất cô ấy. Tôi quay trở lại với thời gian, cảm thấy cơn đau của cái đèn kính hoàng ấy. Tiếng hít thở của Sam nghe như tiếng nước muối chà xát vào vết thương của tôi, và phòng xử án là một biển người, phản ánh biểu hiện đau đớn và khốn khổ của tôi.

Tôi nhìn thấy 6 thành viên nhà Cabot bởi trông họ giống Sara và Sam, cùng sự giận dữ trong đôi mắt họ. Và tôi nhìn thấy cảnh sát ở khắp nơi, những người tôi biết và làm việc nhiều năm nay. Mắt tôi đăm đăm nhìn Jacobi, và anh ấy nhìn tôi. Anh ấy giơ một ngón cái lên và tôi muốn mỉm cười, nhưng Mason Broyles đã bước về phía tôi.

Ông ta không hề lãng phí thời gian để xã giao.

— Trung úy Boxer, khi cô bắn thân chủ của tôi và chị cậu ta, cô có ý định bắn để giết không?

Tại tôi ông lên cố hiểu câu hỏi của ông ta. Tôi có bắn để giết không? Có. Nhưng làm sao tôi có thể nói là tôi có ý định giết những đứa trẻ này được.

— Tôi xin lỗi, Ông Broyles. Ông có thể nhắc lại câu hỏi hay không?

— Để tôi hỏi theo cách khác. Nếu vụ việc này xảy ra như cô nói, rằng Sara và Sam Cabot không chịu bỏ súng xuống, tại sao cô lại không chỉ làm chúng mất khả năng? Bắn vào tay hoặc là chân chẳng hạn.

Tôi do dự, thử tưởng tượng. Sara đứng quay mặt về phía tôi trên vỉa hè. Những phát súng đó nện vào người tôi. Ngã xuống phố. Sốc. Đau đớn. Nhục nhã.

— Trung úy?

— Ông Broyles. Tôi bắn để tự vệ.

— Thật kinh ngạc là cô nhắm trúng thế. Say như thế mà vẫn trúng.

— Phản đối. Ông ta đang mời Trung úy Boxer.

— Chấp nhận, cẩn thận đấy, ông Broyles.

— Vâng, thưa quý toà. Trung úy, tôi không hiểu. Cô bắn hai phát vào tim Sara - một cái đích rất nhỏ, đúng không? Sao cô không bắn để cô bé còn có thể sống? Tại sao cô không bắn rơi súng khỏi tay của Sam Cabot?

— Quý toà. Câu hỏi đã được trả lời.

— Tôi rút lại câu hỏi. Chúng tôi hiểu cô đã làm thế. Trung úy, Broyles nhếch mép. - Chúng tôi hiểu chính xác điều gì đã xảy ra.

Tôi nghe tiếng Yuki nói "Tôi muốn hỏi một lần nữa, thưa Quý toà".

Rồi cô ấy bước nhanh về phía tôi. Cô ấy chờ cho đến khi tôi nhìn vào mắt cô ấy.

— Lindsay, khi cô bắn Sam và Sara Cabot, cô có bị nguy hiểm không?

— Có.

— Thủ tục của cảnh sát cho trường hợp đó là thế nào? "Sách" dạy phải làm gì?

— Bắn vào tâm điểm để loại trừ nguy hiểm, và khi nguy hiểm đã được loại trừ, ngừng bắn. Thường thì bắn vào tâm điểm sẽ gây chết người. Không thể liều bắn vào tứ chi được vì như vậy dễ trượt. Đối tượng vẫn còn có thể bắn được, và phải bắn để làm sao người bắn không thể làm hại mình hoặc người khác được.

— Cô có lựa chọn nào khác ngoài việc cô đã làm không?

— Không. Không còn bất kỳ lựa chọn nào khác. Vì chị em nhà Cabot đã định giết người.

— Cảm ơn, Trung úy. Giờ chúng ta hiểu chính xác điều gì đã xảy ra.

Lúc bước xuống ghế nhân chứng, Tôi chờ người vì nhẹ nhõm. Vừa ngồi xuống, tôi nghe thẩm phán bãi phiên toà.

— Phiên toà tiếp tục vào 9 giờ sáng mai - bà nói.

Yuki và Mickey cùng vài luật sư nữa từ văn phòng ông làm thành một rào chắn xung quanh tôi khi chúng tôi rời khỏi toà án bằng cửa sau và bước vào chiếc Lincoln đen đang chờ chúng tôi trên phố Polk.

Qua cửa kính mờ, tôi nhìn thấy đám đông tức giận đang hô khẩu hiệu và cầm ảnh tôi với dòng chữ "Khẩu canông bữa bãi" và "Harriet bắn thiu".

— Cô làm tốt lắm, Lindsay - Mickey nói với từ ghế trước và đập nhẹ vào tay tôi. Nhưng đôi mắt nâu của ông không cười, và khuôn mặt ông lạnh tanh.

— Lẽ ra tôi không được do dự. Tôi chỉ không biết phải nói gì.

— Không vấn đề gì. Giờ chúng ta sẽ đi ăn tối. Yuki và tôi cần thời gian để soát lại bài diễn văn kết thúc. Chúng tôi sẽ rất vui nếu cô đi cùng.

— Nếu hai người không cần đến tôi, thì cho tôi lên chỗ nhà Yuki. Để hai người làm việc yên ổn.

Tôi nắm chặt chìa khoá của Yuki trong tay và nhìn thành phố tôi quá quen thuộc qua cửa kính sẫm màu. Tôi biết tôi đã làm hỏng. Một vài giây do dự và tất cả mọi người trong phòng đã đọc được suy nghĩ của tôi.

Ấn tượng mà bồi thẩm đoàn hôm nay có được là tôi đã bắn để giết bọn trẻ.

Và tất nhiên là họ đúng.

Tiếng chuông điện thoại rít lên làm cơn ác mộng đang giữ tôi trong vòng kìm kẹp của nó tan biến. Tôi nằm cứng đờ người bất động, cố tìm phương hướng, tiếng chuông lại đổ, lần này ít đình tai hơn, ít gai người hơn.

Tôi vớ lấy điện thoại di động trên bàn và mở nắp, nhưng người gọi đã tắt máy.

Đã tỉnh dậy vào lúc 6 giờ sáng, tôi tìm kiếm trong đồng hồ của Yuki ở phòng ngủ bên cạnh cho đến khi tìm ra được bộ quần áo thể thao và giày chạy. Tôi nhẹ nhàng mặc quần áo, vòng dây vào cổ Martha, và chúng tôi cùng nhau ra khỏi toà nhà Crest Royal để hòa vào ánh sáng sớm mai.

Tôi định hình đường đi trong đầu, biết chắc mình có thể chạy hai dặm đường. Rồi Martha và tôi chạy về phía bắc ra phố Jones để thư giãn, cơn đau ở khớp chân nhắc cho tôi nhớ mình thật sự ghét chạy đến thế nào.

Tôi tháo dây buộc cổ Martha để nó không làm vướng chân mình. Rồi tự ép mình chạy thật nhanh xuống dốc phố Jones, cho đến khi cơn đau nhói ở vai và chân lan ra thành một cơn đau chạy dọc khắp các cơ của tôi.

Cho dù có ghét đến mấy, chạy vẫn là cách duy nhất giúp tôi thoát khỏi nỗi ám ảnh của phiên toà bởi vì đó là cách tốt nhất để chuyển từ trạng thái tinh thần sang trạng thái thể chất dễ chịu hơn. Và tuy dây chằng của tôi có kêu thét, tôi vẫn cảm thấy thật dễ chịu khi được chạy, mồ hôi tôi khô dần trong không khí trước ánh nắng đang lên.

Tôi chạy dọc phố Jones qua Vallejo cho đến tận đồi Nga. Thăng trước mặt là đảo Alcatraz với ngọn hải đăng nhấp nháy và quang cảnh hùng vĩ của Đảo Thiên thần.

Đó là nơi tâm trí tôi được bay bổng tự do và trái tim tôi được đập thật sự chứ không chỉ đập vì căng thẳng và lo lắng.

Tôi thở mạnh khi đi bộ trên phố Hyde và không khí trong lành làm tôi thấy ấm áp. Bên phải là dãy nhà quanh co của Lombard, một con phố tuyệt đẹp chạy dọc xuống Leavenworth. Tôi lắc tay và chạy tại chỗ trong khi chờ đèn xanh, mừng rỡ vì chưa đến giờ cao điểm.

Khi đèn xanh, tôi đi qua phố. Con đường mà tôi chọn chạy qua những con phố đẹp nhất với những ngôi nhà cổ và khi mây mù vẫn còn phủ trên vịnh, phong cảnh trông như trong tranh. Martha và tôi vừa đến đầu Phố Tàu thì tôi nghe có tiếng xe chạy sát mình.

Có ai đó gọi với ra, "Cô, cô phải xích con chó lại".

Lời quở trách làm gián đoạn niềm hân hoan của tôi, tôi quay sang và nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát đang bám sát mình. Tôi ngừng chạy và gọi Martha lại.

— Ôi trời ơi, Trung úy, là cô à?

— Chào Nicola. Tôi hỗn hển chào tay cảnh sát trẻ ngồi cạnh tay lái. - Chào Friedman - tôi nói với người lái.

— Tất cả chúng tôi đều đứng về phía cô, Trung úy ạ - Friedman nói. - anh ta lắp bắp. - Ý tôi là chúng tôi thật sự rất nhớ cô, Trung úy.

— Cảm ơn - tôi cười. Tôi rất cảm động. Nhất là trong ngày hôm nay.

— Đừng để ý chuyện không xích chó nhé.

— Anh nhắc thế là đúng mà, Nicola. Tôi sẽ xích nó.

— Làm đúng quy định hả?

— Tất nhiên, tôi là thế mà.

— Chúc may mắn, Trung úy.

— Cảm ơn các bạn.

Friedman nháy đèn xe khi họ vượt tôi. Giữ chặt Martha bằng cả hai tay để nó đi sát bên người, tôi quay ngược về phố Clay và lên đồi đi về phía Jones.

Đúng lúc bước vào tiền sảnh toà nhà nơi Yuki sống, tôi gần như khụy xuống vì mệt. Vài phút sau tôi ngâm mình dưới vòi nước ấm và đó đúng là phần thưởng diệu kỳ.

Tôi lau sạch người bằng cái khăn bông to xù của Yuki rồi lau hơi nước tụ lên gương.

Tôi nhìn mình một cách nghiêm khắc.

Da tôi ửng hồng. Mắt trong veo. Tôi đã chạy nhiều dặm với tốc độ khá nhanh, tính cả thời gian dừng lại để xích Martha. Tôi ổn. Thắng hay bại, tôi vẫn là tôi.

Đến cả Mason Broyles cũng không thể lấy đi điều đó của tôi được.

Ngoài tiếng thở nhàn tào của Sam Cabot, căn phòng xử án lặng như tờ khi Broyles đứng cạnh bàn, mắt nhìn vào màn hình máy tính xách tay, chờ cho qua phút giây tra tấn cuối cùng để bắt đầu bài phát biểu.

Cuối cùng, ông ta tiến tới bồi thẩm đoàn và sau khi chào hỏi họ theo phong cách lễ độ đầy thể lệ thông thường của mình, ông ta bắt đầu phát biểu.

— Tôi chắc chắn tất cả chúng ta đều đánh giá công việc đầy gian khó của cảnh sát. Nói thật, đó không phải là công việc mà tôi muốn làm. Cảnh sát thường xuyên phải tiếp xúc với những người thô lỗ và gặp những tình huống khó khăn, và họ ngày ngày phải cho ra những quyết định khó khăn trong vòng một tích tắc.

— Đó là những khó khăn mà Trung úy Lindsay Boxer phải đối mặt khi cô ta làm công việc này. Cô ta đã tuyên thệ sẽ duy trì pháp luật và bảo vệ những công dân của đất nước này.

— Và điều không ai có thể chối cãi được là không thể làm công việc này trọn vẹn được khi bị say.

Một ai đó ở cuối phòng tiếp bài phát biểu hùng biện của ông ta bằng một tiếng ho. Broyles đứng kiên nhẫn, tay bỏ trong túi quần, và chờ cho tiếng ho khan chấm dứt.

Khi căn phòng đã trở lại yên tĩnh, ông ta tiếp tục bài diễn văn.

— Hôm qua tất cả chúng ta đều đã nghe lời khai của Trung úy Boxer, và tôi thấy rất thú vị rằng cô ấy chối việc cô ấy không thể công nhận được - và công nhận việc cô ấy không thể chối cãi.

— Trung úy Boxer chối cãi là cô ta đáng lý ra không nên ngồi vào xe. Rằng cô ta đáng lý ra không bao giờ được thi hành nhiệm vụ của một cảnh sát khi cô ta đã uống nhiều như thế. Nhưng cô ta công nhận rằng cô ta đã không làm theo đúng thủ tục của cảnh sát. Cô ta phải công nhận rằng cô ta giết Sara Cabot và huỷ hoại cuộc đời Sam Cabot.

— Thưa các quý vị, chúng ta có thủ tục của cảnh sát để ngăn chặn những vụ bắn giết như vụ đã xảy ra đêm mùng 10 tháng 5.

— Những thủ tục không được dựng lên sau khi thảm hoạ này xảy ra. Chúng đã tới qua thử thách của thời gian và được thi hành trong hàng chục năm qua là có lý do. Bất kỳ một cảnh sát nào cũng biết rằng phải chĩa súng khi tiến đến xe của nghi phạm để nghi phạm có thể thấy rằng vụ việc là quan trọng.

— Và phải tước vũ khí của nghi phạm để không ai bị thương.

Broyles bước về bàn và uống một chút nước. Tôi muốn bật dậy và gào lên rằng ông ta đang bóp méo sự thật nhưng thay vào đó tôi ngồi câm lặng, nhìn ông ta quay về phía máy quay rồi bước lại phía bồi thẩm đoàn, tất cả như đang chết đứng khi nghe những gì ông ta nói.

— Sam và Sara Cabot trẻ, tự phụ và coi thường pháp luật. Chúng lấy trộm xe của bố, và chúng chạy khi bị cảnh sát đuổi. Chúng thiếu chín chắn và không biết phán xét tình thế. Với tôi, điều đó có nghĩa là dù rất thông minh, chúng cần được bảo vệ nhiều hơn người lớn trong cùng một trường hợp.

— Và Trung úy Boxer đã không bảo vệ được chúng bởi vì cô ta đã không làm theo những thủ tục cơ bản của cảnh sát. Cô ta đã quyết định - phục vụ và bảo vệ - khi cô ta bị say.

— Kết quả của quyết định đó là một cô gái trẻ xuất chúng đã chết, và một thanh niên đáng ra có thể trở thành bất kỳ ai phải ngồi xe đẩy cho đến tận cuối đời.

Mason Broyles siết hai bàn tay của ông ta lại, nom như đang cầu nguyện, và khi ả, trông ông ta thật cảm động. Ông ta hít một hơi thật dài rồi thở ra, gần như thối cái kết luận đau đớn của mình về phía bồi thẩm đoàn.

— Chúng ta không thể đem Sara Cabot trở lại - ông ta nói. - Và quý vị đã thấy Sam ra nông nổi nào. Hệ thống pháp luật của chúng ta không thể quay ngược lại thiệt hại của những đứa trẻ này, nhưng quý vị có thẩm quyền yêu cầu đền bù cho Sam Cabot và gia đình cậu ta những gì họ đã mất và phải chịu đựng.

— Thưa quý vị bồi thẩm đoàn, tôi yêu cầu quý vị làm một việc đúng đắn và giúp thân chủ tôi nhận được số tiền đền bù là 150 triệu đô la.

— Không phải chỉ cho gia đình Cabot.

— Mà cho gia đình của quý vị và của tôi, cho bất kỳ gia đình nào và bất kỳ ai trong thành phố của chúng ta.

— Buộc tội bị cáo là cách duy nhất để có thể đảm bảo thảm kịch này sẽ không còn bao giờ lặp lại.

Yuki đóng số lại và bước ra giữa phòng xử án. Cô ấy quay khuôn mặt xinh xắn về phía bồi thẩm đoàn và chào họ. Tôi siết chặt tay và cố không nghĩ về bài kết luận rất ấn tượng của Mason Broyles.

— Đây là một vụ án rất cảm động - Yuki nói. - Một mặt, chúng ta có bi kịch sẽ mãi mãi theo đuổi nhà Cabot.

— Mặt khác, một cảnh sát cực giỏi bị buộc tội oan uổng là đã gây nên thảm kịch này.

— Bởi vì vụ án này rất xúc động, bởi vì hai chị em nhà Cabot còn quá trẻ, tôi muốn đưa những dữ kiện ra một lần nữa, bởi vì công việc của quý vị là quyết định dựa trên những dữ kiện này chứ không phải là dựa trên cảm xúc.

— Thực tế là nếu một cảnh sát muốn uống vài ly margarita vào tối thứ sáu khi cô ấy đã hết giờ làm việc, việc đó hoàn toàn là hợp lý. Cảnh sát cũng là người. Và khi cảnh sát phục vụ công chúng 24 tiếng đồng hồ một ngày, cũng hoàn toàn hợp lý để Trung úy Boxer nói với Thanh tra Jacobi là cô ấy bận.

— Nhưng người cảnh sát này rất tận tâm với công việc của mình và đi quá nhiệm vụ phải làm, làm vậy cô ấy đã tự đưa mình vào tình thế bất lợi.

— Quý vị đã nghe bên nguyên nói đi nói lại rằng Trung úy Boxer bị say. Trên thực tế, cô ấy không say. Và tuy việc cô ấy uống rượu có thể là điều kiện cho việc đã xảy ra, nó không phải là nguyên nhân.

— Xin đừng quên sự khác biệt này.

— Trung úy Boxer không phán xét sai sự việc hôm mùng 10 tháng 5 bởi vì phản ứng của cô ấy quá chậm hay vì cô ấy đã uống rượu. Nếu Trung úy Lindsay Boxer có làm điều gì sai trái hôm đó, thì đó là bởi vì cô ấy đã quá thương hại bên nguyên.

— Hai nguyên nhân gây nên cái chết của Sara và những vết thương của Sam Cabot chính là hai chị em nhà Cabot. Thực tế là hai đứa trẻ còn quá trẻ, được chiều chuộng, giàu có không còn việc gì để làm đêm hôm đó ngoài việc đi chơi, làm tổn hại, đau đớn đến cho người khác và cuối cùng là cho bản thân mình.

— Quý vị, vì hành động khinh suất và sử dụng vũ khí, Sam và Sara Cabot gây nên thảm họa hôm mùng 10 tháng 5. Chính chúng là những người đầu tiên nổ súng chứ không phải Trung úy Boxer. Và đó là thực tế.

Yuki ngừng lại, và trong một giây khủng khiếp, tôi nghĩ có lẽ cô ấy đã quên mất mình định nói gì. Cô ấy nhắc cái vòng ngọc trai lên khỏi chiếc áo lụa và đưa ngón tay chạy dọc cái vòng, rồi quay về phía bồi thẩm đoàn, và tôi nhận ra rằng cô ấy chỉ đang sắp xếp lại suy nghĩ.

— Thông thường nếu một cảnh sát phải ra toà, đó thường là những phiên toà theo kiểu King - hay Abner Louima. Một cảnh sát bóp cò quá nhanh hoặc đánh chết một ai đó, hoặc đã lạm dụng quyền hạn của mình.

— Lindsay Boxer bị buộc tội vì đã làm ngược lại. Cô ấy cất súng đi bởi vì chị em nhà Cabot nom thật cùng đường và thực tế là họ đang gặp nguy hiểm. Và bên nguyên muốn biến lòng nhân đạo của cô ấy với hai đứa trẻ thành - không làm theo thủ tục cảnh sát.

— Xin lỗi, nhưng như vậy thì thật bịp bợm.

— Trung úy Boxer làm theo quy định khi cô ấy tiến đến chiếc xe, tay cầm súng. Rồi dựa trên tình trạng của Sam Cabot, cô ấy đã giúp đỡ nạn nhân của một vụ đâm xe.

— Đó là một việc làm đúng đắn.

— Thanh tra Jacobi, một cảnh sát giỏi khác, với hơn 25 năm phục vụ Sở cảnh sát San Francisco, cũng làm đúng như vậy. Quý vị đã nghe ông ấy nói. Ông ấy đã bỏ súng vào bao. Sau khi ông và Trung úy Boxer giải thoát cho hai chị em nhà Cabot ra khỏi xe, ông đã cố lo cho chúng được trợ giúp.

— Đó chẳng phải là hành động mà tất cả chúng ta đều muốn từ lực lượng cảnh sát hay sao? Nếu bạn gặp tai nạn? Nếu đây là con cái bạn?

— Nhưng thay vì cảm ơn những cảnh sát này, chị em nhà Cabot đã bắn họ với mục đích giết họ.

— Sam đá Thanh tra Jacobi vào đầu sau khi đã bắn ông. Sự độc ác và tàn bạo có thể gây chết người của chúng là do chúng đang dùng ma túy chẳng? Hay chỉ bởi vì chúng thích giết người?

— Chúng ta không biết

— Nhưng chúng ta biết rằng Trung úy Boxer bị bắn trước và rằng cô ấy bắn trả để tự vệ. Đó là thực tế. Và tự vệ, thưa quý vị, là quy định hợp lệ của cảnh sát.

— Trung úy Boxer nói với các vị cô ấy sẽ chịu mất bất kỳ điều gì trên thế giới để có trả lại sự sống cho Sara Cabot và để chàng thiếu niên này có thể được trở lại thành một người bình thường.

— Nhưng thực tế là, những sự kiện đêm mùng 10 tháng 5 không xảy ra vì phát súng của Lindsay. Cô ấy đã cố chặn vụ bắn nhau.

Sự biết ơn ằng ặng dâng lên mắt tôi. Trời ơi, được bào chữa bởi một tấm lòng và một tài hùng biện như thế này. Tôi cảm mê dưới và ngắm nhìn Yuki kết thúc bài diễn văn.

— Thưa quý vị bồi thẩm đoàn. Quý vị đã rất kiên nhẫn suốt tuần vừa qua với hàng loạt những lời khai và sự quấy nhiễu của báo giới. Tôi biết quý vị đang mong mỏi được suy xét, cân nhắc.

— Chúng tôi mong quý vị sẽ buộc tội Trung úy Lindsay Boxer là một cảnh sát mà tất cả chúng ta phải hãnh diện: người thi hành pháp luật đầy lòng trắc ẩn, tận tụy, quên mình.

— Và chúng tôi mong quý vị phán xét cô ấy vô tội với những tội danh đã được đưa ra để chống lại cô ấy.

— Hôm nay chúng ta sẽ bước ra bằng cửa chính, hai cô nói thế nào? - Mickey nói, cầm tay tôi. Thứ sáu. Vụ án sẽ hoãn lại qua thứ bảy chủ nhật và tôi nghĩ đây là thời điểm thích hợp để gặp báo giới.

Tôi đi giữa những luật sư của mình ra sảnh và từ đó bước xuống những bậc cầu thang cẩm thạch xuống phố McAllister. Tòa nhà hành chính là một góc cắt và nó đối diện với một góc nhỏ nhìn ra ngã tư và công viên nhìn sang Tòa nhà trung tâm.

Đối lập với sự tăm tối của toà nhà, mặt trời đang chói chang. Và, vẫn giống như lúc phiên toà của tôi bắt đầu, McAllister đông nghẹt người, xe của báo giới và của đài truyền hình xếp hàng dài hai bên đường.

Trông chẳng khác nào cảnh tượng bên ngoài phiên toà của O.J. Simpson. Cũng vẫn sự điên cuồng đầy kích động đang che giấu sự thật, dù sự thật có là thế nào đi chăng nữa. Phiên toà này không đáng để lên tivi. Thông tin đại chúng là về số lượng người xem, tiền quảng cáo. Cho dù có là gì đi chăng nữa, hôm nay "nó" là tôi.

Như thế có còi báo động, báo giới nhìn thấy tôi và áp tới để "giết". Mickey đã chuẩn bị sẵn sàng bài phát biểu nhưng không có cơ phát biểu.

— Ông nghĩ bồi thẩm đoàn sẽ quyết định trong bao lâu, ông Sherman?

— Tôi không biết, nhưng tôi dám chắc là có bao lâu đi chăng nữa, bồi thẩm đoàn sẽ quyết định Trung úy Boxer vô tội.

— Trung úy Boxer, nếu bồi thẩm đoàn kết tội cô...

— Điều đó sẽ không xảy ra - Yuki trả lời thay cho tôi.

— Castellano, đây là vụ án lớn đầu tiên của cô. Cô nghĩ cô có thành công không?

Cách khoảng 5 mét, một đám đông cũng đang vây quanh Mason Broyles, thân chủ của ông ta và đại diện của ông ta. Máy quay chạy khi người phục vụ đẩy Sam Cabot xuống ván gỗ và cho thẳng bé vào xe. Phóng viên chạy lại, tới tấp hỏi Sam trong khi bố nó cố hết sức mình để che chở cho thẳng bé.

Tôi nhìn thấy Cindy trong đám đông. Cô ấy đang lách qua đám đông nghẹt người, cố tiến về phía tôi. Và chính vì vậy mà tôi không để ý lắm đến Mickey khi ông trả lời điện thoại di động.

Rồi tay ông đặt lên vai tôi. Mặt ông xám xịt.

— Tôi vừa nhận được cảnh báo từ thư ký văn phòng - ông hét vào tai tôi. - Bồi thẩm đoàn có một vài câu hỏi.

Chúng tôi chen qua đám đông, đi ra phố tới xe của Mickey. Yuki và tôi ngồi vào ghế sau, còn Mickey ngồi vào ghế trước bên cạnh người lái.

— Họ muốn biết gì? - Yuki hỏi khi cửa xe vừa đóng. Chiếc xe chuyển động chậm rãi qua đám đông, đi về hướng Redwood.

— Họ muốn có bằng chứng về việc Lindsay uống rượu - Mickey nói, quay sang phía chúng tôi.

— Trời ơi - Yuki nói. - Sao họ vẫn còn lăn tăn về việc ấy nhỉ?

— Thế còn cái kia là cái gì? - tôi hỏi dồn dập. - ông nói là có hai việc mà.

Tôi nhìn thấy Mickey do dự. Ông không muốn nói với tôi, nhưng không còn cách nào khác.

— Họ muốn biết liệu tiền đền bù cho bên nguyên có bị đặt dưới một giới hạn nào hay không - ông nói.

Đó là một phát súng trúng ruột, và cơn sốc lan ra khắp cơ thể tôi. Tôi cảm thấy dạ dày như tụt xuống còn mặt thì dâng đến tận cổ. Tôi tưởng tượng mình đã thua và nhìn thấy cái viễn cảnh xám xịt: bán hàng trên phố, đọc sách trên hiên của một ngôi nhà nằm bên bờ biển... Nhưng tôi còn chưa tính đến tác động tâm lý của thực tế là mình thua.

Bên cạnh tôi, Yuki rên rỉ: - ôi Trời ơi, lỗi của tôi. Đáng lẽ tôi không nên nói "hãy kết tội cô ấy là một cảnh sát giỏi", blah blah blah. Đúng là bốc đồng! Tôi nghĩ thế là hay, nhưng tôi đã sai lầm.

— Cô đã nói rất hay, tôi nói, giọng nặng trĩu như đá. Việc này không liên quan tới những gì cô nói.

Tôi vòng tay trước ngực và cúi đầu. Mickey và Yuki đang nói chuyện với nhau. Tôi nghe thấy Mickey an ủi cô ấy là quyết định chính vẫn chưa được đưa ra, nhưng trong đầu tôi vẫn vang lên câu hỏi cũ rích.

Một câu hỏi cứ lặp đi lặp lại.

Sao có thể như vậy?

Sao có thể như vậy?

Khi tôi trở về với cuộc đối thoại diễn ra trong xe, Mickey đang giải thích một điều gì đó với Yuki.

Thẩm phán đưa cho họ hồ sơ của bệnh viện và giấy tờ của cô y tá. Và cô ấy nói với họ đừng lo lắng về việc có phải giới hạn số tiền đền bù không. Đó là việc của cô ấy và họ không cần phải quan tâm.

Mickey đưa tay vuốt mặt làm tôi thấy càng trầm trọng hơn. - Yuki, cô đã làm việc rất tuyệt, tôi nói thật đấy. Tôi không thể tin nổi bồi thẩm đoàn lại có thể nghe được lời của Mason Broyles - ông nói. Tôi không thể tin nổi điều đó. Tôi không biết là chúng ta có thể làm tốt hơn được hay không.

Và đúng lúc đó chuông điện thoại của Yuki reo.

— Bồi thẩm đoàn đã quay lại - cô ấy nói. Cô ấy gập điện thoại, bóp chặt nó đến mức các khớp ngón tay trắng bệch. - Họ đã có quyết định.

Trí óc tôi giãn ra. Tôi nhìn thấy từ "tuyên án" trước mắt và cố phân tích nó, nhìn vào các chữ cái và các âm tiết để tìm tia hi vọng. Tôi biết từ này có gốc Latinh, - "tuyên án" có nghĩa là nói lên sự thật.

Lần này tuyên án có phải là sự thật không?

Theo những người dân ở San Francisco đó có thể là sự thật.

Mickey quay xe vòng ngược trở lại và vài phút sau tôi thấy mình đang nói, - Xin miễn bình luận, miễn bình luận - rồi đi theo Yuki và Mickey đi qua đám đông, lên cầu thang và vào lại toà án.

Chúng tôi ngồi vào chỗ của mình ở phòng xử án B, và bên nguyên cũng ngồi xuống.

Tôi nghe thấy có ai gọi tên tôi, tiếng gọi như đến từ một thời điểm khác và một nơi khác. Tôi quay lại nhìn ra đằng sau.

— Joe!

— Anh vừa đến, Lindsay ạ. Anh đi thẳng từ sân bay đến đây.

Chúng tôi với ra và trong một khoảnh khắc những ngón tay của chúng tôi đan vào nhau. Rồi tôi lại phải quay trở lại.

Dọc khắp phòng, cánh quay phim đang điều chỉnh ống kính, rồi chỉ một giờ sau khi chúng tôi rời khỏi phòng, thẩm phán bước vào và bồi thẩm đoàn ngồi vào ghế.

Người chấp hành viên cho triệu tập lại phiên toà.

Các thành viên của bồi thẩm đoàn phải mất một lúc lâu để sửa lại váy, đặt túi xuống, và ngồi thoải mái. Cuối cùng, họ cũng ngồi nghiêm chỉnh. Tôi để ý thấy chỉ có hai người nhìn tôi.

Tôi ngồi chết lặng khi lắng nghe thẩm phán hỏi bồi thẩm đoàn họ đã có bản tuyên án chưa. Rồi người chủ tịch, một người da đen khoảng ngoài 50 tuổi có cái tên là Arnold Benoit, chỉnh lại chiếc áo thể thao và nói.

— Chúng tôi đã có bản tuyên án, thưa Quý toà.

— Xin hãy đưa cho chấp hành viên.

Ngồi dưới, hơi thở của Sam Cabot dồn dập, làm thời gian trôi chậm lại một nửa và con tim tôi đập điên loạn khi thẩm phán giở trang giấy đơn.

Bà nhìn qua, và không có một biểu hiện nào, đưa tờ giấy lại cho chấp hành viên, anh ta đưa nó cho chủ tịch bồi thẩm đoàn.

— Tôi yêu cầu những người có mặt tại đây không được phản ứng lại với những gì chủ tịch sắp nói - thẩm phán nói. - Được rồi, ông Chủ tịch. Mời ông tuyên án.

Người chủ tịch rút kính ra khỏi túi áo ngực, mở ra rồi đeo lên mắt. Cuối cùng, ông ta cũng bắt đầu đọc.

— Chúng tôi, bồi thẩm đoàn được giao trách nhiệm, xét thấy bị can, Trung úy Lindsay Boxer vô tội với những tội danh buộc tội cô ấy.

— Tất cả đều có cùng quan điểm à?

— Tất cả.

Tôi chết lặng, không chắc mình có nghe đúng không. Và khi tôi tự nhắc lại lời quyết định trong đầu, tôi gần như nghĩ là thẩm phán sẽ bãi bỏ những gì mà người chủ tịch vừa nói.

Yuki nắm chặt cổ tay tôi, và chỉ khi nhìn thấy nụ cười rạng rỡ trên gương mặt cô ấy tôi mới thật sự hiểu rõ rằng tôi không tưởng tượng gì cả. Bồi thẩm đoàn đã quyết định cho tôi thắng cuộc.

Một giọng nói hét lên, "Không! Không! Các người không thể làm thế được".

Đó là Andrew Cabot, đang đứng dậy sau lưng Mason Broyles, mặt trắng bệch và đánh lại, nản lòng.

Broyles yêu cầu bồi thẩm đoàn đưa ra phiếu bầu và thẩm phán chấp thuận.

— Khi các vị nghe số ghế của mình, xin hãy nói cho toà biết các vị đã bầu thế nào - thẩm phán Achacoso nói.

Từng người một, các thành viên bồi thẩm đoàn bắt đầu nói.

— Vô tội -

— Vô tội -

— Vô tội -

Tôi đã nghe thấy, nhưng tôi không chắc mình hiểu, cho đến tận lúc đó. Cả hai luật sư của tôi quàng tay qua người tôi, tôi lâng lâng trong một cảm giác nhẹ nhõm hoàn toàn. Có lẽ cảm giác này chỉ dành cho những giây phút chuộc tội, những giây phút như thế này.

Tôi được tự do, và trái tim tôi đang bay bổng.

PHẦN V: BÀI TOÁN KHÔNG LỜI GIẢI

Martha và tôi đi khỏi San Francisco dưới bầu trời xám xịt, u ám. Tôi bật đài lên nghe dự báo thời tiết, cùng lúc phải đối mặt với tình trạng ùn tắc giao thông thường nhật.

Khi đang nẩy tung tung trên phố Portrero, tôi nghĩ đến Sếp Tracchio. Hôm qua, khi gặp nhau tại Tòa thị chính, ông ta đã yêu cầu tôi trở lại làm việc, và tôi rợn rợn như thể ông ta mời tôi đi ăn tối vậy.

Tất cả những gì tôi phải làm là bắt tay đồng ý.

Nếu tôi làm vậy, sáng nay tôi đã lái xe đến Sở, phát biểu vài câu với cả đội là phải tiến lên, lại chìm ngập trong đống giấy tờ và những vụ án còn dang dở. Lấy lại quyền chỉ huy của mình.

Nhưng, tuy sếp rất van nài, tôi đã từ chối.

— Tôi vẫn còn ít thời gian nghỉ phép, Sếp ạ. Tôi phải tận dụng nốt.

Sếp nói ông ta hiểu, nhưng ông ta hiểu thế nào được? Đến tôi còn chẳng biết bản thân mình muốn gì, và tôi có cảm giác mình sẽ mãi mãi không biết cho đến khi tìm được ra sự thật về những vụ giết người ở Vịnh Nửa Vầng Trăng.

Những vụ án mạng còn dang dở này là một phần của cuộc đời tôi.

Trong thâm tâm tôi biết rằng nếu tôi cố hết sức, nếu tôi kiên trì, tôi sẽ tìm ra thằng khốn đã giết John Doe và tất cả những người khác.

Ngay lúc này, đó là tất cả những gì tôi quan tâm.

Tôi hướng theo đường 280 chạy về phía nam, khi đã ra khỏi thành phố, tôi hạ kính xe và chuyển kênh.

10 giờ sáng, gió thổi bay tóc tôi, và trên đài, Sue Hall đang cho phát những bản nhạc yêu thích của tôi trên sóng 99.7 FM.

— Sáng hôm nay trời không mưa - cô ấy nói. - Mùng 1 tháng 7, một ngày âm u tuyệt đẹp của San Francisco, mây bồng bênh bay. Và chẳng phải chính những đám mây làm cho chúng ta thêm yêu San Francisco sao?

Rồi, bài hát tuyệt vời vang lên qua loa: - Hãy bay như một con đại bàng.

Tôi cùng hoà theo bài hát, lồng ngực căng phồng, và tâm hồn tôi lên đến tận chín tầng mây.

Tôi tự do.

Phiên toà kinh khủng đã chỉ còn lại trong gương chiếu hậu, và tương lai của tôi bỗng rộng mở như con đường xa lộ trước mặt.

Cách thành phố 18 dặm tôi dừng lại bãi đỗ xe của Taco Bell ở Pacifica vì Martha cần phải xuống nghỉ. Đó là một công trình tồi tàn xây từ những năm 60 trước khi uỷ ban quy hoạch được thành lập. Giờ công trình xấu xí nhất thế giới này đứng sừng sững tại một trong những địa điểm đẹp nhất của bờ biển.

Không như phần lớn những con đường cao tốc khác, chạy cao hẳn so với mặt biển, quán ăn nhanh nằm bằng với mực nước. Những rặng đá phân cách mặt đường với bãi biển, và bên ngoài là Thái Bình Dương xanh thẳm chảy tới tận chân trời.

Tôi mua bánh quế rắc đường hấp dẫn đến chảy bọt mép và mang bịch cà phê đen ra ngoài ngồi trên một tảng đá mòn. Tôi ngắm nhìn những chàng trai thân hình cuồn cuộn xăm trổ khắp mình đang lướt ván, lái những đợt sóng, còn Martha chạy trên cát xám long lanh cho đến tận khi mặt trời gần như xua tan những đám mây.

Khi khoảnh khắc tuyệt vời này đã khắc sâu trong tâm trí, tôi gọi Martha về lại xe. Hai mươi phút sau, chúng tôi đi vào vành đai của Vịnh Nửa Vầng Trăng.

Tôi lái xe qua gara của anh chàng lập dị và bóp còi liên tục cho đến tận khi Keith lộ mặt ra khỏi văn phòng. Cậu ta bỏ mũ lưỡi trai xuống, giữ mái tóc vàng, lại đội mũ lên, cười toét và thông thả đi về phía tôi.

— Ái chà. Xem ai đến này. Người đàn bà của năm - Keith nói, đặt tay lên đầu Martha.

— Ồ, tôi đấy, đúng rồi - tôi nói, phá lên cười. Tôi rất mừng là mọi chuyện đã kết thúc.

— Ừ, tôi hoàn toàn hiểu cô. Tôi nhìn thấy Sam Cabot trên tivi. Nó thật đáng thương. Tôi thật sự rất lo cho cô, Lindsay ạ, nhưng giờ cô đã vượt qua rồi. Chúc mừng cô.

Tôi lí nhí cảm ơn vì anh ta đã quan tâm và nhờ Keith đổ đầy bình xăng. Trong lúc đó, tôi lấy cái nùi cao su trong xô ra lau kính.

— Nào, thế cô dự định sẽ làm gì, Lindsay? Cô có phải quay về chốn đô thị làm việc không?

— Ngay bây giờ thì không. Cậu biết đấy, tôi vẫn chưa sẵn sàng.

Đúng lúc tôi còn chưa nói hết câu thì một chiếc xe đỏ chạy vù qua ngã tư. Lái xe cho xe chạy chậm lại, nhìn thẳng vào mặt tôi rồi lại rẽ máy và vọt xuống phố Main.

Tôi quay lại thị trấn chưa đầy năm phút và Dennis Agnew đã lại xuất hiện.

— Tôi để chiếc Bonneville ở chỗ chị gái - tôi nói khi dõi theo vệt khói của chiếc Porsche. - Và tôi có một vài việc chưa giải quyết xong ở thị trấn này.

Keith quay sang, nhìn thấy tôi dõi theo chiếc xe của Agnew đang khuất dần xuống phố.

— Tôi không thể hiểu được - cậu ta nói, cho vôi xăng vào bình xăng, lắc đầu. Tiếng chuông kêu báo hiệu xăng đã được đổ đầy bình. - Hẳn đúng là một gã công tử bột đều cáng. Vậy mà sao phụ nữ lại thích những loại người như thế nhỉ.

— Cậu điên à - tôi nói. - Cậu nghĩ là tôi quan tâm đến thằng cha này à?

— Thế không phải à?

— Rất quan tâm. Nhưng không phải theo kiểu cậu nghĩ đâu. Tôi quan tâm đến Dennis Agnew hoàn toàn vì lý do công việc.

Khi về đến nhà Cat, Martha nhảy vọt từ ghế sau lên trước, sửa điên loạn. Tôi vừa dừng xe lại nó đã lao qua cửa kính để ngỏ và chạy tới cửa, nó đứng đó vẫy đuôi và sửa váng lên.

— Bình tĩnh nào Boo, tôi nói. - Kiên nhẫn chút đi chứ.

Tôi lách cách cho khoá vào ổ mở cửa trước: Martha chạy tọt vào nhà.

Tôi gọi cho Joe và để lại lời nhắn: - Molinari à, em đang ở nhà Cat. Khi nào có thời gian anh gọi cho em nhé. Rồi tôi gọi cho Carolee, nhắn là tôi đã về và như vậy bà ta và Allison không phải chăm sóc chú lợn nữa.

Cả ngày vừa dọn dẹp căn nhà tôi vừa suy nghĩ về những vụ án mạng ở Vịnh Nửa Vầng Trăng. Tôi nấu mỳ và đậu hộp cho bữa tối, nhằm tính xem sáng mai đi chợ cần mua những gì.

Rồi tôi mang máy tính xách tay vào phòng của hai cô cháu gái và đặt lên bàn. Những dây khoai lang đã lại vươn thêm vài phân nữa qua ô cửa sổ, nhưng những ghi chép mà Joe và tôi dính lên bảng vẫn còn nguyên vẹn.

Những nét chữ nguệch ngoạc chúng tôi viết mô tả chi tiết về hoàn cảnh và hành vi tàn bạo trong những vụ giết vợ chồng Whittaker, Daltry, Sarducci và O'Malley vẫn không dẫn đến đâu. Và tất nhiên John Doe đơn độc của tôi cũng vẫn được dính trên tường.

Tôi bật máy tính, vào trang dữ liệu VICAP của FBI. VICAP là một trang web quốc gia với mục đích giúp các đặc vụ ở khắp nơi trên đất nước thông báo cho nhau biết những manh mối riêng lẻ của những vụ giết người hàng loạt. Trang web có một chương trình tìm kiếm rất mạnh và thông tin được các cảnh sát từ khắp nơi trên đất nước cập nhật thường xuyên.

Tôi viết những từ khoá có thể làm đảo ngược tình huống, hi vọng tìm được một vài câu trả lời.

Tôi thử tất cả: đánh lúc đang hấp hối, các cặp vợ chồng bị giết hại trên giường, và tất nhiên là cả cắt cổ, chương trình cho ra một loạt thông tin. Quá nhiều.

Hàng giờ trôi qua, và mắt tôi bắt đầu nhoà đi, đặt máy tính sang chế độ nghỉ, tôi đặt mình xuống cái giường nhỏ xíu của hai bé gái để chớp mắt vài phút.

Khi tôi tỉnh dậy, ngoài trời đã tối đen như mực. Như thể có cái gì đó đánh thức tôi vậy. Một tiếng động nhẹ bất thường. Trên màn hình đồng hồ điện tử của bọn trẻ đã chỉ 2 giờ 17 phút, và tôi có cảm giác mình đang bị theo dõi.

Tôi nhìn ra ngoài tối và thấy một chiếc xe đỏ chạy vụt qua. Đó là dư ảnh của chiếc Porsche màu đỏ và nó làm tôi nghĩ đến những cuộc đối mặt khó chịu với Agnew. Lần ở Quán Chim cốc và ở gara của Keith. Rồi lần hấn gần như đâm vào tôi trên đường.

Tôi vẫn đang suy nghĩ về Agnew. Đó là lý do duy nhất giải thích được tại sao tôi bị theo dõi.

Tôi định đứng dậy và đi vào phòng ngủ tiếp thì một loạt những tiếng nổ mạnh và tiếng kính vỡ vang lên trong đêm tĩnh lặng.

Mảnh kính vỡ rơi tung toé xung quanh tôi.

— Súng! Súng! Súng của tôi ở đằng quái nào rồi?

Phản xạ của Martha nhanh hơn của tôi. Nó lao xuống giường, chui vào gầm. Tôi theo sau nó, vừa bò xuống sàn nhà vừa cố nhớ xem mình đã để súng ở đâu.

Rồi tôi nhớ ra.

Nó nằm trong cái túi tôi để ngoài phòng khách, và điện thoại cũng ở ngoài đó. Sao tôi có thể ở vào thế bị động thế này được cơ chứ. Không lẽ tôi sẽ chết rấp trong căn phòng này sao? - tìm tôi đập đến tức cả ngược.

Tôi nhắc đầu lên cách mặt đất chỉ vài cm và nhìn quanh căn phòng qua ánh sáng màu xanh mờ mờ phát ra từ đồng hồ điện tử.

Tôi nhìn vào tất cả các đồ vật và khắp mọi góc phòng, tìm một cái gì đó, bất kỳ thứ gì tôi có thể dùng để tự vệ.

Căn phòng toàn thú nhồi bông và cả hàng chục con búp bê, nhưng không hề có bất kỳ một cây gậy bóng chày hay gậy chơi khúc côn cầu, không có bất kỳ thứ gì mà tôi có thể dùng để đánh được. Tôi thậm chí còn không thể dùng TV để ném vì nó được bắt vít vào tường.

Tôi bò trên sàn gỗ, với tay lên khoá cửa phòng ngủ.

Đúng lúc đó, lại có tiếng súng - một trận mưa đạn lia vào trước nhà, vào phòng khách và phòng ngủ ở cuối hành lang. Mục đích của kẻ giết người thế là đã rõ.

Tôi đáng ra đã phải ngủ trong căn phòng kia.

Trườn tới cái ghế, tôi nắm lấy chân ghế, đặt nó nằm nghiêng về phía hai chân trước và dùng lưng ghế ấn vào dưới năm đấm cửa. Rồi tôi cầm một chiếc ghế khác lên, đập mạnh vào tủ.

Cầm chân ghế trong tay, tôi áp lưng vào tường.

Thật là thảm hại. Ngoài một chú chó dưới gầm giường, vật phòng thủ duy nhất của tôi là cái chân ghế.

Nếu có ai bước vào căn phòng này để giết tôi thì tôi sẽ chết chắc.

Trong lúc nghe ngóng xem có tiếng chân người đi lại trên ván sàn ngoài cửa phòng ngủ hay không, tôi tưởng tượng cánh cửa bị đá mở toang và tôi dùng chân ghế đánh kẻ đột nhập, hi vọng có thể đập vỡ đầu hắn.

Nhưng trên đồng hồ điện tử từng phút vẫn nhảy và im lặng kéo dài, thần kinh tôi căng như sợi dây đàn.

Rồi tôi bắt đầu phát điên lên.

Tôi đứng đó, tai áp sát vào cửa cho đến khi không nghe thấy gì nữa rồi mở cửa và lẹ mọ đi dọc hành lang, lưng áp vào tường.

Ra đến ngoài phòng khách, tôi với lấy cái túi đặt trên sô-pha.

Tôi cho tay vào túi và nắm lấy khẩu súng.

“Ơn Chúa”

Trong lúc gọi 911, tôi hé nhìn qua rèm cửa sổ. Phố xá vắng lặng, nhưng tôi nghĩ mình đã nhìn thấy có tia sáng loé lên trên bãi cỏ trước nhà. Cái gì vậy?

Tôi nói với người trực tổng đài tên, chức danh và số thẻ, rồi về những phát súng ở số nhà 265 đường Sea View.

— Có ai bị thương không?

— Không, tôi ổn, nhưng hãy báo cho cảnh sát trưởng Stark biết về vụ này.

— Tôi đã gọi rồi, thưa Trung úy. Sếp đang trên đường tới đó.

Có tiếng còi cảnh sát và ánh đèn xe nhấp nháy tiến vào đường Sea View. Khi chiếc xe đầu tiên đến gần, tôi mở cửa trước, và Martha chạy sượt qua tôi. Nó chạy về phía một vật trông như con rắn đang nằm dưới ánh trăng.

Nó khịt khịt đánh hơi.

— Martha, mày tìm thấy cái gì vậy? Cái gì thế bé?

Tôi ngồi thụp xuống cạnh Martha trong lúc sếp Peter Stark bước ra khỏi xe. Ông ta đi về phía chúng tôi, tay cầm đèn pin và quỳ xuống cạnh tôi.

— Cô không sao chứ?

— Không sao, tôi ổn.

— Cô cũng nghĩ đây đúng là nó chứ? - ông ta hỏi.

Cả hai chúng tôi cùng nhìn vào cái thắt lưng đàn ông. Nó dài khoảng 1 mét và rộng khoảng hơn một phân, một cái thắt lưng da hẹp, khoá bạc hình vuông. Một cái thắt lưng bình thường: chắc phải có đến nửa số người sống trong bang này treo một chiếc như vậy trong tủ quần áo.

Nhưng trên khoá bạc như có vài vết máu đỏ.

— Có tuyệt không chứ - tôi nói, cố không nghĩ tới những phát súng khủng khiếp vừa nổ vài phút trước - những phát súng chắc chắn dành riêng cho tôi - thật tuyệt - tôi nói với Sếp Stark, - nếu đây là cái thắt lưng bằng chứng.

Ba chiếc xe cảnh sát đỗ bên lề đường. Tiếng radio hoạt động liên tục, các nhà sống trên phố Sea View đều sáng đèn, mọi người chạy ra ngoài cửa, vẫn mặc pygiama, váy ngủ, áo phông và quần cộc, tóc dựng ngược, nỗi sợ hãi hằn trên những gương mặt ngái ngủ.

Đèn từ các xe cảnh sát chiếu sáng trưng sàn nhà Cat, cảnh sát ra khỏi xe, nhận lệnh của cảnh sát trưởng và toả ra các phía. Một vài người bắt đầu xem

xét hiện trường bên ngoài, và vài thanh tra bắt đầu yêu cầu mọi người vào trong nhà.

Tôi đưa Stark vào nhà, chúng tôi cùng kiểm tra những mảng cửa sổ vỡ vụn, đồ đạc tung toé, và đầu giường trong phòng ngủ của tôi - bị đạn xuyên thủng.

— Cô có nghi ai làm vụ này không? - Stark hỏi tôi.

— Không - tôi nói. - Xe của tôi đỗ trước cửa nhà, ai cũng nhìn thấy nhưng tôi không nói với bất kỳ một ai là tôi về đây cả.

— Thế tại sao cô lại ở đây, Trung úy?

Tôi đang cân nhắc nên trả lời ông ta thế nào thì nghe có tiếng Allison và Carolee gọi. Một cảnh sát trẻ măng, mặt đỏ tía tai lao vào cửa nói với Stark rằng tôi có khách.

— Họ không thể vào đây được đâu - Stark nói. - Chúa ạ, có ai chằng dây chặn ngoài phố chưa hả?

Khuôn mặt của tay cảnh sát thiếu kinh nghiệm lại càng đỏ lựng lên khi anh ta lắc đầu.

— Tại sao lại chưa? Số 1: Phải ổn định hiện trường. Đi làm ngay đi.

Tôi theo tay cảnh sát ra ngoài cửa, Carolee và Allison nhào vào ôm lấy tôi, hai vòng tay mà tôi đang quá cần.

— Một đứa trẻ trong trường nhìn thấy cảnh sát - Carolee nói. - Ngay lập tức tôi chạy đến đây. Trời ơi, Lindsay. Tay của cô kìa.

Tôi liếc nhìn xuống. Những mảnh kính vỡ đã khứa vào cánh tay tôi, máu chảy thành vệt làm vấy bẩn áo sơ mi.

Trông quả thật là rất tệ.

— Tôi không sao - tôi nói với Carolee. - Chỉ vài vết xước thôi mà.

— Cô không có ý định sẽ ở đây chứ, Lindsay? Bởi vì thế thì thật điên rồ. Carolee nói, trên khuôn mặt bà ấy hiện rõ sự hốt hoảng và nỗi sợ hãi. Trong nhà tôi có rất nhiều chỗ cho cô.

— Hay đấy - Stark nói, tiến tới sau lưng tôi. - Đi với người bạn tốt bụng của cô đi. Tôi phải gọi bên khám nghiệm hiện trường tới, họ sẽ cạy những viên đạn ra khỏi tường và lục tung cả chỗ này lên cả đêm đấy.

— Không sao đâu. Tôi ở đây cũng ổn mà - tôi nói với ông ta. - Đây là nhà chị gái tôi. Tôi không đi đâu.

— Thôi được. Nhưng đừng quên rằng vụ án này là của chúng tôi, Trung úy nhé. Cô không có quyền hành gì đâu. Đừng có giở trò cao bồi liều lĩnh đấy.

— Giở trò cao bồi liều lĩnh? Ông có biết ông đang nói chuyện với ai không?

— Này. Tôi rất xin lỗi, nhưng có người vừa mới định giết cô.

— Cảm ơn. Tôi hiểu rồi.

Sếp đưa tay lên vuốt tóc theo thói quen. - Tôi sẽ cho xe cảnh sát canh ngoài cửa đêm nay. Có thể là cả mấy hôm tới nữa.

Khi tôi nói lời tạm biệt với Carolee và Allison, Sếp ra xe và trở lại với một túi tài liệu, ông ta lấy bút bi móc cái thắt lưng cho vào túi trong lúc tôi vào trong nhà và đóng cửa.

Tôi đi nằm, nhưng tất nhiên không tài nào ngủ được. Cảnh sát đi lại khắp nhà, đập cửa rầm rầm và cười nói, thêm vào đó, đầu óc tôi đang chạy đua vũ trang.

Tôi vô tình đập tay vào đầu Martha khi nó khẽ rùng mình. Một ai đó đã bắn tung cả nhà lên và để lại dấu vết.

Đây có phải là cách cảnh cáo tôi đừng có lòng sục ở Vịnh Nửa Vầng Trăng nữa hay không?

Hay kẻ sát nhân thật sự muốn giết tôi?

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hẳn phát hiện ra là tôi vẫn còn sống?

Tôi thấy giấy dán tường màu xanh, bức tranh của mẹ tôi treo trên tủ - và tôi nhớ ra.

Năng chiếu qua khung cửa sổ làm tôi tỉnh giấc.

Tôi đang ở trong giường của Cat - bởi vì vào lúc 2 giờ sáng, đạn đã xuyên qua căn nhà, bắn thủng đầu giường trong phòng ngủ Cat dành cho tôi, chỉ cách nơi đã có thể là đầu tôi vài cm.

Martha dụi cái mũi ướt vào tay tôi cho tới lúc tôi buộc phải ra khỏi giường. Tôi lôi quần áo của Cat ra mặc - quần bò bạc màu và áo sơ mi đỏ, cổ khoét sâu, xếp nếp. Không phải màu của tôi mà cũng chẳng phải là phong cách của tôi.

Tôi lấy lược cào lên tóc, đánh răng và bước ra phòng khách.

Các nhân viên hiện trường đang nạy đạn ra khỏi tường, tôi làm cà phê và nướng bánh mì cho mọi người và hỏi họ những câu hỏi giúp tôi có thêm được dữ kiện.

12 viên đạn 9mm rải đều khắp phòng khách và phòng ngủ, một viên xuyên qua khung cửa nhỏ nằm tít trên cao trong buồng bọn trẻ. Lõi đạn và vỏ đạn được cho vào túi, đánh dấu, những lỗ thủng được chụp ảnh và đội hiện trường đang thu gom đồ đạc. Trong vòng một tiếng nữa, tất cả những thứ này sẽ được chuyển đến phòng thí nghiệm.

— Cô không sao chứ, Trung úy? - một nhân viên kỹ thuật to cao khoảng ngoài 30 tuổi với đôi mắt màu nâu nhạt và nụ cười rạng rỡ hỏi tôi.

Tôi nhìn quanh đống hoang tàn, kính và bụi thạch cao phủ lên khắp mọi vật.

— Trời ơi. Tất cả những thứ này làm tôi phát ốm - tôi nói. Tôi sẽ phải quét dọn, sửa cửa sổ, làm gì đó với đống hỗn độn này.

— Tôi là Artie - người nhân viên kỹ thuật nói, chìa tay về phía tôi.

— Rất hân hạnh - tôi nói và bắt tay anh ta.

— Cậu Chris của tôi có một công ty gọi là Bạc thầy của những thảm hoạ. Cô có muốn tôi gọi cho cậu tôi không? Cậu ấy có thể cho người đến dọn dẹp, làm chỗ này sạch bóng lên ngay tức khắc. Ý tôi là cô cũng là cảnh sát, Trung úy, chúng ta cùng hội cùng thuyền mà.

Tôi cảm ơn Artie và nhận lời đề xuất của anh ta. Rồi tôi cầm túi và cùng Martha đi ra lối cửa sau. Tôi cho Cô lợn ăn, rồi vòng qua chiếc xe cảnh sát đậu trước cửa và cúi xuống nhìn vào cửa xe.

— Noonan phải không?

— Vâng, thưa Trung úy.

— Vẫn gác à?

— Vâng thưa Trung úy. Chúng tôi sẽ còn ở lại đây thêm một lát nữa. Cả đội đang canh gác cho cô. Sếp và tất cả chúng tôi. Vụ này có vẻ không đơn giản đâu.

— Tôi rất cảm kích vì các anh chu đáo với tôi như vậy.

Và tôi cảm động thật. Trong ánh sáng ban ngày hiện trường vụ nổ súng lại càng thảm hại hơn. Có ai đó đã lái xe xuống khu phố ẩm cúng này, lấy súng tàn phá nhà Cat.

Tôi mất hết cả tinh thần, và phải đi ngay khỏi đây. Tôi rung chìa khoá mạnh đến mức Martha dựng đứng tai lên và vẫy đuôi gần liên tục.

— Phải đi chợ thôi - tôi nói với nó. - Mình sẽ lấy chiếc Bonneville và đi một chuyến thử nghiệm nhé, mày nghĩ sao?

Martha nhảy lên ngồi trên chiếc ghế băng dài của - con tàu vàng to lớn. Tôi kéo dây an toàn và vặn chìa khoá. Phải đến lần thứ hai máy mới nổ và tôi lái chiếc Bonneville cổ kính về phía thị trấn.

Tôi định đi đến cửa hàng bán thực phẩm cao cấp trên phố Main, nhưng khi đang còn trong khu nhà Cat, tôi bắt đầu để ý thấy một chiếc Tauros xanh trong gương chiếu hậu. Dường như nó đang cố tình bám theo tôi nhưng vờ như thờ ơ.

Cái cảm giác sờn tóc gáy vì bị theo dõi lại chạy dọc khắp sống lưng tôi.

Tôi đang có đuôi bám ư?

Hay tôi đang ở trong trạng thái tưởng tượng là luôn có người theo dõi mình?

Tôi đi qua đường Magnolla để ra xa lộ và vào phố Main, lướt rất nhanh qua những cửa hàng nhỏ: Túp lều Âm nhạc, Tin tức trên Mặt trăng, Cửa hàng bán thực phẩm và xăng xe. Tôi muốn thuyết phục bản thân là mình chỉ đang hoang tưởng, nhưng khi thật - nếu tôi tưởng như đã qua vài ngã tư không bị chiếc Taurus bám sát thì đến chỗ rẽ kế tiếp nó lại hiện ra.

— Bám chặt vào nhé. Chúng ta chuẩn bị cất cánh đấy, tôi nói với Martha, nó đang cười ngoác ra với gió.

Đến cuối phố Main, tôi quặt phải sang Đường 92, con đường nối Vịnh Nửa Vầng Trăng với phần còn lại của California.

Xe cộ chạy vùn vụt trên con đường hai làn xe đầy gió, tôi hoà mình vào dòng xe đang nối đuôi nhau với tốc độ 50 dặm một giờ trong khu vực chỉ được phép chạy 25. Hai vạch vàng kép đã qua - cả một làn đường 5 dặm không được phép quành lại cho đến tận khi đường 92 gặp khu hồ tự nhiên và nối ra đường cao tốc.

Tôi tiếp tục lái, mơ hồ nhận biết có một cái dốc đầy bụi rậm và cây bên trái và một dốc cao khoảng 6 mét chỉ cách bên phải xe tôi khoảng vài mét. Ba chiếc xe đằng sau tôi, chiếc xe xanh vẫn bám sát.

Tôi không nhầm. Tôi có đuôi.

Đây là một cách để làm tôi sợ chẳng?

Hay có kẻ sát nhân ngồi trong xe, chờ có dịp bắn tôi?

Cuối đường 92 cắt đường Skyline, và ở góc bên phải có bãi đậu xe rải sỏi với 5 cái bàn picnic.

Tôi không xi-nhan mà cho xe quật thẳng vào. Tôi muốn ra khỏi xa lộ, chờ chiếc Taurus vượt qua để có thể nhìn được khuôn mặt hắn, đọc được biển xe. Thoát khỏi tầm ngắm của hắn.

Nhưng thay vì bám đường như chiếc Explorer, Bonneville lắc mạnh trên con đường rải sỏi, làm tôi văng trở lại đường 92, ra vạch vàng và lại đi vào trong làn xe cộ tấp nập.

Chiếc Taurus chắc chắn đã vượt tôi, nhưng tôi không nhìn thấy nó.

Tôi đánh tay lái chiếc xe đang xoay tròn trong khi đèn báo hiệu nháy liên tục.

Tay lái và phanh hoàn toàn bất trị, máy dao điện chết đứng, máy xe như sắp nổ, và tôi quay tròn giữa đường.

Tôi nhấn phanh, một chiếc xe tải đen phải ngoặt sang bên để tránh đâm sầm vào tôi. Lái xe nhấn còi, gào lên toàn những câu chửi rủa, nhưng tôi thật mừng ông ta không đâm vào tôi, tôi chỉ muốn ôm hôn ông ta.

Rồi cuối cùng xe tôi cũng dừng lại bên đường, một màn khói bụi bốc lên xung quanh tôi làm tôi không thể nhìn thấy gì qua kính xe.

Tôi ra khỏi chiếc Bonneville và đứng tựa vào nó. Chân tôi nhũn ra, tay run rẩy.

Cuộc rượt đuổi giờ đã kết thúc.

Nhưng tôi biết mọi thứ giờ mới bắt đầu.

Tôi đang ở trong tầm ngắm của hắn, tôi không biết đó là ai và tại sao.

Tôi gọi về trạm xăng lập dị và nghe tiếng Keith trong máy.

— Keith, tôi đang gặp chút rắc rối. Lindsay đây. Cậu làm ơn nhắc máy đi.

Khi Keith trả lời, tôi chỉ cho cậu ta đường đi. Hai mươi phút trôi qua như cả tiếng đồng hồ rồi cuối cùng cậu ta cũng đến với chiếc xe kéo. Cậu ta cho Bonneville lên và đưa nó về nhà trong ô nhục còn tôi leo lên ngồi cùng cậu ta trên buồng lái.

— Đây là một chiếc xe xa xỉ, Lindsay ạ - Keith mắng tôi. - Cô không được làm tàng với nó đâu. Nó hơn 20 năm tuổi rồi, Trời ạ.

— Tôi biết rồi, tôi biết rồi.

Im lặng.

— Áo đẹp nhỉ.

— Cảm ơn.

— Không, thật đấy - cậu ta nói, làm tôi bật cười. - Cô nên mặc những đồ như thế này nhiều hơn.

Khi về đến ga ra, Keith mở nắp Bonneville.

— Ha. Dây quạt gió đứt rồi - cậu ta nói.

— Ha. tôi cũng biết thế.

— Cô có biết là trong lúc cần cô có thể thay nó bằng ống quần liền tất không?

— Có, tôi biết. Nhưng thật không may là trong hộp đồ phụ tùng xe của tôi trên đường chẳng có cái quần liền tất nào cả.

— Tôi có ý này. Sao không để tôi mua lại chiếc xe này? Trả cho cô thêm 150 đô la nữa.

— Để tôi nghĩ đã. Không.

Keith cười, nói cậu ta sẽ đưa tôi về nhà và bắt tôi phải chấp nhận lời đề nghị của cậu ta. Vì đảng nào cậu ta cũng sẽ biết nên tôi kể với Keith điều tôi chưa kể với mấy người bạn và cũng chưa kể với Joe.

Tôi kể cho cậu ta nghe về vụ bắn súng đêm hôm trước.

— Và bây giờ cô nghĩ có người đang theo dõi cô à? Sao cô không về nhà đi hả Lindsay? Tôi nói nghiêm chỉnh đấy.

— Bởi vì tôi không thể rời mắt khỏi những vụ giết người này được. Bây giờ thì chưa. Nhất là khi có ai đó nã đạn vào nhà chị tôi.

Keith nhìn tôi đầy thương cảm, ấn mũ lưỡi trai lên đầu, lái xe khéo léo ra đường.

— Đã có ai nói với cô là cô rất bướng bỉnh chưa?

— Tất nhiên. Người ta coi đó là một phẩm chất tốt mà một người cảnh sát phải có.

Tôi hiểu cậu ta định nói gì. Tôi không biết là tôi đang dũng cảm hay điên rồ nữa.

Nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng.

Khi Keith và tôi về đến nhà Cat, trước cửa nhà đẩy xe: chiếc Explorer của tôi, xe cảnh sát, một xe tải bóng loáng với dòng chữ "Chúng tôi làm cửa sổ" và

một chiếc xe màu xanh bạc to tướng có dán "Chuyên gia giải quyết thảm họa" trên cửa.

Tôi cảm ơn Keith đã đưa tôi về rồi bước vào nhà, Martha chạy lon ton bên cạnh. Một người đàn ông to lớn với bộ ria nhỏ bé và mái tóc bạc hình móng ngựa đang hút bụi ghế bành, ông ta tắt máy hút bụi và "Chú Chris" tự giới thiệu.

— Một đám phóng viên chỗ mũi vào đây - ông ta nói. Tôi nói với họ cô dọn đi ở chỗ khác cho đến khi chỗ này được sửa chữa lại. Có được không?

— Tuyệt quá. Rất hay.

— Và Sếp Stark vừa ghé qua. Nhắn cô gọi cho ông ấy khi nào về.

Tôi phớt lờ 47 tin nhắn đang nhấp nháy trên máy điện thoại và gọi đến sở cảnh sát bằng điện thoại trong bếp. Tôi gặp sỹ quan trực.

— Sếp đang trả lời phỏng vấn - cô ấy nói. Tôi sẽ nhắn ông ấy gọi lại cho cô được không?

— Tôi rất mong vậy.

— Tôi sẽ nói với ông ấy, Trung úy ạ.

Tôi bỏ máy và đi xuống hành lang đến phòng của hai cô cháu gái.

Khăn vẫn còn vớt trên sàn nhà. Cửa sổ vỡ toang và một cọng khoai lang đang héo dần. Tôi đã dùng ghế đập lồm cả tủ và căn phòng đầy thú bông dường như đang quở trách tôi.

Nhờ bọn trẻ ở trong này thì sao?

Thì làm thế nào, hả Lindsay?

Tôi kéo cái ghế còn nguyên vẹn đến trước bảng, ngồi xuống và nhìn vào ghi chép của tôi về những án mạng. Mắt tôi nhìn thẳng vào thứ làm tôi băn khoăn

nhất.

Đôi khi những dữ kiện ý nghĩa nhất nằm ngay trước mắt chúng ta mà chúng ta không nhìn thấy chúng.

Giờ tôi thấy nó rồi - những cái lỗ nằm trong tủ quần áo của nhà O'Malley.

Tôi thay quần áo và cho Martha ra ngoài với Penelope. - Hai em chơi ngoan nhé. Rồi tôi cẩn thận cho chiếc Explorer đi vòng qua xe tải và lái ra ngoài đường.

Tôi lái xe quay trở lại thành phố.

Kẻ theo dõi cho chiếc Taurus xanh chạy về phía bắc trên phố 280, bám sát đường xa lộ qua Hillsborough. Suy nghĩ của hắn phân tán, nhưng phần lớn hắn nghĩ về Lindsay Boxer.

Hắn nghĩ về Lindsay với cảm giác lẫn lộn. Hắn gần như hãnh diện một cách kỳ quặc về cô ta, vì cô ta vẫn thoát nạn, còn sống, phản công lại. Cái cách cô ta không chịu lùi bước, thôi hãy chạy trốn về thành phố.

Nhưng cô ta cũng không nên tiếp tục là cái gai trong mắt bọn chúng. Không nên chút nào.

Nói cho đúng ra, chúng không muốn giết cô ta. Giết một cảnh sát, có nghĩa là bọn chúng tự xúi người ta tìm kiếm chúng, cả sở cảnh sát San Francisco sẽ tràn ra đường và điều tra vụ giết cô ta. Có thể là cả FBI nữa.

Khi đến lối rẽ vào đường Trousdale, Kẻ theo dõi chạy chậm lại, rồi cho chiếc xe phân khối cao nhỏ nhắn trượt xuống dốc. Đi tiếp hơn một dặm, hắn rẽ vào Bệnh viện Peninsula, và thẳng tới E1 Camino Real, đi về hướng bắc.

Hắn tìm thấy trạm xăng Exxon cách đó hai ngã tư và bước vào Siêu thị nhỏ của trạm xăng. Hắn lang thang ở đó vài phút, lấy vài thứ: một chai nước suối,

thanh kẹo Clif, một tờ báo.

Hắn đưa 4,20 đô la cho cô bé nờ nang ở quầy tính tiền mua mấy thứ đồ ăn và 20 đô la nữa trả tiền xăng. Khi giờ tờ báo trong lúc bước ra khỏi cửa hàng, hắn nhìn thấy bài báo trên trang nhất:

“VỤ NỔ SÚNG Ở NHÀ CẢNH SÁT”

Có một bức ảnh Lindsay trong bộ quân phục và ở cột bên phải là bài báo về vụ án của nhà Cabot. Sam Cabot bị kết tội tham gia vào hai vụ án mạng. (Xem tiếp trang 27)

Kẻ theo dõi đặt tờ báo gọn gàng trên ghế xe và đổ đầy bình xăng. Rồi hắn nổ máy đi về nhà. Hắn sẽ nói chuyện với Sự thật sau. Có lẽ bọn chúng sẽ không giết Lindsay theo cách bọn chúng đã giết mấy người kia. Có thể chúng sẽ chỉ làm cho cô ta biến mất.

Văn phòng của bác sỹ quá cố O'Malley nằm trong một ngôi nhà gạch hai tầng trên phố Kelly, tên của ông ta được khắc trên một tấm bảng bằng đồng đặt bên phải lối ra vào.

Tôi hơi hồi hộp khi nhấn chuông. Tôi biết cảnh sát trưởng sẽ đá đít tôi vì đã qua mặt ông ta, nhưng tôi phải làm một cái gì đó. Thà xin lỗi sau còn hơn là xin phép để rồi không được phép.

Tiếng chuông reo, tôi đẩy cửa. Phòng chờ ở phía bên trái: nhỏ bé và vuông vắn, đồ đạc màu xám được bọc kín và hàng mét thiệp chia buồn dán đầy trên tường.

Sau bàn tiếp tân, sau lớp kính có ô cửa là một phụ nữ trung tuổi tóc bạc, môi bôi son đỏ choét.

— Tôi là Trung úy Boxer, sở cảnh sát San Francisco - tôi giờ phù hiệu. Tôi nói với bà ta mình đang điều tra một vụ giết người dã man có những điểm

tương đồng với cái chết bất hạnh của Bác sỹ O'Malley.

— Chúng tôi đã nói chuyện với cảnh sát rồi - bà ta nói, sẫm soi phù hiệu và nụ cười lấy lòng mà tôi cố tình ngoác riêng ra cho bà ta. - Hàng giờ.

— Tôi chỉ xin vài phút thôi.

Bà ta đóng ô cửa kính và một lát sau xuất hiện ô cửa văn phòng.

— Tôi là Rebecca Falcone - bà ta nói. - Mời cô vào. Hai người phụ nữ trung tuổi khác đang ở trong văn phòng.

— Đây là Mindy Heller, y tá - bà ta nói, chỉ vào y tá có mái tóc nhuộm vàng mặc đồng phục trắng và hàng tấn phấn son trên mặt, đang cho những đĩa bánh quy có bọc nilông vào sọt rác. - Còn đây là Harriet Schwartz, quản lý văn phòng của chúng tôi - Rebecca nói về người phụ nữ to béo mặc áo len đỏ ngồi sau cái máy tính cũ kỹ. Tất cả chúng tôi làm cho bác sỹ Ben từ lâu lắm rồi.

Tôi bắt tay, nhắc lại tên mình và giải thích tại sao tôi ở đây. - Tôi xin được chia buồn với tổn thất của các chị - tôi nói. Rồi tôi giải thích với ba người phụ nữ tại sao lại cần họ giúp. - Bất cứ điều gì các chị biết đều có thể làm sáng tỏ sự việc.

— Cô muốn sự thật? - Harriet Schwartz. Bà ta rời ra khỏi máy tính, ngả người ra sau, và bắt đầu nhớ lại. - Ông ta chẳng khác nào một bức tranh của Picasso. Những đường vạch mà nhìn vào chúng, ta có thể đoán biết con người, ở giữa những đường vẽ, những khoảng trống...

Mindy Heller nói xen vào: - ông ta là một bác sỹ tốt, nhưng ông ta hà tiện, căn cơ, tinh vi. Và ông ta nhiều lúc đối xử rất tệ với những người làm thuê cho ông ta. Bà ta liếc nhìn sang hai người đồng nghiệp. - Nhưng tôi không tin là ông ta bị giết vì ông ta ngu xuẩn, và ông ta cũng chỉ dừng lại ở mức độ đó mà thôi.

— À. Vậy bà nghĩ vợ chồng nhà O'Malley đơn thuần chỉ là nạn nhân tình cờ.

— Chính xác. Được chọn một cách tình cờ. Tôi lúc nào cũng nói thế.

Tôi hỏi có ai trong số những nạn nhân khác đã từng là bệnh nhân của bác sỹ O'Malley hay không và ngay lập tức bị phản đối.

— Chúng tôi phải bảo toàn thông tin về bệnh nhân - cô Heller nói, - nhưng tôi tin chắc rằng sếp Stark sẽ nói cho cô những gì cô cần biết.

Được thôi.

Tôi để lại số di động trên bàn của Harriet Schwartz. Tôi cảm ơn tất cả mọi người đã giành thời gian cho tôi, nhưng tôi cảm thấy như quả bóng xì hơi. Bác sỹ O'Malley có thể đúng như những gì nhân viên của ông ta nói, nhưng thực tế là tôi đã lại lâm vào ngõ cụt.

Vừa mở cửa bước ra phố thì có người nắm chặt cánh tay tôi. Đó là Rebecca Falcone, cái nhìn khẩn thiết làm cho khuôn mặt bà ta chảy xệ xuống.

— Tôi có chuyện phải nói với cô - bà ta nói, - Nói riêng với cô.

— Tôi có thể hẹn bà ở đâu đó không? - tôi hỏi.

— Công ty cà phê của Vịnh Nửa Vầng Trăng. Cô có biết chỗ đấy không?

— Trong trung tâm thương mại trên phố Main đúng không?

Bà ta gật đầu. - 12 giờ rưỡi tôi sẽ ra đó.

— Tôi sẽ chờ bà ở đó.

Chúng tôi ngồi ở cuối nhà hàng góc gần nhà vệ sinh, đầu gối gần như chạm vào nhau dưới cái bàn nhỏ. Chúng tôi gọi sa-lát và cà phê, nhưng Rebecca không ăn. Và bà ta cũng chưa sẵn sàng nói.

Bà ta kéo qua kéo lại cây thánh giá vàng bé xíu trên sợi dây đeo cổ.

Tôi nghĩ mình hiểu bản khoăn của bà ta. Bà ta muốn là người nói lên sự thật, nhưng đồng thời cũng không muốn phanh phui ở nơi mà đồng nghiệp bà ta có thể nghe được.

— Tôi không biết gì hết đâu đấy nhé, cô hiểu chưa? - Cuối cùng Rebecca nói. - Và tôi chắc chắn không biết gì hết về những vụ giết người. Nhưng Ben mấy lâu nay có vẻ rất bí ẩn.

— Bà có thể nói rõ hơn được không, Rebecca?

— Thì ông ấy rất đồng bóng, ông ấy cáu kỉnh với bệnh nhân, mà, để tôi nói cho cô biết, điều ấy rất hiếm khi xảy ra. Khi tôi hỏi ông ấy có chuyện gì, ông ấy chối là không có gì cả.

— Bà biết Lorelei chứ?

— Tất nhiên. Họ gặp nhau ở nhà thờ, và nói thật tôi không ngờ là Ben lại lấy cô ta. Tôi nghĩ ông ấy cô đơn và cô ta ngưỡng mộ ông ấy. Rebecca thở dài. - Lorelei rất đơn giản. Cô ấy giống một đứa trẻ thích mua sắm. Không ai ghét cô ta cả.

— Một nhận xét rất thú vị - tôi nói. Và Rebecca chỉ cần một lời khích lệ như vậy để nói lên những gì bà ta muốn nói từ rất lâu.

Nom bà ta như thể đang bị đưa ra pháp trường.

Bà ta lấy một hơi và tiếp tục.

— Cô có biết Bà O'Malley đầu tiên không? - bà ta hỏi tôi. - Cô có biết là Sandra O'Malley tự tử không? Treo cổ tự tử trong ga-ra nhà mình?

Tóc tôi dựng ngược và đó thường là điềm báo có tiến triển tốt.

— Có - tôi nói, Tôi có biết Sandra O'Malley đã tự tử. Bà biết gì về điều đó?

— Thật đột ngột - Rebecca nói. - Không một ai biết... Tôi không biết bà ấy đã trầm cảm đến vậy.

— Vậy bà nghĩ tại sao bà ấy lại tự tử?

Rebecca dùng dao gạt món sa-lát Xêda quanh cái đĩa, cuối cùng bà ta đặt cái đĩa xuống mà không hề ăn chút nào.

— Tôi không bao giờ tìm ra được sự thật - bà ta nói. - Ben không nói, nhưng nếu phải đoán, tôi sẽ nói là ông ta đã rất tệ bạc với bà ấy.

— Tệ bạc với bà ấy, thế nào cơ?

— Si nhục bà ta. Đối xử với bà ta như thế bà ấy là một cái giẻ rách. Khi tôi nghe ông ta nói với bà ấy, tôi cũng phải thấy sợ. Bà ta làm cử chỉ rùng mình.

— Bà ta có kêu ca về điều đó không?

— Không. Sandra không bao giờ làm điều đó. Bà thật là ngoan ngoãn thật dễ thương. Bà ta thậm chí còn không hề than vãn khi ông ta bắt đầu ngoại tình.

Cỗ máy trong đầu tôi đang quay cuồng, nhưng vẫn chưa tìm ra được manh mối nào.... Rebecca bĩu môi ghê tởm.

— Ông ta quan hệ với người đàn bà này hàng năm, tiếp tục quan hệ với bà ta kể cả sau khi đã lấy Lorelei, tôi biết chắc điều đó. Bà ta gọi đến văn phòng cho đến ngày ông ta chết.

— Rebecca - tôi nói một cách kiên nhẫn, tuy không thể chịu đựng thêm một giây nào nữa. - Rebecca. Người đàn bà kia tên là gì?

Rebecca ngả người ra sau ghế khi có hai người đàn ông đi qua chúng tôi về phía nhà vệ sinh. Khi cửa nhà vệ sinh đã khép lại, bà ta cúi đầu ra đằng trước và thì thào.

— Emily Harris - bà ta nói.

Tôi biết cái tên ấy. Tôi nhớ cái miệng đầy son phấn của bà ta. Bộ vét hồng của bà ta.

— Có phải bà ta làm cho Bất động sản Thái Bình Dương không?

— Đúng là bà ta đấy.

Emily Harris đang ngồi bên bàn khi tôi bước vào căn phòng làm việc hẹp có một dãy bàn kê sát tường. Cái miệng xinh đẹp của bà ta toét thành một nụ cười máy móc, ngoác rộng hơn khi nhận ra tôi.

— Ô, xin chào bà ta nói. Tôi có gặp hai vợ chồng cô vài tuần trước ở ngôi nhà trên đường Ocean Colony rồi đúng không? Cô có con chó rất đẹp.

— Đúng - tôi nói với bà ta. Tôi là Trung úy Boxer. Tôi ở sở cảnh sát San Francisco. Rồi tôi cho bà ta xem phù hiệu.

Khuôn mặt bà ta ngay lập tức sắt lại.

— Tôi đã nói chuyện với cảnh sát rồi.

— Rất tuyệt. Thế thì tôi chắc bà sẽ không phản đối nếu phải nói chuyện thêm một lần nữa.

Tôi kéo ghế ngồi xuống cạnh bà ta.

— Tôi hiểu cô và Bác sỹ O'Malley từng có quan hệ rất thân thiết - tôi nói với bà ta.

— Tôi không xấu hổ vì điều cô đang định ám chỉ đâu. Một người đàn ông tội nghiệp, một cuộc hôn nhân bất hạnh, nhưng tôi không hề làm tổn hại tới hôn nhân của anh ấy và cũng hoàn toàn không dính líu tí nào tới vụ án.

Cô Harris sắp xếp lại hồ sơ, bút, giấy tờ trên bàn. Dọn dẹp. Xếp đặt mọi thứ lại ngăn nắp và đúng mực. Mái đầu gọn gàng này đang nghĩ gì trong lúc này?

Bà ta biết gì về nhà O'Malley?

— Và cô môi giới bán ngôi nhà này?

— Đó không phải là động cơ để giết người, Trời ạ. Cô điên rồi à? Tôi là một trong số những nhà môi giới số một ở đây.

— Cứ bình tĩnh, Cô Harris. Tôi không ám chỉ là cô đã giết người. Tôi chỉ muốn tìm hiểu thêm về nạn nhân vì tôi đang điều tra một vụ án mạng lâm vào ngõ cụt.

— Được. Tôi vẫn còn hơi buồn, cô hiểu chứ.

— Tất nhiên. Tôi hiểu. Thực ra cô đã bán được nhà chưa?

— Chưa, nhưng tôi đang có một khách.

— Tốt. Cô cho tôi xem nhà chứ, Cô Harris? Tôi có một vài câu hỏi hi vọng cô có thể trả lời. Có lẽ cô sẽ giúp tôi phá được vụ án mạng của Ben O'Malley.

Tập tờ rơi của Bất động sản Thái Bình Dương đặt trên bàn ngoài tiền sảnh, và hoa đã được thay kể từ lần tôi và Joe tự tham quan ngôi nhà xinh đẹp trên đường Ocean Colony này.

— Cô lên với tôi được không? - tôi hỏi người môi giới bất động sản.

Cô Harris nhún vai, quăng chìa khoá xuống bên cạnh đám hoa lili, và đi lên cầu thang trước tôi.

Khi chúng tôi bước đến cửa phòng ngủ lớn, bà ta chùn bước.

— Tôi không muốn vào trong căn phòng này - bà ta nói, liếc nhìn quanh căn phòng xanh nhạt trái thảm xanh mới tinh.

Tôi có thể tưởng tượng được cảnh giết người sống động gần như bà ta. Mới ba tuần trước, Lorelei O'Malley đã bị đâm thủng bụng chỉ khoảng vài mét cách chỗ chúng tôi đứng.

Emily Harris thở dài, rồi miễn cưỡng cùng tôi bước vào căn phòng đến trước tủ đựng quần áo. Tôi chỉ cho bà ta thấy cái lỗ dưới lớp sơn và vết móng tay của Joe vẫn còn hằn trên cái lõi gỗ được dùng để nhét vào cái lỗ.

— Bà nghĩ đây là cái gì? - tôi hỏi bà ta.

Giọng nói của Emily đành lại, bà ta rít lên. - Đây là cái làm tôi phát điên lên được - bà ta nói. Rõ ràng quá rồi còn gì, đúng không? Hẳn đã quay cảnh hẳn làm tình với Lorelei. Hẳn nói với tôi hẳn không còn ngủ với bà ta nữa, nhưng thế này tức là hẳn nói dối.

Rồi khuôn mặt bà ta nhăn lại, bà ta bắt đầu khóc vào nhúm khăn mùi soa xanh kéo ra từ trong túi.

— Ôi Trời ơi, Trời ơi - bà ta rên rỉ. Một lát sau bà ta xì mũi, đằng hắng giọng, nói. - Mọi quan hệ của tôi với Ben không liên quan chút nào đến vụ ám sát ông ấy. Chúng ta có thể đi được chưa?

Kiểu gì tôi cũng phải ngăn bà ta lại. Nếu muốn có được thông tin từ Emily Harris, thì bây giờ là lúc tốt nhất, đây là nơi phù hợp nhất.

— Cô Harris.

— Trời ạ. Cô gọi tôi là Emily đi. Tôi kể hết cho cô nghe những chuyện riêng tư nhất của mình rồi còn gì.

— Emily. Tôi thật sự cần nghe câu chuyện từ phía cô.

— Được. Cô biết Sandra chứ?

Tôi gật đầu, và như thế tôi vừa mở đập nước vậy, bà ta tuôn ra.

— Cô không nghĩ rằng tôi băn khoăn là cô ta tự tử vì Ben quan hệ với tôi à? - Bà ta chạm tay lên đôi mắt sưng mọng, và nước mắt lại càng tuôn trào.

— Ben nói Sandra mắc bệnh tâm thần, và đó là lý do tại sao anh ấy không thể bỏ bà ta. Nhưng sau khi bà ta tự tử, tôi đã thôi không gặp Ben trong vòng một năm.

— Rồi Lorelei xuất hiện. Nàng công chúa. Ben nghĩ rằng anh ấy lấy vợ sớm chừng nào thì tốt chừng ấy cho Caitlin, thế tôi còn biết nói gì nữa? Lúc ấy tôi vẫn có gia đình, Trung úy ạ.

— Rồi chúng tôi nối lại quan hệ.

— Phần lớn thì ở nhà tôi. Thịnh thoảng đi nhà nghỉ. Thật nực cười, tôi không nghĩ Lorelei quan tâm đến Caitlin.

— Nhưng Ben và tôi tận dụng triệt để cơ hội. Chúng tôi chơi trò chơi. Anh ấy gọi tôi là Camilla. Tôi gọi anh ấy là Charles. Hoàng tử. Thật thú vị. Và tôi rất nhớ anh ấy. Tôi biết Ben yêu tôi. Tôi biết anh ấy có yêu tôi.

Tôi không nói, Tình yêu của một thằng mất dạy đáng khinh bỉ - nhưng tôi có mở cánh cửa vào phòng để quần áo và mời bà ta theo vào.

— Emily, mời cô.

Tôi chỉ cho bà ta thấy cái lỗ thứ hai trong tường.

— Lỗ này đi qua tường... sang phòng Caitlin.

Emily há hốc miệng và đặt hai tay lên che mặt.

— Tôi chưa từng nhìn thấy nó. Tôi không biết gì về nó. Tôi phải đi đây - bà ta nói, quay đi và chạy ra khỏi phòng. Tôi có thể nghe tiếng gót giầy gõ lạch cạch khi bà ta chạy xuống cầu thang.

Tôi đuổi kịp Emily khi bà ta cầm chìa khoá trên bàn và mở cửa trước. Bà ta bước ra ngoài.

— Emily.

— Hết rồi - cô ta nói, ngực phập phồng, đóng cửa và khoá lại. - Điều này đối với tôi quá đau đớn. Cô không hiểu sao? Tôi đã yêu anh ấy!

— Tôi có thể thấy điều đó - tôi nói, bước bên cạnh bà ta, rồi đứng cạnh cửa xe trong khi bà ta nổ máy.

— Xin hãy nói thêm cho tôi biết điều này nữa thôi - tôi khẩn khoản. - Ben có biết ai tên là Dennis Agnew không?

Emily tháo phanh tay và quay khuôn mặt đầy nước mắt về phía tôi.

— Cái gì cơ? Cô nói gì? Hẳn bán băng video của chúng tôi cho thằng mất dạy đó à?

Emily không chờ câu trả lời. Cô ta vù xe đi và nhấn ga.

— Vậy câu trả lời là có biết - tôi nói với chiếc Lincoln đang chạy biến đi.

Tôi cho xe chạy từ từ qua chiếc xe cảnh sát đỗ ở cuối đường Sea View, giơ tay lên vẫy khi tôi đi qua. Rồi tôi quẹo phải vào cửa nhà Cat và đỗ chiếc Explorer bên cạnh Bonneville. Rõ ràng là Keith đã đem trả cô gái già khi tôi không có nhà.

Tôi thả Martha vào nhà và cho nó bánh quy. Rồi nhìn sang máy điện thoại đang liên tục nhấp nháy. Tôi nhấn nút play rồi bắt đầu ghi chép vào tờ giấy nháp.

Cả Joe, Claire và Cindy đều gọi và nhắn tôi gọi lại. Tin thứ tư là của Carolee Brown mời tôi đến trường ăn tối.

Rồi, một tin nhắn của cảnh sát trưởng Stark, giọng ông ta rã rời như thể phát ra từ một cái máy nói vậ.

— Boxer, chúng tôi đã có kết quả từ phòng thí nghiệm về cái thắt lưng ấy rồi. Gọi cho tôi.

Cảnh sát trưởng Stark và tôi cả ngày hôm nay đang chơi ú tim bằng điện thoại. Tôi rửa thầm khi lật tìm trong tập giấy nháp lấy số điện thoại của ông ta. Rồi tôi nhấn số.

— Cô chờ chút, Trung úy - người trực tổng đài nói. - Để tôi nối máy.

Tôi nghe tiếng người nói léo nhéo. Tôi gõ tay lên mặt bàn bếp và đếm đến 79 mới có tiếng Sếp trên máy.

— Boxer

— Phòng thí nghiệm có kết quả sớm nhi - tôi nói. - Chúng ta có gì nào?

— Sớm là có lý do. Không có dấu vân tay, tất nhiên điều đó chẳng có gì là lạ. Nhưng ngoài ADN của bò ra thì chẳng còn gì khác cả. Lindsay, bọn khốn đã nhỏ vài giọt máu bò lên cái khoá.

— Ôi giờ ơi, cho tôi xin!

— Tôi biết. Khi thật. À này, tôi phải đi đây. Thị trưởng muốn gặp tôi.

Sếp bỏ máy, và có Chúa chứng giám, tôi cảm thấy thương hại ông ấy.

Tôi bước ra ngoài hiên, ngồi vào cái ghế nhựa, và vắt chân lên hàng rào như Claire đã từng khuyên tôi. Tôi nhìn chăm chăm qua đôi xăng đan trên chân và qua vườn nhà hàng xóm ra vịnh xanh thẳm.

Tôi lại nghĩ về cái thắt lưng nằm trên cỏ sáng hôm nay, và vết máu cuối cùng lại chẳng là gì cả.

Một việc đã quá rõ.

Kẻ giết người không định giết tôi.

Cái thắt lưng là một lời đe dọa để tôi bỏ đi.

Tôi không hiểu tại sao chúng lại quan tâm đến điều đó.

Tôi không phá được vụ án của John Doe, và mười năm sau tôi vẫn sa vào chính vũng lầy ấy.

Còn những tên sát nhân vẫn ở ngoài kia, và những câu hỏi "giá mà" và "sao lại" cũng chẳng dẫn đến đâu.

Chúng tôi không biết tại sao.

Chúng tôi không biết!

Và chúng tôi không biết chúng sẽ tiếp tục hành động ở đâu Ngoài điều đó ra, tất cả vẫn chỉ là một bài toán đố.

Gia đình, thuốc độc của nền văn minh hiện đại, nơi cặn bã của lịch sử được nuôi sống, và chăm nom. Ít nhất đó là cách nhìn nhận của Kẻ theo dõi đêm hôm nay.

Hắn mở cánh cửa phòng gác và bước vào ngôi nhà trát vữa hồng năm cao tít trên tường Cliff. Nhà Farley hôm nay đi vắng, quá an toàn trong cái kén của sự giàu có và ưu đãi đến nỗi họ còn không thềm khoá cửa.

Phòng khách dẫn đến một phòng bếp bằng kính đầy ánh hoàng hôn.

Đây chỉ là theo dõi thôi, Kẻ theo dõi tự nhắc bản thân. Vào và ra trong vòng 5 phút vẫn như mọi khi.

Hắn lôi máy ảnh ra từ túi áo trong của chiếc áo da mềm và lia khắp phòng, chụp hàng loạt tấm ảnh những bức tường kính, những chấn song thưa đến mức đủ để một người có thể chui vào.

Hắn di chuyển nhanh trong bếp đến phòng sinh hoạt năm chìa hẳn ra ngoài mỏm núi của gia đình Farley. Ánh sáng màu hổ phách chiếu vào khu rừng, làm những cây khuynh diệp xù xì nom gần như người thật, những cái cây nom như

những ông già đang dõi theo bước đi của hắn. Như thế chúng hiểu và ưng thuận.

Chỉ theo dõi thôi, hắn lại nói với bản thân. Mọi việc giờ quá phức tạp, quá nguy hiểm để chúng có thể tiếp tục kế hoạch.

Hắn nhanh nhẹn leo cầu thang đằng sau lên phòng ngủ, để ý xem bậc cầu thang nào kẽo kẹt to nhất, bám vào lan can chắc nịch. Hắn đi dọc hành lang tầng hai, bước vào từng căn phòng để ngó, chụp ảnh, ghi nhớ từng chi tiết. Lục lọi căn phòng như thế hắn là một cảnh sát đang khám xét kẻ tình nghi.

Kẻ theo dõi nhìn đồng hồ khi hắn bước vào phòng ngủ chính, sắp hết 3 phút rồi. Hắn nhanh nhẹn mở cửa phòng để quần áo, hít mùi hương của Vera Wang và Hermes, rồi đóng cửa.

Hắn chạy qua bậc thang xuống bếp và chuẩn bị rời khỏi căn nhà thì nghĩ đến tầng hầm. Có đủ thời gian để ngó qua.

Hắn mở cửa đi xuống.

Một kho rượu nho rộng lớn bên trái hắn, và phòng giặt quần áo trước mặt hắn. Nhưng mắt hắn dán vào cánh cửa ở phía bên phải.

Cánh cửa ở trong bóng tối, được khoá bằng khoá số. Kẻ theo dõi rất biết mở khoá số. Hắn rất khéo tay. Hắn quay vòng sang bên trái cho tới tận khi có cảm giác cứng lại, rồi lại sang bên phải, rồi lại sang trái. Khoá mở toang, và Kẻ theo dõi đẩy then cửa.

Hắn nhận dạng đồ vật trong căn hầm tranh tối tranh sáng: máy tính, máy in laze, và hàng xấp giấy ảnh chất lượng cao. Video và máy quay phim có khả năng nhìn trong bóng tối.

Một tệp ảnh in ra nằm trên bàn.

Hắn bước nhanh vào trong và đóng cửa lại. Bật công tắc đèn.

Đây chỉ là một trong những chuyến theo dõi vô hại, một trong hàng bao nhiêu chuyến.

Nhưng cái hấn nhìn thấy khi ánh đèn bật sáng gần như làm hấn dựng tóc gáy.

Bước trên con đường dẫn đến ngôi nhà kiểu Victoria được dùng làm trường nội trú của Carolee tôi đã ngửi thấy mùi nước sốt Marinara ngập trong không khí. Tôi lấy tay che những tia mặt trời cuối cùng rọi qua ô cửa kính và đập vòng gõ cửa bằng đồng trên cánh cửa lớn.

Một cậu bé da đen khoảng 12 tuổi mở cửa, - Chào cô, cô cảnh sát.

— Cháu là Eddie, đúng không?

— Eddie-ghét đi - nó nói, toe toét. - Sao cô biết?

— Cô có trí nhớ tốt lắm - tôi nói với nó.

— Thế là tốt, vì cô là cảnh sát mà.

Bọn trẻ rộ ràng cất lời chào khi tôi bước vào "hành lang bữa bọn" một phòng ăn rộng lớn, nhìn ra mặt đường cao lộ.

Carolee ôm tôi và mời tôi ngồi vào đầu bàn. - Đó là chỗ của "khách mời danh dự", bà ta nói. Allison ngồi vào ghế bên trái tôi và Fem, một cô bé nhỏ xíu có mái tóc đỏ, tranh ngồi bên phải tôi, tôi cảm thấy thật nồng hậu và dễ chịu trong cái "gia đình" vĩ đại này.

Những bát mì spaghetti và sa-lát to bự trộn dầu giấm được chuyển khắp bàn, và những ổ bánh mì Ý được bọn trẻ con ném vèo vèo qua bàn kể cả trong lúc chúng xả hàng loạt câu hỏi và câu đố vào tôi - thường tôi giữ thế thủ và thỉnh thoảng mới tung át chủ bài ra.

— Khi cháu lớn - Ali thì hào, - Cháu muốn được giống hệt cô.

— Cháu biết cô muốn gì không? Khi cháu bé, cô muốn cô giống hệt cháu. Carolee vỗ tay, cười thích thú.

— Để cô Lindsay nghỉ đi con - bà ấy nói. - Cho cô ấy còn ăn tối nữa chứ. Cô ấy là khách của chúng ta chứ không phải là thức ăn để các con ngấu nghiến với đồ ăn khác đâu.

Khi bà ấy đứng lên để mang chai Cola từ tủ lạnh, Carolee đặt tay lên vai tôi và cúi xuống để nói, - Cô không thấy phiền chứ? Chúng yêu cô đấy.

— Tôi cũng yêu chúng.

Khi bát đĩa đã được dọn khỏi bàn và bọn trẻ đã lên gác học bài, Carolee và tôi mang tách cà phê ra hàng hiên có màn che nhìn ra sân chơi. Chúng tôi ngồi trên ghế xích-đu và nghe tiếng dế kêu trong đêm tối. Thật tuyệt vời khi có một người bạn ở đây, và đêm nay tôi cảm thấy đặc biệt thân thiết với Carolee.

— Có tin gì về vụ bắn nhà Cat không? - Carolee hỏi, nỗi âu lo hiện rõ trong giọng nói.

— Không. Nhưng cô có nhớ thằng cha chúng ta đã chạm trán ở quán Chim cốc không?

— Dennis Agnew ư?

— Vâng. Hẳn quấy rối tôi, Carolee ạ. Và cảnh sát trưởng không giấu diếm rằng ông ta nghi Agnew có dính líu tới mấy vụ án mạng.

Carolee nom rất ngạc nhiên, thậm chí sốc. Thật ư? Tôi không thể hình dung nổi điều đó. Ý tôi là, hẳn đúng là một thằng đểu - bà ngừng lại. - Nhưng tôi không nghĩ hẳn lại là một kẻ giết người.

— Người ta cũng đã từng nói y hệt như vậy về Jeferey Dahmer - tôi bật cười.

Rồi tôi gõ ngón tay lên thành ghế; Carolee bắt chéo tay trước ngực, và tôi nghĩ là trong đầu cả hai chúng tôi đều nghĩ về những tên sát nhân.

— Yên tĩnh quá nhỉ? - cuối cùng Carolee nói

— Rất yên tĩnh. Tôi thích thế này.

— Cô bắt cái thằng tâm thần đó sớm nhé.

— Này, nếu cô băn khoăn về bất kỳ điều gì, Carolee - thậm chí nếu nghĩ đó chỉ là tưởng tượng - hãy gọi cho 911. Rồi gọi cho tôi.

— Tất nhiên, cảm ơn. Tôi sẽ làm vậy. Sau một lát im lặng, Carolee nói, - Cuối cùng kiểu gì chúng cũng bị bắt, đúng không, Lindsay?

— Đúng thế - tôi trả lời, tuy đó không hẳn là sự thật. Những kẻ thật sự thông minh không những không bị bắt mà chúng còn không bị để ý.

Cả đêm tôi trần trọc, những cơn ác mộng với những vụ bắn giết, những thi thể bị đánh vào mông và những khuôn mặt không hình dạng của những tên sát nhân không tên liên tục hiện ra. Tôi tỉnh giấc, một buổi sáng âm đạm và xám xịt, những ngày như thế này chẳng ai muốn chui ra khỏi giường.

Nhưng Martha cần phải ra ngoài, và thế là tôi mặc bộ quần áo màu xanh cho súng vào bao đeo vai và nhét di động vào túi áo bò.

Rồi Martha thân yêu và tôi đi ra bãi biển.

Mây đen kéo đến, làm bầu trời như đổ ập xuống Vịnh, những chú chim hải âu đang lao qua những đám mây nom như những quả khí cầu trong phim thời sự từ Đại chiến thế giới thứ hai.

Có vài người đang chạy, vài người khác tản bộ tí xa phía trước chúng tôi, vì vậy tôi thả dây xích Martha. Nó chạy đuổi sau đàn chim chơi chơi, làm chúng

bay tán loạn, còn tôi thả bộ đi về phía nam.

Tôi mới đi được chừng vài dặm thì mưa bắt đầu rơi. Ngày càng nặng hạt, rải lỗ chỗ xuống cát làm cát dưới chân tôi đặc lại.

Tôi quay sang tìm Martha, chạy ngược lại khá lâu mới thấy nó đang đứng cách tôi khoảng 100 dặm ngay sau một người đàn ông mặc áo mưa màu vàng có mũ.

Tôi sai bước chạy, mưa quật vào mặt tôi, tiếng sủa của Martha khiến tôi chú ý. Nó đang cắn vào gót chân của gã đứng đằng sau tôi. Nó đang chặn thẳng cha!

— Martha - tôi hét lên - Đủ rồi đấy.

Đó là mệnh lệnh để nó quay trở về với tôi, nhưng Martha hoàn toàn phớt lờ. Thay vào đó, nó kéo thẳng cha đi lên những đồi cỏ trên đụn cát.

Lúc đó tôi nhận ra rằng Martha không chỉ đùa nghịch với tay đó. Nó đang bảo vệ tôi.

Thẳng mắt dạy.

Tôi lại đang bị theo dõi!

Tôi hét lên, - Này. Đừng có chạy nữa thì nó sẽ thả ra - nhưng cả chó và người đều không quan tâm. Cuối cùng, tôi chạy theo cả hai, nhưng leo lên ngọn đồi dốc 6 mét chẳng khác nào chạy dưới nước.

Tôi cúi rạp người, cào tay vào cát, và cuối cùng cũng lên được đến bãi cỏ nơi là địa điểm cắm trại của Bãi biển Francis. Nhưng mưa làm tóc bay lên mặt tôi, và trong một lúc, tôi hoàn toàn mù.

Gỡ được tóc ra khỏi mặt thì tình thế đã vượt ngoài tầm kiểm soát. Tôi nhìn diên đại xung quanh, nhưng tôi thậm chí còn không thể nhìn thấy gã đã theo dõi tôi. Khi ạt! Hẳn đã lại thoát rồi.

— Marthaaaaa -

Đúng lúc đó, một cái gì màu vàng lao ra từ phía sau dãy nhà vệ sinh, sượt qua tầm nhìn của tôi - Martha vẫn bám sát gót. Thằng cha đá con chó nhưng không thể gỡ nó ra khỏi chân, cả hai chạy qua bãi cỏ.

Tôi rút súng, hét to - Đứng yên. Cảnh sát đây.

Nhưng gã đàn ông mặc áo mưa đối hướng chạy vòng qua mấy cái bàn cắm trại về phía chiếc xe bán tải đỗ ngoài bãi xe.

Martha vẫn bám lấy hần, gầm gừ, miệng ngậm ống quần, ngăn không cho hần vào xe. Tôi lại hét lên - Cảnh sát đây! - và chạy lại, chìa súng trước mặt

— Quỳ xuống - tôi ra lệnh khi đến gần. - Bỏ tay ra để tôi có thể nhìn thấy. Nằm sấp xuống. Ngay lập tức!

Thằng cha mặc áo mưa làm đúng những gì tôi ra lệnh, và tôi áp sát nhanh gọn trong khi mưa vẫn phả xuống chúng tôi. Tôi kéo mũ hần xuống, súng chìa vào lưng hần.

Tôi nhận ngay ra mái tóc vàng, nhưng cố không tin vào những gì mình nhìn thấy. Hần ngẩng mặt lên về phía tôi, mắt hần phát ra những tia giận dữ.

— Keith! Cậu đang làm gì thế? Có chuyện gì xảy ra vậy?

— Không có gì, không có gì. Tôi chỉ định cảnh báo cho cô thôi.

— Thật vậy sao? Vậy tại sao không gọi điện cho tôi? - tôi hỗn hển thờ.

Tim tôi đập thành thịch.

Trời ơi. Tôi lại đang cầm súng trong tay.

Tôi đá dạng hai chân của Keith ra và soát người cậu ta, tôi tìm thấy một con dao Buckmaster dài 20 cm để trong bao da đeo bên hông. Tôi rút con dao ra và quăng sang một bên. Đúng là mọi việc không hề đơn giản.

— Cậu nói là "không có gì" à?

— Lindsay, để tôi nói.

— Để tôi nói trước - tôi nói. - Cậu bị bắt.

— Tại sao?

— Vì mang vũ khí.

Tôi đứng để Keith có thể nhìn thấy rõ ràng trong ánh mắt tôi rằng nếu cần tôi sẽ sử dụng súng.

— Anh có quyền im lặng - tôi nói. - Bất cứ điều gì anh nói có thể và sẽ được dùng chống lại anh khi ra toà. Nếu anh không có luật sư, toà sẽ chỉ định một luật sư cho anh. Anh có hiểu quyền của mình không?

— Cô hiểu nhầm tôi rồi.

— Anh có hiểu quyền lợi của mình không?

— Có. Tôi hiểu!

Tôi lẩn trong túi áo khoác lấy di động. Keith động đậy, như thể cậu ta định chạy trốn vậy. Martha nhe răng.

— Nằm yên, Keith. Tôi không muốn phải bắn cậu đâu.

Cả ba chúng tôi cùng ngồi trong một căn phòng hỏi cung nhỏ tường xám trong sở cảnh sát. Trước đó cảnh sát trưởng nói với tôi là ông ta nghi ngờ.

Với ông ta Keith Howard hơn chục năm nay chỉ là một cậu thợ cơ khí không có gì khác trong đầu ngoài đồng lương ổn định và một chiếc xe tốt.

Nhưng cảnh sát trưởng cũng tin theo bản năng của tôi, may quá, bởi vì tôi đã nhìn thấy ánh mắt Keith, ánh mắt thật sự đã làm tôi sợ đến chết khiếp. Đó

chính là cái nhìn tôi đã từng thấy trên khuôn mặt của những kẻ giết người bệnh hoạn trước đây.

Tôi ngồi đối diện với Keith bên cái bàn bằng kim loại cũ kỹ, cả hai chúng tôi sũng nước mưa, còn Sếp Stark đứng tựa vào tường trong góc phòng. Sau khung kính, những cảnh sát khác đang theo dõi, hi vọng là tôi đúng, rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ được làm những việc khác chứ không phải lần theo dấu vết một con dao và linh cảm.

Từ khi bị bắt, Keith có vẻ chịu thua, trông lại còn trẻ hơn cái tuổi 27 của cậu ta.

— Tôi không cần luật sư - cậu ta nói với tôi. Tôi chỉ theo dõi cô thôi. Các cô gái bao giờ chẳng biết khi được các chàng trai theo đuổi. Cô biết điều đó, vì thế cô nói với họ thế nhé, được không?

— Ý cậu là cậu lén theo đuổi tôi - tôi nói. - Đó là lời giải thích của cậu à?

— Không, tôi theo dõi cô. Khác chứ, Lindsay.

— Tôi biết nói gì đây? Tôi không hiểu. Tại sao cậu lại theo dõi tôi?

— Cô biết tại sao mà! Có người định hại cô.

— Có phải vì thế mà cậu bắn vào nhà chị tôi không?

— Tôi ư? Tôi không làm vậy - giọng nói của Keith vang lên, cậu ta trở ngón tay vào sống mũi. - Tôi thích cô, lúc nào tôi chẳng thích. Và bây giờ cô dùng điều đó để chống lại tôi.

— Mà đang làm tao cáu đấy, thằng đểu ạ, cảnh sát trưởng hàm hè. Ông ta tiến ra trước và đập vào sau đầu Kelth. - Mà hãy là một thằng đàn ông đi. Mà đã làm gì?

Keith có vẻ thu lại. Cậu ta gục đầu xuống bàn, lẩn lộn, rồi rên rỉ, tiếng khóc trống rỗng như đến từ nỗi khổ cực và sợ hãi không đáy.

Nhưng tất cả lời kêu khóc trên thế gian này cũng không thể giúp gì cho cậu ta được. Gần đây tôi đã từng bị những giọt nước mắt cá sấu làm mũi lòng, và đó đã từng là lỗi lầm khủng khiếp mà tôi sẽ không lặp lại.

— Keith, cậu làm tôi lo đấy, anh bạn ạ - tôi nói đều đều. - Cậu đang gặp vấn đề đấy. Nên đừng có đại dột. Hãy nói với chúng tôi cậu đã làm gì để chúng tôi có thể nói với uỷ viên công tố chứ. Tôi sẽ giúp cậu, Keith. Tôi nói thật đấy. Vì thế hãy nói với tôi. Liệt trên dao của cậu có vết máu không?

— Khôoong - cậu ta tru lên. Tôi không làm gì xấu cả.

Nét mặt tôi giãn ra. Rồi tôi cười. Tôi nắm lấy tay Keith.

— Cậu sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nếu chúng tôi bỏ còng tay ra chứ?

Tôi nhìn sang cảnh sát trưởng, ông ta gật đầu. Ông lôi chìa khoá trong túi áo ngực ra, mở khoá. Keith lấy lại được sự điềm tĩnh. Cậu ta giữ tay, cởi áo mưa, và hất nó ra sau ghế. Rồi cậu ta cởi cái áo len đang mặc.

Lúc đó mà đang đứng, đầu gối tôi sẽ khuỵu xuống và tôi sẽ lăn ra sàn.

Keith mặc áo phong màu cam có in logo của Distlley, nhà hàng phục vụ khách du lịch trên đường Cao lộ 1 ở Bãi biển Moss.

Nó giống như tạc chiếc áo phong mà John Doe 24 đã từng mặc khi cậu ta bị đánh và giết 10 năm trước.

Keith thấy tôi đang nhìn chăm chăm vào áo phong của cậu ta.

— Cô thích nó à? - cậu ta hớn hở, nụ cười của cậu ta trở lại như thể chúng tôi đang ở ga-ra của cậu ta vậy. - Cái áo này kinh điển đấy - cậu ta nói. - Distillery bây giờ chẳng bán áo phong nữa đâu.

Có thể là không, nhưng cái áo vấy máu giống hệt như thế này thì đang nằm trong phòng lưu trữ tang vật ở Toà Tư pháp.

— Đêm hôm qua cậu ở đâu, Keith? - tôi gậy áp lực.

— Cậu có súng không?

— Cậu định cảnh báo tôi điều gì?

— Hãy nói cho tôi một điều mà tôi có thể tin được.

Đầu tiên cậu ta còn kháng cự, rồi hoang mang, rồi oà khóc, và có lúc cậu ta chỉ im lặng. Hàng giờ trôi qua, Stark thay tôi hỏi Keith, cậu ta có biết những nạn nhân trong những vụ giết người gần đây không.

Keith công nhận rằng cậu ta có biết họ.

Cậu ta cũng biết gần như bất kỳ ai sống ở Vịnh Nửa Vầng Trăng hay những ai đã ghé qua trạm xăng của cậu ta.

— Chúng tôi có nhân chứng - Sếp nói, đặt cả hai tay lên mặt bàn, ném về phía Keith cái nhìn có thể xuyên qua cả thép. - Cậu bạn ạ, người ta nhìn thấy cậu rời khỏi nhà Sarducci đêm xảy ra án mạng.

— Thôi đi Peter. Đừng làm tôi nực cười. Không được gì đâu.

Chúng tôi va phải ngõ cụt, bất kỳ lúc nào Keith cũng có thể nói, - Cứ buộc tội tôi mang dao đi và để tôi ra khỏi đây - để cậu ta sẽ hoàn toàn có quyền trả phạt và bước ra khỏi đây.

Tôi đứng dậy nói với cảnh sát trưởng qua đầu Keith, giọng nói của tôi đầy thương cảm.

— Ông biết không, cậu ta không làm mấy chuyện này đâu. Ông có lý. Cậu ta không có gan đâu. Ông nhìn kìa. Cậu ta đâu có thông minh xuất chúng, cũng chẳng có một thần kinh thép. Ý tôi là, tôi xin lỗi, Keith, cậu là một anh thợ máy khá giỏi, nhưng thật điên rồ khi nghĩ là cậu có đủ can đảm để tiến hành mấy vụ giết người kia. Và lại còn không để lại dấu vết nào. Tôi nghĩ là không.

— Ờ, chúng ta đang phí thời gian vô ích - cảnh sát trưởng nói, tiếp theo cách nói của tôi. Thằng cu này mà ăn cắp vặt ở máy tính tiền ngoài bãi xe cũng sẽ còn bị bắt ý chứ.

Keith quay sang nhìn cảnh sát trưởng, rồi nhìn tôi, rồi lại nhìn cảnh sát trưởng. - Tôi hiểu hai người đang làm gì - câu ta nói.

Tôi lờ cậu ta đi, tiếp tục nói những nhận xét của mình với cảnh sát trưởng.

— Và tôi nghĩ ông có lý về Agnew - tôi tiếp. - Đấy, đấy mới là thằng cha đủ can đảm để giết người không gớm tay. Nhìn họ quần quai. Nhìn họ chết và hăn mới là kẻ đủ trí thông minh để không bị bắt.

— Đúng vậy. Hăn liên quan đến tất cả - cảnh sát trưởng nói, vuốt lại mái tóc. Thế mới có lý.

— Hai người không nên nói năng như vậy - Keith lẩm nhẩm.

Tôi quay về phía cậu ta dò hỏi.

— Keith, cậu biết Agnew - tôi nói. - Cậu nghĩ sao? Hăn có đúng là kẻ giết người chúng ta đang tìm không?

Như thế đã đến giờ và quả bom đã nổ dưới đất ngầm. Đầu tiên có một cơn động đất, rồi tiếng động âm ầm, rồi mọi thứ nổ tung.

— Dennis Agnew á? Keith bật lại. - Cái thằng ngu đã từng đóng phim khiêu dâm. Nó gặp may là tôi chưa giết nó đấy. Và tin tôi đi, tôi đã từng nghĩ đến điều đó.

Keith vỗ tay rồi đập lên mặt bàn, làm bút, giấy và mấy lon nước ngọt nảy tung lên.

— Này. Tôi thông minh hơn cô tưởng nhiều, Lindsay ạ. Giết bọn người đó là điều dễ nhất tôi từng làm.

Trên mặt Keith là sự lạnh lùng điên dại tôi đã từng thấy khi dí súng vào cổ hắn. Tôi không biết anh chàng Keith này. Nhưng tôi phải biết.

— Các người không hiểu gì về tôi hết, cả hai người - hắn nói. Và thậm chí nếu hai người có định chơi tôi, cũng chẳng sao. Tôi phát ốm lên với mấy thứ này rồi. Không ai quan tâm.

Khi Keith nói - Không ai quan tâm - tôi ngồi chết cứng trên ghế. Hai đứa trẻ nhà Cabot đã dùng bình xịt sơn phun những từ này lên tường nơi chúng giết các nạn nhân. Và kẻ đã giết John Doe 24 mười năm trước cũng vậy.

— Ý cậu là sao, - Không ai quan tâm?

Keith chăm chăm nhìn tôi bằng đôi mắt xanh thẳm. - Cô thông minh lắm mà. Cô tự đi mà tìm hiểu.

— Đừng có chọc giận tôi, Keith. Tôi có quan tâm. Và tôi đang nghe đây.

Khi máy quay phim thu lời thú tội của hắn, giấc mơ của mọi cảnh sát đang thành hiện thực. Keith thú nhận tất cả: những cái tên, ngày tháng, những chi tiết mà chỉ có kẻ sát nhân mới có thể biết. Hắn kể đã sử dụng các loại dao khác nhau, và loại thắt lưng khác nhau, mô tả từng vụ sát nhân, kể cả việc hắn đã lừa Ben O'Malley thế nào.

—...Tôi đã lấy một hòn đá đập vào đầu ông ta rồi cắt cổ ông ta. Tôi ném con dao xuống - và Keith mô tả chi tiết một cách trình tự, giống như xếp bài ra trong một ván tú lơ khơ, và chi tiết đủ sức thuyết phục để có thể kết án hắn ta đến mấy lần. Nhưng tôi vẫn thấy khó tin là hắn đã thực hiện những vụ ám sát một mình.

— Cậu đã giết Joe và Annemarle Sarducal một mình? Không bị chống cự? Cậu là ai vậy, Người nhện à?

— Cô đang bắt đầu hiểu rồi đấy, Lindsay. Hắn nhào người ra phía trước, kéo ghế xước sàn nhà, dí mặt sát mặt tôi.

— Tôi đã mê hoặc họ để họ phục tùng tôi - hắn nói. - Và cô nên tin điều đó. Tôi thực hiện một mình. Cứ nói thế với uỷ viên công tố, ừ, đúng, tôi là Người nhện.

— Nhưng tại sao? Những người này đã làm gì cậu?

Keith lắc đầu như thể hắn thấy thương hại tôi - Cô không hiểu, đúng không Lindsay.

— Thử xem

— Không hắn nói. Tôi nói hết rồi.

Và thế là hết. Hắn đưa tay lên vuốt tóc, tu cạn lon Cola, và cười khoái trá, như thể trên sân khấu màn đã buông xuống.

Tôi muốn đâm vào mặt hắn để hắn thôi không tự mãn như vậy. Tất cả những người này đã chết, và một cách vô lý. Tại sao hắn không chịu nói lý do hắn giết họ?

Nhưng dù sao đi chăng nữa, đây vẫn là một ngày tuyệt đẹp cho những người tốt. Keith Howard đã bị cho vào sổ, lấy dấu vân tay, chụp ảnh, bị còng lại tay, và nhốt vào phòng tạm giam chờ ngày ra hầu toà ở San Francisco.

Tôi tạt qua văn phòng của sếp Stark khi ra về.

— Có chuyện gì vậy, Boxer? Không ăn mừng à?

— Tôi vẫn băn khoăn, Sếp ạ. Hắn đang bảo vệ những người khác, tôi dám chắc là như vậy.

— Đó là thuyết của cô. Cô biết thế nào không? Tôi tin thẳng cha đó. Hắn nói hắn thông minh hơn chúng ta tưởng, và tôi nghĩ là hắn xứng đáng với lời khen ngợi là một thiên tài như hắn nói.

Tôi nhìn sếp cười mệt mỏi.

— Khá thật, Boxer. Hắn đã thú tội rồi. Cô hãy vui lên. Con ngỗng này được nướng chín rồi. Hãy để tôi là người đầu tiên được chúc mừng cô, Trung úy. Khá lắm. Một buổi phỏng vấn rất tuyệt. Thế là xong, ơn Chúa, cuối cùng đã xong rồi.

Chuông điện thoại reo, đánh thức tôi dậy từ giấc ngủ sâu đến mức tôi tưởng mình đang ở Kansas. Tôi dò dẫm trong bóng tối tìm ống nghe.

— Ai đấy? - tôi càu nhàu.

— Anh đây, Lindsay. Xin lỗi đã gọi cho em sớm thế này.

— Joe. Tôi kéo đồng hồ lại để xem giờ, đồng hồ nhấp nháy 5 giờ 15 phút. Bất chợt tôi thấy lo lắng. - Anh có sao không? Có chuyện gì thế?

— Mọi chuyện với anh đều tốt - anh ấy nói giọng anh bình tĩnh, ấm áp, hấp dẫn. - Nhưng còn em thì có cả một đám đông đang ở ngoài cửa nhà em kia.

— Anh nhìn thấy qua hệ thống định vị toàn cầu à?

— Không, anh chỉ bật ti-vi lên thôi.

— Chờ em một lát - tôi nói.

Tôi bước qua phòng và vén một góc rèm che cửa sổ.

Vài phóng viên đã chiếm lĩnh thảm cỏ, và đoàn quay phim đang kéo dây cáp ra từ những chiếc xe đỗ quanh phố như những đoàn xe kéo từ thế kỷ 18.

— Em nhìn thấy rồi - tôi nói, chui lại vào phòng. - Họ đang bao vây em. Khi thật.

Tôi chui lại vào giường, kẹp ống nghe giữa mặt và gối, tôi cảm thấy Joe ở thật gần, có lẽ thậm chí anh đang ở trong cùng một múi giờ.

Chúng tôi nói chuyện cả 20 phút với nhau, hẹn sẽ gặp nhau khi tôi quay trở lại thành phố, và hôn gió qua điện thoại. Rồi tôi ra khỏi giường, mặc quần áo, trang điểm nhẹ và bước ra khỏi cửa nhà Cat.

Phóng viên lao tới, chĩa micrô vào mặt tôi. Tôi nhú mắt trong ánh nắng sớm mai, chỉ nói, - Rất lấy làm tiếc phải làm các bạn thất vọng, nhưng tôi không thể bình luận gì cả. Đây là vụ án của Cảnh sát trưởng Stark, và các bạn phải nói chuyện với ông ấy. Chỉ có vậy thôi.

Tôi bước lại vào nhà, cười một mình, để những câu hỏi đang tuôn ra hàng tràng và những tiếng hét gọi tên tôi ở ngoài cửa. Tôi cài chốt cửa, tắt chuông điện thoại di động. Đang gỡ những ghi chép về vụ giết người từ trên bảng của bọn trẻ xuống thì Cindy và Claire gọi vào di động.

— Xong rồi - tôi nói với họ, nhắc lại điều mà cảnh sát trưởng nói. - Ít nhất đó là điều mà mình được biết.

— Chuyện gì đang thực sự xảy ra vậy, Lindsay? - người bạn Cindy đầy linh tính, đầy hoài nghi của tôi hỏi.

— Cậu thông minh thật đấy.

— Uh-huh. Thế thực ra là có chuyện gì?

— Chỉ là không chính thức thôi nhé. Thằng bé rất hãnh diện vì nó được liệt vào danh sách những kẻ giết người hàng loạt bệnh hoạn lừng danh. Và mình không dám chắc là nó có đáng được hưởng điều đó hay không.

— Nó có thú nhận đã giết John Doe không? - Claire hỏi.

— Bướm bướm ạ - tôi nói. - Lại thông minh rồi.

— Sao cơ?

— Không, nó không nhận.

— Vậy cậu nghĩ sao?

— Mình không biết phải tin điều gì, Claire ạ. Mình thật sự đã nghĩ kẻ nào giết những người này cũng từng giết John Doe. Có lẽ mình sai.

Tôi ngồi ở một vị trí hiểm hoi: ghế sau xe cảnh sát cùng Martha. Tôi kéo kính xe xuống, cởi khuy chiếc áo cộc tay và hoà vào sự sôi nổi đang diễn ra trên phố Main.

Một ban nhạc diễu hành đang lên dây đàn trong một ngõ nhỏ, những cô cậu bé Hướng đạo sinh và lính cứu hoả mặc hình nộm trên người. Người ta trèo lên thang để treo băng cổ động, cờ bay phấp phới từ những cột đèn. Tôi gần như ngửi thấy mùi xúc xích nướng. Hôm nay là mùng 4 tháng 7.

Người bạn mới của tôi, cảnh sát Noonan đưa chúng tôi ra trước cổng sở cảnh sát, nơi Sếp Stark đang đứng trước đám đông toàn người qua đường và phóng viên vòng trong vòng ngoài.

Khi tôi len qua đám đông, Thị trưởng Tom Heffeton đang bước ra khỏi Sở cảnh sát, mặc quần soóc kaki, áo phông, mũ câu cá che cái đầu hói. Ông ta bắt tay tôi nói, - tôi hi vọng kỳ nghỉ nào cô cũng sẽ đến Vịnh Nửa Vầng Trăng, Trung úy ạ!

Rồi ông ta đập vào micro và đám đông im lặng.

— Xin cảm ơn tất cả đã tới. Hôm nay quả đúng là một ngày Quốc khánh đầy ý nghĩa - ông ta nói, giọng run run. - Chúng ta đã thoát nạn, thoát nạn để có thể tiếp tục sống.

Ông ta giơ tay lên ngăn tiếng vỗ tay. - Tôi sẽ để các bạn nói chuyện với cảnh sát trưởng của chúng ta. Peter Stark.

Cảnh sát trưởng mặc đồng phục một cách trang trọng, đầy đủ cả khuy đồng, phù hiệu sáng loáng và súng. Khi bắt tay thị trưởng, khoé miệng ông ta nhếch lên và vâng, ông ta mỉm cười. Rồi ông ta dang hăng và cúi xuống micro.

— Chúng tôi đã bắt được kẻ tình nghi, và hẳn thú nhận đã thực hiện tất cả những vụ ám sát đã làm những người dân của Vịnh Nửa Vàng Trăng khiếp đảm. Một tiếng tung hô vang lên trong sương mù buổi sáng, và một vài người ồ lên nhẹ nhõm. Một cậu bé cầm pháo bông đi lên bục đưa cho cảnh sát trưởng.

— Cảm ơn, Ryan. Đây là con trai tôi - ông ta nói với đám đông, giọng nghẹn lại. - Các bạn nhớ lấy nhé. Cảnh sát trưởng kéo thẳng bé lại sát người, đặt tay lên vai con trai mình và tiếp tục bài phát biểu.

Ông ta nói rằng sở cảnh sát đã làm tròn nhiệm vụ, rằng tiếp đến sẽ là công việc của uỷ viên công tố và hệ thống pháp luật. Rồi ông cảm ơn tôi vì đã là một nguồn lực vô giá đối với sở cảnh sát này và, với đám đông đang hò reo chúc mừng ngày càng dữ dội hơn, ông đưa cho con trai mình mề đay bằng đồng đeo luôn qua dây nơ. Một cảnh sát giữ pháo bông cho cậu bé để Ryan đeo huy chương lên cổ Martha. Huân chương đầu tiên của nó.

— Một cô nàng chó cừ khôi - cảnh sát trưởng nói.

Stark sau đó tuyên dương cả sở vì những gì họ đã làm để ngăn chặn làn sóng tội ác đã lấy đi bao mạng sống của những công dân vô tội.

Còn với tôi, bắt được tên sát nhân, tôi đã lấy lại được danh tiếng của mình. Tôi vẫn là một cảnh sát cực kỳ.

Nhưng kể cả lúc đang say sưa với chiến thắng, vẫn có một ý nghĩ làm tôi bất ổn. Ý nghĩ đó như cậu bé đang vẫy cây pháo bông trong tay, kéo tay áo của bố để đòi bố để ý đến.

Suy nghĩ của tôi giống hệt như vậy.

Liệu "làn sóng tội ác" này đã thật sự dừng lại?

Đêm hôm đó, pháo hoa nổ không ngừng, từng chùm hoa bắn lên từ Đỉnh Pillar nổ tung trên bầu trời. Tôi đặt gối lên đầu, nhưng cũng không ngăn được tiếng động.

Nàng chó anh hùng của tôi nằm bẹp dưới gầm giường, lưng dán vào tường.

— Không sao đâu, Boo. Sắp hết rồi. Ngẩng cao cằm lên.

Tôi vừa thiu thiu ngủ thì có tiếng chìa khoá lanh canh tra vào ổ.

Martha cũng nghe thấy tiếng động, nó lao ra khỏi phòng ngủ chạy về phía cửa ra vào, sủa dữ dội.

Có ai đó đang đi vào cửa.

Mọi việc diễn ra thật nhanh chóng.

Tôi nắm chặt súng, trườn từ trên giường xuống dưới thảm, tim đập thình thịch, tôi bò ra phòng ngoài.

Tôi áp sát vào tường, nhắm tính khoảng cách giữa phòng tôi và phòng khách, cổ họng tôi tắc nghẹn, đúng lúc đó tôi nhìn thấy một bóng đen đang bước vào nhà.

Tôi núp người xuống, chĩa súng bằng cả hai tay, hét lên, - Giơ tay lên đầu để tao nhìn thấy. Ngay lập tức.

Có tiếng kêu thất thanh.

Ánh trăng ủa vào từ cửa soi sáng khuôn mặt khiếp đảm của chị tôi. Đứa bé chị ấy đang bế trên tay cũng hét lên.

Tôi gần như cũng gào lên.

Tôi đứng dậy, rút tay ra khỏi cò súng, và buông súng xuống.

— Cat, em đây mà. Em xin lỗi. Đủ rồi, Martha! Đủ rồi.

— Lindsay? - Cat bước về phía tôi, xốc lại Meredith trên tay. - Khẩu súng ấy đã lên đạn chưa đấy?

Brigid, mới có sáu tuổi, lon ton chạy sau chị gái tôi. Nó ấn con thú bông mềm mại vào mặt và gào lên thảm thiết.

Tay tôi vẫn còn run, và máu tràn lên trong tai tôi.

Ôi trời ơi! Tôi suýt nữa thì giết chết chị mình.

Tôi đặt súng xuống bàn, ôm chặt lấy Cat và Meredith.

— Em xin lỗi - tôi nói. - Em rất xin lỗi.

— Chị gọi mãi - Cat nói trong khi gục đầu vào cổ tôi. Rồi chị ấy buông tôi ra.

— Đừng có bắt chị đấy nhé.

Tôi nhắc Brigid lên và ôm chặt lấy nó, hôn cái má ướt đầm nước mắt của nó, ôm chặt lấy mái đầu nó. - Martha và dì không định làm cháu sợ đâu cưng ạ.

— Dì có ở đây với chúng cháu không, dì Lindsay?

— Chỉ đêm nay thôi, cưng ạ!

Cat bật đèn rồi nhìn quanh những lỗ thủng trong tường.

— Em không nghe máy - Cat nói. Và máy nhận tin báo là đã đầy rồi.

— Toàn là phóng viên gọi đấy mà - tôi nói với chị, tim vẫn còn đập mạnh. Tha lỗi cho em vì đã làm chị hoảng sợ đến vậy.

Cat với cánh tay không bế Meredith ra, kéo đầu tôi vào mặt chị, hôn lên má tôi.

— Em là một cảnh sát rất đáng sợ, em có biết không?

Tôi và Cat cùng hai cô bé bước vào phòng bọn trẻ, chúng tôi hoàn hồn, đỡ dành hai đứa trẻ đang sục sục. Chúng tôi thay quần áo ngủ cho chúng và bế hai

đưa trẻ vào giường.

— Chị có xem tin tức - Cat nói khi chị ấy đóng cửa buồng ngủ bọn trẻ. - Có đúng như thế không? Em bắt được kẻ sát nhân và hoá ra đó lại là Keith? Chị biết Keith. Chị rất quý nó.

— Ừ, em cũng vậy.

— Thế cái xe đậu trước cửa kia là thế nào? Trông nó giống hệt cái xe của cậu Dougie.

— Em biết, đó là quà cho chị đấy.

— Thật không?

— Quà vì chị đã cho em ở đây, Cat. Em muốn chị có nó.

Tôi lại ôm lấy chị gái mình thật chặt. Tôi muốn nói, - Giờ tất cả đã ổn rồi. Chúng ta đã bắt được thằng khốn. Nhưng thay vào đó tôi lại nói, - Ngày mai chúng ta sẽ lái thử nó.

Chúng tôi chúc nhau ngủ ngon, trong lúc chị tôi vặn nước vào bồn tắm, tôi đưa Martha ra ngoài hành lang và mở cửa buồng ngủ. Tôi bật đèn và đứng sững lại ngay ngưỡng cửa.

Thực ra tôi lại gần như gào lên lần nữa.

Cô con gái bé nhỏ của Carolee, Allison đang ngồi trên giường tôi. Thế là đủ sững sốt lắm rồi - nhưng dáng vẻ của cô bé còn làm tôi sững sốt hơn. Ali đi chân đất, mặc váy ngủ mỏng tang, và nó đang khóc thảm thiết.

Tôi bỏ súng xuống đi đến chỗ cô bé, quỳ xuống nắm lấy đôi bờ vai bé nhỏ của nó.

— Ali, Ali, có chuyện gì vậy? chuyện gì đã xảy ra? - Cô bé 8 tuổi ngả vào người tôi và vòng tay ôm chặt lấy cổ tôi. Nó đang run lên, toàn thân rung lên

trong cơn nấc. Tôi ôm lấy nó, dồn dập hỏi nó, còn chẳng cho nó kịp thời gian để có thể trả lời.

— Cháu có bị thương ở đâu không? Sao cháu đến đây được, Ali? Có chuyện gì vậy?

Allison nói, - Cửa mở nên cháu đi vào.

Đúng lúc đó, những giọt nước mắt lại tuôn ra từ một vết thương bí ẩn vô đáy.

— Nói với cô đi, Ali - tôi nói, kéo nó ra khỏi người tôi, kiểm tra xem nó có bị thương không. Chân nó rách và bẩn thỉu. Ngôi nhà của Cat cách trường cả dặm và phải đi qua xa lộ. Allison đã đi bộ từ đây đến đây.

Tôi lại cố bắt nó trả lời, nhưng Ali chỉ lấp bấp kể rời rạc. Nó ôm lấy tôi, nấc lên và cố nén tiếng khóc, tôi hoàn toàn không hiểu nó nói gì.

Tôi mặc quần bò ra ngoài bộ pyjama và đi giày thể thao. Tôi cho súng vào bao đeo vai và che bằng áo bò.

Tôi lấy áo len choàng lên người Ali rồi bế nó lên. Để Martha ở lại trong phòng ngủ, tôi và Ali đi ra cửa trước.

— Cưng ơi - tôi nói với đứa trẻ đang gào khóc, - Cô sẽ đưa cháu về.

Chiếc xe Forester của Cat đậu chắn ngay đằng sau chiếc Explorer của tôi. Chìa khoá của Bonneville vẫn nằm trong ổ khoá, và con tàu vàng hướng mũi ra đường.

Tôi đặt Ali ra ghế sau, thắt dây an toàn cho cô bé, ngồi vào sau tay lái và vặn chìa khoá. Máy rồ lên êm ái. Trên đường xa lộ 1, tôi lái về hướng bắc dưới một bầu trời đầy pháo hoa, về phía trường học. Thật bất ngờ, Allison hét lên, - Không!

Tôi nhìn vào gương chiếu hậu, nhìn thấy khuôn mặt tái mét của cô bé, mắt nó mở to. Cô bé chỉ tay về hướng nam.

— Cháu muốn cô đi về hướng ấy à?

— Lindsay, xin cô. Nhanh lên.

Nỗi sợ hãi và sự khẩn cấp của Ali thật đáng kinh hoàng. Tất cả những gì tôi có thể làm là tin tưởng cô bé, vì vậy tôi quay xe về hướng nam cho đến lúc Ali thì thào từ ghế đằng sau, - Rẽ vào đây - tại một ngã tư vắng vẻ.

Tiếng pháo hoa nổ đì đùng trong ngày mùng 4 tháng 7 trên đầu càng làm tôi căng thẳng. Gần đây đã có quá nhiều vụ bắn giết, và cứ mỗi một tiếng nổ lại làm tôi liên tưởng đến một vụ giết người.

Tôi nhấn ga trên con đường Cliff bấp thỉu, cho xe chạy trượt qua các góc phố. Tôi nghe có tiếng Keith nói trong đầu: - Cô không thể làm thế được đâu, Lindsay. Cái xe này là đồ quý đấy.

Tôi lái xe qua một đường hầm tối om đầy cây khuynh diệp, cuối cùng trước mặt chúng tôi là cảnh núi. Nằm trên đồi phía bên trái là một ngôi nhà tròn trát vữa.

Tôi lại nhìn vào gương chiếu hậu. - Bây giờ đi đâu, Ali? Còn xa nữa không?

Allison chỉ tay vào ngôi nhà tròn trông như một ngọn tháp. Rồi cô bé lấy hai tay che mắt. Cô bé thì thào gần như không phát ra thành tiếng.

— Đến nơi rồi.

Tôi cho xe rẽ ra khỏi đường, nhìn lên ngôi nhà - một cái cột ba tầng toàn kính và vữa. Hai dải ánh sáng thỉnh thoảng lại rọi một lần ở tầng dưới.

Ánh đèn pin

Ngoài ra căn nhà tối om.

Rõ ràng những người đang ở trong căn nhà không phải là chủ nhân của ngôi nhà. Tôi chạm tay vào túi áo bò và có cảm giác chẳng lành còn trước cả khi tôi biết là mình có lý: tôi đã để di động lại trên bàn cạnh giường. Tôi nhớ nó đang nằm quay mặt vào đồng hồ.

Thật là tệ quá.

Tôi không có điện đàm trong xe, không ai yểm trợ, và tôi không mặc áo chống đạn. Nếu đang có án mạng xảy ra, đi một mình vào ngôi nhà không phải là một ý hay chút nào.

— Ali - tôi nói. - Cô phải đi tìm trợ giúp.

— Không được đâu, Lindsay - cô bé nói, thì thầm. - Tất cả sẽ chết đấy.

Tôi quàng tay chạm vào mặt cô bé. Mồm cô bé mím lại, sự tin tưởng trong đôi mắt cô bé thật nẫu lòng.

— Cháu nằm xuống ghế sau đi - tôi nói với cô bé. - Chờ cô và đừng động đậy cho tới khi cô quay trở lại.

Ali nằm úp mặt xuống ghế. Tôi đặt tay lên lưng cô bé, khẽ vỗ vào lưng nó. Rồi tôi ra khỏi xe và khoá cửa lại.

Ánh trăng sáng rọi khắp hàng hiên, những cái bóng ngả xuống làm người ta tưởng vực thẳm đang trải ra dưới chân. Tôi đi sát bụi cây bên đường, tránh chỗ có ánh sáng, lên đến ngôi nhà.

Một chiếc xe địa hình đời mới đỗ cạnh căn nhà trên đường lát gỗ. Năm đấm cửa xoay nhẹ nhàng trong tay tôi, và cánh cửa mở toang vào phòng ngoài.

Tôi mò mẫm đi trong bóng tối, vào căn bếp rộng lớn. Từ đó, tôi bước vào một căn phòng rộng có trần cao, đầy ánh trăng.

Tôi bám sát tường, men theo ghế sofa da, những chậu cây cọ lớn và cỏ hoang. Tôi nhìn lên đúng lúc ánh đèn pin biến mất trên cầu thang.

Tôi rút súng, chạy lên cầu thang, đi hai bậc một, nhảy lên bậc trên cùng.

Tôi lắng tai nghe qua tiếng thở của chính mình, tiếng lẩm nhẩm khe khẽ từ căn phòng ở cuối hành lang

Rồi một tiếng kêu thất thanh xé lấy không gian. Tôi chạy về phía cửa, quay nắm đấm, đá cánh cửa mở toang.

Tôi nhìn chăm chăm vào cảnh tượng trong phòng. Một chiếc giường to, một phụ nữ đang ngồi quay lưng về đầu giường. Một người mặc đồ đen đang dí dao lên cổ người phụ nữ.

— Giơ tay lên - Tôi hét lên. - Bỏ dao xuống, ngay lập tức!

— Đã quá muộn rồi - một giọng nói cất lên. - Quay đi và xéo ngay khỏi đây.

Tôi với tay bật đèn.

Điều tôi nhìn thấy thật kinh hãi, khiếp đảm, không thể tưởng tượng nổi.

Kẻ đột nhập cầm dao là Carolee Brown.

Carolee đang chuẩn bị giết người. Đầu óc tôi cứng lại nhìn cảnh tượng không thể tin nổi. Khi định thần trở lại, tôi hành động, hét lạc cả giọng.

— Đứng xa khỏi cô ta ra, Carolee. Giơ tay lên cao.

— Lindsay - bà ta nói bằng một giọng nói bình tĩnh đến ghê người. Tôi yêu cầu cô ra khỏi đây. Cô ta sẽ chết dù có xảy ra bất kỳ điều gì. Cô không thể ngăn tôi lại đâu.

— Cơ hội cuối cùng - tôi nói, lên cò súng. - Bỏ dao xuống không tôi sẽ bắn. Người phụ nữ trên giường rên rỉ trong khi Carolee lấy mắt đo khoảng cách giữa hai chúng tôi và tính xem mất bao lâu thì cửa được cô người phụ nữ trước khi tôi bắn một viên đạn vào đầu bà ấy.

Tôi cũng đang làm một con tính hệt như vậy.

— Cô đang phạm sai lầm - Carolee nói đầy hối tiếc. Tôi là người tốt, Lindsay. Cô đang nhìn thấy Melissa Farley, đây là một đồng rác.

— Hãy thận trọng ném dao sang phía bên này, tôi nói, nắm chặt khẩu súng đến mức khớp tay tôi trắng bệch. Tôi có thể giết Carolee nếu cần không? Tôi thật sự không biết.

— Cô sẽ không giết tôi đâu - bà ta nói.

— Tôi nghĩ bà đã quên tôi là ai rồi.

Carolee lại định nói, nhưng vẻ mặt kiên định sắc lạnh của tôi đã ngăn bà lại. Tôi sẽ bắn bà ta. Và bà ta đủ thông minh để hiểu điều đó. Bà ta mỉm cười mệt mỏi. Rồi ném con dao xuống thảm.

Tôi đá con dao xuống dưới bàn, ra lệnh cho Carolee quỳ xuống sàn.

— Quỳ xuống! - tôi hét lên. - Để tay ra trước mặt.

Tôi ấn bà ta nằm xuống, ra lệnh cho bà ta đặt tay ra sau cổ, vắt chéo cổ chân, tôi khám người, chỉ tìm thấy một cái thắt lưng da nhỏ đeo trên người.

Rồi tôi nhìn sang người phụ nữ đang ngồi trên giường.

— Melissa, bà không sao chứ? Gọi 911 đi. Hãy nói với họ đang xảy ra một vụ án mạng và một cảnh sát cần hỗ trợ.

Người phụ nữ cầm điện thoại cạnh giường nhưng mắt vẫn dán chặt vào tôi. - Hẳn bắt được chồng tôi - bà ta nói. - Một người đàn ông đang ở trong buồng tắm với Ed.

Tôi dõi theo ánh mắt của Melissa Farley qua bóng tối về phía cánh cửa bên trái giường.

Cánh cửa từ từ mở ra, một người đàn ông bước khó nhọc vào phòng ngủ, mắt hấn điên dại đằng sau cặp kính vỡ máu.

Tôi để ý tất cả khi hắn tiến lại phía tôi: áo phông đen đầy máu, thắt lưng tháo ra khỏi quần, tay trái cầm khoá thắt lưng lỏng lẻo, một con dao sắc nằm trong tay phải.

Đầu óc tôi chạy hết tốc lực, không nghĩ đến việc giờ con dao đang nằm đâu mà nhắm đoán nó sẽ nằm ở đâu.

— Hạ vũ khí xuống! - tôi hét lên. - Ngay lập tức không tao sẽ bắn.

Khuôn mặt hắn nhăn lại thành hình một nụ cười tàn nhẫn, cái nhìn lạnh lẽo của một người sẵn sàng chết. Hắn tiếp tục đi về phía tôi, chìa con dao đầy máu ra.

Tôi thu hẹp tầm nhìn để có thể tập trung vào cái gì là quan trọng nhất nhằm tự cứu bản thân. Có quá nhiều thứ bắt tôi phải tập trung, quá nhiều thứ phải kiểm soát.

Carolee ở ngay đằng sau tôi, không bị khoá tay.

Thằng cha cầm dao cũng biết điều đó. Miệng hắn cong lên.

Hắn nói, - Dừng dậy đi! Ta có thể thủ tiêu nó.

Tôi tính xem điều gì sẽ xảy ra nếu tôi bắn hắn. Hắn đứng chỉ cách tôi chưa đến 3 mét. Thậm chí nếu tôi có bắn trúng ngực, nếu tim hắn ngừng đập, khoảng cách là quá gần.

Hắn vẫn đang tiến lại.

Tôi nâng súng, đặt tay vào cò, đúng lúc đó Melissa Karlry bò qua giường, chạy về phía buồng tắm.

— Không - Tôi hét lên. Dừng yên tại chỗ.

— Tôi phải ra chỗ chồng tôi!

Tôi không nghe thấy tiếng cửa mở đằng sau lưng mình.

Tôi không nghe tiếng người bước vào phòng.

Nhưng bất chợt cô bé ở đó.

— Bobby, đừng - Allison hét lớn.

Và trong một phút, tất cả dừng lại.

Người đàn ông mà Allison gọi là Bobby sững sờ người, và tôi nhìn thấy mắt hấn ánh lên sự bối rối.

— Allison - hấn nói, - Đáng ra em phải ở nhà chứ.

Bobby! Tật nói lắp của hấn không làm tôi nhớ ra, nhưng giờ tôi nhận ra gương mặt hấn. Đó là Bob Hinton, tay luật sư trong thị trấn đã đề lên tôi bằng xe đạp. Tôi không có thời gian để hiểu tại sao hấn lại ở đây trong lúc này.

Allison tiến tới từ sau lưng tôi như thể cô bé đang ở trong một giấc mơ vậy. Cô bé tiến lại chỗ Bob Hinton và ôm lấy hấn ta. Tôi muốn ngăn cô bé lại nhưng chưa kịp làm vậy, Hinton đã dang tay và ôm chặt lấy Allison.

— Em gái bé bỏng của anh - hấn thì thào, - Đáng ra em không được ở đây. Em không được thấy những cảnh này.

Tôi chùng hết người, mồ hôi trên tay tôi làm cho cò súng trơn trượt. Tôi tiếp tục nhìn Hinton dò xét. Tôi chọn tầm ngắm tốt hơn, và Hinton quay cô bé đang choáng váng về phía tôi. Tôi có thể thấy là bản thân hấn cũng mê muội.

— Bob, tôi nói, bằng cả trái tim mình. Tôi muốn hấn tin mình. - Đây là lựa chọn của cậu. Nhưng tôi sẽ bắn tung đầu cậu nếu cậu không bỏ dao xuống đất.

Bob cúi xuống, vùi mặt vào sau đầu Allison, biến cô bé thành bia đỡ đạn. Tôi biết sau đó hấn sẽ dí dao vào cổ cô bé và ép tôi vứt súng đi. Tôi sẽ phải hành động.

Tôi không nghĩ sẽ nhìn thấy nỗi buồn ghê gớm trên khuôn mặt hăn khi hăn áp má vào má Allison. - Ôi Ali, Ali, em chưa đủ lớn để hiểu.

Ali lắc đầu.

— Em biết tất cả, Bobby ạ. Anh phải thôi đi. Em phải kể hết với Lindsay.

Một cái gì đó màu đỏ làm ngắt quãng sự chú ý của tôi với những gì đang diễn ra trước mắt. Melissa Farley gần như ngã bên cửa buồng tắm. Vạt trước váy ngủ cô ta đầm máu.

— Cấp cứu - cô ấy hôn hên. - Xin hãy làm ơn gọi cấp cứu. Ed vẫn còn sống.

Khoảng 10 phút sau, có tiếng còi hú, ánh đèn xe cảnh sát rọi lên từ con đường dưới nhà. Trực thăng vù vù bay trên trời.

Melissa Farley lại vào trong buồng tắm với chồng.

— Allison - tôi nói. - Hãy đi xuống dưới nhà và mở cửa cho cảnh sát vào. Bob vẫn giữ chặt Allison trong tay. Cô bé quay sang tròn mắt nhìn tôi. Mũi cô bé run run kìm tiếng khóc.

— Đi đi, cưng - Carolee nói từ dưới sàn nhà. - Không sao đâu.

Đứng cách tôi 10 bước, mặt Bob dài ra, nét mặt của một người bị sụp đổ. Hăn bóp lấy vai Ali, rồi hăn thả cô bé.

Ali vừa ra khỏi phòng an toàn, cơn giận trong tôi bùng lên.

— Các người tưởng các người là ai? Sao các người nghĩ có thể thoát được?

Tôi bước đến chỗ Bob Hinton, giật con dao trong tay hăn và lệnh cho hăn đặt tay lên tường, đọc cho hăn nghe quyền lợi của hăn, khám người hăn.

— Anh có hiểu quyền của anh không?

Tiếng cười của hăn vang lên đầy khinh bỉ. - Hơn bất kỳ ai - hăn nói.

Tôi tìm được dụng cụ cắt kính và một máy ảnh trong người hắn. Rồi tôi đè hắn xuống đất và ngồi trên mép giường, chĩa súng vào hắn và Carolee.

Tôi thậm chí còn không chớp mắt cho đến tận lúc nghe có tiếng chân nặng nề chạy lên cầu thang.

Đã hơn 3 giờ sáng, và tôi lại quay trở lại sở cảnh sát. Sếp Stark đang ngồi cùng với Bob Hinton trong phòng hỏi cung, Bob tả lại chi tiết những vụ ám sát mà hắn, Carolee và Keith đã thực hiện ở Vịnh Nửa Vầng Trăng.

Tôi ngồi với Carolee trong phòng cảnh sát trưởng, một máy thu thanh Sony đặt trước chúng tôi trên mặt bàn bừa bộn của Peter Stark. Một thanh tra cảnh sát mang cà phê đựng trong một cái hộp bằng bìa cứng vào phòng, rồi anh ta ngồi sát cửa trong lúc tôi tra hỏi Carolee.

Tôi nghĩ mình muốn nói chuyện với luật sư - Carolee nói lạnh nhạt.

— Ý bà là Bob ư? Bà có thể chờ vài phút không? tôi búng tay. Trong lúc này hắn đang khai báo và chúng tôi muốn làm cho xong vụ này.

Carolee cười kinh ngạc nhìn tôi.

Bà ta gỡ sợi tóc ra khỏi ngực chiếc áo lụa cổ lọ, rồi đặt đôi bàn tay được làm móng cẩn thận lên đùi. Tôi chỉ biết trở mắt nhìn.

Carolee đã từng là một người bạn. Chúng tôi đã kể cho nhau nghe những điều thầm kín nhất. Tôi đã nói bà ta hãy gọi cho tôi bất cứ khi nào cần. Tôi thần tượng con gái bà ta.

Ngay cả lúc này, bà ta vẫn trang trọng, lưu loát, rõ ràng là tỉnh táo.

— Có lẽ bà sẽ muốn có một luật sư khác chẳng - tôi nói.

— Không sao đâu - bà ta nói. - Chẳng quan trọng đâu.

— Vậy được. Thế sao bà không kể cho tôi nghe đi.

Tôi bật máy ghi âm, nói tên mình, ngày tháng, số phù hiệu và tên vụ việc. Rồi tôi tua lại băng để đảm bảo máy ghi âm hoạt động tốt. Khi đã hài lòng, tôi ngã người ra sau cái ghế xoay của cảnh sát trưởng.

— Được rồi, Carolee. Bà nói đi - tôi nói.

Người phụ nữ xinh đẹp trong bộ quần áo đắt tiền mất một lúc để sắp xếp lại suy nghĩ rồi mới nói vào máy ghi âm.

— Lindsay - bà ta nói trầm ngâm, - cô phải hiểu rằng chúng đáng bị như thế. Nhà Whittaker làm phim khiêu dâm trẻ em. Nhà Daltry thực tế bỏ đói hai đứa trẻ sinh đôi. Họ đi theo một giáo phái lạ lùng nào đó đã nói với họ rằng con cái họ không được phép ăn thức ăn tử tế.

— Thế bà không nghĩ là phải báo cho Tổ chức Vì trẻ em sao?

— Tôi đã đi báo rồi. Nhưng Jake và Alice rất thông minh. Họ chất đầy tủ đồ ăn nhưng không bao giờ cho bọn trẻ ăn.

— Vậy còn Bác sỹ O'Malley? ông ta và vợ thì sao?

— Bác sỹ bán con đẻ của mình trên mạng, có máy quay phim trong phòng cô bé. Mụ Lorelei ngu si biết điều đó. Caitlin biết. Tôi chỉ hi vọng là ông bà cô bé sẽ giúp cô bé. Tôi ước gì chính mình được làm điều đó.

Bà ta càng nói, tôi càng hiểu mức độ tự mãn của bà ta. Carolee và đồng bọn của bà ta tự đặt ra sứ mệnh phải dọn sạch việc lạm dụng trẻ em ở Vịnh Nửa Vàng Trăng - như thể chúng là hệ thống pháp luật vậy: quan toà, bồi thẩm đoàn và những người thi hành. Và theo cái cách mà bà ta mô tả, nó gần như hợp lý.

Nếu không biết những việc bà ta đã làm.

— Carolee. Bà đã giết 8 người.

Chúng tôi bị ngắt quãng bởi tiếng gõ cửa. Thám tử hé mở, tôi nhìn thấy cảnh sát trưởng ở bên ngoài. Mặt ông ta xám xịt vì mệt mỏi. Tôi bước ra ngoài hành lang.

— Bệnh viện vừa gọi - ông ta nói với tôi. - Hinton đã kết liễu thêm một mạng sống nữa.

Tôi bước lại vào phòng cảnh sát trưởng. Ngồi xuống cái ghế quay.

— 9 người, Carolee. Ed Farley vừa chết.

— Ông Chúa - Carolee nói. - Nếu các người mở cửa kho đằng sau nhà Farley, các người sẽ trao cho tôi huân chương. Nhà Farley buôn những em bé gái Mêhicô. Đến làm gái mại dâm khắp đất nước. Hãy gọi cho FBI, Lindsay. Vụ này lớn đấy.

Phong thái của Carolee vẫn bình thản trong khi tôi thất kinh khi nghe những điều này. Bà ta dướn người ra trước đầy bí mật. Sự sốt sắng của bà hoàn toàn làm tôi choáng váng.

Từ lúc gặp cô tôi đã muốn nói với cô điều này - bà ta nói. - Và điều này chỉ có ý nghĩa duy nhất với cô thôi. John Doe của cô, cái thằng chó đó, nó có tên là Brian Miller. Và tôi chính là người đã giết nó.

Tôi khó lòng mà tiêu hoá nổi những gì Carolee vừa nói.

Bà ta đã giết John Doe của tôi.

Cái chết của thằng bé nằm trong tâm trí tôi cả mười năm nay. Carolee là bạn của chị tôi. Giờ tôi cố hiểu cái thực tế là kẻ giết John Doe và tôi đã từng đi trên hai con đường sát nhau, hai con đường cuối cùng đã dẫn vào căn phòng này.

— Thường những người bị kết tội được phép hút một điếu thuốc, đúng không?

— Tất nhiên - tôi nói. - bà muốn hút bao nhiêu cũng được.

Tôi với tay lấy tút thuốc Marlboro trên tủ hồ sơ. Tôi mở tút thuốc và đặt bao thuốc và một bao diêm cạnh khay tay Carolee, cố tỏ ra thản nhiên.

Tôi muốn biết đến chết đi được về cái chết mà tôi đã mang theo trong mình từng ấy năm.

— Cảm ơn - Carolee, cô giáo, người mẹ và vị cứu tinh của những đứa trẻ bị đàn áp nói.

Bà ta bóc lớp ni lông và đường viền vàng trên bao thuốc, rút ra một điếu. Diêm loé lên, mùi lưu huỳnh xộc vào không khí.

— Keith đến trường tôi khi nó mới có 12 tuổi. Cùng độ tuổi với con trai tôi, Bob - bà ta nói. - Hai cậu bé thật xinh xắn. Đây hứa hẹn.

Tôi chăm chú nghe Carolee mô tả vóc dáng của Brian Miller, một cậu bé lớn tuổi hơn, một cậu bé trốn nhà đã tạo được lòng tin của bà ta và cuối cùng trở thành lớp trưởng.

— Brian liên tục hiếp bọn trẻ, cả Bob và Keith, hẳn tiêm nhiễm tâm trí bọn trẻ. Hẳn có một con dao Đặc công. Hẳn nói sẽ biến bọn trẻ thành con gái nếu chúng nói cho bất kỳ ai biết những gì đã xảy ra.

Nước dâng tràn đôi mắt Carolee. Bà ta xua khói như thể khói làm bà ta chảy nước mắt. Bà ta run rẩy nâng tách cà phê.

Tiếng động duy nhất trong phòng phát ra từ chiếc máy ghi âm khi cuộn băng rì rì chạy.

Carolee thì thào tiếp tục. Tôi cúi người về phía bà ta để không bỏ lỡ một lời nào.

— Khi Brian đã thôi không hành hạ bọn trẻ, hẳn biết mất, mang theo sự trong trắng, phẩm giá và lòng tự trọng của chúng.

— Tại sao bà không gọi cho cảnh sát?

— Tôi có báo cảnh sát, nhưng đến lúc Bobby kể cho tôi nghe những gì xảy ra, đã quá muộn. Và cảnh sát không quan tâm mấy đến cái trường chứa trẻ em trốn nhà của tôi. Phải mất hàng năm tôi mới lại được nhìn thấy Keith cười. Carolee tiếp tục. - Bob còn bị tổn thương hơn. Khi nó cứa cổ tay, tôi phải làm gì đó.

Carolee nghịch cái đồng hồ đeo tay, một cử chỉ thật tao nhã, thật nữ tính, nhưng cơn hận hằn trên nét mặt bà ta, nổi giận dữ giờ vẫn sống động như cả chục năm trước.

— Bà nói tiếp đi - tôi nói. Tôi đang nghe đây, Carolee.

— Tôi tìm thấy Brian trọ trong một khách sạn ở Tenderloin - bà ta nói. - Nó làm điểm đực ở đó. Tôi đưa nó đi ăn ở một nhà hàng sang trọng, chuốc cho nó thật nhiều rượu vang. Tôi nói với nó tôi đã từng rất yêu quý nó, và nó đã mắc bẫy. Nó tin rằng tôi vẫn còn yêu mến nó.

— Tôi nhẹ nhàng yêu cầu nó giải thích. Theo cách nói của nó, chuyện xảy ra giữa nó và bọn trẻ là tình yêu lãng mạn. Cô tin nổi không?

Carolee cười, gạt tàn thuốc vào cái khay nhôm.

— Tôi theo nó về chỗ nó ở trọ - Carolee tiếp tục. Tôi mang cho nó một số đồ vật của nó: một cái áo phông, một cuốn sách, và vài thứ khác.

— Khi nó quay lưng lại, tôi tóm lấy nó. Tôi cắt cổ nó bằng chính con dao của nó. Nó không tài nào hiểu nổi tại sao tôi lại làm vậy. Nó muốn hét lên, nhưng tôi đã cắt thanh quản của nó. Rồi tôi đánh nó bằng thắt lưng của tôi trong lúc nó nằm đó, hấp hối. Thật là tuyệt, Lindsay ạ. Khuôn mặt cuối cùng mà Brian nhìn thấy là khuôn mặt của tôi. Giọng nói cuối cùng mà nó nghe thấy là giọng nói của tôi.

Hình ảnh của John Doe 24 về lại với tôi, giờ lại càng sống động qua lời kể của Carolee. Thậm chí nếu cậu ta có là tất cả những gì mà bà ta nói, thằng bé vẫn là nạn nhân, bị kết án và hành quyết mà không có một phiên tòa.

Sự trùng hợp tối quan trọng, cũng chính là điều tệ hại nhất, là Carolee đã viết nguệch ngoạc - "Không ai quan tâm" lên tường khách sạn. Dòng chữ đó đã lên tất cả các mặt báo. Mười năm sau, dòng chữ đó lại có trong bộ sưu tập án mạng kỳ quái của Sara Cabot. Nó và em trai đã cướp lấy dòng chữ này.

Tôi đưa cho Carolee tập giấy và một cái bút. Tay bà ta run run khi bà bắt đầu viết. Bà ta ngẩng đầu lên. - Tôi sẽ viết vào đây là tôi làm như vậy vì bọn trẻ. Chúng tôi đã làm tất cả vì chúng.

— Được, Carolee. Không sao. Đó là chuyện của bà.

— Nhưng cô không hiểu à, Lindsay? Có ai đó phải cứu bọn chúng. Tôi chính là người đó. Tôi là một người mẹ tốt.

Khói thuốc lá vòng trên đầu chúng tôi khi bà ta nhìn tôi chăm chăm.

— Tôi hiểu tại sao bà căm ghét những kẻ lạm dụng trẻ em vô tội - tôi nói. - Nhưng giết người, không. Tôi sẽ không bao giờ hiểu được điều đó. Và tôi sẽ không bao giờ hiểu làm sao bà có thể làm điều này với Allison được.

Tôi bước dọc con đường âm đạm với cái tên là phố Vàng cho đến khi nhìn thấy dòng chữ Bix khổng lồ màu xanh được rọi đèn nê-ông quảng cáo. Bước qua ngưỡng cửa viền gạch, tôi run lên khi nghe tiếng nhạc blue từ cây đàn piano nhỏ.

Trần cao, khói thuốc lá toả từng làn trên quầy bar bằng gỗ gụ, cách bài trí và những bộ đồ trang trí làm tôi liên tưởng tới một quán rượu lậu trong một bộ phim Hollywood từ những năm 20.

Tôi bước đến chỗ người phục vụ, anh ta nói với tôi rằng tôi là người đầu tiên đến.

Tôi đi theo anh ta lên tầng hai, ngồi vào ô ghế bọc vải hình móng ngựa nhìn xuống quầy rượu ở phía dưới.

Tôi gọi một ly Dark&stormy - rượu rum đen trộn với bia gừng - và đang nhâm nhi thì người bạn tốt nhất của tôi đi tới.

— Mình biết cậu - Claire nói, ngồi vào chỗ, ôm chặt lấy tôi. - Cậu là cô gái đã giải quyết tất cả những vụ ám sát mà không cần ai giúp cả.

— Và đã sống sót để kể lại chuyện - tôi nói.

— Chỉ qua loa thôi, theo như mình được biết.

— Gượng hăng - Cindy nói, ngồi sang ghế đối diện. - Mình muốn nghe. Để ghi chép lại, nếu cậu không phản đối. Mình nghĩ nên viết một bài về con át chủ bài của Đội án mạng.

Tôi hôn nhẹ lên má cô ấy. - Cậu không được làm rùm beng lên đâu đấy - tôi nói với cô ấy.

— Cậu thật là - cô ấy nói, hôn lại tôi.

Claire và Cindy gọi mỗi người một ly cocktail nổi tiếng của quán, trong lúc đó Yuki đi thẳng từ văn phòng tới. Cô ấy vẫn mặc nguyên bộ vét luật sư nghiêm trang, nhưng mái tóc đen bóng mượt được nhuộm đỏ rất thời trang.

Sò và tôm nướng được đem ra, người phục vụ chuẩn bị món bít-tết ngay cạnh bàn. Trong lúc ăn, tôi kể cho các cô gái nghe về vụ bắt giữ ở ngôi nhà trát vữa trên đồi.

— Thật kỳ lạ là mình có thể coi bà ta như một người bạn - tôi nói về Carolee, - mà hoàn toàn chẳng biết bà ta.

— Linh tính đã đánh lừa cậu - Cindy nói.

— Đúng vậy. Và bà ta cũng lừa cả chị gái mình nữa.

— Cậu nghĩ bà ta chỉ thân thiện với cậu vì cậu đang điều tra vụ của Brian Miller thôi sao? - Claire hỏi.

— Ừ. Dõi theo từng bước chân của kẻ thù.

— Uống mừng John Doe 24. Vụ án của cậu ta đã đóng lại - Yuki nói, nâng ly.

— Vụ án đã đóng - chúng tôi đồng thanh, cụng vào ly của cô ấy.

Chúng tôi gọi cá đuối và măng tây, tôm hùm và bít-tết New York Angus đen, và không hiểu làm cách nào mà vừa nhai những món ăn tuyệt hảo vừa tranh nhau nói mà mỗi người vẫn kể được câu chuyện của mình.

Cindy đang viết về một tay cướp nhà băng bị bắt vì đã để lại dòng ghi chép về vụ cướp đằng sau chính những tờ séc của hắn.

— Hắn để lại séc và mang tiền đi - Cindy nói. - Cảnh sát chờ đến khi hắn về đến nhà. Chuyện này sẽ được đăng trên mục "Kẻ lừa đảo ngốc nghếch" của mình.

— Vụ này của tôi cũng rất thú vị! - Yuki tham gia. Thân chủ của tôi - giấu tên - là con ngoài giá thú của một trong những cổ đông của công ty, vì vậy tôi phải bào chữa cho cậu ta - cô ấy nói, quăn lộn tóc màu đỏ trong tay. - Cảnh sát đập cửa nhà cậu ta để tìm một nghi phạm trong vụ cướp. Cậu ta nói, "Mời vào!" bởi vì cậu ta hoàn toàn không biết gì về vụ cướp. Rồi cậu ta nói, "Tìm ở đâu cũng được - trừ tầng mái".

— Kế tiếp đi, tiếp đi - chúng tôi giục cô ấy. Yuki làm một hộp Germain-Robin Sidecar và nhìn quanh bàn.

— Thẩm phán cho lệnh khám nhà, và cảnh sát tìm thấy một vườn cây của thân chủ tôi trên tầng mái. Cậu ta trồng đầy cần sa trên đó. Tuần sau sẽ kết án - cô ấy cười ngả nghiêng.

Nghe những câu chuyện họ kể, tôi cảm thấy thật hạnh phúc lại được ngồi cùng với họ. Tất cả chúng tôi cảm thấy thoải mái và cùng nhau chia sẻ thật nhiều thứ - thậm chí cả với cô bạn mới của chúng tôi, Yuki, người đã nhất trí đồng lòng hòa mình vào nhóm để bảo vệ mạng sống và cuộc đời tôi.

Chúng tôi chuẩn bị gọi đồ tráng miệng thì một người đàn ông nom quen quen tóc bạc khập khiễng đi lại phía chúng tôi.

— Boxer, Jacobi nói, thậm chí không thèm để ý đến những người còn lại. Tôi cần cô ngay bây giờ. Xe đang đỗ ngoài kia.

Tôi đặt tay theo phản xạ lên cái ly đá uống cạn. Trái tim tôi nảy tung lên, hình ảnh cuộc rượt đuổi và bắn súng chớp nhoáng hiện ra trước mắt tôi.

— Có chuyện gì vậy? - tôi hỏi anh ta.

Anh ấy cúi đầu xuống chỗ tôi, nhưng thay vì nói thầm, anh ấy hôn lên má tôi.

— Không có chuyện gì cả, anh nói. Tôi định nhảy ra từ trong một cái bánh khổng lồ, nhưng các cô bạn gái của cô đây đã ngăn tôi lại.

— Cảm ơn, Jacobi - tôi nói, đứng dậy. Tôi đặt tay lên cánh tay anh. - Hãy ngồi xuống ăn tráng miệng cùng chúng tôi.

— Tôi ăn nhiều đừng trách nhé.

Jacobi ngồi vào chỗ, và chúng tôi tất cả đều ngồi dịch vào nhường chỗ cho anh. Người phục vụ mang Dom Perignon để lạnh ra - cảm ơn nhé, Jacobi - và khi chén của chúng tôi đã đầy, bạn bè cũ mới của tôi đều uống mừng sự trở về của tôi.

— Mừng Lindsay. Xin chào đón cô về nhà!

PHẦN KẾT

Tuần đầu tiên về lại với công việc vụn qua như cơn bão cấp 5.

Điện thoại liên tục reo, và cảnh sát cứ 5 phút lại xuất hiện ở cửa phòng đưa tôi về lại với tốc độ của hàng chục vụ án đang chờ giải quyết. Tất cả đều ở mức báo động.

Nhưng vấn đề khác còn làm tôi bức xúc hơn. Trung bình số lượng những vụ án được phá chỉ vào khoảng 50%, với con số như vậy, chúng tôi gần đứng thứ chót trong xếp hạng của các Đội điều tra án mạng ở những thành phố lớn.

Không phải vì chúng tôi không giỏi; chỉ có điều chúng tôi có quá nhiều vụ án và có quá ít người, và tình thế giờ lại càng tệ hơn. Thực tế suốt tuần vừa rồi ngày nào cũng có người gọi điện báo ốm.

Khi Jacobi gõ lên cánh cửa kính sáng thứ sáu ấy, tôi mời anh vào.

— Trung úy, có vụ bắn nhau trên Bãi biển Đại Dương, hai người bị hạ. Một xe cảnh sát đã đến hiện trường, một chiếc khác đang tới, nhưng vẫn cần thêm tiếp viện. Các nhân chứng đang hoảng loạn và bắt đầu tản mát dần.

— Đồng sự của anh đâu?

— Đang đi nghỉ.

Từ sau tấm kính ngăn phòng, tôi có thể nhìn thấy cả đội. Người duy nhất không có hàng chông hồ sơ vụ án trên bàn là tôi. Tôi vớ lấy áo khoác treo sau lưng ghế.

— Thế thì ta phải đi thôi - tôi nói với người đồng sự cũ của mình. - Nói cho tôi nghe những gì anh biết đi.

— Hai băng đảng từ Daly và Oakland giải quyết nhau trên bãi xe gần bãi biển - Jacobi nói với tôi.

Chúng tôi lao xuống cầu thang, khi ra đến ngoài đường McAllister, Jacobi mở khoá xe và ngồi vào sau tay lái.

— Bắt đầu bằng dao, rồi chúng rút súng. Hai tên chết tại hiện trường, một tên bị thương. Hai tên bị bắt. Một tên khác lao xuống biển và giấu súng xuống cát.

Tôi đã bắt đầu tưởng tượng ra hiện trường vụ án, sắp xếp lại những việc cần làm. - Chúng ta sẽ cần thợ lặn - tôi nói, bám chặt vào thành xe khi chúng tôi rẽ qua phố Polk.

Jacobi nhe răng nở một nụ cười hiểm hoi.

— Sao vậy, Jacobi?

— Xin lỗi nhé, Trung úy - anh ấy nói át tiếng còi. Tôi đang nghĩ thôi.

— Sao cơ?

— Tôi vẫn thích làm việc với cô, Boxer ạ. Thật mừng là cô lại trở lại với công việc.

HẾT

Table of Contents

NGÀY 4 THÁNG 7

PHẦN I: KHÔNG AI QUAN TÂM

PHẦN HAI: KỲ NGHỈ NGOÀI DỰ KIẾN

PHẦN BA: TRỞ LẠI VỚI CÔNG VIỆC

PHẦN IV: NHỮNG NỖI KHỔ CỰC VÀ PHIỀN TOÁI

PHẦN V: BÀI TOÁN KHÔNG LỜI GIẢI

PHẦN KẾT